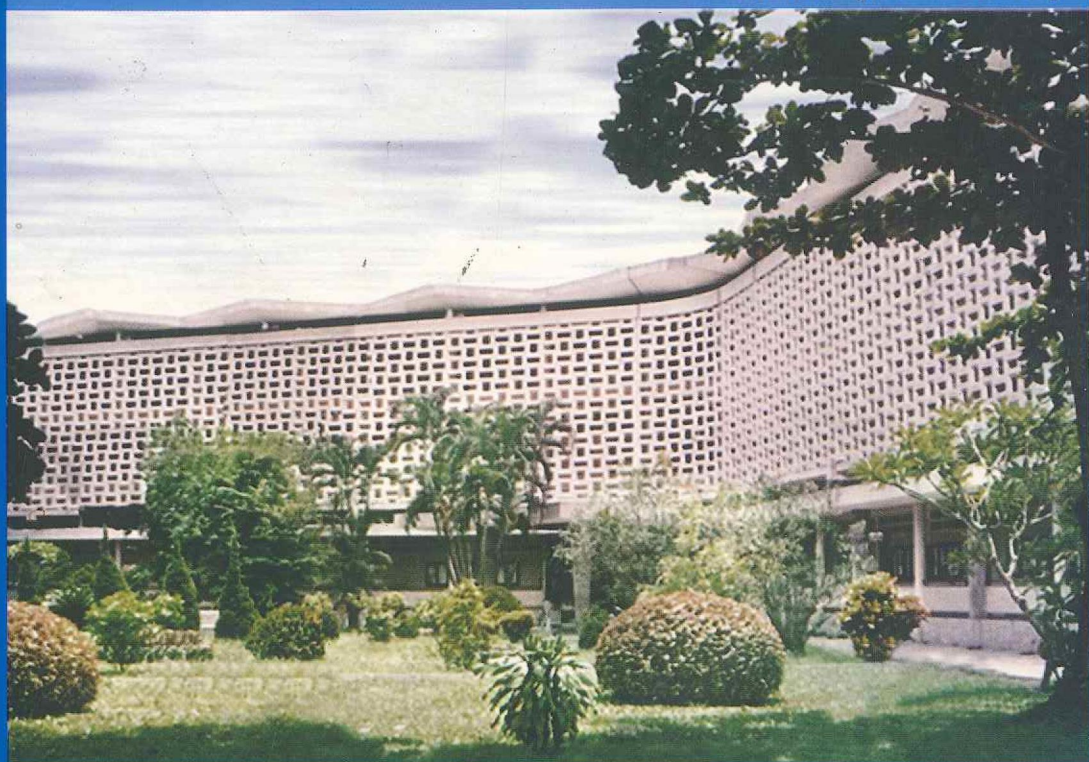




Đặc san

Kiểu Mẫu Huế

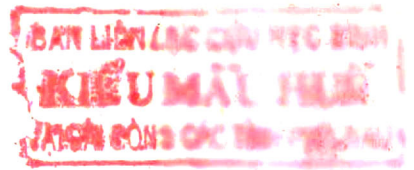
www.truongkieumauhue.org



2013



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



Thính 12/10/13

Đặc san

Kiểu Mẫu Huế

2013

MỤC LỤC

BAN BIÊN TẬP:

Lời ngỏ 5

HÌNH CÁC THẦY CÔ 6

HUỖNH HỮU TRÍ:

Ban liên lạc Cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế
tại Sài Gòn và các tỉnh phía Nam - 20 năm
hình thành và phát triển14

HUỖNH HUY VIỆT:

20 năm Kiểu Mẫu Huế ở Sài Gòn.....18

ĐẶNG NHUẬN:

Kiểu Mẫu Ca 21

HỒ HOẠT:

Mỗi năm một nhân vật:

Thầy Lê Chương 22

Mỗi năm một nhân vật:

Thầy Dương Mạnh Thường 24

NGUYỄN-PHƯỚC VINH-TIÊN:

Còn nhớ được ai ở K1A 26

LÊ CHƯƠNG:

Huế qua thơ văn và ca dao 32

HỒ HOÀNG VINH - HÀN THIẾU QUANG:

Màu áo trường xưa 38

KHẮC DŨNG:

Chuyện mái ấm 39

Xanh hạp mặt 40

HOÀNG DŨNG:

Vai trò của trường Đại học Sư phạm trong
việc đổi mới giáo dục phổ thông - nhìn từ
mô hình trường Trung học Thực hành 41

TRẦN HỮU LONG:

Dấu xưa..... 44

DƯƠNG MẠNH THƯỜNG:

Sài Gòn tháng giêng 45

NGUYỄN TƯ TRIỆT:

Mưa thứ sáu dịu dàng 46

LÊ CHƯƠNG:

Ngày xuân nhớ bạn 47

Nhớ Huế 47

NGUYỄN VĂN DANH:

Nhớ mãi màu áo xanh của Kiểu Mẫu Huế..... 48

LÊ BÁ TRÒN:

Thế rồi 35 năm qua..... 49

Hạ về! 53

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG:

Thời gian, hoài niệm - một ngày của

Kiểu Mẫu..... 55

HOÀNG TRỌNG KẨM:

Cám ơn sự hội ngộ 57

HOÀNG YẾN NGA:

Không đề..... 58

HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA

Kiểu Mẫu Huế ở SÀI GÒN..... 59

Chuyện ngày cũ..... 65

CAO THỊ NGỌC ÁNH:

Mùa xuân của tôi..... 67

MỸ TRẦN TÔN NỮ VIÊN:

Em còn lại cả một thềm hoài niệm..... 68

Nhạc lòng..... 68

VÕ TRỊNH THUẬN:

Bến đợi..... 69

TRẦN MAI HƯƠNG:

Đoản khúc cho tháng Năm..... 73

Thu Vancouver 73

LÊ VĂN NHÂN:

Ca Huế 74

NGUYỄN VĂN HUNG:

Lạc lõng..... 76

Anh sẽ giữ đến khi đời tắt nắng 77

Bước thật khẽ kéo võ dòng tâm tưởng.... 78

TRẦN THỊ MAI DUNG:

Huế một lần trở lại..... 79

TÔN NỮ CẨM NHUNG:

Nhớ trường..... 81

TÔN THẤT BÌNH:

Mong mãi có nhau..... 81

ĐẶNG NGỌC THANH HẢI:

Những khoảnh khắc ở lại..... 82

Bạn cũ..... 84

MAI SAN:

Lời cuối 94

TRẦN VĂN PHÁT:	
Kiểu Mẫu Huế! Còn đó trường xưa.....	95
Con đường như có hương thơm.....	97
Thơ Huế và Sài Gòn	98
TÔN NỮ THƠ THƠ:	
Trăng nước lung linh	100
HOÀNG THỊ HUỆ:	
Khoảnh sân Vô Thường.....	101
O nó	101
Eng tê	101
ĐÀO THỊ THANH LIÊN:	
Khóc bạn.....	102
HUỲNH KHẮC ĐỦ:	
Một nén nhang cho thầy.....	103
LÊ BÁ ÁI:	
Nhớ thầy Nguyễn Văn Hạnh.....	105
HUỲNH HỮU TRÍ:	
Chuyện chép phạt.....	106
NGỌC TÚY:	
Thầy ơi.....	107
HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA	
KIỆU MẪU HUẾ	109
Tản mạn về Huế.....	116
LÊ VĂN TRẠCH:	
Cô Kim Sa.....	119
BỬU BA:	
Thư gửi Trường cũ - bạn cũ.....	122
BÙI QUANG KIM ĐỊNH:	
Tình pha lê	123
NGUYỄN THỊNH:	
“Người đằng hoàng”	125
TRƯƠNG VĂN LỘC:	
Hoài niệm.....	127
Màu áo xưa	127
LÊ KIM VĂN:	
Nhìn.....	128
NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG:	
Dòng sông, con đường và ngôi trường	129
TỔNG THÙY CHƯƠNG:	
Mái trường xưa	131

NGUYỄN XUÂN DÂN:	
Vết xước.....	132
Huế vào thu	132
TRẦN VĂN THANH:	
Ta mơ bốn mùa.....	133
PHAN THỊ BÍCH ĐÀO:	
Lãng du.....	134
CHÂU VĂN ĐỒNG:	
Thoảng nhớ	134
KHẮC DỪNG:	
Xanh Kiểu Mẫu.....	134
NGUYỄN VĂN HÙNG	
Huế và mùa xuân	135
HUỲNH HỮU BÍ	
Tình bằng hữu	135
NGÔ THỊ HẠNH:	
Trong nỗi nhớ đi tìm.....	136
Nhớ mùi hương cỏ ướt	136
Cứ mãi chơi với.....	137
CAO XUÂN THANH PHƯƠNG - DU TỬ LÊ:	
Đã thơm mùi tóc	138
NGUYỄN QUANG BÌNH:	
Xóm cũ	139
Thơ gửi thầy Phi	141
NGUYỄN THỊ MINH:	
Điệp khúc xưa - “Trường của mẹ”	142
HỒ THỊ MINH HOA:	
Tình bạn.....	144
TRƯƠNG VĂN THANH:	
Nhớ lần họp mặt đầu tiên	146
HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA	
KIỆU MẪU HUẾ Ở CÁC TỈNH	
VÀ HẢI NGOẠI	149
TRƯƠNG VĂN THANH - TRƯƠNG VĂN LỘC -	
TRẦN DỪNG:	
Nhớ và ghi	157
LÊ VĂN NHÂN:	
Như một lời chia tay.....	159
HÀN THIẾU QUANG	
Chuyện bây giờ mới kể.....	162
BAN BIÊN TẬP: Lời khép	
	165



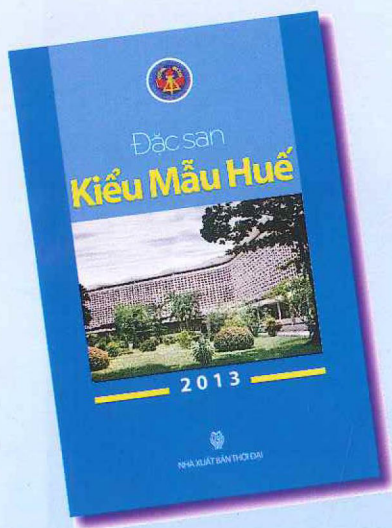
Lời ngỏ

Thế mà đã 37 năm kể từ khi trường Kiều Mẫu Huế chấm dứt hoạt động. 37 năm ấy biết bao nhiêu tình!

Từ đó, ở Sài Gòn, ở Huế, hay những phương trời xa hút châu Mỹ, châu Âu, gần như hàng năm chúng ta đều tìm cách có một lần gặp gỡ, quây quần nhiều thì hàng trăm người, ít thì vài chục. Đây là dịp để anh chị em nhớ đến nhau, đến ngôi trường xưa, nay chỉ còn là những hoài niệm ngọt ngào.

Ban biên tập:

Hoàng Dũng
Bùi Quang Kim Định
Võ Văn Tý
Ngọc Túy
Huỳnh Hữu Trí



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Vũ Văn Hợp

Biên tập và sửa bản in:

Khánh Hoài

Trình bày và bìa:

Tú Minh

Hình bìa 1: **Trần Ngọc Tinh**

Hình bìa 4: **Đặng Hữu Hùng**

In 1000 cuốn, khổ 19x29cm. Tại Xí nghiệp in Fahasa. Số ĐKKHB: 137-2012/CXB/04-09/TĐ. Quyết định xuất bản số: 991/QĐ-NXBTD/CN418. In xong nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2013.

Và nay, với cuốn đặc san đang trên tay, lần đầu tiên chúng ta có một hình thức “gặp gỡ” khác: Cuộc hội ngộ bằng chữ nghĩa. Nói đúng hơn, đó là cuộc tái ngộ sau đúng 40 năm kể từ *Đặc san Kiều Mẫu 1972* – nếu không kể những tờ báo in ronéo.

Hẳn nhiều người sẽ bất ngờ, trước hết không phải vì tài văn chương, mà là vì những hiểu biết mới mẻ về những người quen thuộc. “Cô bé” ngày ấy nay đã thuộc thế hệ U60, nhưng văn chương vẫn mềm mại như mấy mươi năm trước. Còn anh bạn củ mì củ tỏi thuở nào, hoá ra thơ nhiều câu tếu táo hay ra phết. Một thầy nổi tiếng nghiêm khắc, bao nhiêu học trò gặp thầy là sợ chết khiếp, thế mà bên dưới lớp vỏ đó, là một tâm hồn tình cảm, tha thiết lạ lùng. Một thầy năm xưa học trò đã thần phục vì tài đàn hát, nay càng thần phục hơn khi biết thầy còn vượt hẳn trò về... thơ tình – rất đậm thắm, rất dịu dàng.

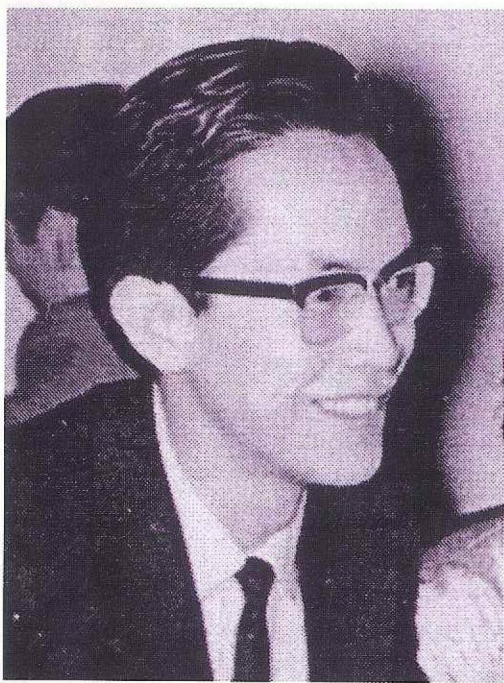
Đây là cả một khám phá!

Thầy và trò nay tóc ai cũng bạc, *Lão từng đầu thượng lai* (Trên đầu già đến rồi) – thiền sư Mãn Giác. Nhưng hãy đọc đặc san này đi. Để thấy người nào cũng vẫn còn trẻ. Trẻ vì chúng ta cùng nhớ đến ngôi trường yêu dấu của tuổi thơ.

BAN BIÊN TẬP



Hiệu trưởng TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ
qua các thời kỳ



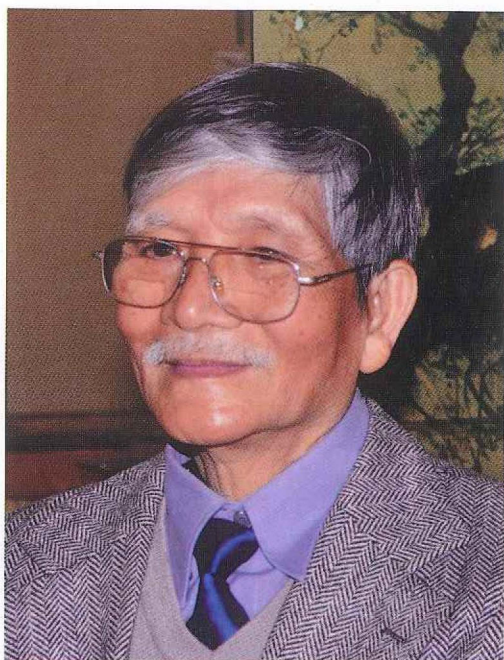
1964
1966 Thầy
TRẦN KIM NỞ



1966 Thầy
DƯƠNG ĐÌNH KHÔI



1966
1974 Thầy
TRẦN HỮU LONG



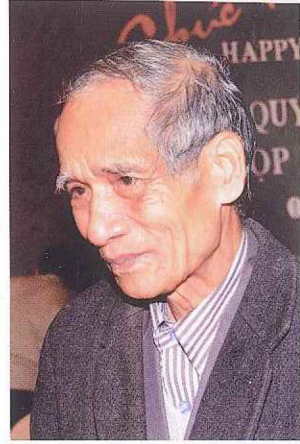
1974
1975 Thầy
LÊ BÁ QUÂN



Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



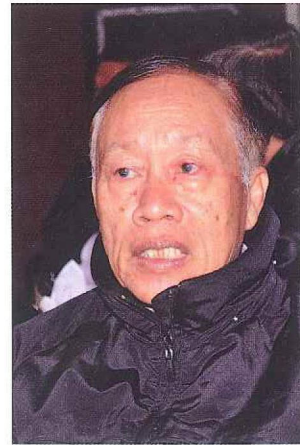
Thầy
NGUYỄN VĂN TIÊN



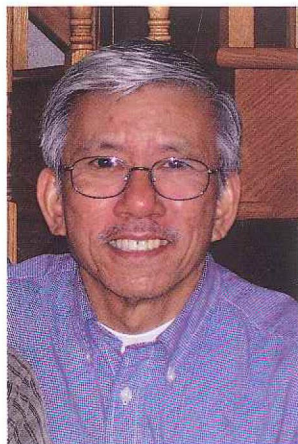
Thầy
TRẦN NGỌC KỲ



Thầy
LÊ SƠN



Thầy
BÙI THÔNG DUỆ



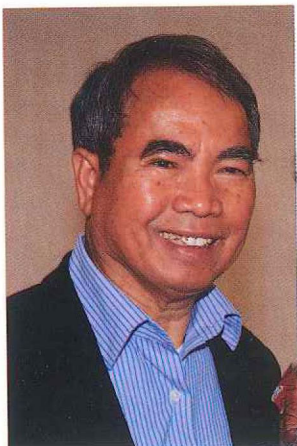
Thầy
LÊ BÁ TRÒN



Thầy
TRẦN PHÒ



Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



Thầy
ĐÀO HỮU SUYỀN



Cô
TRƯƠNG THỊ KIM SA



Thầy
CAO HỮU ĐIỀN



Cô
HÀ THỊ NHƯ MAI



Thầy
TÔN THẤT HUYỀN



Cô
NGUYỄN THỊ NGỘ



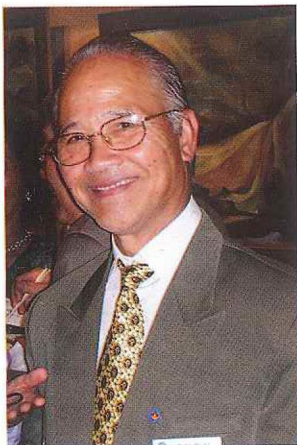
Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



Thầy
LÊ CHƯƠNG



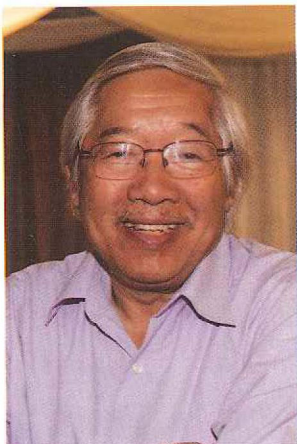
Thầy
NGUYỄN NGỌC ANH



Thầy
VĨNH TIÊN



Thầy
VÕ QUANG KIỂM



Thầy
LÊ THỌ GIÁO



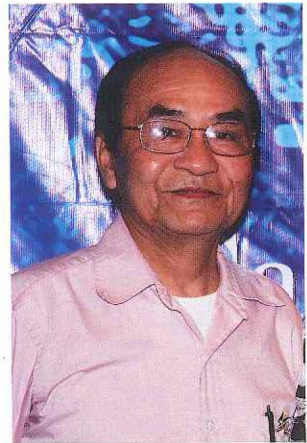
Thầy
NGUYỄN DŨNG



Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



Thầy
TRẦN NGỌC CỰ



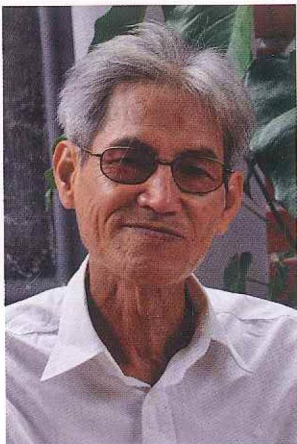
Thầy
NGUYỄN VĂN MỸ



Thầy
NGUYỄN HỮU
CHÂU PHAN



Thầy
NGUYỄN VĂN BẰNG



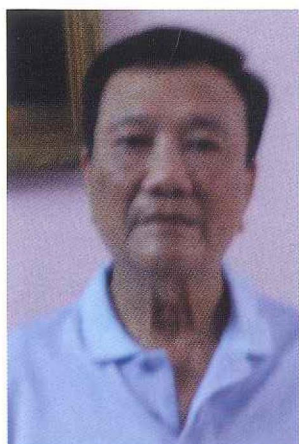
Thầy
TÔN THẤT QUÝ



Thầy
TRƯƠNG MINH SINH



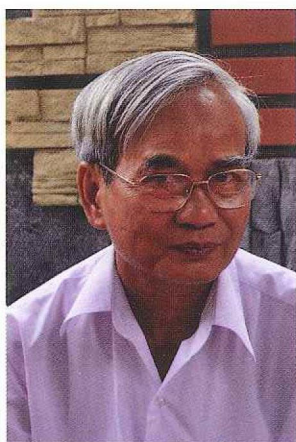
Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



Thầy
TRẦN VĂN THUẤN



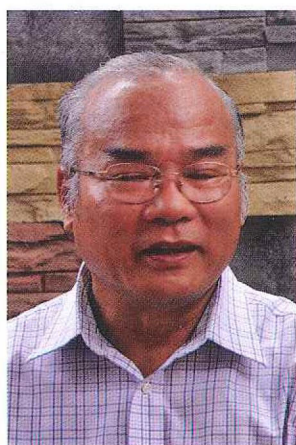
Thầy
MAI DUY TRUNG



Thầy
TRẦN DƯ SINH



Cô
NGUYỄN THỊ LỆ



Thầy
NGUYỄN VĂN HIỀN



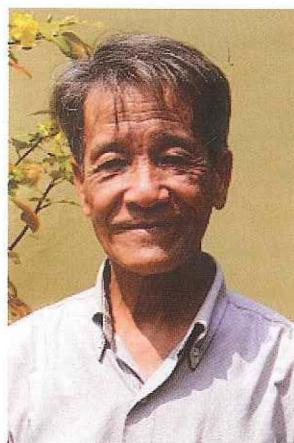
Thầy
NGUYỄN THÚC ĐỆ



Hình ảnh các Thầy Cô
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



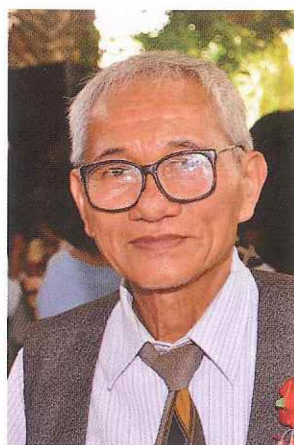
Thầy
DƯƠNG MẠNH THƯỜNG



Thầy
LÊ VĂN CƠ



Thầy
NGUYỄN VĂN DANH



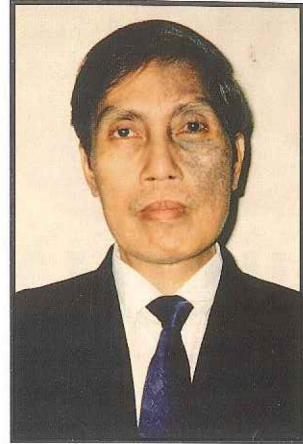
Thầy
HOÀNG TRỌNG KẨM



Hình ảnh các Thầy đã mất
TRƯỜNG TRUNG HỌC KIỂU MẪU HUẾ



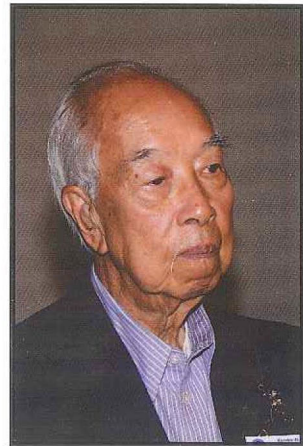
Thầy
NGUYỄN VĂN HẠNH



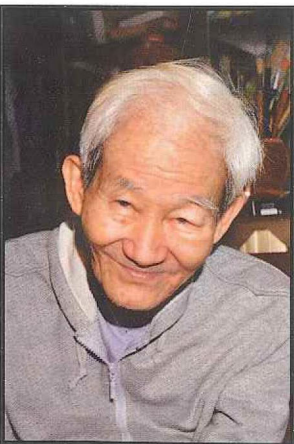
Thầy
NGUYỄN PHÚ LIÊM



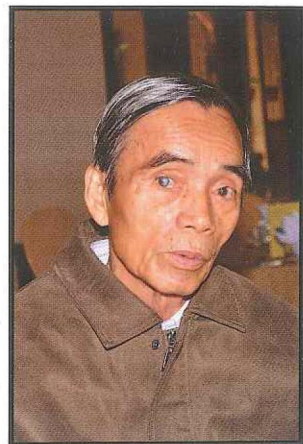
Thầy
TÔN THẤT QUẾ



Thầy
LÊ VĂN



Thầy
NGUYỄN TƯ TRÙNG



Thầy
ĐÌNH VĂN THÀNH

BAN LIÊN LẠC CỰU HỌC SINH KIỂU MẪU HUẾ TẠI SÀI GÒN VÀ CÁC TỈNH PHÍA NAM

20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Huỳnh Hữu Trí (Khoá 6)

Trường Trung học Kiểu Mẫu Huế được thành lập và tồn tại trong 11 năm (1964 - 1975).

Trong suốt quãng đường 11 năm ấy, trường Trung học Kiểu Mẫu Huế đã đào tạo hàng ngàn học sinh từ khi còn là những em nhỏ nhút nhát ngây thơ, tuổi mới 11, 12 đến lúc trở thành những thanh niên năng động trưởng thành tuổi 18, 19.

Hàng ngàn con người đã trải qua quãng đời đẹp nhất của mình trong ngôi trường ấy, hàng ngàn con người đã có những kỷ niệm đẹp nhất đời mình cũng ở ngôi trường ấy. Chính vì vậy, khi hoàn cảnh xã hội buộc trường Kiểu Mẫu Huế chấm dứt nhiệm vụ giảng dạy của mình thì hàng ngàn con người ấy bỗng cảm thấy chơi vơi, lạc lõng, nhất là đối với một số người do hoàn cảnh riêng, phải chấp nhận rời xa quê hương là thành phố Huế để dạt vào miền Nam sinh sống, những người này lại càng cảm thấy lạc lõng, chơi vơi hơn, như mất đi cái gốc rễ thương yêu của mình.

Mất đi cái gốc rễ thương yêu của mình, những cựu học sinh Kiểu Mẫu

Huế thương nhớ tìm về nhau, gặp nhau, ôn lại những kỷ niệm chung một mái trường ngày xưa và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống hôm nay.

Những lần gặp nhau để ôn lại kỷ niệm xưa hoặc chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống ấy sẽ chỉ là những lần gặp mặt đơn lẻ, nhỏ nhoi, nếu như năm 1992, sau một lần tình cờ gặp mặt, anh Nguyễn Đăng Uyển và anh Huỳnh Hữu Trí không quyết định mời những người bạn Kiểu Mẫu Huế mà cả hai đã có được thông tin và đăng báo để tìm kiếm thêm những cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế khác, cùng nhau gặp mặt tại nhà chị Hạnh Tuyền, cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế khóa 1.

Sau 3 kỳ đăng báo Tuổi Trẻ mời gặp mặt, ngày 27/12/1992, anh chị em cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế cùng một số thầy cô đã mừng mừng tủi tủi, tay bắt mặt mừng gặp nhau tại nhà chị Hạnh Tuyền, số 5, lô 6, cư xá Thanh Đa.

Lần đầu tiên đáng ghi nhớ ấy, quý thầy cô và các anh chị em nhận được tin về tham dự gồm có:

Về các thầy có Thầy Mai Duy Trung,

Thầy Tôn Thất Quế, Thầy Phạm Văn Ấm, Thầy Lê Tự Hỷ. Cựu học sinh có khoá 1: Nguyễn Đăng Uynh, Nguyễn Văn Thảo, Trần Đình Tăng, Nguyễn Văn Vỹ, Trần Văn Phúc, Hạnh Tuyền, Cao Xuân Thanh Phương, Trần Thị Diệu Hòa; khoá 2: Trương Quang Huế, Lê Văn Hoàng, Phạm Đình Chương; khoá 3: Nguyễn Phước Thuật Hanh, Lê Văn Nhân, Huỳnh Như Cừ, Bửu Ba, Nguyễn Thị Hương Lan, Trần Thị Tô Châu, Phạm Thị Như Miên; khoá 4: Hồ Hoạt, Hà Ngọc Liễn; khoá 5: Huỳnh Hữu Bi; khoá 6: Trần Ngọc Hậu, Bảo Liêm, Huỳnh Hữu Trí, Võ Thị Huyền Trinh.

Sau lần họp mặt, anh em đề cử anh Nguyễn Đăng Uynh làm Trưởng Ban Liên lạc.

Qua năm 1993, được sự động viên và hỗ trợ của Thầy Trần Văn Thuấn, anh chị em quyết định tổ chức những buổi họp mặt quy mô hơn. Phu quân của chị Trần Thị Diên (khoá 3) ủng hộ quay video miễn phí 100%. Lần họp mặt ấy tổ chức tại nhà Thầy Trần Văn Thuấn số 262/23C Lê Văn Sỹ Q. 3 vào buổi chiều ngày 27/03/1993. Sau lần họp mặt này, cuốn băng video được nhân ra, một cuốn gởi về Huế, còn một cuốn gởi anh Hoàng Hồng (khoá 1) mang đi cho anh em ở Mỹ. Cũng trong năm này ở Huế tổ chức họp toàn trường lần đầu tiên, Sài Gòn có hai đại diện là chị Hạnh Tuyền và Ngọc Túy về Huế tham dự.

Năm 1994, ngày họp mặt hàng năm được ấn định vào ngày Chủ Nhật thứ 3 sau tết Âm lịch. Được thông báo bằng thư mời nên năm này tham dự khá đông. Họp mặt được tổ chức tại 218 Pasteur Q. 3. Các Thầy đang sinh sống ở Sài Gòn về tham dự rất đông như: Thầy Tôn Thất Văn, Thầy Nguyễn

Phú Liễm, Thầy Mai Duy Trung, Thầy Trần Văn Thuấn, Thầy Phạm Văn Ấm, Thầy Tôn Thất Quế, Thầy Dương Mạnh Thường, Thầy Lê Tự Hỷ. Cũng năm này, tháng 8 ở Huế kỷ niệm 30 năm thành lập trường, hai anh Uynh và Trí về tham dự.

Năm 1995, buổi họp mặt được tổ chức tại 675 Xô Viết Nghệ Tĩnh Q. Bình Thạnh. Năm này có một số anh chị em từ Huế vô chuẩn bị đi xuất cảnh theo diện HO nên số lượng tham dự đông hơn, vui hơn những năm trước.

Năm 1996, Thầy Tôn Thất Văn, chủ nhà hàng Ngự Viên số 40 Kỳ Đồng, hỗ trợ tối đa về giá cả cũng như mặt bằng để cuộc họp mặt được trọn vẹn. Năm này có một số anh chị em ở các tỉnh xa về tham dự.

Năm 1997 được tổ chức tại nhà chị Thu Kết (khoá 4) số 555 Xô Viết Nghệ Tĩnh. Năm này có thêm sự hiện diện của Thầy Lê Tự Rô từ Biên Hòa và Thầy Huỳnh Ngọc Phiên từ Thái Lan về tham dự.

Năm 1998 và 1999 không có điều kiện tổ chức họp mặt, tuy nhiên các anh chị em trong Ban Liên lạc vẫn đi chúc chúc tết quý thầy. Tháng 5 năm 1998, Thầy Nguyễn Phú Liễm qua đời, các anh chị em trong Ban Liên lạc thay nhau đến giúp đỡ gia đình thầy cho đến khi đưa đám.

Năm 2000 lại tổ chức tại nhà chị Thu Kết lần thứ hai trong không khí ấm cúng và vui vẻ.

Năm 2001 tổ chức quy mô hơn tại hoa viên Ngọc Lan đường Quang Trung, Gò Vấp. Tại cuộc họp mặt, anh Nguyễn Đăng Uynh đề cử anh Lê Văn Dũng làm Trưởng Ban Liên lạc.

Năm 2002 họp mặt tại III Nguyễn Đình Chính, có Thầy Nguyễn Văn Hiền ở Huế tham dự; đặc biệt có thầy Nguyễn Văn Danh ở Trảng Bom (Đồng Nai) và Thầy Nguyễn Văn Hạnh lần đầu tiên tham dự.

Năm 2003 chị Thu Kết mở Nhà hàng Kim Long tại số 8 Lê Quý Đôn Q3. Vậy là anh chị em Kiểu Mẫu lại được không khí tự do cây nhà lá vườn, cởi mở và thoải mái hơn.

Năm 2004 tổ chức họp mặt tại Huế Gia Viên. Tuy không gian ở đây không rộng rãi bằng những nơi khác nhưng lại ấm cúng rất nhiều. Đặc biệt năm này có các anh chị em ở xa lần đầu về tham dự như anh Lương (khoá 1) từ Gia Lai, chị Hà Thị Liên Hoa (khoá 3) từ Bạc Liêu; đó là cả một tinh thần yêu Kiểu Mẫu nồng nàn. Tất cả những người tham dự đều được tặng huy hiệu trường Kiểu Mẫu Huế, được phục chế lại và do anh Lê Văn Dũng, Trưởng Ban Liên Lạc, ủng hộ. Năm này ở Huế tổ chức kỷ niệm 40 năm thành lập trường, anh Lê Văn Dũng và anh Bùi Quang Kim Định thay mặt cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế đang sinh sống tại Sài Gòn và các tỉnh phía Nam về tham dự. Mùa hè năm ấy, Kiểu Mẫu Huế lại mất một người nữa, đó là Thầy Tôn Thất Quế.

Năm 2005, tại nhà hàng Ngự Hà (Tân Bình) có sự hiện diện của Cô Lê Thị Vui và Thầy Lê Văn Cơ từ Huế vào và Thầy Nguyễn Ngọc Anh từ Mỹ về. Năm này Ban Liên lạc có tổ chức tặng quà lưu niệm cho mỗi người tham dự: một tấm hình trường Kiểu Mẫu Huế làm trên nền gỗ.

Năm 2006 tổ chức họp mặt tại 200 Lý Chính Thắng. Lần đầu tiên Thầy Hoàng Trọng Kấm từ Tân Phú (Đồng Nai) về tham dự. Một số anh chị em Việt

Kiểu về ăn Tết cũng có mặt như: Phu nhân anh Tôn Thất Khôi (khoá 2), các anh Lê Bá Ái (khoá 4), Trần Văn Tâm (khoá 6), Vĩnh Sánh (khoá 7). Trong họp mặt này, anh Lê Văn Dũng bàn giao nhiệm vụ Trưởng Ban Liên lạc cho anh Bùi Quang Kim Định. Tháng 8 năm này Thầy Tôn Thất Văn ra đi.

Năm 2007 được sự giúp đỡ tích cực của các anh chị em khoá 4 như Công Thành, Ngọc Diệp, Ban Liên lạc có thêm những phương thức làm việc mới, khoa học hơn, thiết thực hơn. Chương trình “Mỗi năm một nhân vật” do anh Hồ Hoạt phụ trách, việc xây dựng Quỹ Khuyến học do anh Lê Văn Dũng làm chủ nhiệm. Lần gặp mặt năm này, anh Hồ Hoạt đã làm nóng hội trường hoành tráng của Nhà hàng Bích Câu (Phú Nhuận), với phần ra mắt chương trình “Mỗi năm một nhân vật”, giới thiệu thân thế và sự nghiệp Thầy Lê Chương và chúc thọ Thầy 80 xuân. Thầy rất cảm động trước tấm chân thành của học trò đối với Thầy. Cũng trong lần họp mặt này, qua cầu nối chị Diệp (khoá 4), Ban Liên lạc đã mời thầy Nguyễn Nhã, cựu Giáo sư Kiểu Mẫu Thủ Đức đến giao lưu.

Năm 2008, tại Hội trường trường Hành chính Quốc gia, lần đầu tiên tổ chức online với các Thầy và trò ở hải ngoại như Thầy Hiệu trưởng Trần Hữu Long ở Cadana, Thầy Vĩnh Tiên ở Úc, anh Tháo, anh Khôi ở Mỹ, v.v. Năm này anh Hồ Hoạt giới thiệu thân thế và sự nghiệp thầy Dương Mạnh Thường trong chương trình “Mỗi năm một nhân vật”, đồng thời cũng nêu bật ý chí vượt qua bệnh tật của chị Cao Thị Ngọc Ánh (khoá 9) hiện đang sinh sống ở Nha Trang. Cũng năm này, Ban Liên lạc tổ chức phát Quỹ Khuyến học cho 12 em là con của anh chị em có tinh thần hiếu

học, tổng số tiền là tám triệu sáu trăm ngàn đồng. Năm này các anh Lê Phước, Hà Thúc Phú ở Huế vào tham dự. Tháng 10 năm này Thầy Lê Tự Rô chia tay với trần thế để về cõi vĩnh hằng.

Năm 2009 tại nhà hàng Bích Câu, Quỹ Khuyến học cấp cho 14 em với tổng số tiền là chín triệu bốn trăm ngàn đồng. Riêng năm này có thêm phần “Vòng tay Kiểu Mẫu”; anh Huỳnh Hữu Trí (khoá 6) phải đi thực tế, đến từng trường hợp thực sự lâm vào hoàn cảnh khó khăn để vận động tài trợ. Về Cái Bè thăm gia đình anh Lê Đắc Tài (khoá 10) có con trai là Lê Đức Ngự Bình bị câm điếc bẩm sinh, cháu phải xa gia đình từ rất sớm để vào trung tâm điều trị. Đến với cháu Trần Ngọc Phú, con anh Trần Ngọc Hiền, đang học Cao đẳng, thì bị bấu vòm hầu, phải tạm ngưng chương trình học để vào Bệnh viện Ung bướu xạ trị hàng tuần trong khi gia đình đang gặp khó khăn. Những trường hợp kể trên đều được “Vòng tay Kiểu Mẫu” vận động giúp đỡ kịp thời. Năm này anh Trương Văn Thanh ở Huế vào tham dự và thông báo sẽ tổ chức kỷ niệm 45 năm thành lập trường tại Huế.

Năm 2010, ngoài phần Quỹ Khuyến học trao cho 12 em với tổng số tiền là chín triệu chín trăm ngàn ra, Ban Liên lạc quyết định hỗ trợ thêm cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn như các anh Trương Ngọc Huệ (khoá 4), Nguyễn Đông Tùng (khoá 9), mỗi gia đình một triệu đồng. Một ngày sau họp mặt, Ban Liên lạc còn tổ chức đi dã ngoại ở Long Hải; tuy nhiên vì còn mệt mỏi sau buổi họp mặt nên số người tham gia cũng không đông đủ như ý.

Năm 2011, anh Bùi Quang Kim Định thông báo cố gắng ra mắt *Đặc san Kiểu*

Mẫu Huế nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Ban Liên lạc và rất mong sự nhiệt tình của anh chị em Kiểu Mẫu Huế gần xa. Năm này, Quỹ Khuyến học cấp cho 12 em với tổng số tiền là chín triệu hai trăm ngàn đồng. Chương trình “Vòng tay Kiểu Mẫu” cũng đã vận động các anh chị em Kiểu Mẫu Huế trong nước cũng như ở hải ngoại góp sức tương trợ với số tiền lên tới tám mươi triệu đồng trong đó giúp cho bạn Võ Anh Huy gần ba mươi triệu, phần còn lại giúp cho bạn Nguyễn Văn Trung có con gái bị xuất huyết não phải giải phẫu gấp trong hoàn cảnh khó khăn.

Sau hai mươi năm hình thành và phát triển, Ban Liên lạc cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế tại Sài Gòn đã tập hợp được rất nhiều anh chị em xa quê hương không có điều kiện về thăm trường cũ. Nơi đây, tại đất Sài Thành, chúng ta ít nhất mỗi năm một lần, ngồi lại bên nhau nhắc lại chuyện xưa hoặc cùng chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống hiện tại với tinh thần ĐOÀN KẾT - THƯƠNG YÊU - TƯƠNG TRỢ. Đó cũng là mục đích của Kiểu Mẫu Huế chúng ta.

HHT



Tôi được kỳ vọng sẽ giúp biên tập 31 đĩa DVD ghi 20 năm sinh hoạt Kiểu Mẫu Huế tại Sài Gòn và các tỉnh phía Nam thành một/hai đĩa, để mọi người có cái nhìn tổng quát hơn. Tôi vốn không có ý định ghi lại quá trình biên tập của mình, bởi vì có gì vui bằng việc được lặng lẽ đóng góp chút công sức! Nhưng xong việc, tôi lại phải thay đổi suy nghĩ: Nếu không ghi lại quá trình này cho mọi người cùng biết, thì thật là có tội với Trường xưa, với bạn cũ.

Không biết phải bắt đầu viết như thế nào nữa, vì có quá nhiều cảm xúc trong tôi và vì tôi vốn dốt văn - đến mức ngày xưa thầy Lê Văn Cơ vẫn luôn than phiền. Đành phải mong quý thầy cô và anh chị em Kiểu Mẫu Huế tha thứ sau khi đọc những dòng văn vụng về này, xin hãy xem sự thông cảm đó là phần thưởng cho công sức xử lý dữ liệu rong rã hai tháng trên máy tính.

Điều mà tôi vẫn thắc mắc đến giờ phút này là: *Ngày khai giảng đầu tiên của trường Kiểu Mẫu Huế là ngày nào?* Năm 1993 trong lần họp mặt thứ hai, anh Thảo cho rằng đó là ngày 20-09-1964 (chị Lương Tần trong đĩa năm 2004 cũng khẳng định như thế), nhưng đĩa năm 2009 lại cho rằng đó là ngày 26-08-1964. Tôi mất 1 tháng đọc 31 đĩa và tìm trên internet cuối cùng cũng phát hiện ra rằng... không biết đó là ngày nào. Mọi người với tất cả tấm lòng đã cố đi tìm lại chính mình ngày xưa (tù khá nhiều nguồn thông tin). Vậy thì ngày 26-8 hay ngày 20-9 đâu có gì khác nhau! Còn sự chính xác xin nhường lại cho các nhà sử học.

Lướt qua gần 80GBs dữ liệu, tôi thật sự khâm phục khá nhiều người mà có lẽ khi nghe tôi kể lại bạn cũng sẽ đồng ý.

Thầy Thuấn là người đầu tiên gây

20 NĂM

KIỂU MẪU HUẾ Ở SÀI GÒN

Huỳnh Huy Việt (Khoá 6)

súng sốt cho tôi. Tháng 9 năm 1992 sau lần gặp nhau lần đầu tiên, nhiều cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế tha thiết được tổ chức họp mặt thầy xưa bạn cũ, chính thầy Thuấn đã gợi ý thành lập Ban Liên lạc và đề nghị tổ chức họp mặt ngay tại nhà mình - ý kiến đó (thực ra là sự giúp đỡ) giải quyết được nhiều vấn đề nan giải: tổ chức, hậu cần... (thời đó, kinh tế rất khó khăn). Sau này - như một truyền thống - nhiều người theo gương thầy Thuấn cho mượn nhà, hỗ trợ ăn uống...: chị Hạnh Tuyên (K1), chị Thu Kết (K4), chị Trần Thị Diễm (K3), thầy Tôn Thất Văn, v.v. Trong các đĩa năm 1993, 1994, 1995, 1996, 1997 thầy Thuấn luôn là chỗ dựa quan trọng với nụ cười của ông Địa. Thầy đã phát biểu trong buổi họp mặt đầu năm 1996, rằng thầy mong đợi cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế sẽ tồn tại, phát triển 20 năm và hơn nữa. Kính thưa thầy, năm 2012 này là tròn 20 năm chúng em tổ chức họp mặt, xin thầy cho phép chúng em được hôn lên trái tim và đôi bàn tay của thầy, bởi phép màu thầy truyền cho đã làm bao trái tim Kiểu Mẫu Huế xa xứ nồng ấm bên nhau.

Ấn tượng thứ hai chính là Ban Liên

lạc qua các thời kỳ. Các anh chị đã biến không thành có, biến có thành mái ấm gia đình Kiểu Mẫu Huế, biến giấc mơ của hàng trăm trái tim cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế thành hiện thực. Niềm hạnh phúc được đoàn tụ với thầy cô xưa, về thăm trường xưa bạn cũ, được tương trợ nhau, ... của cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế chúng tôi hôm nay được xây bằng mồ hôi, bằng những đêm thao thức, bằng những chuyến đường dài mệt mỏi... của anh chị em trong Ban Liên lạc. Để có 31 đĩa DVD hình ảnh này, không kể xiết bao nhiêu thời gian, tiền bạc, tâm huyết!

Xin kể lại kèm theo lời xin lỗi anh Nguyễn Đăng Uynh. Làm Trưởng Ban Liên lạc (từ 1992 đến 2001), thời gian đầu tiên gặp vô vàn khó khăn, tiền quỹ rất eo hẹp, địa điểm thì... ké và chạy khắp nơi, trong khi cuộc sống thời ấy... quá khó (anh Uynh đi bán vé số dạo), vậy mà anh vẫn tổ chức “hoành tráng” 9 năm. Đến 2001, anh nói trong nước mất, xin được... thôi làm Trưởng Ban Liên lạc với điều kiện là Ban Liên lạc vẫn tiếp tục hoạt động.

Năm 2001, anh Lê Văn Dũng “bị” bầu làm trưởng Ban Liên lạc, anh mếu máo xin “làm một năm thôi, sang năm xin mọi người chọn người khác” - vất vả rất nhiều mà kỳ vọng cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế quá lớn! Anh Dũng “xấu lắm!”, nói mà không “giữ lời”, vì sau đó anh làm Trưởng Ban Liên lạc 5 năm (tội nghiệp, bị mọi người “ghét quá”!), hết làm Trưởng Ban Liên lạc nhưng vẫn ở lại trong Ban Liên lạc cho đến nay (2012).

Năm 2006, anh Kim Định với người vợ đi kè kè hằng năm “được bầu” làm Trưởng Ban Liên lạc. Đĩa hình ghi rất rõ, đã 17 năm, từ năm 1995 đến nay, năm nào cũng có mặt hai anh chị già, tay

trong tay, anh Định cười thấy hết bàn cào (mà giả bộ làm mặt nghiêm) lúc nào cũng đến sớm, hòa nhập lẫn vào mọi người, lắng xằng góp ý và... ủng hộ những khoản tiền... hơi bị nặng! Hic, thấy ghét, cho làm Trưởng Ban Liên lạc mãi tới hôm nay.

Và có lẽ mọi người cũng sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, “ông tài chính” Huỳnh Hữu Trí có mặt trong Ban Liên lạc từ những ngày đầu tiên (tháng 9.1992 đăng thông báo trên báo Tuổi Trẻ 3 kỳ) suốt đến tận hôm nay. Bạn cần số điện thoại, địa chỉ của ai đó Kiểu Mẫu Huế? Bạn cần giúp đỡ? Bạn hay tin một Kiểu Mẫu Huế bị nạn?... Xin hãy liên lạc Trí, thế là xong!

Một lời cảm ơn có lẽ hơi thừa, chỉ xin kể tên các anh chị ở đây - những cái tên nằm trong trái tim chúng tôi: anh Uynh, chị Tuyền, anh Thảo, anh Trí, Hồ Hoạt, Lê Văn Dũng, Thu Kết, Trần Thị Diện, Ngọc Túy, Bùi Quang Kim Định, Mai Dung, Hoài Hương, ...

Có một điều kỳ diệu đã xảy ra ở đây - chính là quý thầy cô và cựu nhân viên Kiểu Mẫu Huế. Quý thầy cô không chỉ là nguồn động viên to lớn mà còn chính là ngọn lửa trong trái tim chúng em. Từ những ngày đầu tiên đến nay, không lúc nào vắng bóng “cha già” của chúng em. Ngoài những lời dạy bảo, hướng dẫn, nhiều thầy cô còn giúp đỡ Ban Liên lạc tiền bạc, địa điểm,... Thầy Lê Bá Quân có lần nói: “*Muốn đánh giá chất lượng dạy-học của trường Kiểu Mẫu Huế hãy nhìn các thế hệ học sinh Kiểu Mẫu Huế*” (đĩa năm 2005). Vàng, thưa thầy, “*đào tạo một người đàn ông được một người, đào tạo một phụ nữ được một gia đình, đào tạo một thầy giáo được nhiều thế hệ*”. Chúng em hiểu vì sao chúng em có được như ngày hôm nay, thưa thầy.

Quá trình biên tập phim còn giúp tôi hiểu rõ thêm một vấn đề nữa, té ra rất quan trọng! Đó là Kiểu Mẫu Huế tại Sài Gòn và các tỉnh phía Nam không hề đơn độc. Mỗi lần tổ chức họp mặt hay tổ chức giúp đỡ, thăm viếng... lúc nào cũng thấy có sự hiện diện của Kiểu Mẫu Huế hải ngoại, Kiểu Mẫu Huế tại Huế, Kiểu Mẫu Huế tại Đắk Lắk. Nào là hoa rất tươi chào mừng, nào là thiệp chúc tết, là tiền ủng hộ, là lời nhắc nhở, là hướng dẫn kỹ thuật, ... và cả mặt ong rùng, cà phê Đắk Lắk! “Họ” làm như họ là “anh em ruột thịt” của mình không bằng í! Đã vậy có khi hay tin thầy... bệnh, bạn... gặp tai nạn... Kiểu Mẫu Huế cuống quýt lên, điện ra Huế, điện qua Mỹ, điện Canada... Viết đến đây tôi hiểu rằng, nếu bạn là Kiểu Mẫu Huế, khi bạn

xem đĩa *20 năm Kiểu Mẫu Huế*, không chừng bạn sẽ cười vì thấy mình/bạn mình trên đĩa ngố quá, nhưng nước mắt bạn sẽ rơi vì quá đổi tự hào.

Nói nhiều quá phải không các bạn. Xin cho thôi. Hãy xem đĩa *20 năm Kiểu Mẫu Huế* đi, bạn sẽ thấy rằng, bản thân mình còn đáng tự hào hơn Ban Liên lạc nhiều, vì nếu không có các bạn, sẽ không có đĩa này!

Đến giờ phút này tôi vẫn không hiểu, vì sao Kiểu Mẫu Huế chúng ta lại làm được nhiều như vậy. Nhưng bạn cố tự hào như tôi vì chúng ta là học sinh Kiểu Mẫu Huế không?

Tiền Giang, 03.01.2012.
HHV



Kiểu Mẫu Ca

Nhạc là lời: Đặng Nhuận
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Bên giòng Hương giang soi bóng ta hiện
Đây đoàn học sinh Kiểu Mẫu giữa hoa

ngang Hoàng hôn hay nắng sớm ta vẫn riêng mình tươi
niên Đàn con yêu đất nước hăng hái vườn mình mau

sáng Bước chân qua Trường Tiền Bước chân vui
tiến Thành năm chăm học hành Khó nguy không

1.
Hoàng Thành Muôn đàn em về đây kết đoàn
ngại ngần...

2.
...Cho ngày mai công thành danh thom. Mình là

ánh dương soi muôn tâm hồn tối tăm Là mạch

sống lưu thông trong khắp nhân gian Hồn ta

say gió mới Tình ta yêu thế giới Đường ta

đi sáng ngời tương lai

Trong lòng miền Trung, Kiểu Mẫu ta hiện ngang Hồn

thiêng rền vang tiếng nung nấu bao lòng trai tráng

Sức ta khơi mạch nguồn Ý ta luôn trường tồn

cho ngày mai huy hoàng Việt Nam.

Kiểu Mẫu Ca

Nhạc lời: Đặng Nhuận
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)



Bên giòng Hương giang soi bóng ta hiện
Đây đoàn học sinh Kiểu Mẫu giữa hoa

ngang Hoàng hôn hay nắng sớm ta vẫn riêng mình tươi
niên Đàn con yêu đất nước hăng hái vườn mình mau

sáng Bước chân qua Trường Tiền Bước chân vui
tiến Thàng năm chăm học hành Khó nguy không

1.
Hoàng Thành Muôn đàn em về đây kết đoàn
ngại ngần...

2.
...Cho ngày mai công thành danh thom. Mình là

ánh dương soi muôn tâm hồn tối tăm Là mạch

sống lưu thông trong khắp nhân gian Hồn ta

say gió mới Tình ta yêu thế giới Đường ta

đi sáng ngời tương lai

Trong lòng miền Trung, Kiểu Mẫu ta hiện ngang Hồn

thiêng rền vang tiếng nung nấu bao lòng trai tráng

Sức ta khơi mạch nguồn Ý ta luôn trường tồn

cho ngày mai huy hoàng Việt Nam.

Mỗi năm một nhân vật: Thầy Lê Chương

Hồ Hoạt (Khoá 4)



Nhân ngày họp mặt đầu năm nay (2008), cũng là năm Thầy Lê Chương tròn 80 tuổi, Ban Liên lạc Cựu Học sinh Kiểu Mẫu Huế tại Sài Gòn xin phép Thầy để được chúc thọ Thầy và xin chọn Thầy, người lớn tuổi nhất, là nhân vật đầu tiên để giới thiệu.

Thầy Lê Chương sinh năm Mậu Thìn 1928 tại Huế. Thầy mồ côi cha từ năm 1934. Hồi nhỏ Thầy học tại trường tiểu học Gia Hội, nay là trường Phú Cát Huế, đến năm lớp Nhứt thì xin lên học trường Thượng Tú.

Năm 1940, Thầy thi vào Đệ Thất trường Trung học Khải Định, một trường công lập lớn nhất ở Huế. Thi không đỗ, Thầy phải xin học tại trường tư thục Việt Anh do ông Lafferrenderie làm hiệu trưởng.

Cuối năm Thầy được phần thưởng hạng nhì. Buổi lễ phát thưởng được tổ chức trọng thể chung cho tất cả các trường tại hội trường L'Accueil dưới sự chủ tọa của khâm sứ Pháp.

Vào mùa hè năm đó, Thầy Lê Chương lại thi Đệ Thất vào trường Khải Định. Thí sinh dự thi gồm các học sinh ở Huế và các tỉnh Trung phần, tổng số thí sinh dự thi khoảng 1.000 người (một ngàn người) nhưng chỉ lấy 50, tỉ lệ đỗ rất căng nhưng thầy Chương nằm trong danh sách trúng tuyển.

Sau khi đã làm thủ tục nhập học vào trường Khải Định, Thầy quay lại trường Việt Anh để xin rút học bạ lớp Đệ Thất năm rồi, nhưng thầy Giám thị không cho, yêu cầu phải gặp trực tiếp ông Hiệu trưởng để giải quyết. Đến nhà riêng của ông Hiệu trưởng, Thầy Chương gõ cửa vào phòng thì thấy ông Hiệu trưởng đang viết diễn văn để tuần tới khai giảng năm học mới. Thầy Chương trình bày vì gia đình nghèo nên không đủ tiền để đóng học phí và xin rút học bạ. Ông Hiệu trưởng thấy trong học bạ toàn những lời phê tốt, tuyên bố sẵn sàng cho miễn học phí 4 năm học liên tiếp. Sau một hồi trao đổi, Ông Hiệu trưởng đã thông cảm, cuối cùng, đã ký tên vào học bạ và đưa cho Thầy với cái bắt tay trước khi ra về.

Thầy Chương đã dự thi tú tài khóa đầu tiên tổ chức tại Huế niên khóa 1949 - 1950 (bài thi gửi ra Hà Nội chấm). Hội

đồng Giám khảo hồi đó đại diện cho cả 3 miền (Bắc, Trung, Nam) từ Hà Nội cử vào do Linh mục Tiến sĩ Bửu Dưỡng, Tiến sĩ Triết học, làm chủ tịch.

Sau khi đậu Tú tài, Thầy Chương nộp hồ sơ ghi danh học tại Đại học Văn khoa Hà Nội. Thầy được xét cấp học bổng toàn phần nhưng cuối cùng vì hoàn cảnh gia đình, thầy không ra Hà Nội được mà phải ở lại Huế kiếm việc để giúp gia đình.

Thầy dạy ở trường Khải Định (sau này đổi thành trường Quốc học Huế), trường Trần Quý Cáp (Hội An), trường Võ Tánh (Nha Trang). Trong mấy thế hệ học trò của Thầy, có nhiều người sau này trở thành nhà giáo, bác sĩ....

Năm 1960, Thầy về Huế và dạy tại trường Nguyễn Tri Phương. Thầy ghi danh học Đại học Văn khoa Huế. Vừa đi dạy, vừa học thêm, nhưng cuối cùng

Thầy đã đậu cử nhân Văn khoa vào năm 1964.

Khi trường Kiểu Mẫu Huế thành lập, Thầy được mời về giảng dạy tại đây.

Năm 1972, Thầy được mời thỉnh giảng ở Đại học Sư phạm Huế với chuyên đề “Con người và môi trường sống”. Năm 1974, Thầy chính thức được chuyển qua dạy ở Đại học Sư phạm Huế.

Đến năm 1990, thầy về hưu. Hiện Thầy đang sống cùng với vợ và gia đình con gái ở Biên Hòa, Đồng Nai.

Xin được trích hai câu thơ của thi sĩ Đông Hồ (trong bài *Cảnh học đường*) để kết thúc bài viết:

Ba xuân tấc cỏ tình sư đệ

Một hội trăm năm cảnh học đường.

Xuân Đình Hợi 2007
HH



Mỗi năm một nhân vật - 2008

Thầy Dương Mạnh Thường

Hồ Hoạt (Khoá 4)

Bốn mươi bốn năm trước đây, trường Trung học Kiểu Mẫu Huế được thành lập, quy tụ một tập thể giáo sư ưu tú của miền Nam. Trong số các vị giáo sư ấy có thầy Dương Mạnh Thường của chúng ta.

Thầy Dương Mạnh Thường sinh ngày 03/08/1937 tại Bắc Ninh (nơi thân sinh thầy làm việc và cũng là quê ngoại của Thầy). Quê nội của Thầy ở làng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên.

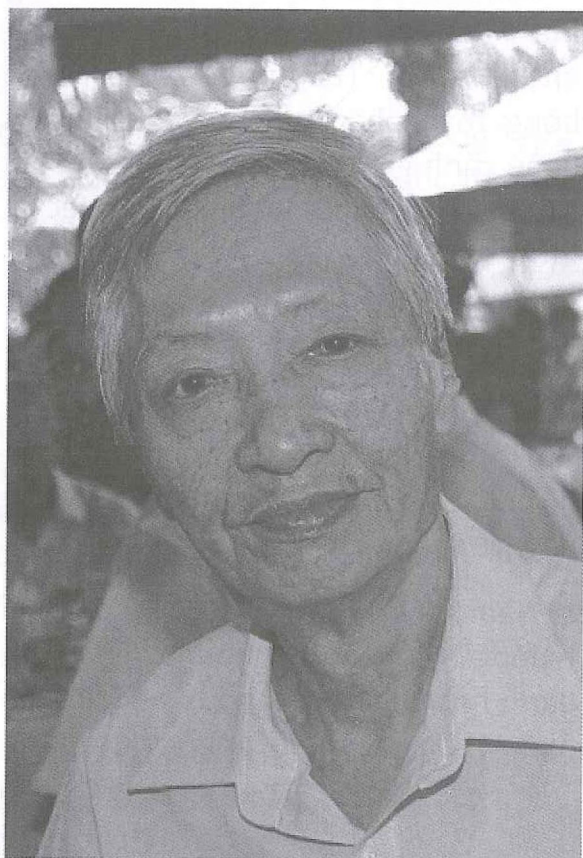
Hồi nhỏ, Thầy theo học trường ở huyện Phú Vang, sau đó lên trường Trần Quốc Toản, Thành Nội Huế. Thầy thi Đệ Nhất vào trường, Khái Định niên khóa 1949 - 1950. Sau đó Thầy tiếp tục theo học các trường Việt Anh (Nguyễn Tri Phương) và Pellerin Huế.

Đến năm 1954 Thầy vào Sài Gòn học trường Văn Lang (trường dành cho học sinh di cư từ miền Bắc vào). Khi đó Tú Tài Thầy đi dạy học ở trường Nguyễn Du ở Bến Tre.

Năm 1959, Thầy trở lại Huế và thi vào trường Đại học Sư phạm, Ban Việt Văn. Năm 1962, Thầy ra trường và được bổ nhiệm vào trường Trần Quốc Tuấn (Quảng Ngãi).

Đến năm 1964, khi trường Kiểu Mẫu hình thành, Thầy được mời về trường tham gia biên soạn chương trình giảng dạy đặc biệt cho mô hình trường mới bao gồm mô hình thi trắc nghiệm để tuyển sinh vào trường Kiểu Mẫu Huế.

Ở trường Kiểu Mẫu, Thầy đã hợp tác với các Giáo sư Lê Chương, Nguyễn Cửu



Sà, biên soạn một chương trình Việt văn, vừa có cổ văn vừa có văn học hiện đại, phù hợp với học sinh trung học và không thiên về chính trị. Sau khi trình lên Bộ Quốc gia Giáo dục ở miền Nam, chương trình được phê duyệt và cho phép áp dụng ở hai trường Kiểu Mẫu Huế và Kiểu Mẫu Thủ Đức.

Một công trình đáng nhớ nữa là Thầy đã khởi xướng và xây dựng mô hình dạy Việt văn có kết hợp giữa bài giảng với băng hình, phim ảnh minh họa cho bài học, làm cho giờ học thêm sinh động và giúp học sinh tiếp thu bài nhanh hơn. Thí dụ như khi học về chèo thì sẽ chiếu phim về hát chèo; học tuồng cổ, hò vè... thì cũng tương tự.

Mùa hè 1967, Thầy chính thức rời

khởi trường Kiểu Mẫu vào Sài Gòn học khóa Đào tạo Giáo sư để giảng dạy cho ngành sư phạm (do Đại học Ohio và Đại học Sư phạm Sài Gòn tổ chức).

Năm 1969, Thầy trở thành giáo sư ngành Tâm lý giáo dục, chuyên đào tạo giáo viên dạy tiểu học. Thời gian này, Thầy cũng được mời giảng dạy tại trường Sư phạm Vĩnh Long, Sư phạm Sài Gòn. Sau đó, Thầy được bổ nhiệm làm Thanh tra Học vụ và Thí vụ thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục (miền Nam), phụ trách các trường Sư phạm miền Trung.

Sau năm 1975, Thầy tiếp tục giảng dạy và quản lý giáo vụ cho khoa Ngoại ngữ trường Cao đẳng Sư phạm TP HCM.

Thời gian này, Thầy cùng với giáo sư Hoàng Trần Hoạch và nhà văn Doãn Quốc Sỹ dịch cuốn *Nhập môn tâm lý học* dày 500 trang (tài liệu của Mỹ) gửi về Bộ ở Hà Nội để làm tài liệu nghiên cứu giảng dạy.

Thầy Dương Mạnh Thường lập gia đình năm 1963 (vợ Thầy là người Thầy đã quen trong thời gian dạy ở Bến Tre). Thầy có một con gái và hai con trai và đều đã có gia đình. Hiện nay thầy đang ở chung với con trai của Thầy ở số 70 Nguyễn Thiện Thuật - Q.3, Sài Gòn.

Chúng tôi xin được phép khép lại câu chuyện về Thầy Dương Mạnh Thường.

Sài Gòn, ngày 24/02/2008

HH



Tuổi già bào mòn trí nhớ. “Trí quên” thấp thoáng đâu đó rồi. Ôn lại xem còn nhớ được gì, được ai, tình cảm còn được nguyên vẹn như những ngày xưa cũ? Không lật tìm danh sách, tài liệu liên quan đến khóa đầu tiên của Kiểu Mẫu Huế, viết chỉ dựa vào trí nhớ đã mờ mịt.

Nhìn thấy ảnh chụp của một số khuôn mặt KIA bây giờ, tôi vẫn nhớ những khuôn mặt cũ thời còn đi học, chẳng hạn thấy ảnh trong nhóm Kiểu Mẫu Huế ở Đà Nẵng, vẫn nhận ra dễ dàng Nguyễn Thị Ba, Đồng Thị Diệu Ái. Tôi chỉ gặp mặt Diệu Ái một lần trước 1975, bán vé Hàng Không Việt

CÒN NHỚ ĐƯỢC AI Ở KIA?

KIA chỉ ở trường sáu niên khóa, khác vài khóa kế tiếp đi trọn bảy năm cho đến ngày trường bị xóa tên. Kỳ thi tuyển học sinh đầu tiên cho KIA và KIB vào cuối hè 1964 trong biến động tướng Nguyễn Khánh với vai trò Quốc trưởng, khuấy động chính trường miền Nam chỉ trong mấy tháng với Hiến Chương Vũng Tàu, sau cùng phải lưu vong, còn ghi đậm trong những bài thời sự về nhân vật thời sự nổi bật nhất như tướng phùng tuồng này, cả báo trong lẫn ngoài nước, đặc biệt nhất là báo Lập trường tại Huế. Viện trưởng Viện Đại học Huế, linh mục Cao Văn Luận, trước đó bị Tổng thống Ngô Đình Diệm cách chức, được phục chức chưa tới mấy tháng, thì bị áp lực buộc từ chức. Khoa trưởng Đại học Sư phạm, giáo sư Lê Văn, chán nản bỏ vào Sài Gòn, không kịp nhìn đứa con tinh thần, Kiểu Mẫu Huế, mở mắt chào đời.

*Nguyễn-Phước Vĩnh-Tiên
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)*

Nam. Không nhớ chắc Ái có lót chữ Diệu không nữa, cũng như họ của Ba không biết nhớ đúng không! Hồ Thị Chiến, có ai còn nhớ tới người nữ sinh quê ở tận An Truyền này không? Có lẽ Chiến rời trường rất sớm bởi tôi nhớ Chiến như thoáng hiện hữu trong một đôi niên khóa là cùng. Mấy năm trước bắt gặp trên báo Làng Văn ở Canada người đại diện cho báo này ở Đức là Hồ Thị Chiến. Trùng tên là chuyện thường dù Chiến là tên ít đặt cho con gái. Trùng cả tên lẫn họ khiến tôi nghĩ có thể là Chiến trường mình. Tự hứa thử liên lạc xem sao thế rồi tới nay hứa vẫn chỉ là hứa sông!

Cứ con gái mãi, nhớ thử một chàng xem sao. Rồi, có ngay: Trần Ngọc Bảo. Bảo học Văn khoa ban Anh văn. Nhà tôi tạm bỏ Văn khoa đi lấy chứng chỉ giá thú với vài chứng chỉ khai sanh mới vắc bầu đi học lại cho xong cử nhân Anh văn. Cùng lớp với Bảo nên Bảo gọi nhà tôi là chị, như vợ chồng Dũng Silk, bởi nhà tôi là bạn học chị của Dũng. Đó là chưa kể vợ Dũng nhận ra chị em ở Đồng Khánh năm xưa. Bảo là khuôn mặt quá quen thuộc ở diễn đàn Kiểu Mẫu Huế. Soạn giả *Từ điển Ngôn ngữ Văn hóa Du lịch Huế xưa*. Trường trai, không vướng thê nhi, uyên thâm Phật pháp nên thường được gọi Bảo cư sĩ. Hình như cư sĩ có chút gần gũi, từng từng, ngẩng ngẩng của mấy ông nhiều chữ mà không chịu lấy vợ. Tôi vẫn thường gọi ông ấy Châu Lão Ngoan Đồng. Tiếc một điều không biết bà Trần Anh Cô là ai, ở đâu để làm niềng kim cô. Tôi thích Hồng Thất Công trong truyện Kim Dung, Bảo xưng Quách Tĩnh khi tôi gọi một nữ sinh là Hoàng Dung. Chữ nghĩa nhiều lại gặp một ông nhà báo, vốn ở K9, cũng là cao thủ văn chương nên như hai luồng điện cao thế chạm nhau tóe lửa nổ đùng đùng hơn sấm chớp. Tôi phải lên tiếng giảng hòa về vụ tranh cãi Ngoạ Giàn Xay và Ngoạ Giăng Xay, một bên ghi theo dân Huế thường gọi và cả ghi nhận trong văn thư của chính quyền sở tại hiện nay; bên kia dựa theo từ điển do người Bắc soạn. Cư sĩ sành và khéo chơi chữ nghĩa như Châu Bá Thông mê và rành võ công vậy.

Ấy chết, sao lại nhớ tên người theo thứ tự ABC vậy? Hết Ái lại Ba rồi Bảo, Chiến. Ngẫu nhiên thôi! Nguyễn Đăng Uynh ra về đàn anh của khóa này, được nhiều người nể. Uynh nhập ngũ, bị thương. Nguyễn Phụng không được như Uynh. Phụng nằm xuống trong

chiến tranh. Phụng là một trong những người tìm tới tôi xin giúp đỡ rồi cho Nguyễn Xuân An vì tội say bí tỉ trong khi cả trường đang tắm biển Thuận An và biết rõ có thể có hội đồng kỷ luật. An sau vụ say rượu biết đang hưởng án treo nên giữ gìn tác phong và học tập nghiêm túc hơn trước nhiều. Lê Văn Dũng một trong những người đẹp trai của trường. Hoàng Văn Tùng, đẹp trai không kém, nụ cười thật hiền. Phúc, tôi không nhớ rõ họ nhưng biết mấy cô em Trần Thị Hồng, Mai Hương, Mai Dung nên cứ ghi nhận họ Trần dầu không biết bà con bên nội hay bên ngoại. Thấy Phúc một lần giữa Vỹ Dạ - Nam Phổ sau 75 với đầu tóc cắt thật ngắn. Sau đó nghe Phúc bị rắc rối phải lao lý trước khi tôi đi xa.

Một lần dự tất niên ở lớp nào đó có sự hiện diện của Bửu Ba, thầy Cơ, thầy Sà...; thầy Lương Hoàng Phiệt đòi hát bản *Thúy đã đi rồi*. Chao ôi cụ Phiệt nhà mình mà hát thì chắc trời...sập tới nơi. Trời ngó xuống lắng nghe thì ra thầy ấy nói chuyện Bích Thúy bỏ trường, bỏ lớp, bỏ bạn bè đi lấy chồng. Cũng như Bích Thúy, Lâm Ánh Huệ cũng bỏ dở việc học lên xe hoa thật sớm. Nhắc tới Ánh Huệ khiến sực nhớ Hạnh Tuyền vì có lần Tuyền nhắc thường đến ở lại cùng học ở nhà Huệ tại Gia Hội đôi khi thêm Quỳnh Mơ nữa. Hạnh Tuyền vẫn thường đi cặp với Huyền Tôn Nữ Mỹ Ngọc hồi đó và Trương Thị Chanh sau này. Qua Hạnh Tuyền, tôi mới biết hình như trong đám nữ sinh Kiểu Mẫu Huế có đôi người tin nữ sinh trường mình thường gặp nhiều trắc trở trong duyên tình. Người em của Hồ Quốc Túy, bác sĩ Hồ Ngọc Minh ở Cali, trong một lần hội ngộ trên đất Mỹ nghe nhắc tới Hạnh Tuyền, Minh cho tôi biết Hạnh Tuyền vẫn thường đến xin khám bệnh. Nhân

biết Tuyền là bạn cùng lớp của anh mình lại sắp đến dùng cơm với vợ chồng tôi, bác sĩ Minh tinh nghịch đề nghị dùng giới thiệu mối liên hệ anh em để xem Tuyền đoán ra được gì. Gặp nhau, Tuyền tỏ ra bất ngờ thấy có mặt bác sĩ gia đình của mình. Tôi mới giới thiệu chưa hết câu: “Bác sĩ Minh... họ Hồ... nói giọng Quảng”... là Hạnh Tuyền, với sự thông minh, bén nhạy của phụ nữ, mở tròn xoe mắt reo to mừng rỡ hỏi ngay Minh: “Em của Túy phải không?”. Nhìn thấy mọi người chỉ mỉm cười không nói, Tuyền tiếp như một mối liên hệ đã được xác minh: “Thằng Túy bạn tui, thân nhau lắm. Có lần tui đã phải đe hấn: Mi tau thân nhau qua tình bạn, mi lộn xộn thì chết với tau”. Điều này thì tin được, ai lại không biết con gái trưởng thành sớm coi con trai cùng lớp, cùng lứa như gà tồ, ngỗng đực. Hạnh Tuyền còn cho biết với sự cảm động và biết ơn: Hồi đi học vì nhà nghèo đã được một giáo sư cao niên trường mình giúp đỡ thường xuyên nên mới yên tâm học hành. Tôi xin không nêu tên vì chưa xin phép. Thì ra thương yêu, tương trợ trường mình có từ thuở mở trường. Minh cho biết trong biến cố Mậu Thân, gia đình Túy ở căn lầu trong khuôn viên ga Huế, sát phía sau đồn Công binh Cầu Nổi đường Huyền Trân Công Chúa. Nhà sập bị trúng bom vào buổi chiều. Mẹ Túy bỗng con nhỏ nhất chạy thoát ra khỏi nhà cùng hai con lớn, Túy và chị đang học đệ nhị (lớp II), chạy dọc theo sông An Cựu tới cầu Nam Giao. Lúc qua cầu tính chạy về thành phố thì bị lính Mỹ án ngữ bên kia sông nổ súng xối xả vào đám người chạy loạn vì ngỡ là lính Bắc Việt xung phong tràn qua cầu. Túy và chị nằm lại trên cầu, bà mẹ lui về phía Nam Giao, một viên đạn làm gãy tay mẹ, xuyên vào đùi con làm đứt động mạch. Sáng hôm sau, Mỹ qua được cầu,

dù y tá Mỹ cố sức giúp cứu chữa nhưng quá trễ. Minh bị kẹt trong hầm lúc nhà sập không kịp chạy theo mẹ, bò ra được lần mò về trường Kiểu Mẫu gặp mẹ và người anh đang học y khoa, lúc nhà sập bạn đi cứu người bị thương. Do mẹ chỉ dẫn Minh cùng anh kéo xe vận tải đưa xác ba người về chôn trong khuôn viên Đại học Sư phạm. Đôi khi tôi lẫn thẩn tự hỏi bà Ngô Đình Nhu với mẹ của Túy ai đau khổ hơn ai? Bà Nhu đang quyền uy tột đỉnh bị cha từ, chồng và anh chồng (Tổng thống Ngô Đình Diệm) bị thảm sát, em chồng (Ngô Đình Cẩn) bị xử tử, con gái đầu tử nạn xe cộ, em trai ruột giết cả cha lẫn mẹ. Mẹ của Túy chứng kiến cái chết của hai con ngay trước mắt, không cách gì cầm máu cho con út, lá dầm trong tay mình qua suốt một đêm dài, chính mình bị thương, chồng bị bắt mang đi, hai con trai thất lạc và con trai lớn đang học ở Sài Gòn không tin tức.

Hồ Quốc Túy là một trong số học sinh giỏi của KIA. Năm Mậu Thân mất Túy ở lớp đệ tam (lớp 10) thì trước đó sau năm đệ ngũ (lớp 8) trường để sẩy mất 2 học sinh giỏi khác đều là Võ, một người Võ là tên, người kia Võ họ: Ngô Quốc Võ và Võ Khắc Chắt, trong lúc hai ông hay chữ đã kể đoạn trên đều cùng là dân Trần Ngọc cả. Võ và Chắt thi bằng Trung học Phổ thông, đậu nên bỏ trường nhảy lớp vào đệ tam. Chắt hiện là bác sĩ ở Huế, một thời tham gia trong Ban Liên lạc Kiểu Mẫu Huế/H. Tôi gặp lại Võ trong họp mặt Kiểu Mẫu Huế 40 tuổi tại Cali, ngoại hình không thay đổi gì mấy. Em Võ, Ngô Quốc Tuấn (lúc đó Ngô Quốc Thành chưa qua) đến vỗ vai hỏi: “Xin lỗi anh học khóa mấy?”. Quay lại nhận ra Tuấn tôi ôm ờ trêu: “Dạ, tui học trước Khóa Một chút xíu, tên tui Vĩnh Tiên”. Tuấn reo thật to: “A! Thầy Tiên”, làm cả hội trường phì

cười. Nói ngoại hình không thay đổi thì không ai bằng Hồ Văn Hôn. Thấy Hôn, tôi phải sững sờ đến phát sợ: Mấy năm trước, Phan Văn Dung đang tu nghiệp trú tại nhà Tôn Thất Khôi, thêm vợ chồng tôi mới qua, Khôi rủ đi San Diego thăm Tôn Nữ Hay nhân đi Disneyland. Hay cho đồng môn tin có khách, Khâm tổ chức bữa ăn tối tại một nhà hàng. Tôi giật mình khi thấy Hôn hiển hiện trước mắt, một Hồ Văn Hôn không hơn không kém ngày còn đi học, nghĩa là một Hôn chưa qua tuổi hai mươi! Cứ ngỡ mắt mình kèm nhèm trông gà hóa cuốc, hỏi ra ai cũng thấy vậy. Đến bàn tiệc, Hôn đem theo một bình thủy nhỏ, không ăn uống gì chỉ uống nước mang theo. Có lẽ bí mật trẻ mãi không già ở trong bình nước này chăng? Hay nay đẹp ra, tự tin hơn, bỏ đi sự rụt rè cố hữu, có nụ cười và vẻ mặt thánh thiện, có tên mới thật hay: Hải Lan. Hay có đời sống đạo hạnh, có trình độ Phật pháp cao, có lẽ ở trong ban điều hành một tờ báo Phật giáo, Đất Lành, bài vở có chất lượng cao đáng học hỏi mà tôi vô tình để mất liên lạc nên không còn đọc được nữa, thật tiếc!

Biến cố Mậu Thân kéo đi mất Hồ Quốc Túy. Phía con gái của KIA cũng mất hai người: Minh Trang và Kim Chi. Nghe đầu Trang mất ở vườn hoa trên đường Phan Bội Châu giáp Mai Thúc Loan, còn Kim Chi tử nạn trên tàu Mỹ trong trận đánh ngang Bãi Dâu, thay vì từ Bao Vinh vào Đà Nẵng lại lên bến tàu trước Kiểu Mẫu xuống hàng mới ra khơi.

Gần hai mươi năm dạy học chưa bao giờ tôi thấy học sinh mình thiết bàn thờ cúng lạy ai (trừ nhóm leo núi Kim Phụng mới đây). Mấy năm trước Trương Văn Thanh đưa lên mạng ảnh mấy nữ sinh lớp Đệ Tam (KIA) đứng trước bàn thờ được thiết lập dưới cột cờ trước nghỉ tết Mậu Thân. Không nhớ chắc

chắc, hình như có Minh Trang, Bích Loan, Bích Đào, Nguyễn Thị Nhạn... Bích Loan tốt nghiệp Nữ Hộ sinh Quốc gia, Bích Đào nổi tiếng có những bước nhảy thật điêu luyện từ thuở còn trẻ, Nhạn một thời là thủ quỹ của Ban Liên lạc Kiểu Mẫu Huế tại Huế. Có lần thấy tôi loay hoay sửa Vespa chết máy tại chân cầu Gia Hội, Nhạn đi qua hỏi một cách sùng sốt: “Thầy cũng sửa xe được à?”. Hình như Nhạn cả đời đi bộ, không chừng chưa biết đi xe đạp cũng nên. Đó là chuyện trước đây, còn sau này không biết có đổi thay gì không.

Thương tiếc vô cùng Cao Xuân Thanh Phương, một học sinh giỏi, một người con gái có nhân cách đáng kính nể, một bác sĩ trẻ giỏi tận tâm. Vương bệnh nan y, Thanh Phương nhìn lại quãng đường qua chỉ lo cho bệnh nhân mới tự hứa nếu qua khỏi Phương sẽ để dành một ít thì giờ cho chính mình những giờ phút thư giãn. Ước vọng khiêm tốn đến như vậy vẫn không thành, Thanh Phương rũ áo ra đi như Cao Thị Xuân Thịnh khóa sau, cũng tài sắc, nhân cách toàn vẹn như ngọc không chút tì vết. Tiếc thương vô cùng hai nữ sinh cùng họ Cao, đồng bệnh nằm xuống khi tóc hãy còn xanh.

Đứng đầu các Ban Liên lạc phần lớn là người thuộc KIA. Nguyễn Văn Hạnh, Trương Văn Thanh (Huế), Lê Quang Khanh (Đà Nẵng), Đặng Ngọc Thanh Hải (Ban Mê Thuột), Bùi Quang Kim Định (Sài Gòn) và Nguyễn Văn Thảo (hải ngoại).

Năm 1976, đổi lên Quốc học, thầy Đặng Minh Trai cho biết Nguyễn Văn Hạnh đi kháng chiến về xin chứng chỉ học trình nhưng trường không còn nên nhờ hai thầy giáo đã dạy xác nhận cũng được. Tôi nhớ ra Hạnh và cả tên chưa đổi dấu đúng như thầy Trai đã nói,

không chút ngập ngừng tôi ký ngay, không phải vì Hạnh đi kháng chiến về mà vì Hạnh được quyền hưởng cái mà Hạnh đáng có.

Cũng sau 75, gặp lại Thanh ở chợ trời Tây Lộc. Thanh và tôi chào hỏi không mặn nồng cho lắm. Sau này thư từ qua lại nhiều mới nảy nở lại tình thầy trò thăm thiết, hiểu và quý nhau hơn. Thanh nhắn, xây nhà mới dành một phòng riêng cho tôi để “khi mô ôn về có chỗ ngả lưng và sẵn xe đưa đi mô khi mô ôn thích”. Cảm ơn thịnh tình của Thanh nhiều, chắc cũng gần rồi.

Tôi còn nhớ hình như cùng Lê Quang Khanh, Thanh Hải thêm vài nam sinh nữa với thầy Long dọn dẹp hàng núi rác do dân lánh nạn Mậu Thân trú trong trường để lại. Khanh thích bông ba hoa quả, Hải khư khư ôm mối tình học trò. Về khoản ngẩng thì Thanh xưng *Quý Đầu Bầy*, Lang tây Khanh xưng *Quý Giữa Bầy* cũng không quá! Lang tây đá banh thì Thanh Hải làm báo; Thanh Hải, Hạnh Tuyền... viết ướm át có hồn một thời nổi đình đám.

Tôi có nhiều điều tâm đắc với Hải. Một chuyện nhỏ, có thể Hải không ngờ, nhưng tôi vẫn thích thú ghi nhận. Hải dạy lâu năm ở BMT, đất lành chim đậu, nên chọn nơi này định cư, dựng nhà xây tổ ấm. Không như hàng xóm, xây nhà chồm hiên ra mặt lề đường, Hải làm thật vô trong một chút, theo lời Hải “rửa mới phải”, “ngó cho được”. Cái tâm của Hải là thế, tôi thích. Do thế sau này bố vợ cho cây ngọc lan mới có chỗ trồng trước nhà, lan trở hoa thơm ngát. Đó là phần mở đầu để nói cây héo khi người cho cây nằm xuống mà trong nhà quên buộc dung vải trắng. Cần nói rõ hơn là ông cụ vẫn đèo bình nước giếng vào xe đạp chở đến tuổi hàng ngày lúc trồng

đến lúc bén rễ mới thôi. Hải kể chuyện đó sau khi tôi tâm sự trong những ngày tháng tôi chán nản buồn phiền, một số cây lưu niên trong vườn ủ rũ, héo vàng, chết khô. Tôi nghĩ hình như có sự cảm ứng giữa người trồng với thực vật mình chăm sóc, đồng thời nhắc tới lệ buộc dải khăn trắng vào cành cây ở quê mình lúc chủ nhà mất.

Tôi vẫn nhớ mình có một Bùi Quang Kim Định nhưng Định biến mất hồi nào không nhớ. Nhìn ảnh không nhận ra. Mới đây Định cho biết đổi vào Phan Chu Trinh sau Mậu Thân, vẫn không ngờ, vì chỉ tưởng Mai San, Dũng gà tức Lê Quang Dũng vào đó thôi. Trần Văn Vĩnh nữa thì phải. Vĩnh thường làm MC mỗi lần họp mặt Kiểu Mẫu Huế ở Cali. Nguyễn Văn Thảo đem châm ngôn Đoàn Kết - Thương Yêu - Tương Trợ từ Sài Gòn ra hải ngoại làm châm ngôn chung. Thảo cùng Nguyễn Văn Vỹ xách lồng đèn ngày tôi bày đặt lên xe bông cưới vợ năm 1965. Nếu tôi chọn không chắc đạt được, mẹ tôi là bà cô ruột của Thảo, cô họ của Vỹ. Mấy mẹ cô bà chết đã linh, sống còn hách hơn nữa, chỉ yêu cầu một tiếng, đâu vào đấy khỏe re! Thảo vẫn loay hoay trong đám hỏa mù.

Cùng nhìn thấy ảnh Minh Hoa và Cẩm Nhung, chỉ lơ mờ nhớ không rõ nét Minh Hoa ngày xưa nhưng với Cẩm Nhung không bắt gặp lại đôi mắt thật sáng nhưng miệng cười vẫn giữ đôi nét cũ. Cùng Mai Hương đều là em hát nên Minh Hoa thuộc KIA nhận em hát chị. Tôi nhiều lần già từ diễn đàn Kiểu Mẫu Huế để trẻ trung hóa diễn đàn này. Minh Hoa can rất thẳng thừng: “Thầy không được rời, phải ở lại để dàn xếp những khi có bất hòa”. Minh Hoa ơi, xét cho cùng thầy mới là đầu mối bất hòa như anh chàng đi tìm người gây huyền não trong một chợ Thái Lan khá tĩnh lặng

chợt bắt gặp chính mình kêu réo người cố tình đi trễ lên xe khi mọi người đang chờ đợi đã đúng giờ khởi hành.

Lê Huyền Thụy Hương, cháu thầy Lê Sơn, hiện ở Úc. Đặng Thị Năm Hương thuộc KIA không, như Chít, Gái, Nguyễn Thị Nết? Còn nhớ Châu ở Nam Phổ, đêm lửa trại cuối niên khóa đầu, thầy Trần Kim Nở sắp xếp tôi chở về. Tôi còn nhớ khuôn mặt của Huỳnh Thị Ngọc Nhẫn, còn Lê Thị Liên, Nguyễn Thị Hương Sen, Đoàn Thị Sa Lê là những khuôn mặt dễ nhớ. Trừ Nhẫn, tôi đã nhìn thấy ảnh Liên, Lê và Sen mới đây. Nguyễn Thị Lương Y ở cống Lương Y lại không dính dáng chi tới lương y cả.

Cũng như bên phía nữ sinh, bên nam có hai người tôi không nhớ chắc thuộc KIA không: Nguyễn Vũng con bác Hậu, Trần Minh anh của Trần Công Bê, Trần Công Sao ở các khóa sau. À, bỗng nhớ thêm có Dục nữa.

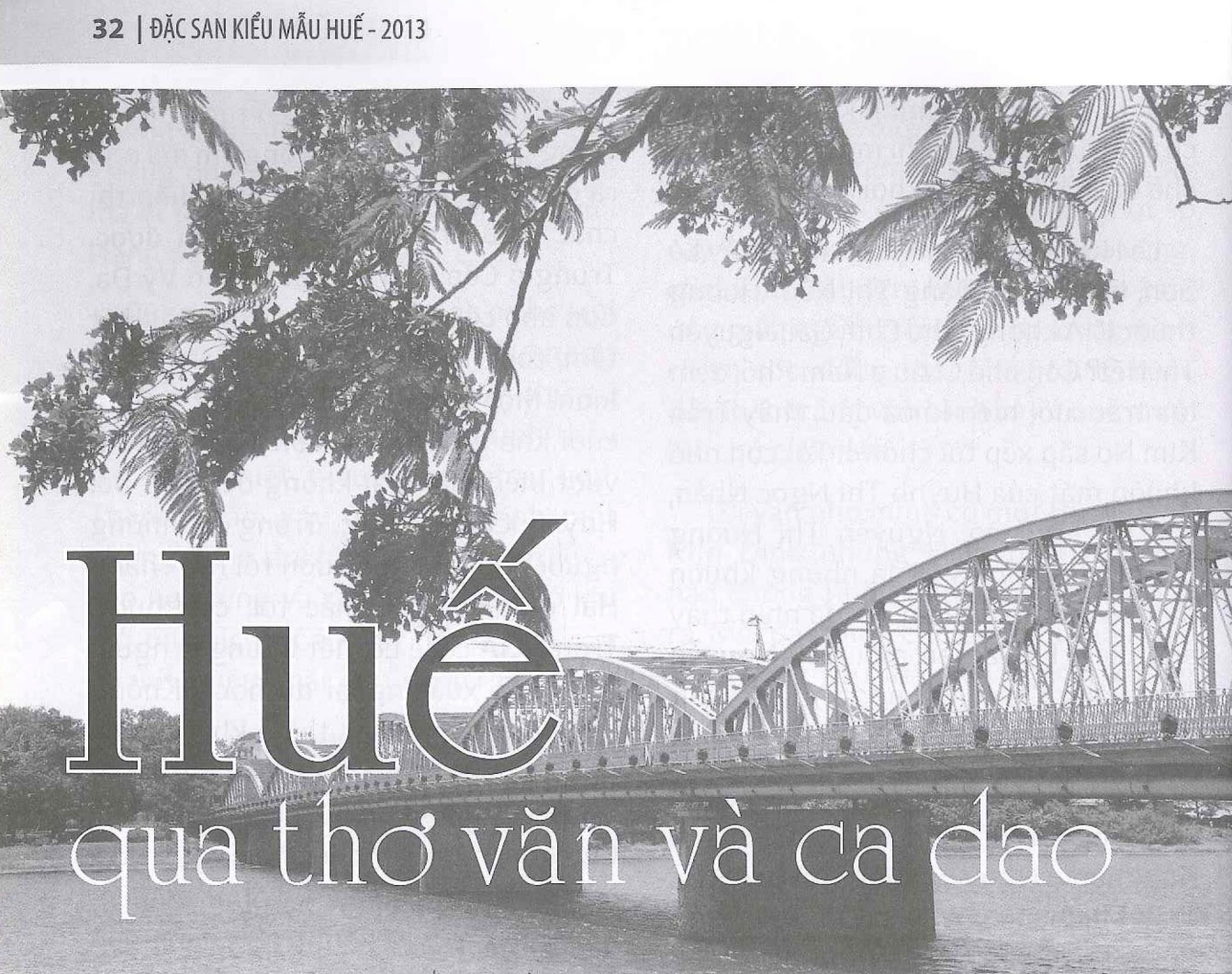
Trước đây Thanh Hải đổ ai trong KIA có tên cứng nhất, tôi trả lời Phạm Nguyễn Cẩm Thạch; Hải bảo Lê Văn Sắt. Kim cương cắt sắt xoèn xoẹt đấy Hải. Nếu hỏi ai nặng cân chắc tôi bầu Sắt và Nguyễn Văn Mỹ em của Quế tướng công Nguyễn Văn Toàn. Cẩm Thạch cũng vào hàng đẹp trai. Sao khóa này lắm người đẹp trai đến thế!

Hôm đến Florida thăm Nguyễn Văn Hưng (K6), tôi đến chơi nhà Nguyễn Trà; thăm vườn cây trái; hái ăn thỏa thuê nhãn, mít, dừa, đào, ổi. Thiệp vì màu da sậm nên có biệt danh Hynos nhưng tài bắt banh tiếng tăm lừng lẫy. Thiệp nhập ngũ, tôi khuyến khích thi lại và qua được cửa ải Bán phần (Tú tài phần I). Trần Ngọc Hiệp có em Trần Ngọc Hậu một kẻ hay cười và chọc cười. Một lần nghe Niệm hay Đoàn nói một tràng giọng Quảng, Hậu cười cười bảo: “Đang

ở Huế mà nghe hần nói cứ tưởng ở mô trong Quảng”. Nhờ nhớ ông em mà nhớ ra ông anh. Cùng độ cao như Hiệp thì chắc Ngô Trung xếp hàng đôi được. Trung ở Cồn Hến gần nhà tôi ở Vỹ Dạ. Còn nhớ có Hiền và Tăng. Hiền thì biệt tăm, còn Trần Đình Tăng thì thấy ảnh luôn. Một người rất dễ thương, miệng cười khá giống thầy Tôn Thất Quy, đi vượt biên mãi mãi không đến bến bờ: Huỳnh Công Phước. Trong số những người ghé tắm bến vườn tôi mà Thanh Hải một đôi lần nhắc tới, có Phước. Trong KIA có lẽ Lê Viết Chung là người duy nhất xuất ngoại du học? (Không kể những người học thêm khi ra nước ngoài không bằng đường du học). Sau hết là Châu Văn Chiếu, buổi chiều thấy Chiếu trong quân phục hành quân trở về, tối đến trong thường phục dự đêm Kiểu Mẫu Huế 10 năm trong dáng dấp như một học sinh. Trong một lễ phát học bổng, Chiếu phát biểu: “Các em được học bổng đừng nghĩ đến chuyện đền ơn mà hãy gắng học hành sau này giúp đỡ lại các thế hệ sau để việc tương trợ này luôn được tiếp nối... Ấy là cách biết ơn cụ thể nhất”.

Tôi xin lỗi những người không được nhắc tới, những người bị nhắc tới không đúng ít nhiều bởi trí nhớ vốn đã không mấy tốt bấy giờ lại thêm phần lãng đãng bóng xế chiều hôm. Tôi xin lỗi nếu có những đụng chạm chuyện riêng tư. Chỉ mong ôn những kỷ niệm đẹp và cả những đau buồn, điểm lại những khuôn mặt hiện diện sớm nhất ở ngôi trường trẻ trung nay chỉ còn là hoài niệm.

NPVT



Huế

qua thơ văn và ca dao

Lê Chương
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Huế với phong cảnh xinh đẹp và nên thơ, đền chùa cổ kính, lăng tẩm uy nghi, di tích lịch sử lâu đời, đã là nơi thu hút nhiều khách tham quan, trong cũng như ngoài nước. Tuy không rộng lớn bằng Hà Nội, thú đô thanh lịch, nghìn năm văn hiến, không hoa lệ như Sài Gòn, nhưng Huế vẫn có những nét đẹp riêng, dịu dàng thanh tú khiến người ta băng khuâng lưu luyến mỗi khi đi xa:

Anh đã từng vô Nam ra Bắc

Thấy nhiều nơi cảnh sắc cũng xinh

Đi mô cũng nhớ quê mình

*Nhớ sông Hương nước biếc,
nhớ non Bình trắng treo*

I. ĐỊA DANH VÀ THẮNG CẢNH

Huế có nhiều danh lam thắng cảnh và thắng cảnh được nhiều người biết đến và ca tụng là sông Hương.

Sông Hương xưa gọi là Lô Dung hay Linh Giang. Sông có hai nguồn: tả trạch và hữu trạch, xuất phát từ dãy Trường Sơn, gặp nhau ở ngã ba Bằng Lăng. Vượt qua những thác ghềnh ở đầu nguồn, sông Hương chậm chậm trôi qua những xóm làng, vườn tược xanh tươi, trôi qua kinh thành Huế rồi lặng lẽ chảy ra biển Đông.

Sông Hương thơm mát nhờ ở hai bên bờ tả hữu trạch có mọc giống cỏ “thạch xương bồ” có mùi hương đặc biệt, hoa và củ thấm vào nước sông trong vắt nên mới gọi là sông Hương. Cụ Văn Đình Tôn Thất Lương đã mô tả sông Hương trong một bài thơ như sau:

*Cỏ thơm có giống thạch xương bồ
Sinh ra ở hai nguồn tả hữu trạch*

*Hơi thơm đầm nước nước trong veo
Hợp thành sông thơm chảy róc rách
Quanh co rộng hẹp vài muôn sải
Thấm mát ruộng vườn ghềnh với bãi
Êm đềm theo dọc Huế - Thừa Thiên
Chảy về Thuận An ra Đông Hải*

Sông Hương đã tô điểm cho vẻ đẹp xứ Huế, sông Hương là nguồn cảm hứng vô biên cho các văn nhân thi sĩ. Thi hào Nguyễn Du đã viết:

*Hương giang nhất phiến nguyệt
Kim cổ hứa đa sầu*

Cái đẹp của sông Hương không phải cái đẹp hùng vĩ, mà là cái đẹp gợi cảm, lắng sâu vào tâm tư, tình cảm của con người. Sông Hương gợi cho ta cái cảm giác êm đềm thoải mái, lâng lâng, thanh thoát.

*Sông Hương một dải, một con thuyền
Nửa cảnh nhân gian, nửa cảnh tiên
Gợn sạch trần ai, không chút bận
Tướng mình lạc nẻo chốn đào nguyên*

Cùng với sông Hương, núi Ngự Bình đã làm cho cảnh sắc xứ Huế thêm phần duyên dáng đáng yêu.

Núi Ngự Bình xưa gọi là Bằng Sơn, một ngọn núi cao 100 mét, hình thang, án ngữ trước mặt kinh thành Huế như một bức bình phong nên vua Gia Long gọi là núi Ngự Bình. Sách *Đại Nam nhất thống chí* đã tả núi Ngự như sau: “Ở phía đông bắc Hương Thủy nổi vọt lên ở quãng đất bằng như hình bức bình phong làm lớp án thứ nhất trước kinh thành tục gọi là núi Bằng, đời Gia Long đặt cho tên Ngự Bình, đỉnh núi bằng phẳng, khắp nơi trống không”.

Núi Ngự Bình đã từng là nơi tập trung nhân dân và các sĩ phu yêu nước

trong cuộc chống thuế ở Huế. Nhân dân ở nông thôn huyện Phú Vang như các làng Ba Lăng, Quảng Xuyên, Xuân Ổ, Diên Đại... thì tập trung tại các bãi cát làng Diên Đại, nơi Hòn Mô. Còn nhân dân vùng Hương Thủy, Nam Giao, An Cựu... thì tập trung phía sau núi Ngự Bình, cho nên bây giờ mới có câu:

Diên Đại sa trung

Ngự Bình sơn hậu

Hòn Mô là một mô đất cao, nổi bật lên giữa bãi cát làng Diên Đại, trên đó người ta cắm một lá cờ đỏ làm dấu hiệu cho các nơi xa trông thấy đến đó tập trung, rồi cùng nhau kéo lên Huế biểu tình chống thuế. Hòn Mô ngày nay vẫn còn nhưng qua bao nhiêu năm tháng đã sạt lở nhiều, nay chỉ còn một mô cát cao chừng hai mét.

Đứng trên núi Ngự Bình, tầm mắt chúng ta có thể quán xuyên cả một vùng đồng bằng rộng lớn của các huyện Phú Vang, Hương Thủy, Hương Điền, cả dải lụa biếc sông Hương uốn lượn quanh co, cả dãy Trường Sơn xanh thẳm, núi rừng trùng điệp.

Đến Huế, du khách không thể bỏ qua một thắng cảnh được nhiều người ca ngợi, đó là chùa Thiên Mụ:

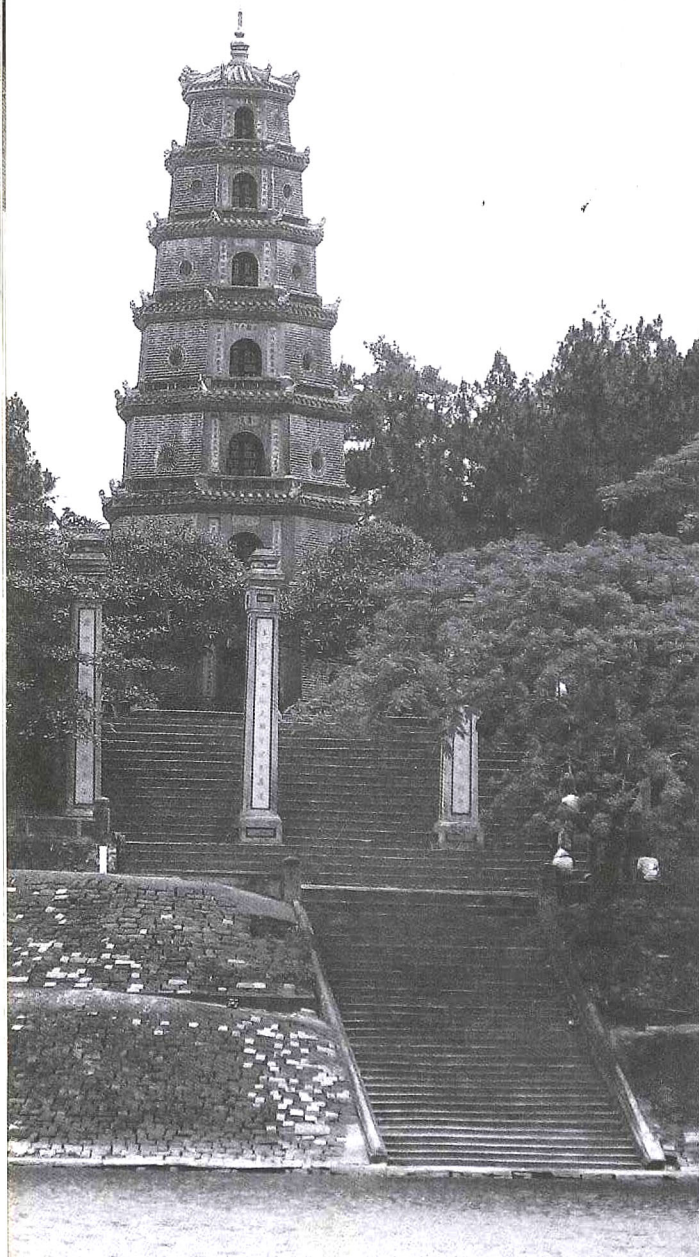
Gió đưa cành trúc la đà

*Tiếng chuông Thiên Mụ,
cành gà Thọ Xương*

Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ kính nằm bên bờ sông Hương, cách xa trung tâm thành phố Huế chừng 3km. Chùa được xây vào năm 1601, trên ngọn đồi Hà Khê thuộc làng An Ninh, huyện Hương Trà, nay thuộc phường Kim Long, thành phố Huế. Chùa Thiên Mụ không chỉ đẹp về mặt kiến trúc: uy nghi cổ kính, mà còn ở sự phối hợp hài hòa với cảnh trí thiên

nhiên. Đáng chú ý nhất là ngọn tháp Phước Duyên, xây năm 1844, là công trình kiến trúc đồ sộ của nhân dân ta vào đầu thế kỉ 19. Tháp có hình bát giác, cao hơn 20m, gồm bảy tầng, mỗi tầng thờ một vị Phật. Quả “*đại hồng chung*”, đúc từ đời chúa Nguyễn Phúc Chu (1710), nặng hơn hai tấn, là một tác phẩm đẹp và quý báu của nghệ thuật đúc đồng Việt Nam thế kỷ 18.

Dưới thời Tự Đức, chùa Thiên Mụ đổi tên thành chùa Linh Mụ. Chùa Thiên Mụ đã được trùng tu nhiều lần và tính từ năm 1601 đến nay đã trải qua hơn 400 năm tồn tại.



Tháp báu trơ trơ cùng tuế nguyệt

Thông già sừng sững với phong sương

Chùa Thiên Mụ với tháp bảy tầng soi mình xuống dòng sông Hương, với những công trình kiến trúc vừa cổ kính vừa hài hòa, là một bức tranh tuyệt tác.

Ngược dòng sông Hương bằng đường thủy, đi qua chùa Thiên Mụ đến bến đò Hải Cát, du khách sẽ đến đền Ngọc Trản, nôm na gọi là *Điện Hòn Chén*, một trong những cảnh quan nổi tiếng của Huế.

Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn

Chèo qua Ngọc Trản đến vịnh Kim Long

Sương sa gió thổi lạnh lùng

Sóng xao trăng lặn gọi lòng nhớ thương.

Ngọc Trản nghĩa là chén ngọc. Theo *Đại Nam nhất thống chí* thì núi “Ngọc Trản còn có tên là *Hương Uyển*. Mạch núi do các núi ở phía Tây Bắc trùng trùng điệp điệp như rồng đổ hổ phục, chạy dài chênh chếch về phía Nam, đến phía Tây sông Hương thì dừng lại, nổi vọt lên như một ngọn vừa tròn vừa đẹp như hình cái chén nên gọi là Ngọc Trản (chén ngọc). Ở sườn núi có đền thiêng, chân núi kề vực sông, nước rất trong và ngọt, thường lấy dâng vua dùng”.

Đền Ngọc Trản thờ nữ thần Thiên Y A Na mà người Chiêm Thành gọi là *Po Nagar*, người Việt gọi là *Thánh mẫu* hay *Mẫu*. Hàng năm vào tháng 2 và tháng 7 (âm lịch), trước đây tại đền Ngọc Trản có lễ vía rất trọng thể.

Đền Ngọc Trản được xây vào năm 1830, dưới triều Minh Mạng và đến đời Đồng Khánh thì đổi tên là *Huệ Nam Điện*. Ba chữ *Huệ Nam Điện* hiện nay vẫn còn trên cổng chính của Điện Hòn Chén.

Nép mình ở lưng chừng núi, trên bờ

sông Hương, Điện Hòn Chén nằm trong tổng thể cảnh quan vô cùng ngoạn mục. Ngôi đền xinh xắn ẩn trong bóng mát của những cây cổ thụ, tầng lá sum suê soi mình xuống dòng nước sông Hương xanh biếc.

*Sông Hương uốn khúc thân rồng lượn
Núi thăm nhìn theo dáng cạp ngòi.*

Kim Long là thủ phủ của Đảng Trong từ năm 1636 đến năm 1687. Kim Long ở tả ngạn sông Hương, phía dưới là đồi Hà Khê và chùa Thiên Mụ. Phủ chúa đặt gần chợ Kim Long hiện nay. Đến đời chúa Hiền, Kim Long đạt đến đỉnh cao sự phồn thịnh của nó.

Năm 1867, phủ Chúa dời về Phú Xuân, Kim Long mất dần vẻ rộn rịp. Kim Long cũng như Vỹ Dạ, có nhiều nhà cửa khang trang, vườn cây im mát.

II. NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ

Vào đầu thế kỷ 14, những mối bang giao Chiêm Việt đượm tình thân hữu. Thượng hoàng Trần Nhân Tông trong thời gian sang thăm Chiêm Thành vào năm 1301 đã được vua Chiêm Thành tỏ lòng kính nể và hậu đãi nên trước khi ra về có hứa gả công chúa cho vua Chiêm.

Năm 1306, vua Chiêm Thành là Chế Mân xin dâng hai châu Ô, Lý làm sính lễ. Vua Trần Anh Tông bèn quyết định gả em gái là Huyền Trân công chúa cho Chế Mân. Tháng giêng năm 1307, vua Trần Anh Tông đổi tên hai châu Ô, Lý là Thuận Châu và Hóa Châu.

Huyền Trân là một công chúa mỹ lệ, kiêu diễm mà lại kết hôn với một người Chiêm xấu xí nên trong dân gian bấy giờ có câu:

*Tiếc thay cây quế giữa rừng
Để cho thằng Mán thẳng Muồng nó leo*

Sau khi về Chiêm Thành, Huyền Trân công chúa được phong tước hoàng hậu Paramesvaxi. Đến tháng 5/1307, vua Chiêm mất. Theo tục lệ nước Chiêm, vua mất thì hoàng hậu phải hỏa đàn để tuần táng. Vua Trần Anh Tông biết thế, sợ công chúa bị hại, mới sai Trần Khắc Chung sang Chiêm nói thác là điều tang nhưng chính là tìm cách đưa công chúa về.

Trần Khắc Chung nói với thế tử Chiêm Thành rằng: “Quốc vương đây mất, nếu đem công chúa tuần táng ngay thì việc tư trai không có người chủ trương. Chi bằng theo tục lệ bản quốc (nước Nam) trước hãy ra bãi bể để chiêu hồn ở bên trời, đón linh hồn cùng về rồi mới vào hỏa đàn”.

Lúc bấy giờ các cung nữ của Huyền Trân biết rằng công chúa sẽ bị hỏa táng nhưng không biết làm thế nào, nhân thấy sứ thần nhà Trần đến thì hát lên một câu rằng:

Đàn kêu tích tịch tình tang

Ai đem công chúa lên thang mà ngòi

Thang tức là hỏa đàn, có ý nói cho sứ thần của ta biết.

Người Chiêm Thành nghe theo lời Trần Khắc Chung. Khi thuyền công chúa ra đến giữa bể, Trần Khắc Chung mang một chiếc thuyền nhẹ cướp công chúa đem về.

Chuyện Huyền Trân công chúa là một đề tài được nhiều người ngâm vịnh. Nhà thơ Thái Xuyên đã có bài thơ *Vịnh Huyền Trân công chúa* như sau:

*Đổi chác khôn ngoan khéo nực cười
Vốn đã không mất lại thêm lời
Hai châu Ô, Lý vương nghìn dặm
Một gái Huyền Trân của mấy mươi*

Lòng đó khen ai lo việc nước

Môi son phải sống mãi trên đời

Châu đi rồi lại châu về đó

Ngợ ngẩn trông nhau mấy chú Hời

Vào nửa sau thế kỷ 18, Thuận Hóa - Phú Xuân là nơi đã chứng kiến sự rạn vỡ của triều đại Tây Sơn do Nguyễn Huệ đứng đầu. Tại Phú Xuân, sau khi nhận được tin báo khẩn cấp về việc quân Thanh sang xâm lược, ngày 22/12/1788, Nguyễn Huệ làm lễ lên ngôi hoàng đế trên núi Bân, lấy niên hiệu là Quang Trung, rồi lập tức thống lĩnh đại quân ra Bắc, chỉ trong vòng 5 ngày đêm đã quét sạch hơn 20 vạn quân xâm lược.

Ca ngợi chiến công vĩ đại của Quang Trung, Vũ Hoàng Chương đã viết:

Ôi người xưa Bắc Bình Vương

Đống Đa một trận năm đường giáp công

Đạn vèo năm cửa Thăng Long

*Trắng gò xương chất đỏ sông máu
màng!*

(Bài ca Bình Bắc)

Gần cuối thế kỷ 19, một biến cố lịch sử không thể nào quên là việc thất thủ kinh thành Huế vào đêm 23 tháng 5 năm Ất Dậu (1885). Biến cố đó đưa đến việc vua Hàm Nghi xuất bôn và mở đầu cho phong trào Cần Vương văn thân chống Pháp sôi nổi. Biến cố đó để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhân dân Huế, mà qua bài về *Thất thủ Kinh đô* ta thấy thể hiện rõ nét tấm lòng khâm phục của nhân dân đối với Tôn Thất Thuyết, một con người yêu nước, quyết chống Pháp đến cùng:

Nước ta, quan tướng anh hùng

Bách quan văn võ cũng không ai bằng

Bốn bề cự chiến giao công

*Tây phiên nói: Thực anh hùng nước
Nam*

Pháp chiếm kinh thành Huế, đất nước dần dần rơi vào tay bọn xâm lược. Nền thống trị bước đầu thiết lập với bao nhiêu đổi thay đổi trước mắt khiến cho nhân dân không khỏi ngậm ngùi:

Kể từ ngày thất thủ kinh đô

Tây qua giảng dây thép

Họa địa đồ nước Nam

Kể từ ngày Tây lại sứ sang

Đò Trường Tiền khác bến

Chợ Đường Ngang đổi dời.

Nhưng lòng yêu nước vẫn tiềm tàng trong mỗi người dân Việt và cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 là một biểu hiện cụ thể. Tuy cuộc khởi nghĩa thất bại vì cơ mưu bị bại lộ nhưng tên tuổi của vua Duy Tân, của Thái Phiên, Trần Cao Vân vẫn chưa phai mờ trong ký ức nhân dân Huế. Ngày nay mỗi lần có dịp dừng chân tại Phú Văn Lâu, chúng ta còn nghe vang vọng đâu đây câu *hò mái nhì* man mác, gợi lại hình ảnh người xưa cảnh cũ:

Trước bến Văn Lâu

Ai ngồi ai câu

Ai sậu ai thăm

Ai thương ai cảm

Ai nhớ ai trông

Thuyền ai thấp thoáng bên sông

Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non

Ước mơ của nhân dân ta là được sống trong *tự do độc lập*. Ước mơ đó chẳng bao lâu đã trở thành hiện thực.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đã mở ra một trang sử mới và để



lại trong ký ức nhân dân Huế những ấn tượng khó quên.

Tháng Tám vùng lên, Huế của ta

*Quảng, Phong ơi, Hương Thủy,
Hương Trà*

Phú Vang, Phú Lộc, đò lên Huế

Đỏ ngập dòng sông rộn tiếng ca

Huế, với những địa danh quen thuộc, với những điệu hò câu hát trữ tình đã đi vào lòng nhân dân Huế bằng biết bao tình cảm triu mến thân thương. Huế để lại trong lòng du khách cái ấn tượng êm đềm như dòng sông Hương, man mác như tiếng chuông chùa Thiên Mụ. Chúng ta tự hào đang sống trên mảnh đất Huế, mảnh đất có một chiều sâu văn hiến và một bề dày lịch sử. Chúng ta tự hào vì Huế trở thành một trung tâm văn hóa và du lịch của cả nước. Chúng ta càng tự hào hơn nữa vì như lời ông Amadou Mahtar M'Bow, nguyên Tổng Giám đốc UNESCO đã nói: “Huế

là một bài thơ đô thị tuyệt tác. Huế là một thành phố của sự hài hòa trọn vẹn, Huế là một trong những cao điểm của bản sắc văn hóa Việt Nam. Huế là một bộ phận gắn bó hữu cơ của di sản văn hóa loài người”.

LC

Tài liệu tham khảo

Đại Nam nhất thống chí (bản dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1968.

Lê Văn Hào: *Huế giữa chúng ta*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa, 1984.

Nhiều tác giả: *Di sản Văn hóa thế giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1995.

Tạp chí *Lành Mạnh*. Huế, 1950.

Thái Văn Kiểm: *Cố đô Huế*. Sài Gòn: Nha Văn hoá Bộ Quốc gia Giáo dục, 1960.

Màu áo trường xưa

Thơ: Hàn Thiều Quang (Khoá 1A)
Nhạc: Hồ Hoàng Vinh

Boston

Em về nhìn lại trường xưa Bốn lăm năm
đó như vừa đi qua Đêm trắng, mây xám nhạt
nhòa, bóng bẽnh trang lứa sum vầy thuyền hoa
Còn nguyên màu áo xanh mây, riêng màu tóc
ấy bạc vì thời gian. Bên
nhau, ai cũng vội vàng, làm sao nói hết, mệnh mang nỗi
lòng Ôi! Bạn bè còn mãi, ra đi Chim bay về
tổ còn gì mà thương. Ngày xưa, chung một mái
trường, bây giờ hoài niệm, đôi đường chia ly Em
về, có nhớ gì không? cho ta đừng quên, một thời phiêu
du Áo xanh một thoáng trời thu, hương xưa tình
bạn, mịt mù nhớ nhau. Không còn một thời mộng
mơ Áo xanh thương hoài, MÀU ÁO TRƯỜNG XƯA.

D.C.

Chuyện MÁI ẤM

Khắc Dũng (rể khóa 3)

“Không biết từ lúc nào người ta đã gọi gia đình với tên gọi MÁI ẤM. Một tên gọi chứa đựng nhiều hình ảnh giàu cảm xúc. Một tên gọi thật trù mẫn đầy thân thương.

Chắc có lẽ, sẽ không ai xác định chính xác được thời điểm ra đời của tên gọi MÁI ẤM. Tuy nhiên, hầu hết mọi người đều có thể hiểu và giải thích được rằng đó là lúc hai con người tìm đến với nhau, cùng nhau ký kết giao ước yêu thương, để cùng nhau gây dựng một cuộc sống chung trong một ngôi nhà với tinh thần hiểu biết, cảm thông, tôn trọng và đùm bọc lẫn nhau.

Bằng những chia sẻ, bằng những quan tâm trong những lúc vui-buồn, no-đói, thành công-thất bại, bình lặng hay sóng gió, họ luôn an ủi, động viên, chăm sóc nhau với một lòng yêu thương thủy chung. Cũng chính nhờ vậy, họ đã mang lại sự ấm áp cho ngôi nhà và sự bình an cho tâm hồn của chính họ.

MÁI ẤM rồi sẽ có ba, có bốn và rồi... dù có thêm bao nhiêu người đi nữa, hoặc trải qua bao nhiêu đời đi nữa, MÁI ẤM sẽ luôn là MÁI ẤM khi những giá trị ban đầu của bản giao ước yêu thương vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn được nhớ đến”.

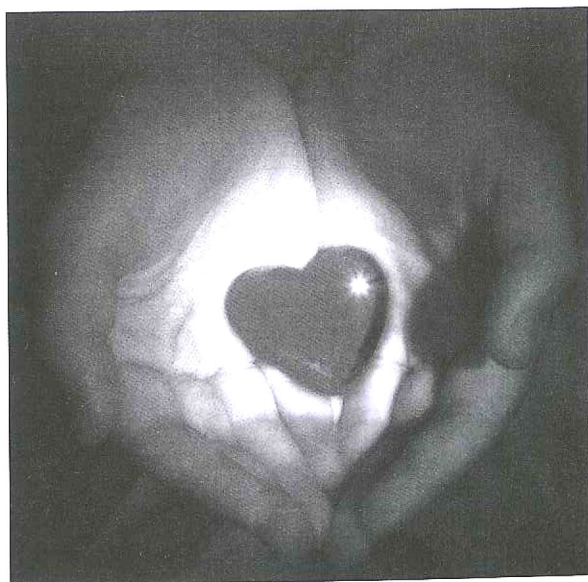
Xin mượn lời tựa tôi đã viết trong album CD “CHUYỆN MÁI ẤM” do nhóm

nhạc sĩ Lửa Hồng phát hành, để làm lời mở đầu cho tâm tình mình muốn ngỏ.

Dù rằng chỉ là rể nhưng mỗi lần gặp gỡ được chuyện trò với anh chị em trong gia đình Kiểu Mẫu Huế, tôi như được sống trong sự ấm áp thân tình của gia đình, của mái ấm. Có lẽ, sự đón tiếp nồng hậu, cởi mở và quan tâm của những người bạn mà từ lâu Thu Sương đã nhiều lần nhắc đến tên trong những câu chuyện tâm tình kể tôi nghe, đã giúp tôi không còn cảm thấy lạc lõng mà dễ dàng hòa nhập cùng mọi người.

Chính những tình cảm trên đây đã khiến tôi luôn tri ân và ước mong được cùng anh chị em hướng về Mái Ấm Kiểu Mẫu Huế để dựng xây và yêu thương.

KD



Xanh hợp mắt

Nhạc và lời: Khắc Dững (rẻ khoá 3)
(Viết tặng gia đình Kiểu Mẫu)

$\text{♩} = 90$

Niềm vui khi đến với nhau Được
chung chia những ngọt bùi Chuyện xưa chuyện tuổi xuân
xanh Chuyện nay chuyện tuổi mặn mà Đến với
nhau mình hát với nhau Sống với
nhau Vui với nhau Hồn nhiên ta góp mến
yêu Cùng nhau vui sống thuận hòa Màu xanh màu của yêu
thương Tặng nhau vui sống bạc đầu Đến với nhau
mình hát với nhau Nói với nhau
ta luôn có nhau, yêu mãi nhau. *D.S.*

Vai trò của trường Đại học Sư phạm trong việc đổi mới giáo dục phổ thông – nhìn từ mô hình trường Trung học Thực hành

Hoàng Dũng (Khoá 5)

Mười năm trước, Hội Ngôn ngữ học TP. Hồ Chí Minh hoàn tất *Đề án về Chương trình tiếng Việt ở trường phổ thông* do PGS Cao Xuân Hạo chủ biên và hai đồng tác giả là PGS TS Bùi Mạnh Hùng và tôi. Đây là một công trình hoàn toàn không nhận tài trợ của Nhà nước. Đề án được gửi cho Viện Nghiên cứu Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và các cấp cao hơn nữa. Kết quả là một sự im lặng tuyệt đối, thậm chí không có một lời hồi âm rằng đã nhận được.

Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt nghe tin liền mời lãnh đạo Hội và nhóm tác giả đến nhà để trao đổi. Ông cùng một vài chuyên gia, chỉ ngồi nghe, thỉnh thoảng mới hỏi những câu cần thiết. Cuối buổi, ông còn thân tình nói: “Tôi thấy vấn đề thật lớn và khó, cho nên còn muốn tìm hiểu thêm. Xin các anh thu xếp để cho tôi được nghe thêm nữa”.

Chừng nửa tháng sau, ông lại mời chúng tôi đến nhà. Lần này, còn có thêm ông Trương Song Đức, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo lúc đó. Ông lại chăm chú ngồi nghe. Kết thúc cuộc trao đổi, ông kết luận: “Cần phải thực nghiệm”. Và quay sang Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Trương Song Đức, ông hỏi: “Sở Giáo dục và Đào tạo có thể tổ chức thực nghiệm được hay không?”. Ông Đức trả lời thẳng thắn: “Thưa không. Luật giáo dục không cho phép”.

Ông Trương Song Đức nói đúng. Trong khuôn khổ thiết chế lúc bấy giờ, không thể tổ chức một cuộc thực nghiệm lớn, dài hơi và nghiêm túc. Học

sinh đang quá tải, làm sao một mặt phải học tốt chương trình phổ thông quy định, mặt khác phải tham gia chương trình thực nghiệm kéo dài từ năm này sang năm khác được?

Hệ thống trường Đại học Sư phạm, trong đó có hai trường trọng điểm quốc gia và ngay cả Viện Nghiên cứu Giáo dục Việt Nam, mặc nhiên thực chất bị loại ra khỏi nỗ lực nghiên cứu và triển khai việc cải tiến dạy và học ở phổ thông vì không thể tiến hành thực nghiệm các tư tưởng khoa học; nếu không kể những “thực nghiệm” ngắn hạn, ít ảnh hưởng. Cũng vì thế, *tất cả các cuộc cải cách giáo dục phổ thông đều có phần phiêu lưu vì thiếu cơ sở thực nghiệm vững chắc và đầy đủ*.

(Xin nói thêm: Trên thực tế, những cải cách giáo dục phổ thông vừa rồi tuy có giảng viên trường Đại học Sư phạm tham gia, nhưng chỉ với tư cách cá nhân, chứ không phải là đưa trường Đại học Sư phạm, với tư cách là một tổ chức, vào cuộc. Điều đó khiến cuộc cải cách đi theo một tiến trình ngược: Các trường Đại học Sư phạm phải chạy theo cải cách ở phổ thông. Ví dụ, trước đây, ở Đại học Sư phạm TP HCM, phần ngữ dụng học chỉ được dạy như một chuyên đề, nhưng vì chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn ở phổ thông đưa kiến thức ngữ dụng học vào như một phần nội dung quan trọng, nên Đại học Sư phạm TP. HCM phải thay đổi, đưa ngữ dụng học vào chương trình chính khóa).

Mảnh đất để thực nghiệm giáo dục lẽ ra phải là hệ thống trường Trung học Thực hành trực thuộc các trường Đại học Sư phạm. Nói “lẽ ra”, là vì hiện nay trường Trung học Thực hành không thể đảm nhận vai trò đó. Về mặt chuyên môn, nó do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Trường Đại học Sư phạm chỉ chịu trách nhiệm về nhân sự và cơ sở vật chất. Như thế, trường Trung học Thực hành thực chất chỉ là một trường trung học như tất cả các trường trung học khác.

Mô hình trường Trung học Kiểu Mẫu của miền Nam trước năm 1975 có thể cho ta một gợi ý tốt. Năm 1964, Chính phủ thành lập Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức, thuộc Đại học Sư phạm Sài Gòn (Nghị định số 945 GP/PC/NĐ ngày 19-5-1964), Trung học Kiểu Mẫu Huế trực thuộc Đại học Sư phạm Huế (Nghị định số 1352 GP/PC/NĐ ngày 4-8-1964). Bốn năm sau, 1968, Trung học Kiểu Mẫu Cần Thơ, thuộc Đại học Sư phạm Cần Thơ (Nghị định số 2072 GP/PC/NĐ ngày 74-12-1968), được thành lập. Như thế, cho đến năm 1975, toàn miền Nam có ba trường Trung học Kiểu Mẫu.

Nhà nước đầu tư rất lớn cho hệ thống trường Trung học Kiểu Mẫu. Chẳng hạn cơ sở Trường Trung học Kiểu Mẫu Huế là do Ngô Viết Thụ, kiến trúc sư bậc nhất miền Nam hồi đó, thiết kế; trường Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức là do Giáo sư Dương Thiệu Tống, một nhà giáo tài năng, sau đỗ bằng Tiến sĩ Giáo dục học ở Đại học Columbia (Hoa Kỳ), và là người Việt Nam đầu tiên có bằng tiến sĩ Giáo dục học, làm hiệu trưởng. Người dạy được chọn lọc kỹ: giáo viên phổ thông giỏi, có kinh nghiệm; sinh viên Sư phạm tốt nghiệp thủ khoa; thậm chí một số ít là giảng viên đại học.

Nhưng quan trọng hơn hết là cơ chế: Nhà trường được quyền tuyển sinh theo cách riêng, thi tốt nghiệp theo cách riêng. Chẳng hạn, trong khi tất cả các trường khác thi tú tài theo đề thi chung của Bộ, thì Nhà trường có đề thi riêng cho học sinh của mình, do thầy cô của trường mình ra đề, mà bằng vẫn được công nhận là bằng quốc gia. Nhờ thế, người dạy có thể thỏa sức thực hiện ý đồ giáo dục của mình. Tôi, một học sinh của trường Trung học Kiểu Mẫu Huế, còn nhớ được học về hiện tượng luận, trong đó có đề cập đến Trần Đức Thảo - một triết gia đang sống ở miền Bắc. Thầy giáo không sợ học trò vì thế mà thi hỏng, tuy hiện tượng luận không có trong chương trình triết học ở bậc phổ thông thời bấy giờ. Đó là một điều kỳ lạ, nếu theo quan điểm hiện nay. Đó cũng thể hiện tinh thần khai phóng, rất được xiển dương vào thời ấy, nhất là ở đại học.

Trường Trung học Kiểu Mẫu cũng nhờ thế, mà đóng vai trò một nhà trường “pilot”, tiên phong cho giáo dục phổ thông. Một ví dụ: Trong khi nhà trường phổ thông ở miền Nam hồi đó sử dụng thang điểm 20 theo kiểu Pháp, thì trường Trung học Kiểu Mẫu áp dụng thang điểm 5. Mà điều đó không phải là chuyện hình thức: Độ phân ly trong đánh giá kết quả theo thang 20 rất phân tán, trong khi lại rất tập trung theo thang 5. Không thể đơn giản giải thích hiện tượng này là do con số 20 quá mịn so với số 5; đấy còn là một chuyện hợp với tự nhiên: ai cũng có thể nhận định một giá trị nào đó là cao nhất (5) hay thấp nhất (1) hoặc trung bình (3); dưới trung bình là (2) và trên trung bình là (4).

Một số kết quả thực nghiệm ở trường Trung học Kiểu Mẫu được đem ra áp dụng cho tất cả các trường khác.

Chẳng hạn năm 1974 lần đầu tiên miền Nam áp dụng trắc nghiệm cho kỳ thi tú tài, do máy tính IBM chấm. Đó là nhờ trước đó lối thi trắc nghiệm đã được áp dụng nhiều năm ở Trung học Kiểu Mẫu.

Mô hình trường Trung học Thực hành hiện nay là không ổn. Nhưng vận dụng kinh nghiệm mô hình trường Trung học Kiểu Mẫu lại không dễ.

Chúng ta quản lý xã hội, trong đó có giáo dục, theo hướng càng tập trung càng tốt. Cách quản lý đó chúng tôi thất bại ở kinh tế. Và trước viễn cảnh cả đất nước đói ăn, chúng ta buộc phải đổi mới, cho phép “khoán hộ”, rồi “năm thành phần kinh tế”. Kết quả là hiện nay nền kinh tế đã vượt qua “giai đoạn hiểm nghèo”.

Nhưng cách quản lý đó vẫn còn nguyên trong giáo dục, chỉ trừ một thay đổi nặng về nguyên nhân kinh tế: cho phép thành lập trường “dân lập” và sau đó “tư thục”. Mọi nỗ lực khai phóng thường đều vấp phải cái nhìn cánh giác, quy vào tội “lời lỏng”. Không có chương trình và sách giáo khoa bậc phổ thông nào trên thế giới chặt chẽ hơn ở ta: Dạy

Truyện Kiều của Nguyễn Du chẳng hạn, thay vì chỉ cần nêu vấn đề cần dạy là đủ, lại quy định rõ ràng là trích đoạn từ câu nào tới câu nào, dạy trong mấy tiết, dạy trước bài nào. Cho nên chẳng ai ngạc nhiên khi thấy nạn văn mẫu, nạn quay cóp tràn lan, mà dầu cố gắng đến mấy cũng không thể triệt tiêu được.

Tôi biết có trường hợp một giáo viên bị cắt lao động tiên tiến vì đã cá gan thay đổi chút xíu, bài theo quy định phải dạy sau, lại đem dạy trước. Trong hồi ký, Nguyễn Hiến Lê đã kinh hãi khi biết rằng đúng vào một giờ nhất định, trong các trường phổ thông trên cả nước đều dạy đúng một bài như nhau. Nguyễn Hiến Lê sẽ kinh hãi gấp đôi nếu biết thêm rằng mấy chục năm sau khi ông mất, tình hình vẫn không thay đổi.

Trong bối cảnh đó, cải cách giáo dục phổ thông đòi hỏi quyết tâm chính trị lớn, có chiến lược rõ ràng, có bước đi vững chắc. Và như thế, không thể không thay đổi Luật giáo dục. Và như thế, *vấn đề không ở tầm Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

HD



Dấu xưa

Trần Hữu Long
(Hiệu trưởng trường Kiểu Mẫu Huế)

Đã tự mấy ngàn năm
con sóng vỗ về bờ cát lặng
giờ đã bạc đầu
mà tình tự vẫn miên man
Những điệp khúc dạt dào
đưa tôi vào thời thơ dại tuổi hồng
hoang
cánh bướm hôm nao
ôi cánh bướm xa vắng
ra khơi rồi
có trở lại bao giờ
và ngoài kia
người viễn khách bơ vơ
bồng bênh

trầm luân
ngược
xuôi
trôi theo con nước
có mong không sớm bắt gặp bến bờ.
Đôi cánh hải âu lướt mình
theo màu xanh biển thẳm
thoảng vội bay về mây hải đảo hoang sơ.
Trên biển chiều nay
vắng đã trăng xe cát
tôi tưởng mình
thấy lại
dấu chân xưa

Nhớ về Thuận An
THL

Sài Gòn tháng Giêng

Tặng các em học sinh Kiều Mẫu Huế
Dương Mạnh Thường
(Giáo sư Kiều Mẫu Huế)



Tôi đi giữa Sài Gòn
Trời tháng Giêng rất lạ
Nắng vàng tươi mà se lạnh gió mùa!
Thương xứ Huế còn mưa dầm rét mướt
Lạnh quê xa, lạnh cả nơi này!
Sài Gòn tháng Giêng
Huế cùng ta hội ngộ
Một góc trời Nam có Huế vẫn vương
Buổi họp mặt đầu năm
Thầy trò Kiều Mẫu
Bao mái đầu xanh ngày trước
Giờ năm tháng pha sương!
Tóc thầy bạc
Tóc trò sao nữ trắng hơn thầy?
Cơn dâu bể đã hằn in dấu
Mà tiếng cười giọng nói vẫn nghe quen

Sài Gòn tháng Giêng
Năm trước năm sau
Nơi này nơi nọ
Có một góc Huế hẹn hò
Huế giữa Sài Gòn Mậu Tý
Trời tháng Giêng se lạnh gió mùa
Hãy xích lại cho gần
Ấm tình bè bạn
Đốt lửa trong tim sưởi ấm quê mình
Sài Gòn tháng Giêng
Mưa Xuân rớt hột
Trên cành mai sót mấy nụ vàng
Thoang thoảng hương thè thơm xứ Huế
Xa xôi tình Huế nước non ngày...

Sài Gòn, tháng Giêng Mậu Tý

DMT



MƯA THỨ SÁU DIU DÀNG

Nguyễn Tư Triệt
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Mưa mấy tuần qua
thứ hai bỗng nhiên trời sáng
em đến chơi
tình cờ con nắng
tiếng cười vui, cái nhìn nghiêng
tưởng sẽ xua tan
những quạnh vắng đời anh
bởi đã thấy bồn chồn
khí sáng đi

trưa đi

chiều đi

tháng năm hao hụt
là những khoảng trống sau lưng
anh mời em ở lại
nhớ chẳng
đêm thứ hai trời sáng đèn trắng
thứ ba, thứ tư
trắng về muộn
ta vẫn bên nhau
dầu trời tối đêm buồn
thứ năm tránh sao lúc em hờn
để những lời thừa, tay vương vãi
lóng gió

nhẹ nhàng

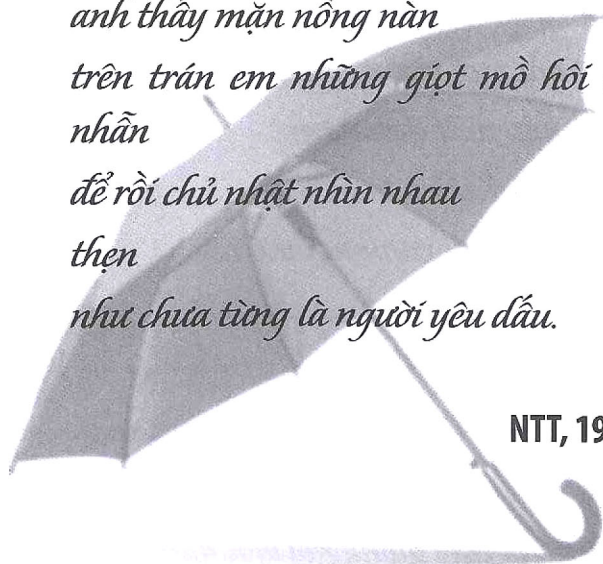
thoát đi

trên đôi chân lẩn trốn

để chỉ trở về

khí nghe đêm lạnh gió hoang liêu
trở về
tìm chút nắng nín
trở về
tìm vòng tay em độ lượng
về
trong quờ quạng cơn say
nhưng hãy cảm ơn ngày thứ sáu lạ
lùng
trời có khí cho những cơn mưa
nhỏ hạt diu dăng
để có lúc bỗng nhiên ta nắm tay em
lòng ngỡ ngàng đến thế!
nhớ chẳng
bếp trưa thứ bảy nắng khô
em làm cơm tay đen củi lửa
rất nhanh
anh thấy mặn nồng nằn
trên trán em những giọt mồ hôi ản
nhân
để rồi chủ nhật nhìn nhau
thẹn
như chưa từng là người yêu dấu.

NTT, 1984



Ngày xuân nhớ bạn

Lê Chương
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

*Uông chén trà thơm nhớ bạn hiền
Tinh xưa nghĩa cũ cũng là duyên
Ba năm đến sách nuôi hoài bão
Bốn tháng công lao thỏa bút nghiên
Bạn bè ngày trước nay đâu cả
Tân mác đường đời một cõi riêng
Xuân về trời đẹp hoa khoe sắc
Một nhánh mai vàng nở trước hiên.*

Sài Gòn 2006
LC

* Chú thích

Hai câu 7 - 8: phảng phất ý thơ của Mãn Giác Thiền sư (đời Lý)

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền lục dạ nhất chi mai..

Nghĩa:

Đường tường xuân tàn hoa rụng hết

Đêm qua sân trước một nhành mai.

(Ngô Tất Tố dịch)



Nhớ Huế

Lê Chương
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

*Nhớ Huế về thăm lại gặp mưa
Mưa chỉ mưa mãi mãi cho vừa
Huế trong mưa lạnh buồn vô hạn
Chốn cũ mơ về nét đẹp xưa.
Núi Ngự sông Hương vẫn hữu tình
Đò ai rẽ sóng dưới trăng thanh
Kim Long, Vỹ Dạ, vườn im mát
Người đẹp đâu rồi dưới mái tranh!
Hoa phượng năm nao đỏ rực trường
Hè về, ly biệt ngậm ngùi thương
Những tà áo trắng bay trong gió
Tân mác vào đời khắp bốn phương.
Ta trở về đây ước nguyện cầu
Cố đô còn đẹp đến ngàn sau
Cho ta gởi trọn niềm thương nhớ
Tinh Huế không phai vẫn đậm màu.*

LC, Huế 2002

Nhớ mãi màu áo xanh của Kiểu Mẫu Huế

Nguyễn Văn Danh
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Tháng 9 năm 1971, tôi được chuyển về trường Trung học Kiểu Mẫu Huế.

Ngày đầu tiên bước chân đến trường Kiểu Mẫu, tôi “bị” chinh phục bởi màu xanh đồng phục của nam nữ học sinh học tại đây. Đó là màu xanh lơ (xanh biển) hay màu xanh da trời vào những ngày bầu trời quang đãng xinh đẹp, không một gợn mây.

Tôi ngây người trước màu xanh xinh đẹp của các em. Tự nhiên trong đầu tôi hiện lên ý nghĩ: Phải chăng vị Hiệu trưởng đầu tiên của trường khi nghĩ đến đồng phục của nam nữ học sinh Trung học Kiểu Mẫu Huế đã bị ấn tượng của màu xanh trong nhạc khúc *Le beau Danube bleu* của nhạc sĩ Jonhann Straus (nhạc sĩ Phạm Duy chuyển sang lời Việt là *Dòng sông xanh*) hay màu xanh hiền hòa thanh bình đáng yêu của dòng Hương Giang lững lờ trôi trước mặt ngôi trường thân yêu chi phối?

Tọa lạc tại đường Lê Lợi, con đường đẹp nhất của thành phố Huế chạy dài từ Vĩ Dạ - Đập Đá lên đến ga Huế bên bờ Hữu ngạn sông Hương, ngôi trường nằm trong khuôn viên của Đại học Sư

phạm Huế, là nơi dành riêng cho các giáo sinh Đại học Sư phạm Huế thực tập.

Đứng trên lầu 3 của trường Trường Trung học Kiểu Mẫu Huế, người ta có thể nhìn bao quát cả thành phố Huế. Trước mặt là dòng sông Hương luôn luôn mang màu xanh xinh đẹp thanh bình (trừ những ngày lũ lụt), vượt qua nữa là khu phố Tả ngạn luôn buôn bán tấp nập với đường Trần Hưng Đạo và chợ Đông Ba.

Từ đó (năm 1977) đến nay, tuy xa Huế thân yêu, xa trường Kiểu Mẫu nhưng hình ảnh thành phố, ngôi trường và đặc biệt màu áo xanh Kiểu Mẫu Huế vẫn luôn sống động trong tâm thức tôi. Và tôi tin rằng hình ảnh trường Kiểu Mẫu và màu xanh đồng phục của học sinh Kiểu Mẫu Huế có lẽ vẫn sống mãi trong tâm thức của các thầy, cô và trò dù ở nơi đâu trong nước hay nước ngoài.

Đó là màu xanh đoàn kết thân thương mãi mãi làm đẹp cho đời.



Thế rồi 35 năm qua...

Lê Bá Tròn
(Giáo sư Kiều Mậu Huế)

Mình vừa nhận được một món quà từ Ban liên lạc Kiều Mậu Huế ở hải ngoại, một món quà mà chưa một lần mình “expect”... dễ hiểu ở chỗ là có một lần đọc mail thấy rằng... “quà kỉ niệm họp mặt chỉ dành cho những thành viên đến tham dự” hay đại khái là như thế. Không có gì nghịch lí, mặc dù rằng người tham dự không phải vì món quà nhỏ, nhưng món quà nhỏ ấy lại thường làm cho những người tham dự quyến luyến nhiều hơn, lâu dài hơn và dường như đánh mốc cho một chặng đường đời! Do vậy, món quà tuy nhỏ nhưng giá trị tinh thần lại lớn... tựa hồ như món ăn tráng miệng sau mỗi bữa ăn... Đó là lúc mọi người có thời gian để luận bàn một mẩu tin, một câu chuyện... và có lẽ lúc khoảng thời gian ngắn ngủi ấy lại là khoảng thời gian quan trọng nhất, không thể thiếu, cho dù bữa ăn có thịnh soạn mấy đi chăng nữa!

Dĩ nhiên mình rất cảm động nhưng mình không biết tại sao, phải chăng sự cảm động được cấu trúc bởi nhiều

nguyên do mà cái trí não già nua của mình không nghĩ ra được; hoặc giả sự cảm động quá đơn thuần mà chỉ trong chốc lát biến mất, dành chỗ cho những suy tư?

Trong gói quà ấy, mình chợt rung động khi bắt gặp tập san *Kiều Mậu Huế* 1972... mới mẻ tựa hồ như mới hôm qua... ai dám ngờ rằng đã 35 năm qua rồi không kịp đếm. Sự ngược dòng quá đột khởi đã làm cho mình choáng váng, mắt bỗng dung mờ mịt khi đọc tên bạn, tên em... kẻ còn người mất!

Đây là tập san mà có lần Ngọc Túy thổ lộ: “*Quyển sách gối đầu giường của em!*”. Mình không có một quyển sách để gối đầu giường bởi lẽ mình đã bỏ lại đằng sau tất cả; nhưng nghiệt ngã thay, cái mình bỏ lại đằng sau ấy cứ đeo bám mãi trong hồn, cho nên dù không có một quyển sách để gối đầu... nhưng khi ngọn đèn vụt tắt hằng đêm thì tâm hồn lại ngổn ngang ngày tháng cũ, để rồi những gì đã bỏ lại đằng sau ấy lắm lúc dẫn dắt mình

suốt cả đêm dài!

Đây cũng là tập san mà cũng có lần đưa học trò lại tâm sự khi mình viết lại một kỉ niệm về Thầy Châu Phan trước khi tập san ra đời: *“...Cứ ngỡ tưởng là anh chàng ngớ ngẩn nào, định kéo vào phòng chat, chat chơi... không ngờ lại là người Thầy cũ của mình!”*... Nhớ lại tiếng Thầy ngọt ngào ấy, bỗng dưng mình trở lại 35 năm về trước...

1972, mình còn trẻ quá, mới 27 tuổi thôi, có lẽ mình là người Tổng Giám thị trẻ nhất ở Kiểu Mẫu Huế? Nhưng đó không phải là điều đáng nói nhất, mà Tổng Giám thị trường Kiểu Mẫu Huế thời bấy giờ có vẻ là một huyền thoại!... Có lão khoét lăm không?

Năm 1989, khi mình vừa về Toronto thì được một đàn em mời đi ăn cùng với mấy người bạn... Người đàn em giới thiệu: “Đây là anh T. đã có lần dạy tôi ở Đại học Sư phạm Huế” - “Em chưa được biết qua anh!” - “Trời ơi! Ở Huế mà không biết Tổng Giám thị trường Kiểu Mẫu Huế?” - “Oh!!! Tổng Giám thị trường Kiểu Mẫu Huế thì em đã có nghe qua không ngờ lại là anh!”... Nhưng mình không lấy đó làm hào quang cho thời còn trẻ, đó chỉ là một nhiệm vụ như những nhiệm vụ khác được giao phó trong quá trình sống và làm việc... Điều làm cho mình hãnh diện là trong cái thời buổi nhiều nhương tranh sống, mình vẫn cấp sách đến trường, để trau dồi trí tuệ trong công việc bổ sung cho nghiệp vụ giảng dạy của mình.

Một buổi chiều mùa hè 1972, khi mình còn ở sân “bun” Kiểu Mẫu Huế, anh Lê Tự Hỷ đạp xe đi tìm mình để chỉ báo một tin ngắn gọn: “T. ơi! Mi đậu Toán II rồi!”. Sự vui vẻ của anh Hỷ không những đã làm cho mình cảm động mà còn là sự cổ vũ lớn lao, là sự thông cảm

giữa những người học Toán thời bấy giờ... Và... cũng từ những ngày đi học ấy, mình đã viết bài: “Những nẻo đường Toán học” trong tập san này.

Mình không nhớ mình đã viết những gì, nhưng mình nhớ rất rõ là đã có từng đêm thức trắng để đọc sách, từ những chi tiết dày đặc, cô đọng lại trong một số trang giấy mà đã được anh Châu Phan ấn định... Đã có những buổi chiều đi “săn” sách, những quyển sách hiếm hoi ở Thư viện Đại học... Đã có những giờ ở café chị Lợi, tham khảo ý kiến với bạn bè... Mình tự hào là mình đã có nhiều cố gắng để viết lên được những dòng chữ từ tâm huyết, cho dù ngày nay, công trình ấy có người cho rằng không mấy giá trị...

Món quà tinh thần đầu tiên đến với mình ngay từ khi tập san vừa ra đời; một người bạn, một đàn em đang giảng dạy ở trường Tiểu học thời bấy giờ phát biểu một cách chung chung khi cầm tập san trong tay: “Em rất phục mấy Thầy đã bỏ công viết bài trong tập san này... và em rất phục anh!”...

35 năm sau đọc lại bài viết của mình, mình thật sự rơi lệ; rơi lệ không phải vì bài viết mà vì những *Ngày xưa Hoàng Thị* lại về, về rất rõ rệt và ồ ạt... Hình ảnh của những người học trò cũ bỗng dưng chạy quanh như cái đèn kéo quân... Có người cho rằng: “Anh thương yêu Kiểu Mẫu Huế vì anh đã có ở đó một mối tình!”. Điều này không hẳn đúng mà cũng không hẳn sai, bởi lẽ mình không những chỉ có một mối tình ở Kiểu Mẫu Huế mà mình có rất nhiều mối tình... Những mối tình ấy không phải là cái tình cảm đơn thuần của trai gái, thầy trò mà là những cảm xúc đồng điệu trong một phạm trù nào đó, trong một góc cạnh nghịch

cảnh nào đó của cuộc đời... của Lương Thanh Thanh, của Nguyễn Thị Thiết trong những lớp bình dân học vụ, của Ngô Quốc Tuấn, Võ Thị Huyền Trinh trên sân vũ cầu, của Lê Viết Chiến, Nguyễn Văn Thỉ, Võ Văn Thân trên sân bóng chuyền..., của Xuân Thịnh mở tròn xoe đôi mắt khi mình đang giảng dạy “Luận lí Toán học” trong lúc Phan Thị Thanh, Nguyễn Thị Nhạn ngỡ ngác con nai vàng, của Phan Thị Thu Kết lấm lét nhìn mình khi đang đi chơi với người yêu trên dòng Thiên An, của những đứa không chịu gò mình làm ba chục bài toán mà bỏ đi bát phở để lấm la lấm lét khi thấy mình ngược chiều bên kia con lộ..., của Lê Thị Hồng Vân, Trần Thị Thúy Liễu bị ăn “hèo” trong phòng Tổng Giám thị... và những đứa học trò đã bỏ ra đi vì tính hung tợn của mình... và... của một đứa học trò ôm ấp một bài thơ của mình cho đến ba chục năm sau... để... *“Đêm về lãng đãng chiêm bao/ Nghe em ru giấc buồn cao tháng ngày!”*, đấy Hưng ơi là Hưng!!!

Mổ kỉ niệm này, nói theo nhà văn Thanh Tịnh thì mình “chưa một lần ghi lên giấy...”, nhưng mà thực sự mình không muốn có một chứng từ nào cho nên chừ bồng dung nhớ lại, bồng dung cảm nhận ngọt ngào... Té ra, mình đã là một ẩn số trong nhiều đứa học trò cũ của mình mà tự mình không hay... cho dù cái thực thể ngày xưa ấy tựa hồ chính mình không nhận ra, mình không đếm xỉa đến, mà chừ bồng dung lại về, sống động... và trẻ hóa tâm hồn mình như hồi ấy...

35 năm sau nhìn lại! Mình đọc lại một bài viết khác của mình: “Toán học và đời sống”, mình tự thấy bản thân có chút trưởng thành trong suy nghĩ về Toán học... Ngày xưa, bài viết chú trọng vào “Lịch sử Toán học”, một đề tài tương đối

khô khan. Ngày nay lại chú trọng vào “Toán học trong đời sống hằng ngày”... Kể từ khi rời nước, mặc dầu không còn làm nghiệp vụ giảng dạy, Toán học vẫn ảnh hưởng sâu rộng trong tiềm thức của mình cho nên mọi hoạt cảnh của cuộc đời mình luôn luôn diễn dịch dưới những tiêu đề của Toán học... Điều này có lắm lúc đem lại những nghịch lí trong suy nghĩ của anh em, bạn bè... nhưng mà... luận lí Toán học đã giúp mình trên nhiều phương diện... nhất là mặt tình cảm đơn thuần!

35 năm sau, mình lại đọc qua những bài viết của những người trẻ thời nọ, những người trẻ viết văn không trẻ như Bùi Huy, như Lê Văn Nhân; những người trẻ có những tình cảm đơn giản học trò dễ thương như Lê Phước, khả năng dịch thuật của Thanh Phương, Quỳnh Mơ... Bây giờ còn “Mưa trong lòng” không hở Quỳnh Mơ? Và những câu thơ trữ tình cho mình về lại mùa Đông xứ Huế của Phong Hằng... và... còn gì để “Tiếc nhớ” không hở Quang Hữu Lân?

Rất tiếc, ngày xưa ấy Ngọc Túy và Ngọc Tĩnh còn quá... “bé” và Hoàng Thị Vân Ty bỏ trường quá sớm... cho nên mình không đọc được những bài thơ trữ tình, cũng như những bài tham khảo giá trị...

35 năm sau tập san 1972... vẫn còn đó... và tập san mới ra đời: “Diễn đàn Kiểu Mẫu Huế”! Người viết và người đọc ngày xưa nay đã trưởng thành. Mình hi vọng sự trưởng thành ấy cũng đã có trong cách đọc!

Cầm tập san trong tay... bồng dung mình muốn nói với Kiểu Mẫu Huế rằng mình cảm ơn mọi người, mọi người đã cho mình quá nhiều kỉ niệm, mình không muốn nói là kỉ niệm vui hay buồn, thương đau hay ngọt ngào, bởi lẽ thương đau là

nhân tố chính để nhận biết ngọt ngào... Kỉ niệm của đời luôn được cất giấu trong một vùng nào đó của tiềm thức, cũng như cuốn sách đang gối ở đầu giường có lúc hàng năm không đọc, mãi đến khi có dịp mở ra thì nằm đó ngẫu nhiên từng chữ, từng câu cho đến tận dòng sau cùng... Kỉ niệm cũng thế, khi đã có dịp hiện về thì tuôn trào như dòng thác lũ... Một trong muôn ngàn kỉ niệm ấy của mình là một chiều cuối thu mình từ Đại học Sư phạm, nhìn sang Kiểu Mẫu Huế trong giò chơi, những tà áo xanh tùm nậm tùm ba dưới những khóm tràmy hoa vàng mà bởi mình mới có... khoảng có may, cỏ tranh giữa hai ngôi trường đã vàng úa, nắng thu nhe nhe... Khung cảnh êm đềm ấy đã thể hiện trong hai câu thơ của một bài thơ mình viết mà Nguyễn Văn Hưng đã giữ cho mình cả mấy chục năm qua:

Trông ra cỏ úa lá mềm

Nắng rung rung đổ vàng trên áo người!

Có người tinh nghịch đã hỏi mình “Người” là ai? “Người” là những tà áo xanh đang nô đùa, hong nắng, là Kiểu Mẫu Huế, là những ngọt ngào của ngày xưa ấy! Từ những kỉ niệm xa xưa, mình cảm nhận ra rằng, té ra mọi người đã là một chất liệu ngọt ngào trong cuộc đời bôn ba cay đắng của mình mà mình đã đánh mất từ lâu... và vì có lẽ rằng chất đời quá đắng cay cho nên cái ngọt ngào của Kiểu Mẫu Huế lại càng ngọt ngào hơn... Bỗng dưng nước mắt cũng nhe nhe rơi chảy theo dòng kỉ niệm xưa, có giọt nước mắt thương tiếc dành cho những người đã mất, có giọt nước mắt buồn đau cho những ai còn tháng ngày lam lũ... và những giọt nước mắt vui tươi cho những Kiểu Mẫu Huế thành công trên bước đường đời... Bấy nhiêu cũng đủ nhạt nhòa những trang giấy trắng mới tinh trong tập san Kiểu Mẫu Huế 1972!

Toronto, mùa Hạ 2007

LBT





HẠ VỀ

Lê Bá Tròn
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Hôm nay, radio loan báo mùa Hạ trở về khoảng hai giờ sáng... Thế là thêm một lần nữa mình xa Hạ quê nhà, một lần nữa thiếu cánh phượng hồng xứ Huế, thiếu tiếng ve sầu ngân nga trên những cây mít sây trái vùng Kim Long, trên những cây thanh trà vùng Nguyệt Biều... và trên những hàng cau vùng Vỹ Dạ...

Ở đây, không thấy được lần biên giữa Xuân và Hạ; có lẽ rằng nếu không nghe tin loan báo trên đài phát thanh, trên mặt báo thì hẳn mấy ai đang nghe Hạ trở mình?

Chợt nghe tin, chợt giật mình, một thoáng tiếc nhớ vầy vùng trong tâm trí, mình chợt bàng hoàng, ngây ngất vì hương Hạ xưa vẫn còn đó, còn đậm đà trong tâm tưởng, tựa hồ như mình chỉ mới xa quê ngày hôm qua...

Không có ai trong tuổi học trò lại không nao nức đón chờ mùa Hạ, cho dù cái nao nức ấy có sự khác biệt ở từng Hạ, từng lứa tuổi... Có một điều là Hạ nào cũng giống nhau, mong Hạ đến sớm... và cũng mong Hạ qua mau.

Mong Hạ đến sớm... Khi tuổi còn bé, mình cũng như các bạn đã chuẩn bị

Hạ từ mấy tuần trước khi bãi trường, những trang giấy học trò trình bày gọn, nắn nót từng chữ, viết cho nhau những dòng lưu bút. Những dòng lưu bút nào cũng mang cái tình cảm giống nhau: “Tau sẽ nhớ mày suốt mùa Hạ, mong sớm sang Thu để gặp lại nhau. Hi vọng mày có một mùa Hạ tuyệt vời nhưng nhớ đi học hè thêm đi nghe...”.

Lời viết trong những dòng lưu bút thay đổi theo tuổi đời, những đóa hoa ép khô cũng thế, ban đầu, khi còn bé, mình ướp cho bạn đóa hoa phượng, dần dà thay vào đó là cánh hồng, cánh pensée; lời viết thì ngọt ngào trịnh trọng: “Mình hi vọng bạn sẽ có những ngày hè tuyệt vời”, hoặc là: “Anh hi vọng em vẫn nhớ anh trong những ngày Hè nóng bỏng, cánh hồng anh trao cho em dù đã khô héo, nhưng tình cảm của anh vẫn mãi tươi tắn như thuở ban đầu mình mới gặp...”.

Mong Hạ qua mau... Tuổi trẻ, cái gì cũng mau chán, Hạ về có nhiều thời gian để đá bóng, có nhiều thời gian để ngâm mình trong lòng sông Hương mát rượi... nhưng vẫn nhớ nhung sao những buổi tan trường... Đời là thế: “Dư thừa thì ngán ngẫm” cho nên chưa hết Hạ đã muốn Thu sang, Thu sang để trở lại trường... Mong Thu đến sớm. Thu đến sớm để có dịp đưa em qua cầu Trường Tiền lộng gió, áo em bay bay, nón lá nghiêng nghiêng che nửa mái tóc thề!... Thu đến sớm để còn có dịp đón đưa nhau

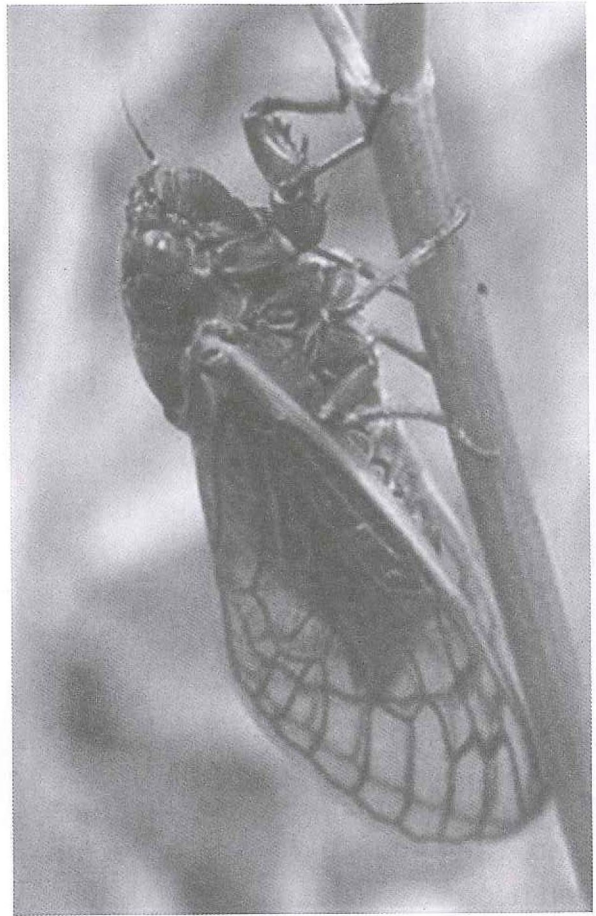
sau buổi học chiều, song hành trên con đường phẳng phiu về Võ Dạ!

Hôm nay, ở đây đi vào Hạ bởi một cơn mưa thác lũ... Cơn mưa đã đưa mình về những cơn mưa Hạ ngày nào... Khi còn bé, những cơn mưa Hạ đã đưa mình đi khắp khu phố, bọn nhóc con chúng mình đã trần truồng tắm mưa, không thẹn thùng, không á ngại... Rồi đến những cơn mưa Hạ song hành trên dãy phố Trần Hưng Đạo, những cơn mưa gội ướt áo em dài trên đỉnh Thiên An, hồi đó, mình cứ mơ mộng đây là “Đôi thông hai mộ”!!! Những cơn mưa ào ạt khi chúng mình cố đổ dốc núi Ngự Bình, tạt vào tiệm bánh bèo bên ngoẹo Giàn Xay... Những cơn mưa trên con đường lầy lội dẫn về làng Chuồn, nổi danh bánh tét... Chiếc Honda cố vượt bùn đưa chúng mình đến dãy hàng quán bên đường Võ Dạ.

Nghệt ngã thay, mùa Hạ năm nay bắt đầu bằng cơn mưa tầm tã để mình nhớ hoài những kỉ niệm mưa Huế ngày xưa...

Hạ về trên đất Huế không chỉ có thế... Hạ về mang theo những trận cuồng phong khô cằn thổi qua những sa mạc từ đất Lào, mang theo hơi nóng cháy người, cháy tả tơi cánh phượng hồng trên đường Lê Lợi, nơi đó những ngôi trường cũ Quốc Học, Đồng Khánh, Kiểu Mẫu đang im lìm trong nắng đỏ! Trong những ngày dật dờ “gió Nam” ấy, làm sao quên được dòng nước mát sông Hương ở bến Phú Văn Lâu, bến Thương Bạc; những buổi trưa Hạ bơi dọc dòng Hương về miệt Cồn Hến, ngồi bên ruộng bắp, nhìn hàng cau Võ Dạ để thương tiếc một đời thơ Hàn Mạc Tử!

Bỗng dưng mưa Hạ đổ dài trên xa lộ, chợt ngậm ngùi nhớ mấy vần thơ:



*Huế của em còn gì để nhớ
Để cho anh quay quắt trở về?*

Cho dù Huế chừ đã thay đổi... Huế xưa vẫn còn đó trong mình... Chiều nay, xa lộ ngập nước, mưa tầm tã rơi... Những kỉ niệm về mưa Hạ trên đất Huế lại hiện về, có ngọt ngào, có cay đắng; mình nghe vị đắng trên môi!... Cho dù ngọt ngào hay cay đắng, những kỉ niệm xưa vẫn chưa một lần tàn phai qua cuộc đời dâu bể...

Huế ơi! Hạ đang về trên đất khách, mình thầm mong Hạ đang về êm đềm trên đất Huế... Nơi đó vẫn còn ôm ấp những kỉ niệm xưa của chúng mình chừ và mãi mãi...

Toronto mùa Hạ 2007
LBT

THỜI GIAN, HOÀI NIỆM - MỘT NGÀY CỦA KIỂU MẪU

Nguyễn Thị Thu Hương
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Em, vẫn khuôn mặt trái xoan, đôi mắt to đen láy, đôi môi em vẫn hồng hào như ngày xưa tuy rằng bây giờ em bảo là em ở độ tuổi trên 50. Em tay bắt mặt mừng hỏi: “Thầy ơi, thầy có phải là thầy H không? Em đã học với thầy từ lúc thầy mới ra trường, hồi đó thầy còn trẻ lắm...”. “Ừ, đúng rồi, thầy đây, bây giờ thầy đã 60 rồi còn gì, em có phải là T không?”. “Dạ, đúng, thầy vẫn còn nhớ tên em hả?”. Em mừng rỡ nắm lấy tay tôi, thế rồi chuyện này chuyện nọ, kỷ niệm từ thuở xa xưa được vui vẻ nhắc đi nhắc lại. Chúng tôi trò chuyện mà cứ ngỡ như mình đang còn ở những ngày xa xưa ấy. Rồi một số khác lại vây quanh tôi: “Thầy ơi, em có học với thầy đấy, thầy có nhớ em không?”. “Em là N? Em là K... Em là L phải không?”. Quả thật có em tôi nhớ, vẫn có người tôi quên, nhưng tất cả chúng tôi vẫn mang chung một hoài niệm dù cùng có những nếp nhăn khắc lên mặt. Ké da trở sạm, người tóc lâm râm bạc, ké thì bước đi trở nên nặng nề, chậm chạp, người thì ốm yếu hơn.

Ồi, thời gian ghê gớm quá. Nó mang đi của chúng ta biết bao nhiêu thứ, nhưng nó không thể lấy đi tình thầy trò của chúng ta. Một ngày của Kiểu Mẫu đã mang thầy trò, bè bạn lại với nhau, cùng quên đi những nhọc nhằn, bỏ lại đằng sau nợ cơm áo gạo tiền để cùng nhớ về kỷ niệm của một mái trường.

Anh, tôi vẫn thường xưng hô với anh là “anh” vì anh là đồng nghiệp của tôi dù rằng tuổi anh hơn tôi rất nhiều. Bao nhiêu năm anh vẫn là người thầy của lớp lớp học sinh. Bây giờ, có người là kỹ sư, bác sĩ, chính trị gia hoặc có khi là những cậu xe ôm còng lưng rong ruổi suốt ngày để mưu sinh, và chắc một điều không ai quên được anh, người thầy tận tụy ngày xưa và là bạn của gia đình chúng tôi. Bây giờ anh không còn là thầy của lớp học sinh mới nhưng mãi là thầy của thế hệ Kiểu Mẫu và vẫn là bạn của chúng tôi. Chúng tôi vẫn thường ghé thăm anh mỗi lần về Huế. Dáng anh vẫn gầy gầy, cao cao, lưng anh dường như khòm hẳn đi. Tóc anh trở bạc đi nhiều. Khuôn mặt khắc khổ ngày nào bây giờ càng xuống sắc, đầy những nếp nhăn, sức khỏe anh so ra yếu hơn trước nhiều, tuy vậy, chúng tôi vẫn trò chuyện rôm rả như ngày xưa. Ước mong rằng một ngày của Kiểu Mẫu mang học trò và bạn bè đến với anh để anh ấm lại lòng.

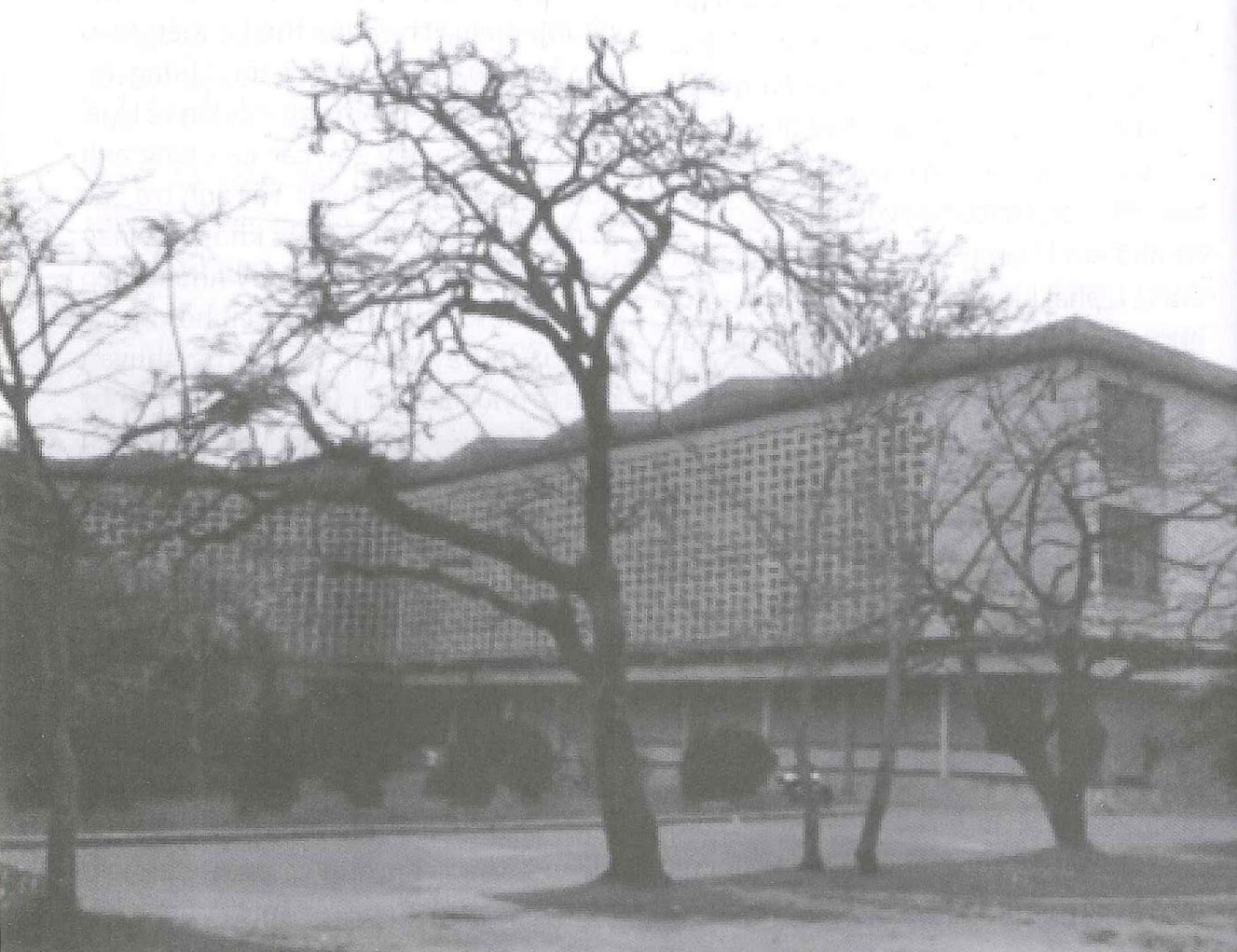
Thầy, tôi gọi là “thầy” dù chưa có một giờ là học trò của thầy. Là đồng nghiệp, chúng tôi vẫn xưng hô với nhau là “thầy, cô”. Ngày mới ra khỏi cửa đại học, như học trò, tôi thường bảo “Thầy nhỏ xíu”. Chính thầy là người đưa tôi hội nhập vào cộng đồng mới cho những ngày đầu thực thụ bước chân vào đời và Kiểu Mẫu là ngôi trường khác cho những ngày đầu làm nghiệp thầy giáo của tôi. Tôi có những em

học sinh nhỏ bé vây quanh. Ngày ngày tôi đọc đọc, giảng giảng, cười cười, nói nói với các học sinh ngây thơ của mình. Thầy mang tôi ngồi vào bàn họp với các bậc “tiền bối” đồng nghiệp. Thầy là người dẫn dắt tôi vào nghiệp nhà giáo, đưa tuổi trẻ đầy nhiệt huyết của tôi vào ngôi trường đầu đời của mình. Đã bao năm qua tôi không còn gặp mặt hay liên lạc với thầy. Tình cờ có hôm tôi quá đỗi ngỡ ngàng khi nhìn lại hình ảnh của thầy. Khó để nhận ngay ra thầy, nhưng tôi vẫn nhận ra con người ấy. Ai mà chẳng ngỡ ngàng khi đã hơn 30 năm mới nhận lại một hình ảnh của người năm xưa.

Thời gian ghê gớm thật. Nó cần cỗi hóa, hủy hoại sức sống của con người, nhưng có một điều nó không bao giờ làm phai nhạt, đó là những tình cảm thiêng liêng, đẹp đẽ của con người, của tình bằng hữu, của tình thầy trò.

Và mong rằng ít nhất một năm có một ngày Kiểu Mẫu mang thầy trò lại với nhau dù thầy đang ở phương xa và khó biết ngày gặp lại.

NTTH



Cám ơn sự hội ngộ

Hoàng Trọng Kầm
(Giáo sư Kiểu Mẫu Huế)

Cám ơn sự hội ngộ, cảm ơn cuộc họp mặt hội cựu giáo viên và học sinh trường Kiểu Mẫu Huế năm 2012 tại Sài Gòn.

Tôi chỉ là giáo viên dạy môn Nhiệm ý năm 1969 - 1975. Nhiều học sinh bấy giờ và cả bây giờ vẫn quan niệm đây là giờ học phụ - giờ học mang tính "xả stress" sau những giờ học các môn chính căng thẳng. Tôi nghĩ rằng còn ít ai nghĩ tới, nhớ tới hình ảnh người giáo viên dạy thực hành về trồng tỉa các loại rau hoa...

Chỉ dự sáu lần trong số hai mươi lần tổ chức họp mặt là một thiếu sót đáng trách - tôi nghĩ. Sự ấm cúng của buổi họp mặt đã thôi thúc tôi bỏ qua mặc cảm rằng mình chỉ là người phụ trách môn Nhiệm ý! Tôi vô cùng cảm động khi thấy các năm gần đây các em đã thể hiện lòng tương thân tương ái đối với các thành viên Kiểu Mẫu Huế một cách thiết thực. Đặc biệt nhất là hàng năm các em đã vận động được nguồn quỹ khuyến học quý giá tặng cho các con em thành viên Kiểu Mẫu Huế chưa gặp may mắn trong cuộc sống.

Giờ đây, dù ở xa Sài Gòn hơn 140km (trên quốc lộ 20), tôi vẫn thấy ấm lòng, gần bó với các em.

Trong cuộc sống riêng tư "làm vườn" ở nông thôn, tôi đã thanh thản cảm nhận như những lời cảm nhận trong bài *Cảm nhận* / tôi ghi lại từ năm 2001 như sau:

*Tạo hóa sinh ra vốn gập ghềnh
Núi cao, biển thấp, thác chông chênh
Thú lớn hầm hè dọa bé nhỏ*

Kinh nguy mạnh quấy linh tinh

*Tạo hóa sinh ra vốn gập ghềnh
Nơi kia mưa lũ, gió bão bùng
Chốn nọ bóng da nắng cháy lung
Thiên tai, động đất quá hãi hùng!
Tạo hóa sinh ra vốn gập ghềnh
Kẻ đau, người khỏe, kẻ tật nguyên
Giàu, nghèo, khôn, dại, vẩn xoay mãi
San sẻ cho nhau một chút tình
Tạo hóa sinh ra vốn gập ghềnh
Thị thành đô hội, quê lạng yên
Tuổi già an dưỡng nơi thôn dã
Hướng tâm hành thiện, vui điền viên.*

Các thầy cô hiện giờ ai cũng ngoài tuổi 70, nên ngày càng ít đi các thầy cô về dự họp mặt - đó là lẽ tất nhiên. Nhưng tôi tin không vì thế mà tình cảm của các em, tình tương thân tương ái của các em lại giảm đi. Ngược lại, hãy duy trì tình cảm tốt hơn, phát triển quỹ học bổng Kiểu Mẫu Huế mạnh hơn, nhiều hơn.

Nói về tuổi cao, tôi thấy các em các khóa đàn anh cũng đều trên sáu mươi. Với tôi, tôi không ngại tuổi cao mà chỉ trần trố không biết mình đã sống hết mình vì người khác chưa? Sống có ích cho một ai đó chưa? Tuổi già vẫn theo mình dù rằng mình không mong như trong bài *Cảm nhận* 2 của tôi. Tôi xin trích mấy câu:

*Tuổi cao lắm chuyện không ưng
Không ưng cũng chịu, biết mằn rằng đây
Nhu là tóc bạc trắng đầu
Bước đi chậm chậm nói đâu rõ ràng...
Tưởng là xuân hết hoa tàn
Nhưng mai vẫn nở hoa vàng đó đây.*

Thế cho nên tôi cầu mong các anh chị em, mọi người (trong đó có tôi) được nhiều sức khỏe. Hẹn gặp nhau chúc mừng xuân Quý Ty sắp tới.

Cám ơn sự hội ngộ.



Không đề

Hoàng Yến Nga
(Khoá 5)

*Lang thang trong cõi ta bà
Tôi đi tìm chút mặn mà ngày xưa
Lầm lũi trong nắng, trong mưa
Đâu lời dịu ngọt "cho vừa lòng nhau"?*

*Ngày xưa ấy, câu ca dao
Nuột nà, lịm ngọt nghe sao bồi hồi
"Người đi trông đứng, trông ngồi"
Vô thường là thế, có rồi lại không.*

*Lời yêu như khói trên sông
Lan man mờ ảo chênh chông nửa vời.
Vọng về câu hát ầu ơ
Tôi ngồi xoa tóc tả tơi theo chiều
Bay lên cao, hỡi ơi diều.
Lượn sao cho khéo, đời nhiều gian nan
Lờ tay, dây đứt nát tan
Thân diều mỏng mảnh muôn ngàn lần đau
Thôi thôi khép chuyện xưa sau
Nói hoài cũng thế, có đau cũng đành.*



Hình ảnh sinh hoạt

KMH lần đầu tiên tại SG 27-12- 1992





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2000





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2006





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2007





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2008





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2012





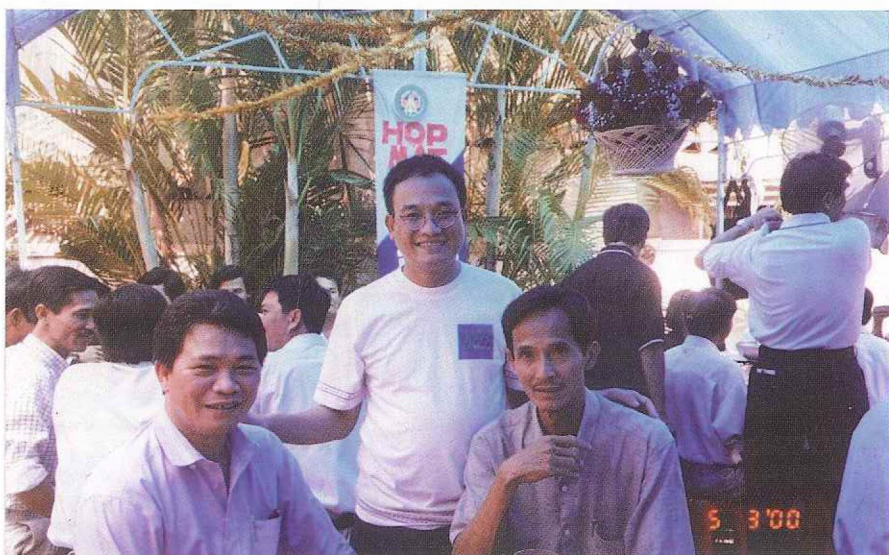
Hình ảnh sinh hoạt

KMH lần đầu tiên tại SG 27-12- 1992





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2000





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2006





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2007





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại SG NĂM 2008





Hình ảnh sinh hoạt KMH tại SG NĂM 2012





Chuyện ngày cũ

Hoàng Yến Nga
(Khoá 5)

Khi tôi tròn mười tuổi thì bà ngoại tôi qua đời vì bệnh già. Thời thơ ấu tôi sống với Ngoại vì mẹ tôi bận bịu chuyện chợ búa, cơm nước.

Bà ngoại tôi người Hoa, bà theo cha mẹ di dân từ tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) sang Việt Nam định cư ở Hội An (ngày ấy gọi là Faifo). Rồi sau đó lập gia đình và theo ông ngoại (cũng là người Hoa) về Huế, sống ở Gia Hội, một khu vực toàn là người Hoa (như ở Sài Gòn thì có Chợ Lớn vậy đó).

Bà Ngoại tôi nói tiếng Việt không rành, lại phát âm không rõ, nghe vui lắm. Bà rất hiền và rất tâm lí. Lặt miệng muốn ăn gì Ngoại thì thế nào cũng được đáp ứng.

Tôi vẫn nhớ hình ảnh Ngoại lui cui trong bếp làm bánh khảo, bánh thuẫn... xong Ngoại sấy khô và cất vào trong những thùng thiếc để dành cho các cháu nhỏ đến thăm bà.

Một lần Ngoại bế em gái tôi lên, nó tè ướt mình Ngoại, Ngoại cười nói: “Con nhỏ này có hiếu, rót nước trà mời Ngoại đây”. Đúng là hóm hình thật.

Nghe mẹ kể lần đó đám cưới của ông cậu, khi đang tiệc thì người nhà vô tình làm rơi tấm gương soi treo trên tường, ai cũng nói xui, riêng bà Ngoại la lên: “Trăm hoa đua nở, đại cát... đại cát!”. Sau này vợ chồng cậu ấy ở với nhau vui vẻ đề huề đến già.

Bà Ngoại dạy là đừng bao giờ nghĩ xấu thì nó sẽ không xấu.

Ông Ngoại tôi thời ấy có một tiệm thuốc bắc, nhưng đồng thời ông cũng đi thầu xây nhà cửa và ông phải lòng một cô phụ hồ xinh gái. Cưới cô ấy về ông Ngoại mua cho một căn nhà trên Kim Long và sang một sạp hàng tạp hóa ở chợ Đông Ba. Không hiểu bà ấy làm ăn

như thế nào mà sau đó đổ nợ, bán hết của nhà, sang sạp hàng. Ông Ngoại la thì bà đi xuống sông Hương đòi tự tử, vừa lội xuống sông vừa la làng, người coi xúm đen xúm đỏ. Có người chạy về báo tin cho bà ngoại tôi hay, thế là Ngoại tôi tức tốc cho người đem xuống ra chở về và đem hết mấy người con của bà hai về nhà ở chung, cuu mang lo lắng như con đẻ mình vậy.

Bà ngoại rất sợ dòng họ bị thất tán.

Rồi đến bà Ba. Bà này thì vừa lùn vừa xấu vừa dữ. Nghe đâu ông Ngoại quen rồi bỏ. Chuyện đến tai bà Ngoại, bà tức tốc thuê xe vô Thành Nội tìm. Bà Ba nghe nói có Ngoại tôi vô thì bà chui xuống dưới gầm giường trốn. Sợ đánh ghen (tôi ngạc nhiên vì nghe nói bà ấy dữ lắm mà, mà tôi cười bảo: “Dữ nhưng cũng biết sợ... chính nghĩa”). Bà Ngoại tôi nhỏ nhẹ kêu ra nói cho bà ấy biết là đi tìm con cháu về, sợ dòng họ thất lạc thôi. Sau đó bà ấy nghe ra và cho dì An về ở với Ngoại tôi, Ngoại cho dì ăn học堂堂 hoàng.

Sau này tôi đến chơi nhà dì, dì ấy bảo: “Sinh tau ra là mạ tau, nhưng nuôi dạy là bà ngoại mi. Tau chưa thấy ai tốt như thế, bà dạy dỗ tau như là con gái ruột” và dì lập bàn thờ bà ngoại tôi rất trang trọng.

Tôi lớn lên nghe Mạ tôi kể nhiều chuyện nhân nghĩa về bà ngoại, hầu như ai ai trong xóm có chuyện cũng đều kiếm bà ngoại tôi để bày tỏ, mong được góp ý và Ngoại chưa để ai buồn. Có những năm tháng ba tôi xuôi ngược làm ăn thất bát, Ngoại đã an ủi mạ tôi và dang tay đón cả nhà tôi về sống chung trong căn nhà lớn (đại gia đình) chờ ngày ba tôi về. Ngoại chưa bao giờ mở miệng trách móc ba một câu. Nhắc về Ngoại, ba tôi cảm kích lắm, ba tôi bảo mang ơn Ngoại suốt đời.

Ngày Ngoại mất tôi đã bắt đầu hiểu biết. Tôi nhớ dáng Ngoại ngồi bên khung cửa sổ nhìn xuống bếp. Ngồi ở đó, Ngoại trông coi bao quát mọi việc, sắp xếp đầu vào đó. Dù Ngoại rất hiền, nhưng tôi thấy việc gì trong nhà mọi người đều hỏi qua ý Ngoại. Dì Út nói với tôi là Ngoại tự sắp xếp mọi việc cho đám tang của Ngoại, nên cứ thế mà làm: một đám tang rất đơn giản dù các cậu, các dì rất giàu có.

Hôm về Huế, đi qua đường cũ, tôi bỗng nhớ chuyện ngày xưa. Nhớ Ngoại, nhớ cách sống của người, một người phụ nữ nhân hậu. Một tấm gương cho con cháu noi theo trong đời.

HYN



Mùa xuân của tôi

Cao Thị Ngọc Ánh
(Khoá 8)

Trước ngõ đào tơ chớm chớm hoa
Đầu hồi mai cồi sắc vàng pha
Tôi ~ con chim nhỏ đang thu cánh
Ngại ngừng, e sợ nẻo đường xa
Tuổi chưa cao đâu, thân yếu đau
Trong lòng chất chứa khối lo âu
Bỗng nhiên THẾ GIỚI TRONG TA đến
Một tiếng gọi bầy giục bước mau
Giọt nước bên thềm tia nắng soi
Nắng ở trong tôi, nắng giữa tôi
Nhìn ai cũng thấy long lanh nắng
Tôi viết bài thơ tặng mọi người

CTNA, 6/1998

Em còn lại cả một thêm hoài niệm

Mỹ Trần Tôn Nữ Viên
(Khoá 7)

Em còn lại cả một thêm hoài niệm
Cả tòa yêu ba nhánh của con tim
Tuổi thơ em như quanh quẩn ngôi đền
Nên kỷ niệm còn vang rền lời giảng.
Em hai buổi còn vương đôi cánh nguyệt
Bước khẽ thôi hành lang ấy nội quy!
Có bao giờ, anh, ngôi sao khóc lệ
Vì có một người để ý người kia!
Em còn thoảng một mùi hương của nước
Một tình yêu xanh cỏ bồng xanh hơn.
Xin tạ ơn phù sa yêu rừng được
Một mối tình thuở trước đã về sau.
Em còn lại cả một bầu hoài niệm
Như rượu nho chưng cất cả trăm năm
Xin mím môi nhấp tình thương miên viễn
Tình học trò như biển với mênh mông...

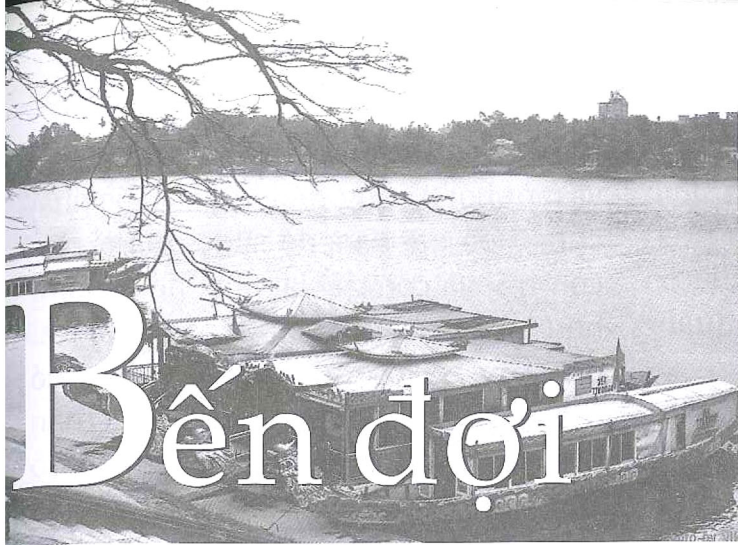
Nhạc lòng

Mỹ Trần Tôn Nữ Viên
(Khoá 7)

Hàng phượng hồng múa lá
Nắng rưng hai bên đường.
Vạt gió cười lơ lả
Ngang lưng tóc dài buông...
Người đi ngang ngõ hẹp
Như một áng mây trời
Áo xanh trong dáng đẹp
Thong dong trôi về xuôi...
Chàng đắm đuối trông theo
Nàng vờ như không biết.
Từng gót chân diễm kiều
Thả nhạc lòng mình triết.

MTTNV





Bến đò

Võ Trịnh Thuận
(Khoá 4)

Hắn ngồi trầm ngâm bên ly cà phê đá, mặt quay qua phía vườn bên kia đường. Lái xe đang loay hoay với cái bánh xe bị cán đinh. Quán nhỏ chiều về vắng khách, chỉ mình hắn một bàn và cô chủ ngồi bàn bên kia nhìn ra cửa sổ ngắm sông. Chùm nắng cuối ngày vắt vẻo trên mấy ngọn cau già trong vườn như còn lưu luyến điều chi? Cảnh vật gọi lên trong hắn một nỗi buồn miên man vô cớ.

*

Hắn còn nhớ hồi nhỏ ở nhà Ông Nội gần một con sông, nơi đó anh em hắn đã được Ba tập bơi bằng cách quăng từng đĩa xuống nước từ một cái bến bên bờ sông. Vùng vẫy hoảng loạn và uống nước ừng ực lúc đầu rồi chỉ một lúc sau là tự bơi được, nhưng theo một kiểu mà sau này mới biết gọi đùa là “kiểu bơi của chó”. Nghĩa là trong lúc hoảng hốt và sợ chết trôi đó thì anh em hắn mới nhớ ra những lần coi anh bên cạnh nhà xuống sông với con chó. Vài bữa sau thì anh em hắn được Ba chỉ thêm cho các kiểu bơi. Chẳng ba tháng sau đó hắn đã tự bơi được một mình qua bờ bên kia sông.

Năm hắn đang học lớp Đệ Lục thì cây cầu lớn và đẹp nhất quê hắn bị gãy

làm hai ngày nhিপ giữa cầu vì chiến tranh trong dịp Tết. Khi đi học lại hắn và mấy thằng bạn cùng lớp hay đi theo phà ra giữa sông rồi nhảy xuống bơi vô bờ. Có bữa bị cảnh sát bắt vô đồn, may mà có Ba của thằng trưởng lớp cùng bơi làm cảnh sát trong đồn đó lãnh ra. Từ đó tụi hắn không dám tắm như vậy nữa.

*

Mấy bữa trước vào giờ này là hắn đang bù khú với tụi bạn cùng cơ quan, với đám tài công ca nô hay có bữa thì với mấy tay kỹ sư đang xây dựng trụ sở mới của cơ quan hắn. Cuộc sống tha phương luôn được nhắc nhở với những nỗi nhớ về quê nhà xa xôi và thời thơ ấu. Những nỗi nhớ nằm sâu trong tiềm thức và hiện về rất nhanh khi có đủ những điều kiện không gian và thời gian như chiều hôm nay...

*

Hết năm học đó anh em hắn rời trường cũ chuyển đi nơi khác theo gia đình. Nơi đó cũng có một dòng sông vắt ngang qua thành phố nhưng không hề giống như dòng sông quê hắn. Mấy tháng đầu tiên ở trường mới hắn không thể nào quên được trường cũ mà ngày nào từ trên lầu cũng thấy dòng sông với cây cầu, không quên được tụi bạn nghịch ngợm cũ... Thỉnh thoảng hắn đạp xe ra ngồi ghế đá bên bờ sông mới nhìn những chiếc tàu thủy to lớn cuộn nước lên thành một vệt sóng chạy theo phía sau mà nhớ về dòng sông quê hắn lặng lẽ trôi với vài chiếc đò dọc uể oải chèo song song với hai bên bờ sông đầy những cây lớn và bãi cỏ xanh.

*

Hôm qua có buổi làm việc với khách ở tỉnh khác, xong việc, lại chiều đãi, nhậu hai ba tăng gì đó, đến gần nửa đêm khách mời thầy trò hấn ở lại khách sạn. Sáng nay khách đưa đi tham quan vài nơi rồi lại mời ăn trưa, lại uống rượu mãi hơn ba giờ chiều mới cho về. Giờ này vẫn còn ở đây... Và nỗi nhớ quay quắt bỗng dung lại hiện về cùng lúc với cái buồn vu vơ...

*

Hấn vẫn còn nhớ như in là Trường mới có hai dãy nhà trệt, một dãy lợp ngói và dãy kia lợp tôn. Ở đây con trai và con gái không học chung như trường cũ mà chia riêng biệt ra từng lớp. Lớp hấn ở đầu dãy lợp tôn nhìn qua Văn phòng đầu dãy bên kia. Nóng khi nắng và ồn khi mưa. Có bữa mưa quá to làm Thầy Cô không giảng bài được vì tiếng mưa trên mái tôn còn to hơn cả tiếng giảng bài. Hấn quen dần với đám bạn mới sau một thời gian bị chọc ghẹo đến nỗi có lần Cô phải la tụi nó mới chịu thôi. Ở trường mới có nhiều điều rất lạ như là Thầy Cô thật gần gũi và thân mật với học trò, có lẽ vì trường nhỏ và ít lớp chẳng? Có lần hấn cảm động đến gần khóc khi được Cô hỏi han như con. Còn giờ nào trống là Thầy Hiệu trưởng lại vô dạy thêm toán. Không như trường cũ của hấn xong giờ dạy là Thầy Cô đi ra thật mau sau khi cả lớp đứng lên chào. Còn giờ trống thì tụi hấn xuống Nhà chơi hay ra sân sau vui đùa trên bãi cỏ chờ vô học tiếp. Năm sau lớp hấn được chuyển qua phòng cạnh Văn phòng bên dãy lợp ngói thì mát hơn và không còn bị mưa làm ồn nữa.

Hết niên khóa đó tất cả các lớp được chuyển qua một ngôi trường mới xây hình chữ U gồm hai dãy nhà trệt mái đúc bê tông kang trang được nối với

nhau bằng hai dãy hành lang thật đẹp và một hội trường thật lớn. Bạn bè phải chia theo hai ban, do sĩ số quá ít nên con trai và con gái lại phải học chung như hồi hấn còn học ở trường cũ. Khi qua đây số lớp dưới nhiều lên và có thêm nhiều Thầy Cô mới về nên sự thân mật và gần gũi giữa Thầy Cô và học trò cũng ít nhiều vơi mất đi. Với lại tụi hấn cũng đã thành thanh niên, thiếu nữ cả rồi. Ngoài chuyện học hành ra có đứa cũng đã bắt đầu... mơ mộng vấn vợ, ít có thời gian gần gũi với Thầy Cô như hồi còn học mấy lớp dưới ở ngôi trường cũ nữa.

*

Không hiểu và cũng không tự giải thích được. Hấn lại càng như bị lạc trong chính mớ bòng bong của hai nỗi nhớ và buồn của kẻ tha phương. Tuần trước tình cờ đọc một truyện ngắn trên báo, có câu hỏi trong đó làm hấn lại càng thêm chơi vơi. “Bờ giác có phải xuất phát từ một bờ sông có thật hay chỉ là bờ sông tưởng tượng?”.

*

Thi Tú tài xong mỗi đứa đi mỗi ngả theo lựa chọn nghề nghiệp ở Đại học. Rồi chiến tranh chấm dứt, cuộc sống mới lại cuốn từng đứa theo từng hướng khác nhau. Đứa thì đi học tiếp, đứa đi làm, đứa thì về quê cũ theo gia đình. Thỉnh thoảng đi trên đường thấy nhau chào vội vã rồi đường ai nấy đi. Thầy Cô cũng vậy, người chuyển trường này, người chuyển trường khác, có người còn rời bục giảng đi làm việc khác. Thầy trò từ đó xa nhau, có người không còn gặp được nữa...

*

Câu hỏi cứ ám ảnh thường trực trong đầu hấn như một phần của bộ não khiến

hắn mù mị như người mộng du. Sao lại gọi là bờ giác? Và sao bờ giác lại xuất phát từ bờ sông mà không là bờ biển? Nếu vậy để tới được bờ giác thì chỉ cần qua một con sông thôi ư?

*

Hắn đi làm hai năm sau đó. Theo công việc hắn lại một lần nữa đi thật xa đến cả ngàn cây số sau mười một năm làm việc, đến một nơi mà chưa bao giờ hắn nghĩ mình sẽ đặt chân tới. Hắn tưởng như không bao giờ còn gặp lại được Thầy Cô và bạn bè cũ nữa. Hắn buồn bã sống nơi xa lạ với nỗi nhớ gặm nhấm từng ngày, từng ngày. Thỉnh thoảng khi đi công tác cách nơi làm việc một tỉnh, hắn thường ghé thăm gia đình một người bạn đã chết để tìm lại hơi ấm của những ngày cũ xa xưa. Ở đó hắn được đối xử như người trong nhà và cảm nhận được những giây phút thật hạnh phúc.

*

Hắn chơi vơi và mù mị vì chưa định vị được mình đang ở đâu trong chuyến du hành cuộc đời đi tìm bờ giác. Bờ sông có thực thì hắn đã thấy quá nhiều rồi. Còn bờ sông tưởng tượng, nếu có, thì bao giờ hắn mới có thể thấy được?

*

Và rồi tình cờ một ngày hắn không thể tin được khi cô em của người bạn đó điện thoại báo đi dự họp mặt Thầy Cô và bạn bè cũ tại nhà. Mừng mừng tủi tủi gặp lại nhau nơi đất lạ quê người, Thầy trò ai nấy đều rộn ràng như đang sống lại những ngày còn dưới mái trường thân yêu... Thật vui cho ngày trùng phùng nhưng cũng thật buồn khi thấy dấu ấn thời gian trên khuôn mặt và dáng vẻ của từng Thầy Cô! Rồi bạn bè đứa thì tóc đã điểm bạc, đứa thì ve khắc khổ hẳn dấu lên khuôn mặt... nhìn nhau rung rung. Nói làm sao hết được cảm xúc dâng tràn trong ngày hôm ấy?

Rồi mỗi năm sau đó có một hoặc hai lần họp mặt, và các dịp khác của từng



thành viên cũng đều là cơ hội để quây quần bên nhau mà hẳn có khá nhiều lần không tham dự được. Hẳn thấy mừng khi biết lần họp kỷ niệm tròn mười tám năm hội ngộ vừa trôi qua. Và rồi hẳn lại chợt buồn khi biết được rằng qua chừng đó thời gian với vô vàn thử thách đã có những hiểu lầm và bất hòa ở cả hai nhóm xa xứ cũng như tại quê nhà làm đau lòng Thầy Cô, bạn bè... Vì sao? Hẳn cứ suy nghĩ mông lung cố tìm ra giải pháp để bạn bè bỏ qua hết những chuyện không vui đó mà ngồi lại vui vẻ với nhau như ngày xưa thì thật là hay. Và hẳn tin chắc rằng điều đó sẽ tới vào một ngày thật gần. Chớ sao? Hẳn biết và tin vào điều đó như là niềm tin của một tín đồ với tôn giáo vậy. Dù rằng cái bến mà hẳn và bạn bè từ đó ra đi ngày ấy nay không còn nữa.

*

Hẳn thường tự hỏi từ sau khi đọc truyện ngắn đó, rằng cái bến đợi hẳn trở về có phải là bờ giác hay không? Tại sao phải và tại sao không thì hẳn chưa giải thích được nhưng trước hết và sau cùng đối với hẳn, đó chính là cái bến đã đợi hẳn từ ngày ra đi. Còn chuyện “bờ giác đó có phải xuất phát từ một bờ sông thật hay chỉ là bờ sông tượng tượng” thì lại là một vấn đề khác nữa và hẳn tin rằng có ngày hẳn sẽ tìm ra lời giải thích.

Đôi lúc trong giấc ngủ mộng mị hẳn thấy mình đang chơi vui giữa một dòng sông và mơ hồ nhìn thấy ẩn hiện xa xa một bờ bến thật kỳ ảo. Ở đó hẳn thấy có một thứ ánh sáng tựa như tia mặt trời xuyên một phần qua trần mây dày khiến cảnh vật trở nên mờ mờ ảo ảo. Và hình ảnh cả ngôi trường cũ cùng ngôi trường mới xây bỗng chập chờn hiện ra với đầy đủ Thầy Cô, bạn bè đang quây

quần bên nhau... Rồi hẳn lại tự nhủ là không còn nữa...

Không hiểu sao hẳn vẫn tin rằng đến một ngày mình sẽ có hành trình trở về cho dù có gì đi nữa. Hay có còn cuộc viễn du nào nữa đang chờ hẳn phía trước không? Đàng nào thì cũng phải về chớ không lẽ cứ lang thang biệt xứ mãi như thế này sao? Sâu trong tiềm thức hẳn luôn có một lời nhắc nhở rằng có một bến bờ đang chờ hẳn ở phía trước, việc tới được đó lúc nào là ở hẳn và do hẳn.

*

Trong nỗi nhớ quay quắt hiện về cùng cái buồn vu vơ buổi chiều hôm nay bên một bờ sông xa lạ xứ người hẳn mơ màng chợt thấy như mình đã gần chạm đến cái bến ấy. Cái bến mà từ đó hẳn đã ra đi, cái bến vẫn yên lặng và thủy chung đợi hẳn...

Tiếng còi xe đưa hẳn trở về thực tại, hóa ra từ nãy đến giờ hẳn vừa gục lên bàn ngủ thiếp đi, có lẽ do “du âm” của các cuộc nhậu liên tiếp từ chiều hôm qua đến giờ! Hẳn sửa lại quần áo cho ngay ngắn rồi uể oải ngồi phịch xuống băng sau. Chiếc xe chậm chậm rời đi để lại bến sông vắng và ánh tà dương trò chuyện với nhau vài câu cuối cùng trước khi tạm biệt để giao lại không gian và thời gian cho bóng đêm ngự trị.

Xứ xa, tháng tư 2010

VTT

Đoản khúc cho tháng Năm

Đi giữa thành phố Vancouver mà
lòng bỗng dừng nhớ về Huế.

Trần Mai Hương
(Khoá 3)

Huế tháng năm, có nắng hanh vàng,
có hoa phượng đỏ khắp nơi nơi, có
sương mai mỏng như tơ trời thật trắng,
có gió nhẹ nhàng như hơi thở, có chiều
về mây tím lang thang, có đêm lên
trăng thấp thoáng hàng cau.

Có ngôi trường với ba dãy ABC.

Này sân trước sân sau, từng cành
cây ngọn cỏ, này lớp học Thầy Cô bạn
bè xưa cũ.

Này cây cổ thụ vẫn buồn ngóng đợi,
này ba dãy lầu thang nuối tiếc, này bàn
ghế đang trông chờ người trở lại.

Huế của tôi có con đường với lá me
bay, để buổi chiều tan trường anh nói
gót bước theo sau.

Huế của tôi con gái nhiều nước mắt,
để đêm nằm mơ mộng chuyện yêu
đương.

Huế của tôi có con sông chảy hai
dòng, để hai người đôi ngả nhớ xa xôi.

Huế của tôi có sân ga buồn ảm đạm,
mà có người vẫn chưa chịu nói chuyện
chia tay

Huế của tôi với nỗi niềm thương nhớ,
của một người đã rời bỏ xa quê hương.

Huế ơi! Ta nhớ Huế ngập lòng.

Huế ơi! Ta nhớ Huế thật nhiều...

TMH

Thu Vancouver

Thu Vancouver, có những giọt nắng vàng óng ả

Rơi thật nhẹ, vội-vã-hôn-trên-làn-tóc-tiếc-nhớ.

Tương hơi ấm, một lần từ bàn tay thuở ấy

Ba mươi thu, nắng khóc trong lòng khúc nhạc cũ.

Thu Vancouver, có những cơn mưa về nhẹ hạt,

Mưa thả đầy trời, làm đầm ướt gót chân xưa.

Hay mưa làm-nổi-buồn-bay-một-trời-vương-vấn,

Để một lần xin trả thu về cõi vắng thênh thang.

Thu Vancouver, có cơn gió về lay nhẹ,

Rủ những cơn buồn phiền theo gió cuốn trôi đi.

Gió vẫy tay chào lá vàng như vội vã

Để buổi tiễn đưa người không một lời từ giã...

TMH

Ca Huế

Lê Văn Nhân
(Khoá 3)

Hồi nhỏ tôi được nghe Ca Huế ba lần. Lần đầu tiên dường như đã xa lắm rồi. Hồi ấy có lẽ tôi chỉ mới bắt đầu có trí nhớ. Hình ảnh Ba tôi ngồi trong phòng khách dưới ánh đèn vàng tù mù của một tối mùa đông, mở radio nghe Ca Huế. Tôi còn nhỏ, không hiểu gì, nhưng nghe buồn lắm. Và điệu nhạc đã thấm vào trong ký ức, nằm ở đó mãi cho đến bây giờ.

Lần thứ hai, tôi đã 17 và đang học lớp Mười Hai ở Huế. Năm đó là 1972. Gia đình vào Sài Gòn hết rồi. Ở Huế tôi sống với

bà Nội, và một bà Cố nữa. Bà Cố là một người trong họ, vai Cố. Bấy giờ bà Cố đã già lắm rồi, sống một mình, không con không cháu, không nơi nương tựa. Ngày ngày bà làm một gánh bánh cuốn thịt luộc tôm chua đi bán ngoài chợ. Thấy hoàn cảnh bà đơn chiếc như thế, nên Nội tôi mời về ở chung trong nhà. Tôi còn nhớ đêm đêm, bà thường hay ra ngồi ngoài hàng hiên dưới ánh trăng và ca những bài Ca Huế. Lâu rồi, tôi cũng không còn nhớ làn điệu gì nữa. Nhưng nghe buồn lắm. Và bà cứ ngồi ca như thế suốt đêm, cho đến khi trăng tàn khuất sau mái nhà bên kia.

Lần thứ ba nghe ca Huế lúc tôi 19 tuổi. Lần này không phải ở Huế, mà là ở Sài Gòn. Năm ấy tôi vừa thi đậu Tú tài II, vào Sài Gòn theo tiếp đại học. Ở lứa tuổi ấy mà phải rời xa những kỷ niệm thời thơ ấu để đến sống trong một thành phố khác thì nhớ nhung, trăm trở biết là bao. Cũng một đêm trăng, ngồi hóng gió trước hiên nhà và tình cờ nghe được từ một chương trình của đài





phát thanh Sài Gòn. Lời ca nói lên nỗi lòng của một người xa xứ, sống ở đất khách quê người, nhớ về quê hương, về bè bạn. Đúng với tâm trạng của tôi lúc bấy giờ. Bài ca không rõ điệu gì, nhưng nghe sao mà buồn quá. Muốn khóc quá. Lần ấy, tôi đã thật sự thích Ca Huế.

Thật kỳ lạ, những lần điệu ấy đã thấm vào trí nhớ tôi thật nhanh chóng, tồn tại mãi mãi ở đó không bao giờ phai nhạt. Mãi sau này tôi mới nhận ra, có lẽ Ca Huế dễ thấm vào hồn mình và cũng dễ làm gợi nhớ quê hương đến thế là vì âm điệu của nó xuất phát từ giọng Huế.

Ca Huế buồn. Ca Huế chậm. Chậm như nhịp điệu của thành phố với “con sông dòng dằng, con sông không chảy” (*Tạm biệt - Thu Bồn*). Và buồn như cuộc sống trầm lặng đầy nhẩn nại và chịu thương chịu khó của người dân Huế. Nhưng có một điều lạ, không hiểu sao đối với tôi, bên trong Ca Huế vẫn luôn

chứa chất cả một sức mạnh tiềm tàng vô bờ bến...

Thấm thoát mà đã gần 30 năm qua. Một lần nữa lại cất bước tha hương. Một lần nữa lại nghe Ca Huế với những cảm xúc thật mạnh mẽ, thật say mê hơn bao giờ hết. Bỗng dưng lại có thói quen thích nghe Ca Huế trong lúc đang lái xe vun vút trên những xa lộ thẳng tắp đắm chìm trong màu trắng lạnh của mùa đông Bắc Mỹ. Tôi không ghiền. Tôi không nghe thường xuyên. Nhưng đôi lần trong cuộc sống đầy căng thẳng của đua tranh và vật lộn, đối với tôi, thỉnh thoảng Ca Huế vẫn như là một căn cứ kiên cố, hùng mạnh để mình luôn luôn cảm thấy như đang được tiếp sức, được bảo vệ bởi một thành trì vững chắc và vô hình nào đó sau lưng.

Toronto 2001
LVN

Lạc lõng

Nguyễn Văn Hưng
(Khoá 6)

*Rồi một sáng
Mở toang đôi cánh cửa
Nghe ngoài vườn
Chim hót mừng xuân sang
Nghe tháng ngày như lùi dần vào dĩ vãng
Nghe thời gian buông lỏng từng giây
Rồi một sáng
Khí cơn gió giao mùa trở lại
Lá me rơi lả tả ngoài đường
Em có ngất say trong cơn nắng vàng rực rỡ
Khí thấy thiên đường trên những cành hoa
Khí thấy tuổi thơ phù du mất hút
Khí thấy niềm đau nhẹ nhẹ trong lòng
Và em có cảm buồn
Khí nhận diện mùa xuân*

Chiều 20/10/1973

NVH

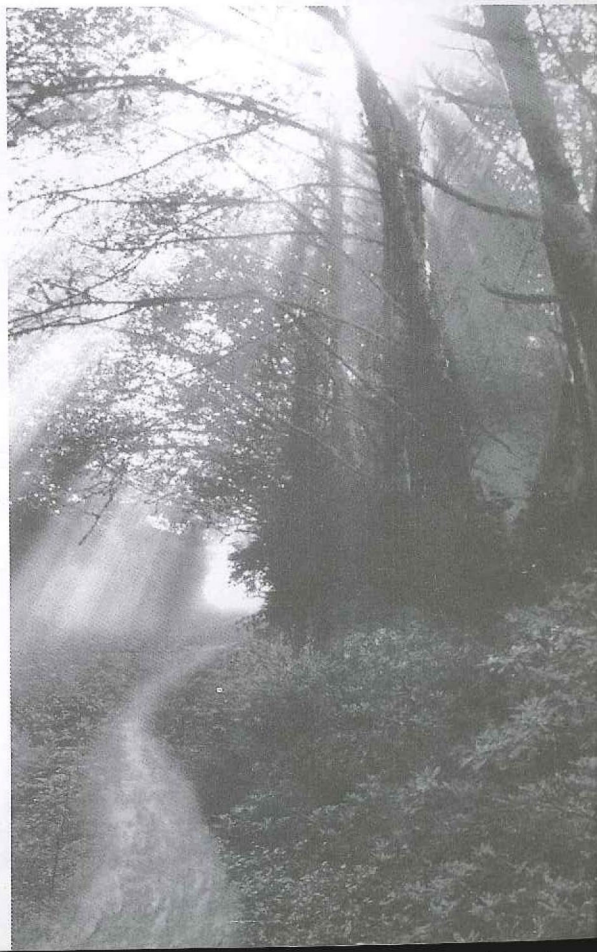


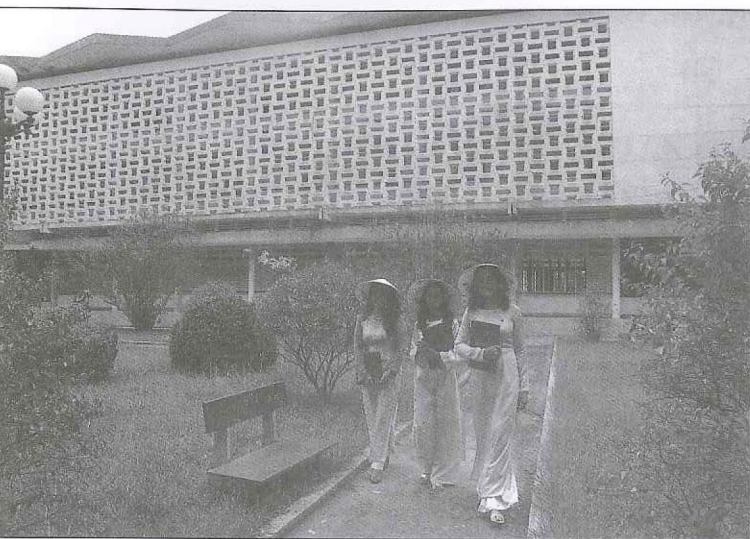
Anh sẽ giữ _____ _____ đến khi đời tắt nắng

Nguyễn Văn Hưng
(Khoá 6)

Anh yêu Huế, nên đi đâu cũng nhớ
Dòng sông Hương và bóng núi Ngự Bình
Những đền đài, cung miếu xứ Thần kinh
Và chiếc nón, em nghiêng tình che bóng.
Phố Hàng Me, mỗi chiều anh trông ngóng
Áo em xanh theo chúng bạn tan trường
Em hồn nhiên đôi mắt vỡ hạt sương long lanh ngó.
Anh đêm về nằm chờ.
Chiều cuối tuần, ta gặp nhau ngoài phố như tình cờ.
Em má đỏ môi cong,
Sổ trời thương, nên phố lắm người đông
Ta dạo bước mà nghe lòng ột đột.
Trăm con mắt như chỉ còn là một
Khoảng cách đều, thu gọn gót chân son.
Em ngoan hiền như một chú mèo con
Mắt liếc vội, mỉm cười che vành nón.
Theo năm tháng hoa phượng tàn trên ngọn
Mùa hạ về anh cũng vội chứa tay.
Chuyện ngày xưa giờ kể cũng ngất ngây
Anh sẽ giữ đến khi đời tắt nắng.

NVH





Bước thật khẽ kéo vỡ dòng tâm tưởng

Nguyễn Văn Hưng
(Khoá 6)

Này lớp học, trường xưa giờ đâu nhỉ
Cớ làm sao, mà vẫn cứ hiện về
Trong ký ức, đập vùi bao dâu bể
Cũng không quên những chuyện kể ngày xưa.
Này bạn cũ, người xưa giờ đâu nhỉ
Có bao giờ trở lại mái trường xưa
Bên hành lang, quắc nhẹ, bước chân khua
Nhớ thật khẽ, kéo vỡ dòng tâm tưởng.
Cứ hồi sinh, quay về lại mái trường
Có bạn cũ, thầy xưa cùng phân bảng
Áo thiên thanh một thời em làm dáng
Gió buông tà, tóc thả, phố mưa bay.
Em qua cầu tháng tám gió heo may
Vải áo mỏng, nhẹ run trong nắng sớm
Tình yêu xưa như mùa thu mới chớm
Vẫn ngại ngần run sợ, dấu mưa ngâu.
Trường xưa hỡi, còn đâu ngôi trường cũ
Dẫu thay tên sao vẫn mãi nhớ trong lòng.

Huế, tháng tư trời buổi sáng thật bình yên, những hạt sương mai còn lấp lánh, những tia nắng đang nhón nhơ ngoài cành cây trên từng cụm lá.

Huế vẫn trầm lặng và u buồn như muôn thuở, trong chút nắng chơi vơi, trong cơn gió nhẹ nhàng như hơi thở, trong hạt sương long lanh đang đùa vui với lá.

Huế vẫn làm người đi thương nhớ và làm cho người còn ở lại một nỗi buồn da diết, ngóng trông.

Thành phố bỗng thức dậy sau một đêm hè rực nóng, gió vẫn đi đâu đó quên về nên tháng tư trời nóng gay gắt, trong ký ức tôi Huế của một thời thơ ấu vui chơi, tôi thật buồn khi đành bỏ Huế ra đi thật sớm nhưng những kỷ niệm xưa vẫn đôi lúc bỗng quay trở về làm tôi nhớ quay quắt.

Huế, nơi tôi chôn nhau cắt rốn, nơi mà gia đình anh chị em quây quần sum họp, nơi mà mỗi ngày cùng bạn

HUẾ

một lần trở lại

Trần Thị Mai Dung
(Khoá 7)

bè đã ghi khắc nhiều kỷ niệm là những tháng ngày của hạnh phúc no tròn.

Mùa Xuân của đất trời uơm hoa nở nhụy, của phố phường rộn rã tiếng reo vui, của lời chào hỏi thân thương, của tiếng pháo nổ giòn vang đưa con gái về nhà chồng.

Mùa Hè của hoa phượng ngập cả sân trường, của những dòng lưu bút chuyển tay nhau trong nụ cười nhưng mang nỗi chia xa, của tiếng ve sầu như nhắc nhở ba tháng hè ly biệt.

Mùa Thu của hoa lá thay màu để những con đường lá vàng rơi trải dài như dải lụa, của đám mây một trời phiêu lưu lãng tử bỗng đâu kéo về hội ngộ, của mặt trời đành câm nín và ngủ yên không mộng寐, không gian chìm đắm trong màu buồn-vương-thương-nhớ.



Mùa Đông của gió phủ đầy trời nên cây lá ngủ không yên, của những cơn mưa dài lê thê âm ảm, của những cơn đông tố bão bùng, để con sông Hương dịu hiền với dòng nước òa vỗ không ngăn nổi, của nổi vất vả bên sự chịu đựng bền lòng theo năm tháng.

Bước chân xuống phi trường Phú Bài buổi chiều trời nhạt nắng, nỗi nhớ thương như dâng ngập làm cho tôi muốn quy xuống. Tôi cũng đã nhiều lần về thăm Huế nhưng cái cảm giác hôm nay có cái gì đó đang khuấy động trong tôi, nôn nao kỳ lạ, nhẹ nhàng nhưng sao quay quắt, nhớ nhung nhưng sao vương vấn, đau buồn nhưng sao hạnh phúc...

Bạn bè thường bảo tôi hay cười và có nụ cười thật tươi nhưng không có nghĩa là tôi không biết nhớ hay không biết buồn. Tôi vẫn buồn khi nhìn trên khuôn mặt bạn bè những nếp nhăn in

dấu của những năm tháng thăng trầm trong cuộc sống, tôi vẫn suy tư cuộc đời với những đổi thay. Và tôi vẫn cầu xin ơn trên hãy mang bình yên đến cho mọi người.

Huế trong tôi của tuổi mười ba, mười sáu, của những lá thư tình ngây ngô thơ dại, của những nụ cười trong trắng thơ ngây để rồi tôi chưa kịp đón nhận một lần được làm con gái mộng mơ... thì tôi đành xa Huế. Chia ly là mất tất cả, chia ly là đồng nghĩa với mất mát, thì thôi cũng đành...

Và hôm nay trở về quê hương của một thời thơ ấu tôi vẫn cảm nhận được hạnh phúc từ cõi xa thật xa đang hiện diện trong trái tim tôi.

Quê hương ơi! Bạn bè ơi! Tôi đang ở bên người...

TMD



Nhớ trường

Tôn Nữ Cẩm Nhung
(Khoá 1A)

Trường xưa mái cũ thân thương
Bao nhiêu kỷ niệm vẫn vương trong lòng.
Xa quê ra ngẩn vào ngơ
Thầy xưa bạn cũ bây giờ ở đâu?
Mỗi người mỗi nẻo muôn trùng
Bao giờ hội ngộ thỏa lòng ước mong.
Đã xa xa hắt dòng sông
Lòng tôi vẫn nhớ sắc hồng phượng bay.

TNCN

MONG MÃI CÓ NHAU

Tôn Thất Bính (K3)

Như Tì Thúc ngày xưa về trần tìm bạn
Mới hiểu ra rằng sự vô nghĩa của thời gian
Bốn mươi năm gặp lại, ôi bàng hoàng
Sao tóc trắng, sao da nhăn lạ quá
Đóa Phù Dung trong nắng chiều thắm lặng
Có ai buồn hỏi cánh trắng nhả nheo
Ai sống cao sang, ai chia cảnh nghèo
Ai may mắn được thời trời nâng bước
Đường ta đi nhớ chẳng cùng một lượt
Mong khi về sau trước mãi có nhau
Mong khi về sau trước mãi còn nhau
Để hát vang bài Kiều Mẫu thuộc lâu
Cùng lặng ngắm bên dòng sông Hương đỏ
Tuổi thơ của ta rớt rơi thành hạt cỏ
Bay khắp phương trời theo gió mãi màu xanh

Họp bạn kỳ 20

TTB

Những khoảnh khắc ở lại

Đặng Ngọc Thanh Hải
(Khoá 1a)

Có những phút giây của ngày xưa không thể nào quên.

Có những khoảnh khắc của tháng ngày qua một đời ở lại.

Một vòng quanh sân trường cũ buổi sáng tinh mơ hôm ấy.

Ngậm ngùi nhớ bạn hiền - Quốc Túy - khi dừng chân dưới gốc si già.

Nhớ Hiệp-tà-tà khi dừng bước cổng trường màu xám.

Khi đi ngang qua dãy hàng lang A1, nhớ tiếng đàn thầy Nhuận, nét họa thầy Sanh, đường chỉ đậm nhạt thầy giáo dạy công kỹ nghệ (mình vô tình quá, không nhớ tên).

Vẫn còn nghe lách cách tiếng máy chữ thầy Quang Phú gõ trong phòng Doanh thương khi lên hết cầu thang xoắn, rẽ về dãy C2.

Nhớ cái nheo mắt hóm hình và nụ cười đồng cảm khi thầy giáo dạy văn Cửu Sà chỉ mặt “À há! Bút hiệu Hải Anh???”.

Văng vẳng đâu đây tiếng thầy Kim Nở - giọng Nam bộ mượt mà nổi bật giữa bao giọng Huế chay nặng nề.

“Léo mép!”, thầy mắng mà tưởng như cha đang rầy đứa con hư.

Nhớ bàn tay múa trên bảng đen vẽ nên những tấm bản đồ đưa tụi mình đi từ Việt Nam sang châu Âu, châu Mỹ, và

không gian thoáng thoảng mùi rượu thuốc của những giờ Địa lý của thầy Ngọc Anh.

Nhớ tiếng nói dịu dàng, ánh mắt thân thương của cô Kim Sa những bài toán khô khan bỗng chứa chan tình cảm.

Nhớ mặt mình đỏ bừng xấu hổ, không trả lời được “Kiều mấy năm lưu lạc?”. Lắc đầu, thầy Cơ nhỏ nhẹ: “Muốn giỏi Văn cũng cần nhớ mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều”.

Nhớ khuôn mặt thường cau có bỗng giãn ra rạng rỡ: “Em đổ vào Sư phạm Anh văn rồi đó”, giọng thầy Ấm nhẹ nhàng báo tin, vui vì có học trò nổi nghiệp mình.

Nhớ cảm giác ngỡ ngàng, thán phục nhìn mái tóc dài, áo ba-đờ-xuy, chiếc gậy ba-toong, bước chân sải nhanh buổi học đầu thầy Trùng trở về sau bao năm tu nghiệp ở Hoa Kỳ.

Nhớ những ánh mắt ngập tràn ngưỡng mộ khi nhìn thầy giáo trẻ, thủ khoa, được cử về làm Hiệu trưởng dù chỉ mới ra trường Sư phạm chưa bao lâu.

Nhớ tuổi thơ mình, tắm tròng trẽn dòng sông Hương bên nhà thầy Vĩnh Tiên, vật hết khế ngọt nhà thầy mà không bị mắng.

Nhớ giọng Quảng Nam nhè nhẹ, thầy Lê Tự Hỷ gọi lên nhà, kèm thêm cho mấy buổi cuối năm Đệ Tứ để đủ tự

tin đăng ký vào lớp 10B.

Nhớ tiếng giảng như ru phân tích *“Con đường Nam Giao thẳng mà không bằng... chiều lên chiều không xuống...”*, thầy Lê Chương đã gieo vào mình niềm say mê văn học.

Nhớ dáng cao to, tiếng oang oang như lệnh võ của thầy Phan, chiếc xe 90 mới cấu cạnh chiều thứ Bảy *“Thầy phóng về cửa Thuận chỉ mất chừng mươi phút”*.

Nhớ tiếng khịt mũi của thầy Liễm, giữa bài giảng thầy móc lọ dầu gió, hít một hơi, lũ học trò ngu ngơ đầu biết căn bệnh hiểm nghèo đã vương vào thầy từ dạo đó.

Nhớ bài học thuộc lòng tiếng Pháp, buổi tối ham đi uống cà phê quên học, thầy Quân khoanh một vòng tròn, thương trò nên *“cho nợ tuần sau trả bài”*.

Nhớ dáng lênh khênh thầy Tôn Thất Quy, những bài giảng Vật lý khô khan bỗng trở thành giản dị và nhất bài giảng về Phật học sâu sắc lẫn về thăm thầy ở xóm nhỏ Bao Vinh.

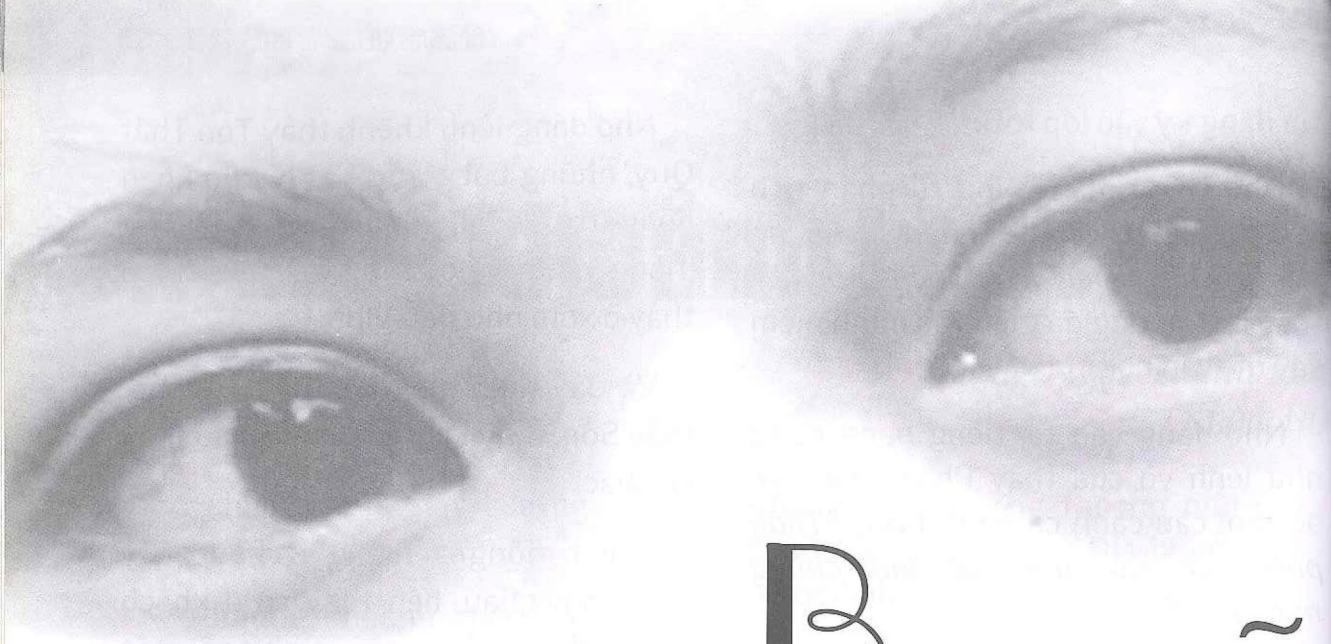
Và đây nữa: thầy Lễ, thầy Thường, thầy Sơn, thầy Liêu, cô Chí và bao thầy cô khác.

Chiều mồng 7 tháng 8, bạn quay quần bên nhau, bên thầy cô ở khách sạn Thành Nội Huế, còn mình ngồi một mình giữa phố núi Ban Mê để mặc cho nỗi nhớ loang quanh lan tỏa dần dần.

Và mình đang bơi trong nỗi nhớ trường, nhớ lớp, nhớ thầy cô, nhớ bè bạn và nhớ EM.

ĐNTH





Bạn cũ

Đặng Ngọc Thanh Hải
(Khoá 1A)

Thi rớt vào đệ thất trường Hàm Nghi, tôi buồn không bút nào tả xiết. Hồi học tiểu học, lúc nào cũng có tên trên bảng danh dự của trường Thượng Tú, tháng nào cũng có bằng tưởng lệ đem về khoe Ba Me. Vậy mà... Cũng may là cú sốc đầu đời “thì không ăn ớt thế mà cay” không theo tôi lâu. Mà biết đâu đó cũng là một thiện duyên để sau này tôi được vào học trường Kiểu Mẫu thân thương này và có những người bạn “không thể nào quý hơn được nữa”.

Không đỗ vào trường công, tôi được Ba gọi vào học trường Bồ Đề Thành Nội, một ngôi trường nhỏ, nhưng xinh xắn và cũng nhiều “sự vụ” như mọi ngôi trường tư thực khác. Những ngày đầu đệ thất, những tiết học tiếng Anh đối với tôi là những tiết học “tuyệt vời” nhất. Tuyệt vời không chỉ vì lần đầu tiên tôi được khám phá một ngôn ngữ mới, mà còn vì tôi được học với hai người thầy “khá đặc biệt” lúc đầu là thầy Phong, dù nóng hay lạnh vẫn khoác lên người bộ veston may rất khéo với cà

vạt nghiêm chỉnh đúng mẫu một giáo sư Ăng-lê, và sau đó là với thầy Thích Quang Minh, một tu sĩ Phật giáo cấp tiến, rất giỏi tiếng Anh và cũng rất “hào hoa” cho dầu đang khoác lên người chiếc áo lam và đầu tóc luôn cạo sát da đầu. Và tuyệt vời hơn nữa là qua những lần ganh đua từng điểm số trong các tiết học tiếng Anh, tôi không chỉ nhanh chóng khá lên ở bộ môn mà nhiều bạn trong lớp đều lo sợ, mà còn có được một nhóm bạn thời thơ ấu thật dễ thương và không thể nào quên được, dù thời gian chúng tôi gần gũi nhau rất ngắn - hai trong số bốn đứa chúng tôi đã mãi mãi đi xa, một trong số bốn đứa chúng tôi là tôi, đang ngồi đây kể lại chuyện xưa và đứa còn lại ở tận bên trời Tây lạnh giá, cũng vừa mới bước qua sinh nhật của mình để bước vào tuổi “U-thất thập cổ lai hy”.

Dạo ấy các trường tư thực không có trường cho riêng từng giới tính như trường công lập mà nam nữ học chung. Thuở ấy tôi nhỏ con, nên lúc nào được

xếp ngồi đầu bàn phía bên nam. Bên kia là một cô bé, cũng nhỏ nhắn như tôi, có cái tên rất đẹp “Ngọc Tiên”, nhưng mặt mày rất là “dễ ghét”. Những khi bài kiểm tra dù hơn tôi chỉ một điểm (đạo đó điểm 20 bậc) cũng mặt vênh lên, môi mím lại “cười mím chi” làm tôi “ưa gan”; còn khi thua tôi dù chỉ một điểm thì mặt gằm xuống, mắt lườm tôi, nhưng lại rướm rướm làm tôi cũng mỉm lòng. Sau lưng tôi lúc ấy có Quốc Việt, hình như lúc ấy là lớp trưởng, người cao gầy, trắng trẻo, đẹp trai. Chỉ có tội là hay đồ mặt, lúc cáu giận cũng như khi e thẹn. Còn bên cạnh Ngọc Tiên lúc ấy là Minh Hoa, vào học chung với chúng tôi từ đầu năm đệ lục, mà khi mới vào học đã gây “ấn tượng” không chỉ vì có thể xếp vào nhóm “chân dài”, “xinh gái” và “điệu đàng” hơn Ngọc Tiên, thường mặc cái áo đầm hoa màu xanh ngấn trên đầu gối một tí, mà còn vì như sau này Hoa kể về buổi học đầu tiên của Hoa ở lớp tôi: *“Rụt rè, e thẹn, tay ôm chặt chiếc cặp da màu đen, riu riu bước theo chân ông Hiệu trưởng, bên cạnh là ba tôi oai nghiêm trong bộ quân phục, vì ba tôi là chỗ quen biết với bác Lê Mộng Đào, nên bác ấy đích thân dẫn tôi vào lớp. Cả lớp trở mắt nhìn tôi, làm tôi vừa sợ vừa mắc cỡ, không hiểu tại sao, thì ra hôm ấy tôi mặc chiếc quần tây bó sát và chiếc áo pull màu tím có những sọc dài màu trắng, mà theo đúng “luật” thì học sinh con gái phải mặc áo đầm hay áo dài, nhưng tôi đã phá luật, có lẽ vì ba tôi đã không để ý đến điều đó, nên đã làm cho cô con gái bé nhỏ của mình đứng chết trân vì mắc cỡ!!!! Sau phút giây ấy, tôi vẫn còn run sợ, vì lớp học gì mà đông ơi là đông, con trai nhiều hơn con gái,...”*. Và bởi vì Hoa vào muộn sau khai giảng mấy ngày, lớp đã yên ổn chỗ ngồi, cho nên Hoa được xếp ngồi đầu, bên cạnh Ngọc Tiên và như một

thiện duyên, Hoa và Tiên trở thành một cặp bài trùng gần bó mà như sau này Hoa kể với chúng tôi: *“Chỉ sau vài ngày là chúng tôi [Hoa và Tiên] thân thiết như đã gặp nhau từ bao giờ, cái lý do khiến chúng tôi gần gũi và yêu thương nhau là vì cả hai đứa cùng mồ côi mẹ, có những buổi tan học tôi thường hay theo Tiên về nhà ở cửa Thượng Tứ, rồi có những ngày Tiên lại theo tôi về Cửa Hữu, nhà tôi có hàng chè tàu cao ngất ngưỡng mà hai đứa cứ dựa hai chiếc xe đạp vào đó mà nói chuyện say sưa, cho đến khi chiếc xe Jeep của ba tôi xuất hiện thì hai đứa chia tay vì thế nào ba tôi cũng la “Con gái mà cứ đứng ngoài đường nói chuyện”. Tôi cũng không hiểu tại sao cả hai đứa đều không chịu vô nhà để nói chuyện”*. Những lúc tôi bị điểm kém, Minh Hoa cũng “hùa” theo với Ngọc Tiên, vênh mặt lên với tôi và Việt. Và những lúc tôi được điểm cao hơn, cũng “lườm”, “liếc”, “háy”, “xí xọn” đủ trò. Nhưng những ganh đua “trẻ con” ấy rồi cũng sớm qua, không hiểu từ bao giờ chúng tôi trở thành bạn của nhau.

Thông thường những hôm Hoa đi xe đạp đi học, Việt, nhà ở Kim Long, có nhiệm vụ “escort” Hoa về nhà ở Cửa Hữu. Nhưng “nhiệm vụ vẻ vang” này không mấy khi được hân hạnh thực hiện vì Hoa thường được ba, lúc bấy giờ là sĩ quan quân đội, lái xe jeep đến đón hoặc có được cơ hội để thực hiện thì Việt cũng không mấy khi hoàn thành vì chỉ sau một đoạn đường ngắn đạp xe bên nhau, thế nào giữa hai bạn cũng “sinh chuyện cãi vã”. Thỉnh thoảng những chiều thứ bảy chúng tôi lại rủ nhau lên nhà Việt ăn mía, những lóng mía “ngọt lịm vị Kim Long” – chị Thiện, chị của Việt, bảo thế khi róc vỏ và tiện mía thành từng lóng nhỏ cho chúng

tôi. Nhiều khi đổi món, chúng tôi “vặt” ổi hay thanh trà chấm với muối ớt bột (có lần ăn cả vả chấm mắm ruốc). Gần chiều, chúng tôi chui rào sang nhà bà nội Tiên thăm bà, uống nước chè vối, rửa mặt mũi tay chân bên giếng nước. (Sau này mỗi lần nhắm lại bài thơ *Vườn xưa*, tôi lại thấy rõ mồn một cây ổi xá lị nhà Việt “*lá như môi thì thăm gọi ‘bạn’ về*” và cái ‘bến’ “*giếng nước sâu trong vắt*” nhà bà nội Ngọc Tiên, mà bây giờ nếu có dịp ghé lại chỉ còn “*nước gương soi lẻ bóng một mình anh*”. Mãi sau này tôi mới biết Việt và Tiên là anh em họ của nhau.

Đạo đó đạp xe một đoạn đường từ Ngã Giữa nhà tôi, lên cửa Thượng Tứ đón Tiên rồi lên Cửa Hữu để Hoa cùng nhập bọn, chỉ có non hai cây số mà sao thấy xa ời là xa. Và những chuyến đi chơi chiều thứ Bảy đó là những chuyến du ngoạn đầu tiên trong đời tôi để sau này, khi lên trung học đệ nhị cấp và những năm đầu đại học, tôi thường cùng các bạn trong nhóm “tứ quái” (Khanh, Dũng, Bảo và tôi) cùng nhóm bạn ở các trường khác chơi thân với nhau thông qua Quang Sơn, anh em chú bác với Khanh như Thành, Quang, Hoàn Sơn (sau này học chung với tôi ở Đại học Sư phạm), v.v. hầu như tuần nào cũng tổ chức dã ngoại đạp xe lên thăm lăng tẩm, đền chùa ở phía Tây bắc thành phố Huế.

Nhưng... (cuộc đời lúc nào cũng có những chữ *nhưng* đáng ghét) chúng tôi không được gần bên nhau lâu. Năm 1964, trường Kiểu Mẫu Huế được thành lập và bắt đầu tuyển sinh. Minh Hoa, Ngọc Tiên, tôi và nhiều bạn khác học Bồ Đề như Lê Viết Chung, Lương Công Lộc, Lương Công Dục... đăng ký thi vào, còn Việt không thi vì gia đình Việt ngại rằng “không biết sau này bằng

cấp như thế nào”. Minh Hoa và tôi đều thi đỗ nhưng niềm vui, háo hức được vào học một ngôi trường mới, được tiếp xúc với một phương thức giáo dục mới đã không trọn vẹn: Ngọc Tiên không có tên trong danh sách đỗ vào Kiểu Mẫu. Nhìn bạn buồn rầu, hai đứa chúng tôi cũng nao nao cả lòng. Nhưng Việt đã lên tiếng làm chúng tôi cũng thấy chút an ủi: “*Có rằng mô nà. Chừ tui mình mỗi trường có hai đứa. Mà hai trường cũng gần nhau, tui tui đạp xe qua thăm hai “bồ” mất có 15 phút chớ mấy. Chừ rí nì, cứ hai, ba ngày chi đó tui chở Ngọc Tiên qua Kiểu Mẫu thăm hai “bồ”, nghe!*”. Nghe bạn nói, chúng tôi cũng thấy ấm lòng.

Thế là từ đó, cứ hai, ba ngày Việt và Tiên lại sang tìm tui khi chúng tôi cùng được nghỉ học hai tiết sau hoặc vào những buổi chiều, khi lớp Đệ Lục 4 của tôi và Hoa chỉ học hai tiết đầu. (Lúc đó trường Bồ Đề chỉ học một buổi). Bốn đứa loanh quanh đâu đó trong khuôn viên trường Kiểu Mẫu để “tám” chuyện, nhưng nhiều nhất vẫn là đứng ở chân cầu thang dây Ai hoặc ngồi bệt ngay bậc tam cấp lên cầu thang vì chỗ này gần đường và ít bạn bè qua lại. Tiên và Việt chỉ cần vào cổng phụ, men theo bờ tường là có thể đến đó mà không sợ bị bác cai chặn lại. Tuy là bốn đứa gặp nhau, nhưng chủ yếu là Minh Hoa



và Ngọc Tiên “tranh thủ” kể cho nhau nghe chuyện xảy ra ở Bồ Đề, chuyện “*thầy Quang Minh chắc sắp xuất, không đi tu nữa*”, chuyện “*anh Thái B - lớn tuổi nhưng lại học chung lớp với chúng tôi ở Bồ Đề, nổi tiếng vì quậy phá, nhưng lại thường bênh vực chúng tôi - lại đánh nhau*”, chuyện “*thầy Đóa toàn kể chuyện chính trị*”, v.v., còn Hoa lại kể cho Tiên nghe chuyện “*học môn doanh thương vui lắm*”, chuyện “*lớp cấp đôi đứa này với đứa kia*”... Chao ôi, con gái thật lắm chuyện!!! Tôi và Việt chỉ thỉnh thoảng mới xía vô một câu, còn chủ yếu là “lắng nghe và thấu hiểu”. Được chừng non tháng sau, khi tôi và Hoa bắt đầu có thêm những bạn bè mới thì Việt và Tiên ít sang trường Kiểu Mẫu hơn.

Nếu tôi nhớ không nhầm thì những ngày đầu con trai trường Kiểu Mẫu mặc quần tây xanh đậm, áo xanh da trời, còn con gái mặc áo xanh da trời, nhưng mặc jupe dài đến ngang đầu gối. Tôi nhớ điều này bởi vì Việt và Hoa đã có một trận cãi nhau khá căng thẳng. Hôm đó chúng tôi đang đứng cuối hành lang dãy A2, nơi có khung cửa kính có thể nhìn ra sông Hương và bến phà qua chợ Đông Ba, tán chuyện thì mấy bạn cùng lớp rủ đi ăn chè. Hoa bảo các bạn đi trước, rồi vẫy tay tạm biệt. Có thể thôi mà Việt cáu lên rồi không dừng được, Việt chống tay lên hông, nhìn Hoa chằm chằm rồi quát lên: “*Đồ ‘chun’ cả ghẻ mà cũng bày đặt mặc jupe!!!*”. Rồi Việt dùng dùng bỏ đi. Khi không bị mắng, Hoa cũng nổi cáu lên hét với theo: “*Còn ông, đồ con trai chi mà mặt lúc mô cũng đỏ lựng như gà mái mạ!!!*”. Tôi và Ngọc Tiên đứng ngó ra, không biết phải can thiệp thế nào, nhưng cũng không nín được cười vì hai câu “chưởi” rất chi là trẻ con đó. Mấy hôm

sau chỉ có Ngọc Tiên sang thăm hai đứa tôi với lời nhắn của Việt là “*không thèm nhìn mặt Hoa nữa!*”. Không có Việt, tôi cũng cảm thấy “lẻ loi” khi đi chơi cùng hai cô bạn gái và thế là tôi tách dần. Sau này chỉ có Hoa và Tiên đi cùng nhau dù như Hoa kể lại với chúng tôi sau này: “*Những buổi gặp gỡ, hò hẹn của hai đứa chúng tôi có phần thưa đi, nhưng không vì thế mà tôi quên Tiên hay ngược lại, từ trường Kiểu Mẫu tôi đạp xe qua Trường Tiền, ngang qua cửa Thượng Tứ là đã có Tiên đứng chờ với bàn tay vẫy và đưa tôi một đoạn đường đến Phú Văn Lâu, rồi Tiên quay trở lại, sau khi đã nói hết những điều ‘tâm sự con gái’*”. Cũng có những buổi chiều tôi chờ Tiên trước cổng trường Kiểu Mẫu, để hai đứa lại song song đạp xe lên đường Hàng Đào chỉ để đạp xe đi bên nhau, để biết là Kiểu Mẫu và Bồ Đề vẫn gần, gần như mình mong muốn...”. Mãi sau này tôi mới biết Việt không vui khi thấy Hoa thân với mấy người bạn trai mới trong lớp. Lúc ấy, Việt đã từng thề rất “trẻ con” rằng “*lớn lên nếu không cưới được Minh Hoa thì sẽ không cưới vợ*”. Ai ngờ lời thề ấy vụn vào Việt cho đến mấy chục năm sau.

Những ngã rẽ của cuộc đời thật bất công và tàn nhẫn. Vào một ngày của tháng 3 năm 1966, khi chúng tôi đang học đệ Ngũ, ba của Minh Hoa đã bị tử nạn trong một biến cố ở Huế. Tin dữ đến lúc chúng tôi đang trong giờ học và Minh Hoa được gia đình đón về ngay. Chúng tôi bàng hoàng nhìn bạn, nước mắt ngấn dài, chạy theo người thân quên cả tập vở đang còn ở trên bàn. (Hình như sau này Khanh được giao giữ cuốn vở này để chuyển lại cho Hoa vì lúc đó lớp tôi “cấp đôi” Khanh với Hoa thành một cặp).

Ngày đưa ba Hoa đến nơi an nghỉ,

cô bạn bé nhỏ Minh Hoa bỗng lớn hẳn trong mắt tôi trong bộ tang trắng và mảnh khăn xô trên đầu, ngồi lặng trước ngôi mộ mới đắp, lặng lẽ đến mức mà tụi tôi gọi mãi để chào chia tay cũng không hề nhúc nhích làm tôi, Tiên, Việt, Khanh và các bạn khác trong lớp chần chừ mãi không dám về. Việt cứ đứng ngây ra nhìn Hoa, mắt rướm rướm, nhưng không dám đến gần, an ủi. Trước khi ra về, Tiên có dẫn tôi đi thấp nhang cho mấy ngôi mộ ở gần đó. Thì ra mộ của ba má và em Tiên, chết trong một tai nạn máy bay đầu những năm 1960, được chôn trong khu vực này.

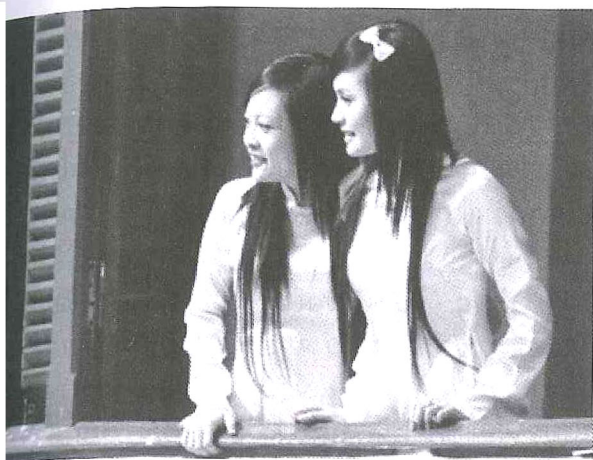
Sau đó là cả một thời gian dài chúng tôi không còn gặp được nhau nữa. Cả gia đình Hoa chuyển vào Sài Gòn. Còn Tiên và tôi, dù vẫn đang còn ở Huế, nhưng bắt đầu vào tuổi dậy thì, lại học hai trường khác nhau nên cũng ít liên lạc. Việt thì lại càng bận tâm cho mãi sau biến cố Tết Mậu Thân, trước khi bỏ học đăng lính, mới đến tìm tôi chia tay. Hai đứa ngồi nhắc lại bạn cũ Minh Hoa, rồi Việt tự trách mình vì chút tự ái trẻ con đã đánh mất đi một người bạn Việt thật lòng yêu thương, một tình bạn trong sáng, thơ ngây khó có thể tìm ra được.

Rồi tôi và Việt mất liên lạc với nhau cho mãi đến hơn 10 năm sau mới tình cờ gặp lại nhau tại Ban Mê Thuật. Còn với Tiên, tôi cũng hay lang thang lên cửa Thượng Tứ mong có dịp tình cờ gặp lại Ngọc Tiên để vừa xem bạn thế nào, vừa tìm thêm thông tin về cô bạn cũ đã bỏ Huế vào Sài Gòn biệt tăm biệt tích.

Khoảng cuối năm Đệ Tam hay đầu năm Đệ Nhị gì đó tôi không nhớ rõ, tôi gặp được Tiên trong chiếc áo dài trắng ngay tại cửa nhà Tiên khi Tiên đi học về. Tiên trông thật khác hẳn so với cô bé Tiên hay lườm, nguýt tôi thuở nào, và

thú thật tim tôi cũng như muốn loạn nhịp. Mời tôi vào nhà, Tiên và tôi ngồi nói chuyện ở một bàn nhỏ kê phía góc nhà vì dạo ấy nhà Tiên là xưởng in và những chiếc máy in to đùng đã chiếm gần hết khoảng giữa nhà. Chú thím của Tiên nhìn chúng tôi, tuy không nói gì nhưng hình như không hài lòng lắm. Có lẽ lúc đó chúng tôi đang bước vào tuổi thanh niên nên chú thím Tiên không muốn cháu mình sớm vướng vào chuyện tình cảm trai gái. Sau đó chúng tôi không gặp nhau nữa. Ai ngờ đó cũng là lần cuối tôi được gặp lại bạn mình cho đến khi đưa bạn đi về cõi vĩnh hằng trong tiếng trống kèn náo nê, nước nở. Tiên và em gái đã mất trong một tai nạn máy bay khi được chú thím thưởng cho một chuyến đi chơi Sài Gòn sau khi Tiên đậu Tú tài bán phần và em gái đỗ vào lớp Đệ Thất trường Đồng Khánh. Sau này Hoa kể lại cho chúng tôi là hai bạn đã cùng nhau chia sẻ kỷ niệm vui buồn, cũng như có những ngày tuyệt vời bên nhau ở Sài Gòn. Và thay vì bay thẳng từ Sài Gòn ra Huế, Tiên tranh thủ lên Ban Mê Thuật thăm một người o ở đây trước khi về Huế nhập học. Và chuyến bay định mệnh trên đường từ Pleiku ra Đà Nẵng đã cướp mất của tôi người bạn ấu thơ hiền lành, bình dị.

Sau này tìm hiểu thêm tôi được biết rằng sau biến cố Tết Mậu Thân, Air Việt Nam không còn nhiều máy bay như trước, nên sau thời gian thăm o ở Ban Mê Thuật, Tiên và cô em gái không bay thẳng được về Huế như dự kiến, mà phải 'transit' ở Pleiku, rồi từ đó theo chuyến bay Pleiku về Đà Nẵng rồi mới ra Huế. Một ngày âm ỉm trong tháng 9/1969, đài phát thanh Huế phát đi một bản tin khẩn cấp: "*Chiếc DC 10 chở khách của Hàng không Việt Nam trên đường bay từ Pleiku ra Đà Nẵng đã va chạm với*



một chiếc F4 của không quân Hoa Kỳ trên bầu trời Hội An. Phi công dù đã cố gắng tìm cách để đáp xuống phi trường Đà Nẵng, nhưng không thành công. 74/75 người trên máy bay, kể cả phi hành đoàn đã tử nạn. Một số hành khách trên chuyến bay này được 'transit' từ Ban Mê Thuột sang Pleiku để về Huế. Chúng tôi sẽ thông báo danh sách hành khách của chuyến bay này trong bản tin tiếp theo lúc... giờ". Khi nghe tin này tự nhiên tôi thấy nóng lòng, nhưng vẫn không ngờ bạn Ngọc Tiên và em gái Minh Tâm là hai trong số 74 hành khách tử nạn. Tối hôm đó, Khanh chạy xuống nhà tôi, báo tin dữ. Hai đứa đạp xe lên nhà Tiên ở cửa Thượng Tứ, chỉ thấy lối nhỏ đông người ra vào, nhưng xác chưa được chuyển về. Mãi hai ba ngày sau mới đưa được xác về. Tôi không nhớ là có đưa xác về nhà không và để tại nhà bao lâu, chỉ nhớ là tôi và Khanh có đưa Tiên đến nơi an nghỉ của mình về gần với Ba Mẹ và các em ở chân núi Ngự Bình. Hình như sau này, có lần trong một chuyến du khảo cuối năm lớp Đệ Nhất, Khanh có đưa ba chúng tôi - Bảo, Dũng và tôi - ghé lại thắp nhang mộ ba Hoa và mộ Ngọc Tiên.

Người bạn thứ hai cũng bỏ chúng tôi mà đi là Việt. Sau buổi gặp lại nhau trước khi chia tay lên đường vào lính, Việt "mất tích" một thời gian dài. Sau

này tôi được tin là Việt đăng ký vào kỹ thuật viên cho không quân, làm việc ở phi trường Đà Nẵng. Năm 1972, chạy loạn vào Đà Nẵng, tôi tình cờ gặp bạn một lần, nhưng lúc đó mọi thứ đều đang rối ren nên chỉ trao đổi được dăm câu rồi tôi phải đưa gia đình tạm cư ở nhà người quen tại trung tâm Y khoa. Việt hẹn sẽ ghé lại, nhưng chắc chiến sự rộ ràng nên không giữ được lời hứa.

Mãi đến năm 1983-1984 gì đó, chúng tôi mới có cơ duyên gặp lại nhau tại Ban Mê Thuột. Buổi sáng, sau khi dạy xong tiết 2, tôi lững thững đi bộ ra cổng trường. Tôi ở cùng gia đình vợ, gần trường nên thường đi bộ đến trường mỗi khi có tiết dạy. Phía trước mặt trường tôi là khu nhà mới xây dựng cho cán bộ cấp cao của ngành điện lực. Vừa bước chân ra cổng, suýt nữa tôi va phải chiếc xe hơi đen vừa trở tới. Ông Phó Giám đốc Điện lực mở cửa sau bước xuống, gật đầu chào tôi, có vẻ như muốn xin lỗi, rồi bươn qua đường vội vã vào nhà. Tôi nhóm bước định vòng qua đầu xe thì cửa trước mở toang rồi tiếng ai la lên, giọng Huế, "*Hải!!! Thanh Hải phải không?*". Tôi dừng bước, nhìn người đàn ông trung niên đang đẩy cửa xe bước xuống. "*Ồ, Việt, trời ơi! Răng lại ở đây?*". Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, cố kìm xúc động, nhưng không thể ngăn đôi mắt rơm rớm lệ. "*Thôi, lên đây...*", Việt đẩy tôi lên xe, "*... kiểm chỗ nào nói chuyện*".

Chúng tôi vào quán cà phê bên kia ngã tư đường gần trường tôi ngồi nhắc lại chuyện xưa, chuyện nay cả tiếng đồng hồ, quên luôn cả ông Phó Giám đốc đang chờ xe chở trở lại cơ quan. Việt không kể cho tôi nghe cuộc đời thăng trầm của mình mà chỉ nhắc đến những người bạn cũ và hỏi thăm tôi về "*người mà tớ không cưới được thì sẽ không lấy*

vợ” chừ đang ở mô. Khi nhắc lại câu này, Việt cười, nhưng mắt nhìn xa xăm như đang nhớ đến ai. Tôi chẳng chia sẻ được gì, mà chỉ làm bạn thêm thất vọng khi báo mình cũng chẳng có được một chút tin tức gì về Minh Hoa. Việt kể biết tôi dạy học ở đây lâu rồi vì mấy đứa em Việt có học với tôi, nhưng ngại rằng *“Mình là lính chế độ cũ, học tập cải tạo về, sợ ảnh hưởng đến cậu nên không tìm lại bạn cũ. Nay duyên trời gặp lại, không thể không nhìn nhau được”*. Tôi nghe mà rung rung. Chao ôi, chỉ vì lý do đó mà những người bạn thân thiết một thời như tôi với Việt cũng suýt nữa không thể ngồi lại với nhau. Việt bảo nhờ ông anh rể xin cho nên đang làm lái xe cho Điện Lực và cho tôi hay đang “tìm hiểu” một cô bé cháu của cô Bạch Ngà *“mà cô Ngà nói có quen Hải”*. “À, chị Ngà! Đó là cô giáo của con trai mình và cũng có bà con xa với vợ mình”. Việt rủ tôi hôm nào đi cùng Việt xuống nhà chị Ngà chơi. Chúng tôi chưa kịp kể hết cho nhau mọi chuyện thì ông Phó Giám đốc tìm thấy chiếc xe của mình trước quán cà phê nên hầm hằm bước vào. Có lẽ thấy tôi nên ông ta không nói gì, nhưng chắc là khi về cơ quan thế nào Việt cũng bị “nạo” cho một trận chí tử. Nhưng rồi sau đó Việt không còn được lái xe con nữa mà chuyển sang lái xe tải, chở linh kiện vật tư đi lắp đặt các công trình ở các huyện xa ít có thời gian ở phố. Vài tháng sau Việt báo cho tôi biết là quyết định mang cô bé chỉ mới học xong phổ thông ấy về làm vợ không tổ chức lễ cưới. Hình như gia đình Việt không đồng ý và bà ngoại cô bé ấy cũng phản đối.

Cuộc đời tưởng đã nhẹ nhàng trôi qua, nhưng chênh lệch tuổi tác cộng thêm việc phải liên tục công tác xa nhà làm cuộc sống gia đình Việt không hạnh phúc. Năm 1986, khi tôi chuyển

công tác sang một trường mới ở phía Nam thị xã, nhà Việt ở ngay phía sau lưng trường tôi. Nhiều lần sang tìm bạn ghé thăm, nhưng nhà vẫn hay khóa trái cửa. Thi thoảng mới gặp vợ Việt ở nhà nhưng lúc nào cô cháu vợ tôi cũng *“Xiêu lơ dĩ dượng - vợ tôi vai dì của vợ Việt - anh Việt con không có nhà. Con phải lên bà ngoại đây!”* rồi vội vàng khóa cửa ra đi. Còn Việt thì hầu như không gặp được vì Việt chỉ từ huyện trở về lúc chập choạng tối và tờ mờ sáng đã ra đánh xe đi.

Một buổi sáng, khoảng gần Tết, đầu năm 1988 thì phải, khi vừa xuống đến trường thì tôi nghe mấy cô giáo trong trường đang bàn tán xôn xao chuyện *“căn nhà sau lưng trường mình bị cháy tối qua, cả hai vợ chồng đều bị thiêu chết cả. Hình như là họ dọa đốt nhà vì lục đục gia đình. Nhưng trong nhà có nhiều xăng nên bốc cháy không kịp chữa...”* Nghe đến đây tôi rụng rời cả tay chân. “Việt! Việt ơi!”, tôi bỏ cả xe máy chưa kịp tắt máy bươn bả chạy sang thì chỉ còn thấy hai xác người cháy đen đang được đắp chiếu để chờ gia đình xuống. Công an đang lập biên bản, còn người hiếu kỳ thì đang bầu kín căn nhà. Ngậm ngùi tôi quay về trường. Thế là tôi mất nốt người bạn cũ còn lại trong nhóm bốn đứa chúng tôi.

Nhưng không. Trời vẫn còn dành cho tôi chút ơn. Cuối cùng tôi cũng tìm lại được người bạn gái đã bỏ Huế đi Sài Gòn năm 1966 rồi sau đó 25 năm cũng bỏ nốt Sài Gòn ra nước ngoài định cư. Cuộc tìm kiếm tưởng như vô vọng mà nếu không có trang thư chung Kieumau-hue thì chắc chẳng bao giờ chúng tôi tìm được nhau. Sau khi Minh Hoa vào Sài Gòn với vết thương lòng chắc cũng lâu lắm mới lành miệng, chúng tôi bắt tin nhau cho mãi đến cuối năm 1969 mới liên lạc được. Tôi cũng không nhớ rõ làm sao mà

chúng tôi có địa chỉ của Hoa ở Sài Gòn. Chỉ nhớ mang máng là có lần Khanh nhận được một lá thư đề tên người nhận Lê Quang Khanh, địa chỉ tiệm chụp hình Lê Quang, đường Trần Hưng Đạo, không có số nhà, không biết đó có phải là đầu mối Ngọc Tiên dẫn dắt để chúng tôi tìm được lại Hoa sau khi Ngọc Tiên tử nạn. (Hơn bốn mươi năm qua rồi, nhiều chuyện quên quên nhớ nhớ nên có thể chuyện của người này lại nhớ sang người khác???). Nhưng sao tôi vẫn cứ tin rằng khi Tiên vào Sài Gòn gặp được Hoa thì chắc chắn Hoa phải có gửi thư thậm chí cả quà nữa cho chúng tôi và những lá thư và gói quà thăm tình bạn ấy đã nằm lại đâu đó ở Hội An, Đà Nẵng hay Hải Vân. Dù bằng cách nào chăng nữa, dù đã quên hay còn nhớ thì điều quan trọng nhất là việc chúng tôi đã được tin nhau cũng đã thành hiện thực. Những lá thư đầu tiên gửi đi đến địa chỉ?? xuyệt 580A đường Nguyễn Huỳnh Đức (số nhà chính xác tôi không còn nhớ, nhưng tên đường thì không thể nào sai được) là những ngày dài chúng tôi chờ đợi tin bạn cũ. Và rồi thư trả lời đến, không chỉ gửi cho tôi mà cả cho Khanh và hình như cả cho Bảo nữa. Những năm cuối Đệ Nhị và Đệ Nhất chúng tôi liên lạc với nhau thường xuyên hơn. Hoa còn gửi tặng cho chúng tôi mỗi người một tấm hình 4x6 *"Hoa chụp để làm thẻ học sinh chuẩn bị thi Tú tài I"* - như Hoa giải thích. Tôi đã mang tấm hình ấy theo mình cho đến những ngày chạy loạn 1975 ở Ban Mê Thuột thì lạc mất. Năm 1972 khi tôi đang học năm thứ hai, Hoa có dịp về thăm lại Huế. Sáng đó tôi đang học ở Đại học Văn khoa thì Khanh chở Hoa đến. Gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Cả bọn hẹn nhau chiều hôm đó lên nhà Hoa ở Cửa Hữu, rồi cùng nhau đi thăm mộ ba mẹ Hoa, thăm mộ Ngọc Tiên. Xong lại kéo nhau đi ăn bánh bèo, chè Cồn, lang thang đến tối.

Phải gần 10 giờ đêm, bịn rịn mãi ở nhà Khanh rồi mới ưu tiên cho Khanh "được" chở "người năm xưa" về. Năm đó cô bạn Minh Hoa lúc 14, 15 tuổi gầy, đen trong trí nhớ của tôi đã lột xác thành cô thiếu nữ xinh đẹp, quý phái rất "Sài Gòn" trong mắt tôi lúc bấy giờ. Chúng tôi hẹn nhau sẽ tiếp tục rong chơi cho bỏ những ngày không gặp nhau. Hôm sau là Chủ Nhật, tôi phải cùng các bạn ở Đại học Sư phạm tham gia một buổi sinh hoạt học đường tận Thiên An nên không đi chơi cùng Hoa và Khanh như đã hẹn được. Trên đường từ Thiên An về chiều hôm đó, chúng tôi hốt hoảng vì chiến sự "Mùa hè đỏ lửa" đã lan đến Huế. Dọc từ Mỹ Chánh vào An Hòa là hàng đàn người di tản từ Quảng Trị vào. Khi chúng tôi còn đứng bên này sông, nơi tắm bia Quốc học, thì bên kia sông, trước kỳ đài, người dân từ Triệu Phong, Quảng Trị, Mỹ Chánh, Quảng Điền giăng màn, bạt la liệt. Hoa lại vội vã bay vào Sài Gòn, không kịp từ biệt bạn bè.

Cũng may là chúng tôi vẫn còn dịp gặp nhau. Mùa hè 1974, Khanh rồi Bảo lần lượt vào Sài Gòn đã ghé lại thăm Hoa. Bảo còn có nhiều lần gặp Hoa hơn bởi vì lúc đó Bảo ở nhà người bạn cùng trong con hẻm nhà Hoa. Tôi thì mãi cuối năm 1974, mới có dịp vào Sài Gòn để đến Bộ Giáo dục làm sự vụ lệnh bổ



dụng cho số sinh viên Đại học Sư phạm tốt nghiệp đợt 2. Những ngày cuối cùng ở Sài Gòn, tôi thuê xe thồ chở đi tìm nhà Minh Hoa ở Nguyễn Huỳnh Đức. Đang đứng lố ngố trước một con hẻm lớn, bên trong lố nhố nhà, chưa kịp hỏi thăm thì Hoa lù lù đi ra, nhận ra nhau, tôi thật sự ngỡ ngàng vì Hoa “mộc” trông rất Huế và giống bạn cũ mình hơn. Sau đó Hoa thay đồ, trang điểm chút chút và chở tôi đi “*dzòng dzòng cho biết Sê Gòn*”. Hoa giả giọng Nam, nói xong rồi cười khoái chí. Ngồi sau tay lái lựa “anh nhà quê lên thủ đô”, tôi chẳng dám nói gì cũng chẳng dám nhúc nhích vì đường lầy xe mà Hoa chạy xe bạt mạng, suýt chút nữa thì vượt đèn đỏ ngã tư Phú Nhuận. Tôi chỉ biết ngồi im tận hưởng niềm vui được ngồi sau lưng bạn, mà lại là bạn khác giới, và thỉnh thoảng lại hít thật sâu mùi nước hoa thoang thoang mỗi lần “tóc gió” phất phơ qua cánh mũi. Chúng tôi không nhắc đến người bạn xấu số vì sợ mang nỗi buồn về, nhưng tôi biết trong lòng Hoa cũng như tôi, đang nghĩ về cô bạn Ngọc Tiên hiền lành, chân chất.

Sau 1975 chúng tôi lại bắt tin nhau. Khoảng 1977 thư tôi gửi cho Hoa về Nguyễn Huỳnh Đức bị gửi trả lại. Sau này tôi mới biết đường Nguyễn Huỳnh Đức đã đổi tên thành Huỳnh Văn Bánh và số nhà cũng đổi lộn xộn cả rồi nên thư gửi cho Hoa đã không đến được tay người nhận. Tháng 9 năm 1989, tôi được cử về Sài Gòn dự một khóa workshop dành cho giáo viên tiếng Anh do Úc tài trợ. Cuối khóa, tôi lại thuê xe thồ chở đi tìm nhà Hoa. Khi nhắc đến tên Nguyễn Huỳnh Đức mấy ông xe thồ lắc đầu, không biết. Trời cũng đã xế chiều và tôi cũng đã nản lòng. Cũng may ông xe thồ cuối cùng lại là dân Sài Gòn gốc, nên khi nghe nói tên đường Nguyễn Huỳnh Đức,



ông cười bảo tôi: “*Cậu báo tên đường này mấy ông kia không tìm ra là phải*”, rồi ông quay xe, chở thẳng tôi về Phú Nhuận rẽ vào đường Huỳnh Văn Bánh, dò tìm mãi từ cuối đường ngược xuống đầu đường, nhưng không thể nào tìm được vì số nhà đã đổi. Tôi đã dừng lại rất lâu trước một con hẻm mà tôi tin là nhà Hoa ở đó, nhưng hỏi thăm những người chung quanh ai cũng lắc đầu không biết. Thế là mình lạc mất bạn bè. Sau này nghe qua một chị Thủy, giáo viên trước 1975, cũng bà con sao đó của Hoa, tôi được biết Hoa đã đi nước ngoài, nhưng chưa kịp hỏi gì thêm thì chị cũng theo gia đình sang Úc.

Khi Mai San gọi điện cho tôi từ Úc, báo tin có một địa chỉ e-mail Old-kieumau do Ái, K4 và một số bạn khác lập ra để liên kết lại bạn bè Kiểu Mẫu xưa, tôi mừng vô cùng và hy vọng qua dịp cầu này, chúng tôi lại có thể một lần nữa gặp được nhau. Từ những ngày đầu liên lạc được với bạn bè Kiểu Mẫu ở hải ngoại, tôi vẫn nhắc bạn bè tìm lại bạn xưa. Thầy Vĩnh Tiên ở Úc cũng cung cấp thêm những thông tin về ba của Hoa. Nhưng từ giữa năm 2004 đến 2009 cũng không sao tìm ra được. Và tôi cũng không còn hy vọng sẽ tìm được bạn cũ. Ai có ngờ đâu đầu mối tìm ra Minh Hoa lại ở bên cạnh mình, cùng làm việc chung với mình cả chục năm qua. Mỹ Hạnh, một

giáo viên tiếng Pháp đang dạy chung với tôi ở Cao đẳng Sư phạm, bỗng dưng một hôm từng từng hỏi: “*Có phải hồi xưa anh học chung với chị Minh Hoa không?*”. Như bắt được vàng, tôi túm tay Hạnh hỏi dồn: “*Ừ, đúng rồi. Anh kiếm cô ấy bao nhiêu năm nay mà không gặp. Em có tin chị của Hoa à? Ở mô rứa? Làm răng mà liên lạc?*”. Tôi hỏi dồn một hơi làm Hạnh luống cuống. Hạnh bảo tôi ngồi xuống chiếc ghế đá trước văn phòng Khoa tôi, rồi “*thùng thảng* rất chi là Huế” kể cho tôi biết Hạnh là bà con với Minh Hoa. “*Hôm chị Hương về, có nói chuyện chị Hoa đang ở Canada, gần chỗ chị Hương, thỉnh thoảng có mail qua mail lại cho nhau, nhưng em quên không nhớ chính xác địa chỉ e-mail của chị ni là ‘hoanghon’ hay ‘honhoang’ để túi ni em về xem lại đã rồi mai em ghi lại cho anh*”. Tôi chợt nhớ lại tuần trước đó Hương từ Canada về có ghé thăm tôi (Hương học sau tôi một lớp bên Sư phạm, nhưng học cùng lớp cử nhân ở Văn khoa). Tuy có biết tôi có người bạn tên Minh Hoa, nhưng không nghĩ là cô Minh Hoa ở Canada ni lại chính là bạn cũ của tôi vì Hương cứ đinh ninh ngày xưa ở Huế, Hoa học Đồng Khánh, sau đó vô Sài Gòn ở cả mấy chục năm “*làm răng mà quen anh Hải được?*”. Cả Hương và Hạnh đều giải thích như thế khi tôi trách sao không cho tôi biết ngay. Tôi mắng Hạnh: “*Đồ yêu, rứa mà lâu ni giấu*”, nhưng trong lòng tôi thầm cảm ơn Hạnh vô cùng. Và qua Mỹ Hạnh tôi đã tìm được người bạn gái năm xưa. Tối đó tôi báo tin ngay qua trang thư Kiểu Mẫu cho mọi người cùng biết, đồng thời viết thư liên lạc với Hoa theo địa chỉ trên và nhờ Khôi Tôn đưa địa chỉ này vào hòm thư chung. Hai hôm sau, Hoa gọi điện về cho tôi, nói chuyện đúng một tiếng đồng hồ “cho hết giá trị thê” đã nạp vào điện thoại. Tuy thời gian không nhiều, nhưng cũng đủ để chúng

tôi hiểu thêm hoàn cảnh của nhau. Sau này thấy Hoa xuất hiện trong buổi họp trường, xinh đẹp, quý phái, và hạnh phúc vì đã tìm được niềm vui trong kỷ niệm với bạn bè Kiểu Mẫu, và nhất là thâm tình khăng khít với các lớp đàn em ở Canada, những đứa em chưa từng một lần gặp mặt trước đó, tôi rất mừng. Những bức hình được tải lên mạng sau đó giúp tôi yên tâm hơn và tin rằng những mất mát khổ đau xưa của Hoa đã được đền bù lại. Hoa giản dị, chân thành và xử sự rất đúng vai trò “chị Cả” mà các em đã triu mến gọi mình. Nhưng sao tôi vẫn thấy trong đôi mắt mắt ấy chút nét buồn xa vắng thuở xưa.

Nhưng cuộc sống khó khăn, lại thêm gánh nặng gia đình, tôi không thể liên lạc đều đặn với Hoa được. Nhưng trong lòng vẫn luôn nghĩ về Hoa, về Ngọc Tiên, về Việt, về những ngày thơ ấu ở ngôi trường Bồ Đề Thành Nội xưa, khi mấy đứa chúng tôi tranh nhau từng câu trả lời trong giờ tiếng Anh của thầy Phong, thầy Minh. Vẫn không quên được hình ảnh Hoa trong bộ váy sô năm ấy, và nhất là buổi chiều “chỉ có một lần duy nhất trong đời” ở Sài Gòn năm xưa.

Bạn cũ ơi! Ban Mê đang mưa dầm giống Huế. Và có lẽ vì thế mà nỗi nhớ đã bùng ra??? Và mình đã không tìm được phải trái lòng ra với bạn. Tiên và Việt đã đi xa mãi mãi. Nhóm bạn Bồ Đề xưa giờ có mấy người thân ngoài bạn? Chút kỷ niệm xưa có chút lãng mạn tuổi mới lớn, ở nơi xa nếu có gì quá riêng tư, bạn đừng trách mình nghe.

ĐNTH

Lời cuối

Mai San
(Khóa 1 A)

Rồi cũng no tròn như kỷ niệm đông đầy
Cũng âm thầm như những hạt mưa ngày tháng
Trí óc trống rỗng cho nỗi nhớ lạc loài giữa mùi khởi của hiện hữu chán chường
Chân bước từng bước về cuối cuộc đời
Nghe suy tư trỗi nặng hai bờ vai ngắn
Tưởng còn nơi chốn hư không
Lý trí bảo là ảo tưởng nhưng mộng mị cho là thần thoại
Tay bàng hoàng run rẩy tìm đến ngày tháng hoang vu
Chợt lạnh cảm như những sáng những chiều
Mùa Đông đi qua để lại dấu vết trong đời
Xin một lần cúi xuống cho an bình mãi mãi
Cho kỷ niệm ngọt ngào thương nhớ dù xa vời như dấu chân chim.

MS

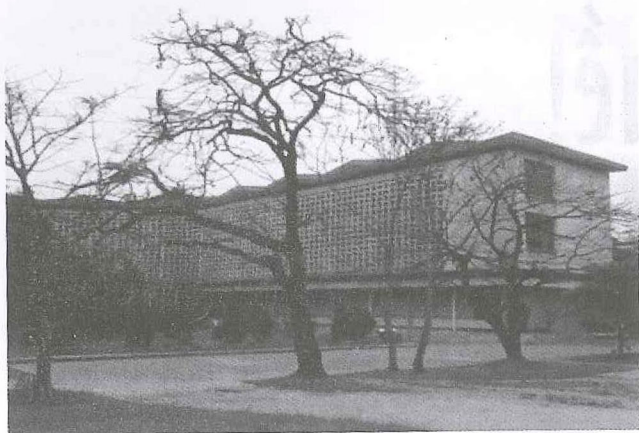


Kiều Mẫu Huế!

Còn đó trường xưa

Trần Văn Phát
(Khoá 3)

Kiều Mẫu Huế! Dáng cũ một thời rất lạ giữa Huế phố Thần kinh
Mọc lên bất ngờ như ngọn Tour Eiffel trong lòng Paris cổ kính!
Nơi ngày ngày an trú vô tư
Như từng xá mới, cho mầm non tu sĩ
Rời cuộc tản cư!
Nhờ tấm thẻ học sinh lớp Đệ Lục Kiều Mẫu Huế
Xuất trình cho nữ du kích chợ Công
Tôi được theo đoàn người di tản rất đông
Lớp học tôi thành nơi tạm trú.
Trường tôi cột sắt bê tông
Trở thành lá chắn, thành trì cho đại gia đình dùm đê thê tử
Nhờ đó viên đạn lạc không xuyên qua buồng phổi của em tôi!
Giữa tả tơi bên chiến trường tả ngạn
Bên hữu ngạn, trường tôi vết tích hoang tàn!
Có một giếng nước lạnh, cho lính hồn soi mặt, cho hàng ngàn người cư tạm qua ngày
Có một mảnh đất tươi, ôm liệm tử thi vất trên hàng rào Sư phạm
Những đêm dài ngủ đứng, vì chỗ nằm dành cho trẻ nít người già
Trong phòng học còn mùi hăng của phấn
Còn những tấm bảng xanh đê Cung Chúc Tân Xuân!
Trường tôi có những vong hồn u uẩn!
Và có trẻ sơ sinh lặng lẽ chào đời trên hành lang ba nhánh
Trong tờ khai hộ tịch, em sinh ra ở dãy A1 Kiều Mẫu Huế
Từ lúc ban sơ em đứng đầu mẫu tự!
Hy vọng sau này em trở thành nhà thơ
Lừa đạn đi chỗ khác chơi!



Trả lại trường cho tôi học lên Đệ Ngũ
 Cho anh tôi được lên Đệ Nhị
 Cho em tôi thi vào Đệ Thất một Pháp Văn
 Tôi âm thầm nhặt lại những mẫu đá hoa cương
 Những mẫu hình sưu tập
 Gom vào phòng Vạn Vật, còn bộ xương người bằng chất lân tính
 Trường hồi sinh, không vang hồi trống tụi
 Mà thanh âm từ chuông điện thượng thừa
 Lùa vào lớp học xanh lơ!
 Kiểu Mẫu Huế làm sao không nhớ!
 Tuổi thơ tôi vẫn đẹp giữa bốn mùa
 Dù đổi thay kim cổ
 Nhưng danh tánh này vẫn còn trong giá phở của cô đồ tôi!
 Như tình khúc không tên, bài thơ vô đề
 Mà sao nghe rạo rức say mê
 Aka ơi! Anh Hải Anh, Hương Trần, Tân Lê!
 Hãy làm nhiều thơ cho Kiểu Mẫu Huế
 Tà áo xanh không cũ bao giờ!
 Có cơn mưa đông tưới những vần thơ ngoại siê!
 Như những người con đi vào cuộc lũ, rong chơi.
 Tôi tìm quán trọ cho tôi!
 Kiểu Mẫu Huế! Huyền thoại mùa xuân! Giấc mơ mùa thu
 Bản Sonata và tình ca mùa đông đường về cửa Thuận!
 Cuộc tình mùa hạ đổ phượng môi em!

Con đường như có hương thơm

Trần Văn Phát
(Khóa 3)

Copyright © 2013 by Trần Văn Phát
http://hoantriviet.com.vn

*Ta, những tưởng em không thêm để ý
Bàn chân ai từng giẫm nhẹ gót hài
Có đôi lần về cùng đường Nguyễn Thị...
Bước ngẩn dằn vì sợ bị chia tay*

*Nếu ai nói con đường thêm vài thước
Tà nguyệt xanh đủ bước để yêu thương
Con bướm mùa xuân khép cánh hoa hương
Rồi đông gió thổi trang đời xơ xác
Con lứt Huế xới đường thơ lở loét
Xe nhà binh cày nát dấu chân quen
Nguyễn Thị Giang xưa chùi cũng khác tên
Chợt vọng lại, lên cơn sầu ngũ giác
Lê Lợi! Ôn Vua! Chắc Vua đã tình lắm!
Cả trăm năm tà áo tím-trắng-xanh
Hồn thủy diện, ngấn nhẹ bóng thư sinh
Môi phượng đỏ, mím trên đường áo trắng*

Thơ Huế và Sài Gòn

Trần Văn Phát
(Khóa 3)

1/ Huế hiện hình

*Cơn áp thấp Huế hiện hình rì rả
Mưa cầm rầm góc Phủ có ai hay?
Gốc đào trăm năm thêu ngàn lớp sần gởi lại
Một trái xanh rớt tằm xuống hồ xây
Một chút gió cổ xưa ớn lạnh hơn Colorado tuyết lũ
Con rắn mối thò đầu xem trời đã xôn hay chưa!*

*Mưa trưa, những lần ở café Tôn Nữ Viên
với bạn bè Kiểu Mẫu Huế
Xuân ở Huế, 2010*

2/ Ngựa Thượng Tứ

*Ngựa Thượng Tứ vang âm đoàn kỵ nữ
Đò Sông Hương câu mái đẩy xàng xê
Nhà Thủy Tạ ưu tư hơn bờ ngõ
Thôn Kim Long vua giả dạng tìm về*

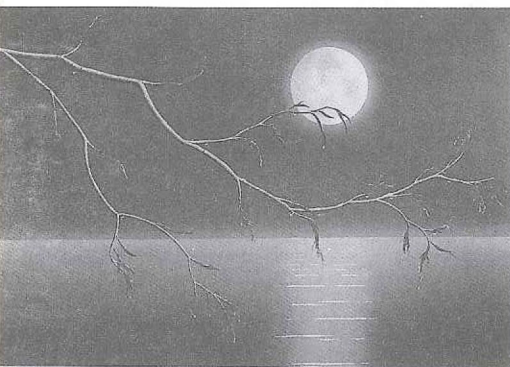
3/ Hơi thở cung tần

*Hồn xưa bóng cũ thành Tử Cấm
Thở giữa cung đình viên gạch vương
Trưa nay vào Nội thành trốn nắng
Âm tiếng phi tần gấm cổ hương*



4/ Văn Thánh

Đến một nơi mát mẻ vì Sài Gòn nóng hổi!
 Resort tân trang gần hơn Bình Quới
 Những chòi tranh lục giác lung lay trên bờ sông
 Giữa bình an và tôi rất gần gũi
 Giữa cá và tôi không còn khoảng cách môi sinh
 Và chính đó là thư giãn giữa lòng phố rộn ràng
 Gặp lại nàng Đồng Khánh như gặp Thúy Kiều
 Đến một lúc đời người nhẹ nhàng giải thoát
 Như gặp phú tần bỏ cung cấm rong chơi
 Có cuộc tình gian nan đã lớn theo những đứa con và tàn lụi
 Người tốt số chừ ở nhà làm mẹ
 Có người một mình đợi đứa con đi du học nước ngoài
 Cẩm Trang, Bích Hà nhắc Châu Thúy một thời!
 Nàng Juliet ngày xưa không còn nhớ Romeo thuở đó!
 Cho đến hôm nay thù đời quả thật dễ thương hơn hôm qua!



Tầng nước lung linh

Tôn Nữ Thơ Thơ
(Khóa 2)

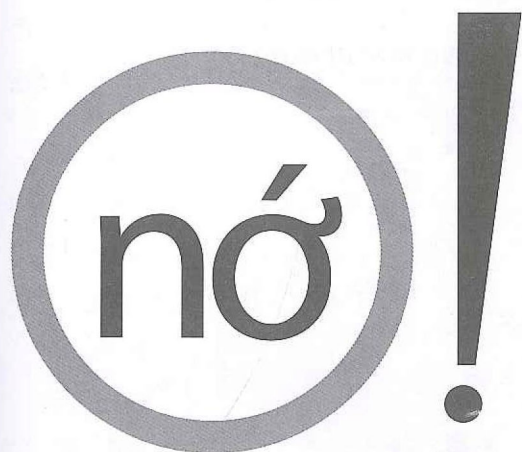
(Tặng K.C, N.L, T.N và các bạn thân thương Khóa 2)

Thuở bạn bè tìm nhau qua hiệu sách
 Giọt cà phê đếm chân sáo qua đường
 Anh trở lại ngô vàng xưa đã khuất
 Phượng đỏ chiều thương hoa muối bay mưa
 Huế trầm mặc đông Hương xưa vẫn rứa
 Trời quên mưa bỗng dưng nắng rồi mưa
 Đường áo biếc vẫn đây no mắt gió
 Tóc buông nào không nữa tím em xưa
 Nhớ cội tùng Thế Miếu thả chùm thơ
 Ai khê nhất ép vào trang tình tự
 Ai thấp thoáng nói cười sau khóm chữ
 Đường mộng xưa chừ trắng nước lung linh
 Tiếng chim nào sớm gọi mùa trái chín
 Nguyệt Biều ơi, Lương Quán đã vàng chưa
 Mùa hè đi qua chề Cồn đóng cửa
 Anh trở về lặng ngắm bóng chim đi
 Linh Mụ xù gió vờn quanh cội tịnh
 Anh dắt em đến nhất vùn tà rơi
 Nay đỉnh tháp cháy chiều vời vợi
 Em húc vô về cuối nẻo chuông rền
 Phố người đông anh quanh lối không em
 Nắng mộng du chậm chậm phía Trường Tiền
 Hởi sông nước có lưu tình kỷ niệm
 Nhịp cầu cong không nón cũng nghiêng che
 Cuối con đường là sân ga đưa tiễn
 Nào ai hay còi rúc phía bờ tôi
 Cố nín lại một lần nhìn rõ mặt
 Để lắt lết thương nhớ cuối chân trời
 Rặng mà rứa phố xưa thôi chào hi
 Anh ra đi rồi ghé lại biết bao lần
 Vẫn nhớ buổi cùng em qua phố thị
 Nghe em cười xao xuyên mấy mươi năm.

Eng tê

Em muốn viết cho anh bài thơ xanh
 Rồi lại viết bài thơ màu tím
 Áo ai xanh để tím mình lỗi nhịp
 Buổi tan trường chỉ dám ngó lơ thôi
 Rồi một ngày giữa thu tím xa xôi
 Tương tư chín màu áo xanh thuở nọ
 Anh đã đến. Và tím em đứng ngó
 Giữa trưa nồng một bóng áo xanh xa
 Ngày thu xanh giữa thu tím đi qua
 Tương tư chín... ơ hờ mùa thu tới
 Chân lẫm đẫm mà lòng thì rất vội
 Giữa một mùa thu tím. Nắng lên men.

HTH



Em về nắng cũng lên men
 Gió say màu áo bên thềm đông đưa
 Em về lá tỉnh giấc trưa
 Giữa mùa thu tím cho vữa tương tư

HTH

Khoảnh sân Vô Thường

Hoàng Thị Huệ
(Khoá 9)

Một sắc trắng Thuỳ Dung
 tỉnh khôi sương sớm
 Một sắc vàng Thuý Muội
 rục rờ nắng thu
 Một chút tím Thu Hằng
 len hoàng hôn về muộn
 Sắc trời vương hay Đời ám tình đời.
 Hương Ngọc Lan
 toả ngát đến vô thường
 Vô thường chẳng - dịu hiền
 cảnh Lá Lũng
 Chim ca hát Tình Yêu thành vĩnh viễn
 Sắc Hồng Môn
 đường quan lộ xênh xang.
 Khoảnh sân nhỏ mở
 Thiên Đường có thật.
 Cõi trần gian há phải chốn Vô Thường.
 Một chút thôi vồ về trong mộng mị
 Ở góc sân hòn sỏi nhỏ im lìm
 Ngắm cuộc đời hững hờ
 qua thính lặng
 Ngắm vô thường
 hương sắc mới mòn ru.

7/12/09

HTH

Khóc bạn

Đào Thị Thanh Liên
(Khóa 2)

Mới đây thôi vội đưa tay từ biệt
Hay Huế thu buồn định mệnh kéo chân anh?
Tôi ngẩn ngơ bởi luôn mãi ngóng chờ,
Ngày họp mặt cho lòng vui đi nỗi nhớ.
Tìm nhói đau cùng bao đêm trăn trở
Cuộc đời ơi! Gào thét mãi chẳng nên lời
Vần thơ cũ thời áo xanh chưa kết thúc
Phủ Mộng ngày nào thơ rượu vẫn đâu đây.
Nước mắt nhạt nhòa buồn chuyện đổi thay
Cay đắng mãi trăm năm làm sao nín được?
Anh vẫn sống trong tôi cùng bạn bè Kiều Mẫu
Mái tóc bông màu bạc với tháng năm
Thuở mười lăm - tôi, anh cùng trở lại
Kiều Mẫu thương, Kiều Mẫu nhớ dặm trường
Giống mỗi phương trời vẫn về với quê hương
Bởi nặng lắm! Sầu thương không nguôi được.
Huỳnh Khắc Đủ ơi! Anh có còn hay mất
Thơ rượu với đây bằng hữu đến bên anh
Đành thôi nhé từ đây ta vĩnh biệt
Nước mắt nghìn trùng Phủ Mộng hương bay.

Sài Gòn, 28.10.2006

DTTL

Một nén nhang cho Thầy

Huỳnh Khắc Đủ
(Khóa 2)

Hôm nay nhận được giấy mời đến dự lễ cầu siêu cho thầy Đặng Minh Trai, lòng thương nhớ Thầy tôi viết những dòng này.

Hồi đó tôi còn nhỏ lắm, mới 15 tuổi, học lớp Đệ Ngũ trường Trung học Kiểu Mẫu Huế. Thầy dạy môn Anh văn mỗi tuần 5 tiết, đặc biệt lớp tôi một ngày một tiết nên hầu như cả lớp tôi ngày nào cũng gặp mặt Thầy.

Dáng Thầy cao mà thanh, Thầy có nụ cười hơi lệch miệng nhưng mà có duyên và đẹp, tới giờ Thầy là cả lớp đều phải học hành tới nơi, chẳng bạn nào nhác được vì Thầy luôn tinh nhạy, sẵn sàng gọi lên hỏi về bài đang giảng bất cứ anh chị nào lơ đãng nói chuyện. Mà anh nào cũng phải lo học bài Thầy ngày mai cho kỹ vì tiết nào Thầy cũng có bài kiểm tra 15 phút, đến tiết kế sáng hôm sau là trả bài ngay, Thầy sửa từng chữ, từng câu và phê đó cả tờ giấy bài nào yếu.

Cứ như thế, môn Anh văn cả lớp đều có căn bản vững chắc là nhờ có cách dạy nghiêm túc đến nơi đến chốn của Thầy.

Thầy nghiêm mà lại khoan, oai mà lại hiền, dù học giỏi hay dốt Thầy đều khuyến khích nâng đỡ.

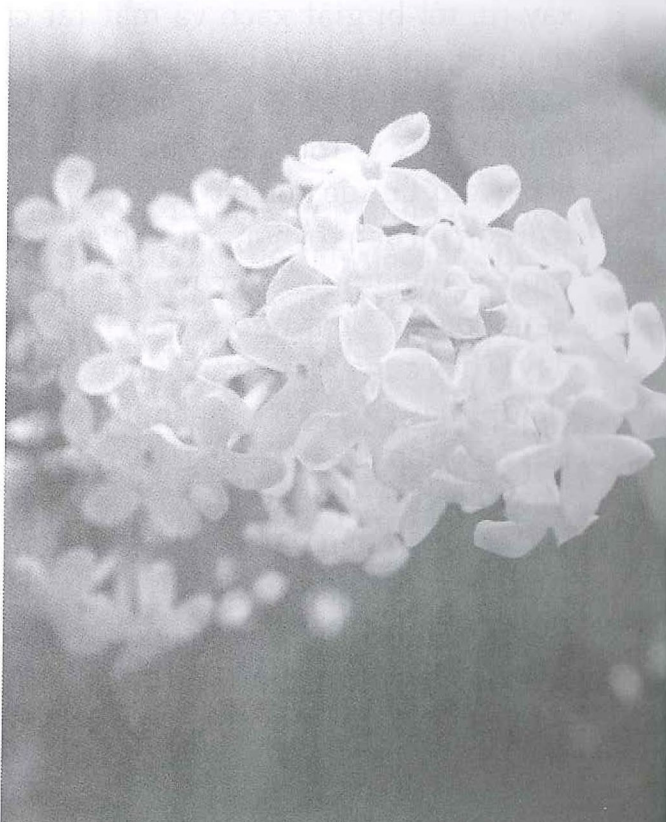
Tôi còn nhớ hôm đó phát bảng tường lệ danh dự hàng tháng cho từng bộ môn.

Thấy tôi có đủ tất cả các bảng xanh, bảng đỏ tất cả mọi môn, từ môn Chăn nuôi cho đến Toán, Lý Hóa... riêng môn Anh văn của Thầy tôi chỉ trung bình, phát xong bảng tường lệ, Thầy đến bên bàn tôi. Thân mật nhưng chăm chú nhìn thẳng vào mắt tôi, Thầy nói: “Đủ, rằng chỉ còn một môn Anh văn mà mi không ráng lên, môn mô mi cũng giỏi cả, vì nguyên cố chi không chịu học Anh văn?”.

Tôi trả lời lúng túng vì biết Thầy đang quan tâm đến chuyện học của mình, tôi trả lời: “Thưa Thầy, em sẽ cố”.

Qua thời gian được Thầy quan tâm theo sát tôi dần dần học khá môn Thầy, hơn nữa tôi chịu khó học bởi vì Thầy có tác phong cao quý, tốt đẹp chỉ muốn cho học trò học hành tiến bộ giỏi giang, tôi cố học để khỏi phụ lòng Thầy.

Đỗ xong Tú tài tôi lại thi vào Đại học Sư phạm Huế, tại đây tôi gặp lại những người bạn cũ khóa 2 Kiểu Mẫu và điều bất ngờ lại gặp người thầy cũ của mình: thầy Đặng Minh Trai dạy Anh văn sinh ngữ căn bản cho Đại học Huế.



Gặp lại tôi trong lớp ở đại học, Thầy mừng vui và khen ngợi động viên tôi: “Đủ giỏi lắm, giỏi, giỏi. Cố gắng lên nghe”.

Thầy vẫn đứng trên bục giảng, vẫn giọng nói thanh và rõ, tôi mê giọng tiếng Anh của Thầy mà không sao bắt chước được. Học ở đại học Thầy có cách dạy khác, chủ yếu là cho sinh viên tự học trước ở nhà thật nhiều, Thầy công phu sưu tầm cả trăm truyện ngắn tiếng Anh hay và quay ronéo phát cho từng người để học, sinh viên rất hứng thú và tiến bộ nhanh. Tôi mến Thầy nên học vượt cấp III sinh ngữ căn bản mau chóng.

Bốn năm sau tôi tốt nghiệp, vào dạy học vùng cao nguyên, rồi lập gia đình năm 1978. Từ Ban Mê, hai vợ chồng mới cưới dẫn nhau về ra mắt và thăm Nội ở Huế.

Xe tàu hồi đó là chuyện khổ vô tận, từ Ban Mê sắp hàng mua vé về Nha Trang rồi đi dần ra Sông Cầu, Quy Nhơn, Quảng Ngãi... phải ba ngày trời hai vợ chồng mới đến bến xe Quy Nhơn để mua vé đi Đà Nẵng, lúc đó tai họa xảy ra, tôi bị giật xách và mất tất cả tiền bạc, quần áo. Vợ chồng tôi chỉ còn hai bộ đồ mặc trên người, không còn đồng nào để về tới Huế, không lẽ đi xin ai bây giờ. Lúc đó bốn giờ sáng ở bến xe trời còn tối đen thì bỗng ai đó đánh cao cao cát tiếng hỏi: “Đủ có phải không? Em đi mô ri?”, bất ngờ vì gặp Thầy tại đây (Thầy cũng đang trên đường đi vào Nam). Thầy trò tay bắt mặt mừng, nghe kể cảnh tình của hai đứa, Thầy rút ví ra. Thầy có cũng không nhiều tiền, Thầy tách ra hai phần và đưa cho vợ chồng tôi một phần, dặn cố gắng về Huế cho đủ tiền nghe. Đó là lần cuối cùng tôi gặp lại Thầy trong đời.

Năm tháng có thể xóa đi tất cả nhưng

riêng tôi, tôi vẫn nhớ Thầy vì đức độ cao quý, vì con người tốt đẹp đó không phải dễ có trong cuộc đời này.

Tôi còn nhớ như in những sáng sớm tinh sương Thầy đã đứng trước hành lang trường, tay chống cằm chờ giờ vào lớp. Dáng người thanh, tư lự mà không buồn; Thầy mỉm cười đối với tất cả học trò chào Thầy.

Tôi nhớ câu nói của Pascal: “Con ơi! Lúc con sinh ra, con khóc mà người ta cười, lúc con chết đi con cười mà người ta khóc”.

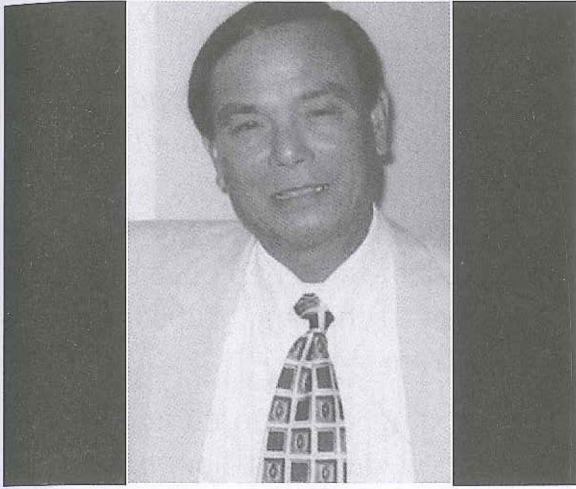
Và Thầy đang cười, Thầy đang mãn nguyện khi biết rằng chúng tôi vẫn còn nhớ tới Thầy, kỷ niệm về Thầy vẫn mãi mãi là kỷ niệm đẹp trong lòng của lũ học trò chúng tôi.

HKĐ



Nhớ thầy Nguyễn Văn Hạnh

Lê Bá Ái
(Khoá 4)



Một sự may mắn trong đời cho những ai có được cơ hội học thầy Nguyễn Văn Hạnh.

Vào tuổi 12, tôi được học với thầy về môn Canh Nông, một môn học đã gây mê mẩn cho tôi ý thức về tiềm năng của đất nước. Nghe thầy giảng về những phương pháp canh tác mới, trí tưởng tượng của tôi trở nên phong phú vô cùng, tôi ấp ủ nhiều ước mơ từ đó. Khi nghe thầy nói về cách thức canh tác cổ truyền cũng như thói quen của người dân mình trong việc canh tác, tôi mang máng hiểu được rằng, đem những phương pháp mới đó ứng dụng vào cuộc sống mới là cần thiết, mới là khó khăn.

Thầy phân cây cối trong trời đất làm ba loại, là cây hằng niên (như hoa màu, lúa...), cây lưỡng niên (loại cây sống từ 1-2 năm) và cây đa niên (cây sống lâu năm), thầy giải thích sự sống và cách vun trồng những loại cây này. Nhờ đó từ tấm bé, tôi đã có được ý niệm rằng sống trong đất trời, mọi vật, mọi loài đều ít nhiều “nhờ vả” nhau để chung

sống; rằng trời đất tươi đẹp sinh ra vạn vật tươi đẹp.

Ngày đó thầy còn rất trẻ, khoảng 25, 26 tuổi, là hiệu trưởng một ngôi trường lớn, bận rộn lắm mà thầy vẫn dành thì giờ đến dạy dỗ chúng tôi, học trò của một ngôi trường khác, một đám trẻ luôn luôn ngạc nhiên với những kiến thức mà thầy truyền đạt.

Đã hơn nửa đời người, tôi vẫn canh cánh bên lòng những ước mơ của thuở ấy.

Vào buổi họp mặt Kiểu Mẫu Huế ở Sài Gòn, tôi được gặp lại thầy. Thầy trông vẫn còn trẻ và vẫn còn đẹp trai lắm (không phải là đẹp lão), tôi muốn nói với thầy là thầy đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong đời tôi, mà trong lúc đó không tiện nói ra.

Hôm nay, thầy từ giã mọi người để ra đi, như chúng ta rồi ai cũng một lần ra đi mãi mãi.

Tôi xin giữ mãi hình ảnh của thầy, một người đã đến nơi này, đã mang niềm tin, niềm đam mê, lòng ý thức đến cho nhiều thế hệ có cơ hội tiếp xúc với thầy - một người không những chỉ truyền đạt kiến thức đến với học trò của mình mà còn nhiệt tâm chuẩn bị cho học trò mình thành người hữu dụng cho xã hội.

Kính mong thầy yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.

Học trò của thầy.
LBA

Chuyện Chép phạt

Huỳnh Hữu Trí
(Khoá 6)

Tôi còn nhớ rất rõ đó là niên khóa 1970-1971, tôi học lớp 7/4.

Lớp chúng tôi chưa có thầy hướng dẫn nên Thầy Lê Văn Cơ vừa dạy Việt văn vừa tạm thời là Giáo sư hướng dẫn.

Khoảng hai tuần sau khi nhập nhập học, Thầy cho lớp chúng tôi tổ chức bầu các chức danh lớp gồm trưởng, phó lớp và các trưởng phó ban của lớp. Phương pháp là bỏ phiếu kín, đại diện là các thành phần được đề cử hoặc một số học sinh chủ chốt năm học trước đã tham gia. Tôi vì tiếc giấy nên dùng tay xé một tờ giấy bằng một phần tư tờ giấy éc, tức là bằng một phần tám tờ giấy đôi để bỏ phiếu.

Sau khi kiểm phiếu và công bố các chức danh trúng cử, Thầy phân phiếu bầu ra nhiều loại theo khổ giấy bị xé.

Thầy hỏi những phiếu loại nào của ai, rồi Thầy nói:

- Các người chép câu này cho tôi: “Đưa cho người lớn, nộp cho ông thầy một tờ giấy dơ dáy, nhàu nát là một hành vi vô lễ đối với người trên và chúng tỏ sự thiếu giáo dục của mình điều đó tôi sẽ không bao giờ làm”. Các vị nào xé làm tám chép phạt bốn trăm lần, xé làm tư chép hai trăm lần, xé làm đôi một trăm lần.

Nghe xong đứa nào cũng xây xẩm mặt mày vì đầu năm học, bài vở rất nhiều; đứa nào dính bốn trăm lần thì xem như “thúi đời” vì phải chép hết một cuốn tập một trăm trang.

Nhắc lại chuyện xưa gởi tặng các bạn lớp 7/4, niên khóa 1970-1971.

HHH

CHUYỆN MỤC VUI CƯỜI

DỤNG CỤ CẦN THIẾT

Một cặp vợ chồng đi nghỉ tại một khu câu cá. Người chồng thích đi câu vào lúc trời sáng, người vợ chỉ thích đọc sách. Một hôm người chồng đi câu về và muốn chợp mắt một chút. Mặc dù không quen với không khí trên hồ nhưng người vợ vẫn chèo thuyền ra ngoài để hưởng ánh sáng mặt trời. Cô ta chèo thuyền ra xa một đoạn sau đó dừng lại và tiếp tục đọc sách. Đột nhiên, có một anh bảo vệ tiến lại gần. Anh ta dừng ngay bên cạnh thuyền của cô và hỏi:

- Xin chào quý cô, cô đang làm gì thế?

- Tôi đang đọc sách. - Người phụ nữ trả lời.

- Cô đang ở trong khu vực cấm câu cá đấy. - Anh ta nhắc.

- Tôi xin lỗi thưa ngài, nhưng tôi không câu cá, tôi chỉ đọc sách thôi mà.

- Nhưng cô có tất cả các dụng cụ cần thiết có thể câu bất cứ lúc nào, tôi phải giữ cô lại và lập biên bản mới được.

- Nếu anh mà làm vậy tôi sẽ kiện anh về tội quấy rối tình dục. - Người phụ nữ nạt lại.

- Nhưng tôi thậm chí còn chưa đụng vào cô ki mà.

- Đúng thế, nhưng anh có đầy đủ dụng cụ cần thiết và anh có thể bắt đầu bất cứ lúc nào.

Anh cũng thế..!

(Sưu tầm)



Thầy ơi...

Ngọc Túy
(Khoá 6)

(... để nhớ thầy Nguyễn Cửu Sà)

... Con không quá ngạc nhiên khi nhận được tin Thầy mất, vì từ lâu con đã biết Thầy mang trọng bệnh. Con cũng không quá đau buồn như khi con mất cha, mặc dù, con đã được Thầy giảng giải thế nào là “Quân, Sư, Phụ”. Con cũng không có được sự “thương tiếc vô cùng” như những người học trò khác của Thầy đang thương tiếc...

Nhưng Thầy ơi, con nhớ...

Thầy ơi, tự nhiên con nhớ rất rõ những tháng ngày Thầy dạy con học Việt văn. Đó là năm con học lớp 10C, năm đầu tiên của một đứa học trò dốt toán, tìm đến văn chương và may mắn đã được Thầy tận tình dìu dắt...

Thầy ơi, con nhớ Thầy đã tốn rất nhiều công sức để khuyên bảo chúng con, những đứa học trò vừa làm biếng học bài, vừa dốt toán nên đã tránh né ban A, ban B để tìm đến một ban C lãng mạn tưởng chừng như không cần phải học.

Con nhớ thầy đã khuyên tụi con nên ĐỌC thật nhiều, càng nhiều càng tốt... Có lẽ Thầy e ngại chúng con không chịu khó đọc như lời Thầy dặn, nên ngoài chương trình chính khoá, Thầy đã sắp xếp một chương trình đọc thêm và bắt chúng con phải thực hiện. Thầy bắt chúng con phải đọc, đọc bất cứ cái gì: một truyện ngắn, một bài phóng sự hay một câu danh ngôn nào đó bắt gặp trên mặt báo... “Hãy đọc, cảm nhận và suy nghĩ rồi ghi lại tất cả những điều ấy trong một cuốn sổ tay để thỉnh thoảng Thầy xem và hướng dẫn thêm”.

Thuở ấy, chúng con ham chơi hơn ham học, chưa nhận được giá trị của việc đọc nên tụi con chỉ làm lấy lệ, đọc lấy lệ, ghi chép lấy lệ, cốt sao cho có bài để nộp cho thầy... Con thì học lấy lệ nhưng thầy lại dạy tận tình. Con ghi chú lấy lệ cảm nhận của mình về một bài thơ đăng trên báo thì thầy lại tận tình phân tích ý hay, ý vụng của bài thơ. Con nhận xét lấy lệ một câu danh ngôn nào đó thì thầy lại tận tình giảng giải về một triết lý sống ở đời...

Tiết học cuối cùng của những buổi chiều thứ ba niên học ấy bao giờ cũng lâu hơn bình thường, đó là lúc Thầy kéo dài tiết học để dạy thêm cho chúng con, lớp mình bao giờ cũng là lớp về muộn nhất trường. Vào những tháng mưa, khi Thầy trò chúng mình ra về thì trời đã tối, sân trường vắng vẻ chẳng còn ai, hành lang cánh C bỗng dài hun hút... con bước đi trong cái lạnh của mùa đông xứ Huế mà cảm nhận được sự tận tình của một người làm Thầy... Sự tận tình ấy tự hỏi nào không biết đã khiến con không còn làm lấy lệ, học lấy lệ như buổi đầu mới chập chững làm học trò của thầy...

Thầy đã khơi nguồn cho những cảm xúc của con khi giảng về những giọt nước mắt nhớ thương của người chinh phụ, nỗi hờn ghen ngậm đắng nuốt cay của nàng cung nữ. Thầy đã chuẩn bị cho chúng con vào đời bằng cách tận tình giảng giải về lòng hiếu thuận, nghĩa nhân, lòng tự trọng, trí đức của một người quân tử, Thầy cũng không quên mở cho chúng con cánh cửa vô vi để nhìn cuộc đời nhẹ nhàng hơn, đơn giản hơn... Con đã bị mê hoặc bởi lời

giảng ấm áp, thuyết phục của Thầy và vui mừng nhận ra rằng mình đã may mắn khi chọn ban C.

Cho đến lúc này đây, hình ảnh của Thầy với vóc dáng bé nhỏ và nụ cười hiền hoà vẫn còn rõ nét trong con, nhưng quan trọng nhất là những lời Thầy giảng vẫn còn nguyên vẹn đó và vẫn còn đầy đủ giá trị để tiếp tục dạy cho con lòng hiếu thuận, nghĩa nhân, vẫn còn đầy đủ giá trị để tiếp tục hướng dẫn cho con cách nhìn nhận cuộc đời, và bao giờ cũng là mấu chốt để khơi nguồn cho mọi cảm thụ văn chương trong con...

Thầy ơi, Thầy đã dạy cho con từ khi con còn là một nữ sinh 15 tuổi, đến lúc này đây, khi con đã khôn lớn, trưởng thành và Thầy đã già từ cuộc sống, Những bài học của Thầy vẫn tiếp tục ở lại bên con.

Thầy đã dạy cho con nhiều hơn Thầy tưởng...

Con xin ghi nhớ công ơn thầy...

NT





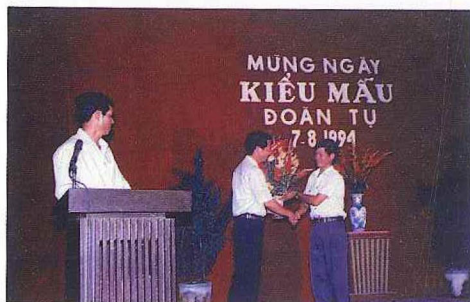
Hình ảnh sinh hoạt
KMH HỘI NGỘ tại Huế 1993





Hình ảnh sinh hoạt

KMH ĐOÀN TỰ tại Huế 1994





Hình ảnh sinh hoạt
KMH 40 NĂM tại Huế 2004





Hình ảnh sinh hoạt 45 NĂM KMH TẠI HUẾ



Khoá 1



Khoá 2



Khoá 3



Hình ảnh sinh hoạt
45 NĂM KMH TẠI HUẾ



Khoá 4



Khoá 5



Khoá 6



Hình ảnh sinh hoạt 45 NĂM KMH TẠI HUẾ



Khoá 7



Khoá 8



Khoá 9



Hình ảnh sinh hoạt 45 NĂM KMH TẠI HUẾ



Khoá 10



Khoá 11

Tản mạn về HUẾ

Ngọc Túy
(Khoá 6)

Tôi sinh ra và lớn lên tại Huế.

Ở cái tuổi ô mai ngây thơ, tuổi thanh xuân mơ mộng, tôi chưa từng nghĩ mình có yêu Huế hay không? Và nếu có, tình yêu ấy như thế nào? Tôi vô tư nghĩ về Huế như một lẽ tự nhiên: Quê Hương và chưa hề nghĩ cái quê hương ấy in dấu trong tôi như thế nào...

Cho đến một ngày...

Một ngày tôi không còn được ở Huế nữa.

Ngày mà hàng đêm của nó, tôi không sao ngủ được vì nhớ thương. Hàng đêm, tôi đã khóc và nước mắt chảy dài theo những con đường nhỏ rợp bóng cây của Huế, tiếng nấc tưởng như tiếng gọi đò vội vã năm nào “chờ con qua với”...

Tôi nhớ Huế vô cùng.

Tôi đã đọc rất nhiều bài viết về Huế. Chao ôi, người ta viết hay chi lạ. Thế mà tôi, một người con của Huế, yêu và nhớ Huế đến thế này, lại chẳng viết được một chút gì về Huế.

Chẳng viết được không có nghĩa là không hề viết gì cả. Tôi đã thử rất nhiều lần, nhưng lần nào cũng thế, cái vốn văn từ nghèo nàn không tải nổi những cảm xúc dạt dào trong tôi, những vắn điệu khô khan không diễn tả được lòng tương tư của tôi đối với Huế. Mỗi lần nghĩ về Huế, tôi như người mộng du, miên man bất tận, nhớ thương này khóa lấp nhớ thương kia, hình ảnh này chất

chồng hình ảnh nọ khiến tôi không còn tỉnh táo để viết cho rõ ràng những điều đang nung nấu trong lòng tôi...

Biết mình không đủ sức. Tôi bỏ. Không viết nữa.

Hôm nay cũng vậy, tôi biết mình cũng sẽ viết lung tung như một người điên khi nhớ về Huế.

Nhớ về gió Huế...

Gió thì ở đâu cũng có chứ nhỉ? Thế nhưng gió Huế sao mà đáng yêu đến thế!

Những buổi xế trưa, nằm sau vườn nhà Ngoại, lắc lư chiếc võng và nghe gió... Gió luồn vào bụi tre, luồn vào cây mít, cây chanh, đong đưa đám lá, rì rào, rì rào... Gió đẩy làm mặt nước sông Hương lăn tăn gợn sóng, sóng vỗ nhẹ vào bờ đá thành những âm điệu đều đều như tiếng ru...

Bọn trẻ chúng tôi đã bao nhiêu lần trốn ngủ trưa để xuống sông câu cá nhỉ? Câu cá trong những hốc đá này thì không cần có cần câu, không cần có phao, chỉ cần một sợi dây cước và một cái lưỡi câu. Đào đất ở bụi tre để bắt vài chục con trùn kim làm mồi, móc mồi vào lưỡi câu và thế là a lê hấp, thả sợi dây cước xuống một khe đá nào đó... Chỉ chờ một chút thôi, cánh tay của mình sẽ nhận biết cá đang đớp mồi, bàn tay cảm thấy bị rung nhẹ, cảm giác thích thú hơn nhiều so với con mắt nhìn thấy cái phao rung rinh. Im lặng, cá

đang ăn. Và bỗng nhiên, cánh tay mình như bị kéo đi. Giật. Cảm giác khoái chí không thể diễn tả được, cánh tay nặng nặng và rung bần bật vì con cá mắc câu đang cố sức vẫy vùng. Ha ha ha, một con cá bống mú bụng căng tròn những trứng...

Thế đấy, lại lan man nữa rồi... Đang nói về gió cơ mà!

Ừ, thì nói về gió, gió tuyết lắm, cứ đưa những gợn sóng vỗ nhẹ lẫn tăn vào chân khi mình đứng câu cá, mát và êm chi lạ...

Lớn lên một chút, không còn thích xuống sông câu cá nữa, chỉ thích nằm dưới bụi tre nghe gió, nhìn sông và mơ mộng... Không gì yên ả bằng nằm sau vườn nhà Ngoại nhìn dòng Hương êm trôi, nghe tiếng sóng xì xào, xì xào, nghe tiếng lá đong đưa, đong đưa.... Có âm thanh cả đấy, nhưng lại đều đều, êm êm... cái đều đều, êm êm làm cho con người ta dễ suy tư, mơ mộng. Mơ một chút khi nhớ lại hồi chiều mới đọc bức thư của ai đó để lên dưới học bàn, mơ một chút khi biết rằng có một “cái đuôi” đã đi theo mình đến lần thứ ba rồi đó... Ngày mai phải thử làm rơi nón thôi...

Phải, rơi nón!...

Con gái Huế đi học qua cầu Trường Tiền, có cô nào chưa bị rơi nón?

Gió lồng như thế, các nữ sinh đi bộ qua cầu nhất nhất đều có một kiểu cách như nhau: Cô nào không đội nón thì một tay ôm cặp ngang ngực, một tay giữ nhẹ cho hai tà áo dài khỏi bay. Cô nào có đội nón thì một tay xuôi xuống cầm cặp và luôn tiện giữ luôn hai tà áo, còn tay kia cầm nón. (Không một cô gái Huế nào lại vô ý để cho hai tà áo dài của mình bay lên phần phật bởi cái gió lồng

lộng giữa cầu Trường Tiền). Ấy thế mà nếu cầm không chắc, gió sẽ thổi bay mất nón đấy....

Yêu nhau cởi nón cho nhau/ Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay...

Có yêu ai không? Hay các cô yêu cái dòng sông nên thơ ấy quá mà đã cởi nón của mình để tặng cho sông?

Cơ mà... cũng có yêu cả đấy, nhưng không phải cởi nón để tặng cho nhau, mà là giả bộ làm rơi nón để tạo cơ hội cho nhau... Cô nào cảm thấy ưng ý “cái đuôi” của mình thì giả bộ cầm nón không kỹ cho gió cuốn bay đi để giúp cái anh chàng kia có cơ hội làm quen. Mà các cô cũng tinh ý lắm nghe, chỉ để cho nón bay khi vừa bước chân lên cầu hoặc qua gần hết cầu mà thôi. Vì rằng những lúc đó thì nón còn rơi ở bờ sông, “cái đuôi” còn chạy đi lượm về cho các cô được, chứ ra đến giữa cầu rồi mà còn giả bộ cho nón rơi thì “cái đuôi” có nhiệt tình đến mấy cũng đành “để gió cuốn đi”...

Gió Huế dễ thương mà cũng dễ sợ...

Mùa mưa đi học, qua cầu, gió lồng vào trong áo mưa, căng phồng áo lên và đẩy các cô gái bé xiu đi như thể muốn nhắc bóng các cô lên vậy, cho nên, cô nào cô nấy, đều phải vừa đi vừa vịn thật chắc vào thành cầu, phòng khi gió thổi mạnh, các cô té chứ chẳng phải chơi!

Khoảnh khắc dễ thương nhất chính là những lúc tạnh ráo giữa hai trận lụt, hoặc là lúc lụt đứng lại, nước không tiếp tục dâng cao lên, mà cũng chưa chịu rút xuống... Những ngày hôm trước mưa to gió lớn, nước nguồn đổ về dồn dập không kịp thoát ra biển, sông Hương dâng lên một màu đất sét đục ngầu, mặt sông cuộn sóng, nhiều vũng xoáy quay tròn những nhánh củi đen

sì khiến cho lũ học trò chúng tôi lại có dịp nhắc đến tác phẩm *Anh phải sống...* Trời càng mưa, nước càng dâng. Nước dâng tràn thành phố, ngập những con đường, ban đầu nước chỉ mới phủ qua mắt cá chân, rồi lên đến nửa ống quyển, trời không dứt mưa, nước lại dâng lên quá đầu gối, khi nước dâng lên quá bụng, người ta đã thấy những chiếc ghe nhỏ chèo qua lại trên những con đường... Rồi đến một ngày, trời không mưa nữa mà lại sáng ra, quang đãng, nước đứng lại, không dâng lên nữa mà cũng chưa kịp rút... Đó là một ngày rất đẹp, và người ta rủ nhau đi lội lụt...

Con trai con gái kéo nhau ra đường, tỏa về những vùng thấp có nước sông tràn vào như Đập Đá, Vỹ Dạ, Gia Hội, Chợ Dinh, Tây Lộc, Tịnh Tâm... để lội bì bõm từ con đường này sang con đường khác... Nếu nước lụt chỉ mấp mé ở cổ chân thì không sao, nhưng nếu đi vào những vùng quá thấp, nước lụt lên đến trên đầu gối thì rất dễ té... Và thế là có cô cho bọn con trai nắm lấy tay con gái, ôm ôm, nín nín, cười cười, giỡn giỡn...

Biết bao cô gái đã được nghe lời tỏ tình dễ thương trong những lần bì bõm như thế...

Lại lan man nữa rồi... Đang nhớ về gió cơ mà...

Ừ, thì nói về gió, gió của những ngày như thế tuyệt lắm... Hết mưa rồi, các cô gái mặc sức khoe những chiếc áo len rực rỡ, gió thổi khăn quàng cổ phất phơ trông các cô mới duyên dáng làm sao...

Trong tiết trời se lạnh, dưới chân cầu Trường Tiền, sông Hương sóng cuộn cuộn, hung hăng, đục ngầu với nhiều vũng xoáy xô đẩy những nhánh củi đen sì... Trên cầu, các cô gái hiện lành với những chiếc áo len xinh xắn, gió thổi tóc bay bay, gió thổi khăn quàng cổ bay bay, gió thổi tà áo dài bay bay...

Một hình ảnh rất đẹp, rất thơ, rất Huế...

Chao ôi, tôi yêu Huế của tôi...

NT



Cô Kim Sa

Lê Văn Trạch



Cô Trương Thị Kim Sa sinh quán tại Huế, năm 21 tuổi đến dạy trường Nguyễn Hoàng và chỉ một niên khóa, Cô trở lại quê dạy trường Kiểu Mẫu. Hình như Cô là vị nữ giáo sư tốt nghiệp Đại học Sư phạm Toán đầu tiên của trường Nguyễn Hoàng, do vậy khi đả nhận nhiệm sở, Cô được phân công phụ trách dạy Toán lớp Đệ Nhị của tất cả các ban. Tiểu sử của Cô chỉ có thế, thoát đến, thoát đi, không để lại dấu ấn cụ thể nào cho trường cũ. Theo dõi sách báo Nguyễn Hoàng xuất bản 10 năm trở lại đây, không thấy nhắc đến tên Cô. Có thể nói Cô là một Giáo sư ít được biết và nhớ!

Cô phụ trách lớp chúng tôi mỗi tuần chỉ có một giờ, thời điểm đó lại bãi khóa liên miên, nên cộng lại cả năm học chẳng có là bao, bởi thế vài bạn “quậy” trong

lớp ví von rằng môn Toán đối với Ban C chúng ta cứ như là một loại “mỹ phẩm” trang điểm cho cuộc đời học trò...

Vào một ngày trong tuần lễ đầu tiên của năm học 1964 - 1965, sau khi chúng tôi đã vào chỗ, từ cửa chính, một cô giáo rất trẻ, trong chiếc áo dài lửng màu tím nhạt, mang kiếng trắng nhẹ nhàng bước vào. Sau khi bỏ chiếc cặp trên bàn, Cô nhìn xuống, có thể để chuẩn bị cất lời chào, cùng lúc ấy, từ cuối lớp nhiều tiếng cười nổi lên rồi lan rộng ra. Cô bình thản hỏi: “Các anh chị cười xong chưa? Người nào cười giỏi nhất lên đây cười thi với Cô”. Cả lớp đột nhiên im phăng phắc và từ đó không bao giờ có tình trạng như thế xảy ra nữa. Tôi chăm chú nhìn Cô, hình như sau vóc dáng mảnh khảnh trẻ trung của một cô giáo mới ra trường, đang tiềm ẩn phong thái an nhiên tự tại đầy ắp bản lĩnh và sự tự tin!

Ngày tháng sau đó là những giờ học nghiêm túc, mặc dầu thời khóa khiếm tốn, nhưng Cô có cách để chúng tôi hiểu được bài học, thông cảm và rất thương học trò, chả thế mà có lần Nguyễn Ngọc Hùng trong kỳ thi Lục cá nguyệt, thay vì làm toán, anh lại làm thơ, Cô vẫn cho điểm trung bình.

Rời trường, lẫn lộn với cuộc đời, thường xuyên đối mặt bao điều bất trắc, ít có lúc nghĩ đến những ngày tháng trên sân trường, bạn học mỗi người một ngả, chỉ thoáng gặp nơi nào đó, không có thì giờ và điều kiện để nhắc nhở tâm sự. Sau năm 1975, chính những lúc ở trong trại giam, đầu óc mới rảnh rỗi, tự do để nhớ ra và tìm lại những chuyện đã qua, khi ý tưởng dừng lại ở trường xưa, ngoài khuôn mặt của một số bạn thân tình, lạ thay bóng dáng Cô Kim Sa lại xuất hiện, vẫn vóc dáng và

phong cách ấy. Ngoài kia, mọi người đang khốn khó, lo lắng đủ điều, cô giáo mình sống ra sao? Tự nhiên tôi nghĩ dù ở trong môi trường nào, Cô cũng có cách sống riêng, biết cách xoay sở để hòa nhập... Bỗng dưng trong tôi hình thành một tâm nguyện: một lần được gặp Cô.

Ý nguyện này càng lớn mạnh khi ra nước ngoài: Trong những lần hội ngộ hay qua sách báo, có dịp là hỏi: Cô đang ở đâu? Mãi cho đến năm 2009, có người mách bảo đã thấy Cô ở Houston trong Lễ hội Quan Âm tại chùa Việt Nam và hình như Cô đang làm Phật sự tại đây, nhưng khi liên lạc được với chùa thì Cô không còn ở đây nữa!

Cuộc tìm kiếm tiếp tục, lần này tôi nhờ quý thầy sinh hoạt trong Hội Quốc Học Đồng Khánh và quý cô giáo Nguyễn Hoàng, cuối cùng Cô Phan Thị Lan, người dạy tôi những năm Đệ Lục, Đệ Ngũ đã cho số điện thoại...

Một ngày giữa năm 2010, vừa bấm số, tay vừa run với nhiều cảm giác xen lẫn, bởi vì biết mình sắp có phút giây đặc biệt, điểm đến của ước nguyện. Lời đầu tiên, chưa kịp chào, tôi buột miệng: “Thưa Cô, em tìm Cô bao nhiêu năm nay”. Cô ngạc nhiên, im lặng, nghe trình bày...

Mười mấy năm dạy học, với hàng ngàn học trò... nhưng khi nghe nhắc đến những sự kiện, những khuôn mặt ngộ nghĩnh trong một lớp chỉ có ba mươi mấy học sinh, với mấy mươi giờ phụ trách làm cô xúc động!

Lần tiếp xúc đầu tiên ấy đã khai mở cho quan hệ thân tình sau này, những lúc rảnh rỗi hay đang dừng chân ở một sân bay nào đó, Cô lại gọi. Cô bảo là ít khi nói chuyện với ai lâu, nhưng với

em, lắm lúc lại sa đà vào câu chuyện và chia sẻ nhiều điều mà không phải với ai Cô cũng bày tỏ. Dần dần những băn khoăn của tôi được sáng tỏ: Hình như Cô đã vạch ra cho mình những tiêu chí về cuộc sống, cân nhắc hình thành một phương trình, cứ theo đó mà đi trên căn bản nhân sinh quan, lấy đạo lý nhân bản làm trọng. Cô chú tâm nghiên cứu và tu tập Phật pháp, lấy giáo lý đạo Phật để chiêm nghiệm và đối chiếu với cuộc đời của mình. Cô chia sẻ với những người chung quanh bằng những việc làm thiết thực, dành nhiều thời gian cho công tác từ thiện hoặc tâm tình với quý thầy cô giáo cũ của Cô.

Cô đang có cuộc sống thật bình dị tại thành phố biển, miền Nam nước Mỹ, để chăm sóc cháu và chăm sóc Thân Tâm mình. Lý giải cho cuộc tiếp xúc này, Cô nửa đùa nửa thật: “Có lẽ ở một kiếp nào đó Cô - Trò ta đã quen biết, những giờ phút ngắn ngủi ở trường Nguyễn Hoàng là tín hiệu để sau này nhận diện khi đủ duyên, tâm nguyện của em được hình thành bởi khi em khởi điều ấy ra với cả tấm lòng thiết tha thì cũng như đã tạo một nhân lành để hôm nay gặt quả tốt”. Tôi kiểm chứng và đối chiếu với bản thân: Điều này cũng đã xảy ra với một cô giáo Đệ Nhất Cấp và một phụ nữ khác - vợ một người bạn đi cải tạo - ngày trước là giáo viên, đã xin đi kinh tế mới gần trại giam và tình nguyện chăn bò để thỉnh thoảng nhìn thấy chồng hoặc tiếp tế khoai sắn cho chúng tôi. Tôi đã tìm gặp, ở một tiểu bang xa xôi miền Đông nước Mỹ.

Dù chưa có dịp được gặp, nhưng những lúc có điều gì buồn vui Cô lại gọi. Đó là thời điểm thật an lạc. Cuộc đối thoại thật tự nhiên; chúng tôi đề cập đến nhiều vấn đề mà Cô nói đó là những bổ sung nhận thức.

Xin cảm ơn Cô Kim Sa về cuộc trùng phùng với những trao đổi bổ ích. Bước chân Cô đã trải trên những “dặm dài nhân thế” đầy cay đắng và bất trắc, nhưng bằng nghị lực và niềm tin Tôn giáo, Cô đã đi qua một cách bình thản mà không phải người phụ nữ nào cũng làm được. Đó là món quà thiết thực quý báu em nhận được sau bao năm bần khổ, thắc mắc tìm kiếm. Giờ đây lòng em thật thanh thản.

Em xin cầu nguyện Cô có được tất cả sự Bình An trong những ngày cuối đời.

Memphis TN, tháng 7 / 2011
LVT



CHUYÊN MỤC VUI CƯỜI

GIÀ MÀ CÒN ... NHANH TRÍ!

Một người đàn ông cao tuổi ở Louisiana đã sở hữu một trang trại lớn trong nhiều năm.

Ông ta có một ao lớn ở phía sau trại. Nó cũng giống một bể bơi, do đó, ông ta đóng thêm một bàn ăn, làm sân hình móng ngựa, và trồng một vài cây táo, cây đào

Một buổi tối, ông ta thả bộ ra ngoài bờ ao mà đã lâu không ra đó

Ông xách theo một thùng năm gallon để tính hái về một số trái cây.

Khi gần ao, ông nghe tiếng người cười nói khúc khích.

Khi ông đến gần, ông thấy đó là một đám phụ nữ trẻ đang đùa vui trong ao của mình.

Các cô gái thấy ông thì la lên và ... lội ra chỗ sâu hơn!

Một trong những người phụ nữ hét lên với

ông ta : Chúng tôi sẽ không vào bờ cho đến khi ông đi khỏi đây!

Ông già cau mày, “Tôi không đến đây để rình các cô tắm đâu! ...”

Và giờ xô lên, ông nói : Tôi đem thức ăn cho... cá sấu đây!

.....

(Sưu tầm)

ĐĂNG TRÍ.

Sau khi đọc cho chồng nghe bài báo nói về sự đăng trí, bà vợ nói:

- Thật vô lý khi nói đàn bà đăng trí trước đàn ông.

Ông chồng chậm rãi trả lời:

- Họ có lý đấy, bà đã đọc bài báo này cho tôi nghe 3 lần rồi.

(Sưu tầm)

Thư gửi Trường cũ - bạn cũ

Biểu Ba (Khoá 3)

Trường cũ - bạn cũ nay không còn địa chỉ nên tôi xin gửi vào hư không để mong giải tỏa nỗi ức chế tâm hồn, mong cho cuộc đời mình được nhẹ nhàng hơn sau quá nhiều biến cố đã ảnh hưởng đến ngôi Trường thân yêu, đến người bạn thân yêu và đến cả cuộc đời của mình.

Vào Tết Mậu Thân 1968, gia đình tôi cũng như mọi người đều tạm bỏ nhà đến trú tại các nơi tập trung - các trường học, trong đó có trường Trung học Kiểu Mẫu Huế. Tuy nhiên do chậm chân nên tôi đã không vào được trường của mình. Sau đó, gia đình tôi theo đường Lê Lợi lên tạm trú tại trường Quốc Học. Tại đó, trong một phòng học, có hàng chục gia đình kê ghế kê bàn nằm ngồi với nhau chờ đồ cứu trợ và nguyện cầu tốt lành cho số phận của mình.

Những khi im tiếng súng, có thể đi lại được, tôi lại về thăm trường Kiểu Mẫu và chỉ muốn ứa nước mắt khi thấy người ta tháo phá những cánh cửa lớp học yêu thương, chẻ ra làm củi nấu cơm... Về sau được đi học lại, Thầy Nguyễn Văn Bằng bảo: Phòng thí nghiệm Vật học, trong số hàng trăm hiện vật có một viên kim cương lớn và quý giá lắm, chỉ có thầy mới biết rõ, nhưng không biết kẻ nào đã lấy đi mất rồi? Nét mặt của thầy thật buồn.

Năm 1972, năm mà người ta gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa. Chiến tranh gay gắt. Người dân Quảng Trị, Đông Hà kéo nhau ùn ùn chạy loạn vào Huế và thế là trường Trung học Kiểu Mẫu Huế thân yêu của chúng ta lại một lần nữa oằn người chịu đựng. Chỉ sau một thời gian

ngắn, Phòng Thư viện do Thầy Nguyễn Cửu Sà quản lý đã bị tàn phá nặng nề. Sách học, sách nghiên cứu, tiểu thuyết, v.v. mà các thầy dạy Việt văn đã cất công vào Sài Gòn chọn lọc mua ra cho học sinh của mình, hàng hàng giá sách đầy ắp, giá trị, đã tan nát không còn gì. Mất hết và cháy hết. Tài liệu học tập của học sinh Kiểu Mẫu Huế từ năm 1972 đã chẳng còn gì nữa...

Còn nhớ vào những ngày tao loạn ấy, bọn học trò chúng mình có tổ chức đến thăm và cứu trợ người dân tị nạn với tư cách là học sinh Kiểu Mẫu và hướng đạo viên.

Có câu chuyện rất buồn là hôm đến thăm bạn tại trường, tôi có gửi bạn một lá thư kẹp trong quyển sổ nhỏ, tâm sự về tình cảm, về cuộc đời, về cuộc chiến, vì ở thời điểm ấy, chẳng ai biết mình sẽ sống chết thế nào. Nhưng mấy hôm sau trở lại trường thì thấy quyển sổ vẫn còn nằm nguyên trên thành gài phòng làm việc của Thầy Lê Bá Quân... mà bạn thì đã không còn ở đó nữa...

Đến năm 1975 hòa bình lập lại nhưng tỉnh thành nào cũng gánh bom đạn và Huế cũng không ngoại lệ.

Đau như xé lòng khi đi ngang qua đường Lê Lợi trông thấy Phòng Hoạt họa, một phòng học nghệ thuật được thiết kế rất đẹp, đã bị xé nát vì bộc phá. Tan hoang ra đến tận bức tường rào phía ngoài...

Về sau các em còn được học thêm một thời gian trong khi người ta sắp xếp lại các trường học tại Huế trong đó có Đại học Sư phạm và Trung học Kiểu Mẫu. Sau đó thì đường ai nấy đi...

Nhắc lại chuyện cũ mà không làm sao giấu được nỗi buồn trăm năm...

Tình pha lê

Bùi Quang Kim Định
(Khoá 1A)

Tuổi học trò của mình... Ngày ấy Huế vẫn còn êm ả, đầy chất thơ...

Đường giao thông nội thị rất ít xe hơi, xe đạp là phương tiện thân thiết của học trò. Dọc theo đường đến trường, nhiều cây cổ thụ thẳng hàng tỏa bóng mát, ríu rít tiếng chim kêu. Ngày hai buổi đi về, mỗi lần tan trường, bạn bè, hàng ba, hàng năm nghênh ngang chuyện trò râm ran một hồi rồi mới mỗi người một ngã. Đứa xuôi Đập Đá, thằng ngược Kim Long, qua cầu Gia Hội, về dọc Hàng Bè, đi lên Long Thọ, qua ngã Kho Rèn... vui buồn ngập tràn theo quãng đường dài ngắn mệnh mang!

Thời đó chưa có “những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng” nhưng mình nhớ hoài những đoá hoa thắm tươi mềm dịu hoặc héo úa khô giòn, trải đều trên khắp những con đường. Lướt trên chiếc chiếc hoa ấy, là những đôi chân dịu dàng được ôm ấp bởi màu áo thiên thanh, màu xanh ấy có khác chi mây trời trong nắng ấm, phất phơ nhẹ nhàng bay trên tấm kính nước Hương Giang. Mình đi trên cầu Trường Tiền, giữa mây trời gió lộng, giữa sông nước dịu hiền, tâm hồn tưởng như đi vào cõi mộng mơ.

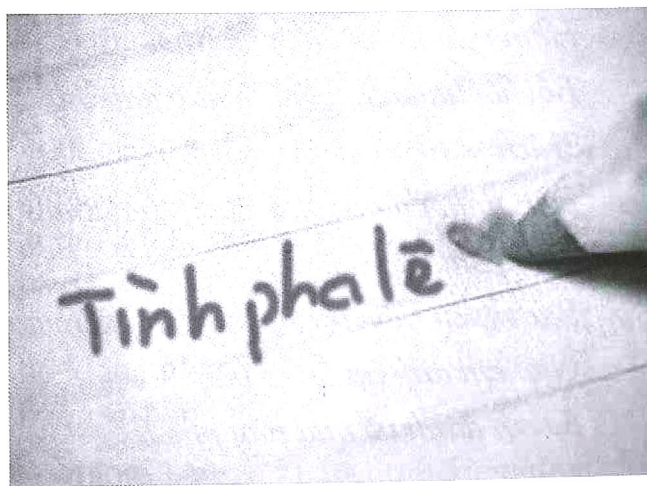
Người ta thường nói đã bước qua cái tuổi “nhi nhĩ thuận” thì không còn phải có “những niềm đau chôn giấu” giữ kín đã bao năm nữa. Mà nay, đôi khi cần phải nói lên những điều thầm kín ấp ủ trong lòng, nói ra những điều mà thời trai trẻ chưa có cơ hội tỏ bày!

Với cái tuổi mười bốn mười lăm, trái tim đôi khi cũng cảm thấy xôn xao trước những vẻ đẹp thô mộc hồn nhiên, tinh khiết như những viên pha lê. Nàng với ánh mắt, với nụ cười đắm thắm dịu dàng đã làm cho tim ta xao xuyến thốn thức một thời.

Mối tình học trò một thời xa vắng thật nhẹ nhàng bay bổng nhưng cũng làm nên bao đêm không ngủ, thao thức xao xuyến bởi một ánh mắt, một nụ cười...

Nước sông Hương tuy hiền hòa trong xanh là thế, nhưng vẫn có khi cuộn cuộn phù sa theo dòng lũ dữ đổ về... Và dòng đời cũng như dòng nước, êm đềm mãi trôi rồi cũng có lúc tàn phá đổi thay. Chính dòng thời gian vô tình đã làm phai mờ nhan sắc một thời mê đắm.

Bốn mươi năm gặp lại, đôi mái đầu đã điểm sương. Ánh mắt đó, nụ cười đó dù không còn nguyên vẹn như xưa nhưng cũng đã làm cho lòng mình rộn ràng thốn thức cho hết kiếp đam mê.



Những rung cảm đầu đời thật mềm mại, dịu êm, thật nhẹ nhàng mà len lén quán chặt vào hồn và giữ mãi ở một góc kín của con tim. Dù em trở về nơi ấy yên bình và ấm áp xung quanh người thân yêu, nhưng con tim vẫn còn lý lẽ để viết lên những rung cảm mê đắm của một thời ấu thơ mà chưa một lần trao nhau lời thề nguyện hẹn ước.

Xin cảm ơn em!

TÌNH XƯA

*Trao nhau ánh mắt nụ cười
Nhìn nhau như để trách người năm xưa
Ngỏ tình bằng mấy vần thơ
Trời trăng mây nước ngây ngô học trò
Vô tình nàng cứ làm ngơ
Bao nhiêu tê tái thần thờ chiều đông
Rồi nàng vội bước sang sông
Tình xưa giữ mãi trong lòng đến nay
Giờ đây mới được tỏ bày
Xin chàng giữ mãi tình này pha lê.*

MN

Xin tặng em một đoản khúc yêu thương một thời mê đắm.

TU TÌNH

*Ngày xuân anh nhớ nụ cười
Bốn mươi năm cũ của người tình xưa
Hôm nay nhận được bài thơ
Bồi hồi luyến nhớ băng quơ đại khờ
Trách mình vì quá ngu ngơ
Nên người đành phải thần thờ sang sông
Ngày em bỏ Huế cuối đông
Bao nhiêu thốn thức trong lòng đến nay
Gặp em anh muốn tỏ bày
Sợ em đánh vỡ mai này pha lê.*

BQKĐ

Dù ngày Hội toàn trường lần này em không về nơi xưa chốn cũ để tham dự nhưng em vẫn dõi theo bạn bè sum vầy vui vẻ hạnh phúc trong ngày hội ngộ, những hình ảnh thân thương đó đã làm em tuôn trào những vần thơ như một lời nhắn gửi!

Giọng thân thương

nghe vọng từ điện thoại

Lòng dạt dào trời dậy tuổi hai mươi

Hình ảnh cũ có người đang hong lại

Ấm lòng sao đủ với tuổi sáu mươi

Mong tất cả vui và khỏe mãi

Bên trời xa mình mãi nhớ thương người

MN

Một lần nữa lại cảm ơn em. Vẫn không quên chúc em bên ấy có nhiều nắng ấm và nhớ mãi những hình ảnh đẹp của một thời thơ ngây.

Sài Gòn, tháng 8 năm 2011

BQKĐ



“Người đàn ông hoàng”

Nguyễn Thịnh
(Khoa 1B)

Thành phố du lịch nhưng lại đi ngủ sớm: Tiếng xe cộ thưa hẳn, người đi bộ không thấy ai, luôn cả người bán bánh chưng bánh giò với câu rao hàng độc đáo và tức cười cũng không nghe tiếng.

Giờ này chắc không còn khách - thật ra không phải vì tham công tiếc việc, chẳng qua: Không-biết-về-đâu. Thuộc loại người đi không ai buồn, về không ai mừng, nên hẳn luôn là người ở chỗ làm về khuya nhất. Vậy mà lại được đánh giá tốt: nhiệt tình - siêng năng. Cho xin...

Thoát Windows, tắt máy, dẹp sơ bàn ghế, kêu chủ nhà ra đóng cửa, thấp điệu thuốc... hẳn rồi rã về chỗ trọ.

Đường vắng thật, lâu lắm mới có chiếc xe chạy qua. Đèn đường vàng vọt chiếu bóng hẳn dài lê thê.

Kể từ lúc trăm mười ngày Mẹ hẳn xong; không còn gì níu kéo hẳn lại Sài Gòn... Căn nhà được Nhà nước cấp đã bán rồi và tiền thì tiêu cũng cạn lảng, thử đến một vài chỗ nhưng... không được. Chợt nhớ vùng này còn có vài người bạn cùng làm chung trong một tòa soạn khi chưa tách tỉnh biết khả năng mình, hẳn mạnh dạn ra đây... biết đâu. Loay hoay, hẳn dặt vô đây, một cửa hàng mua bán máy vi tính, đánh máy và chế bản điện tử, luôn cả dạy nữa mới ghê!!! Hồi này vi tính và tin học nói chung còn sơ khai lắm; chính hẳn cũng coi như mới xóa mù vi tính mà thôi, may mà nhờ biết về nên chuyện trình bày và bố cục chữ hẳn rất quen, công chuyện hẳn làm rất xuôi thuyền mát mái. Một điều không ngờ:

tình cờ hẳn đi đúng đường, “Máy móc dù tân tiến tinh vi cỡ nào thì cũng chỉ là phương tiện thể hiện, chính nhờ vào đầu óc con người sắp xếp và điều khiển mới tạo ra sản phẩm có tính mỹ thuật được”.

Hẳn trọ nơi hồi xưa là một khách sạn cũng khá lớn nhưng nay thì... Gió biển ban đêm lành lạnh. Người gác đàn, nằm cuộn mình trong chiếc mền vừa chống muỗi vừa đỡ lạnh, ngái ngủ gật đầu chào. Hẳn bước lên cầu thang lớn giữa nhà, không nhìn ngang liếc dọc, lên đến tầng một rất nhiều phòng đã có người thuê gần kín đóng cửa tắt đèn ngủ kỹ, nhìn về phía cửa phòng của chị quản lý thấy vẫn còn mở cửa mở đèn sáng, cất tiếng chào và hỏi vài câu xã giao, đúng là nhà của chị khó mà đi ngủ sớm được: Con cái nheo nhóc năm sáu đứa sàn sàn bằng nhau, đứa bé nhất còn bồng ngửa.

Tầng hai hoàn toàn vắng, lên tầng ba, tầng hẳn thuê cũng vắng chỉ mình hẳn, thỉnh thoảng mới có người thuê nhưng chỉ vài bữa rồi đi.

Hôm trước, hội trường tầng hai được người ta thuê để mở vũ trường hay bar gì đó, “nhân sự” được góp thêm cô gái trẻ có chồng con đang thuê phòng ở đây. Nhìn cô gái bước sượng sùng trong bộ “đồng phục” vũ trường tự nhiên hẳn buồn vô hạn.

Không biết có phải vì tiết kiệm điện

không mà tối nào hấn cũng phải bước trong bóng tối tù mù, chỉ đến trước phòng hấn mới có được chút ánh sáng trời đêm rọi vào. Mở cửa phòng nhẹ, bật ngọn đèn bóng tròn, rửa mặt mày sơ sơ rồi tốc mừng ra, mừng mền khỏi xếp, leo vào giường ngủ...

Trưa này phải về nhà để lấy nước. Nước dùng được chứa trong chiếc bồn tắm ngày xưa còn lại; cũng may, hấn làm biếng tắm giặt nên đỡ phiền. Nhìn mấy con loăng quăng nhón nhơ bơi lội rồi phải múc nước đổ đánh răng súc miệng hấn thấy ớn ớn, nhưng biết làm sao.

Sắn díp hấn cũng tắm, hơn nữa tắm buổi trưa không sợ lạnh. Nhìn xuyên qua cửa sổ, ô tường ngày xưa người ta đục để gắn máy lạnh. Trời xanh ngắt những đám mây trắng trôi lững lờ. Leo lên thành chiếc bồn tắm nhìn về phía sườn núi - ở đây trên cao thấy được cả hai trái núi, cỏ cây trụi vàng cháy, chắc là vì đang mùa khô. Nhìn ra phía biển, biển cũng xanh ngắt một màu. Người ta đã xây một dãy bờ thành sát bờ biển để chắn sóng và nước biển văng lên. Khách du lịch muốn thấy những ghềnh đá đầy sóng vỗ, phải chịu khó đi sát bờ thành.

Tối về, hấn chuẩn bị tinh thần để mò mẫm trong đêm. Không ngờ có ánh sáng chiếu ra từ phòng bên cạnh. Có người mới thuê. Cố tình đi thật nhẹ sát cửa phòng và lắng tai nghe... Một lúc lâu hấn mới vòng lui đi thật mạnh và mở cửa khá ồn ào.

Khác với lệ thường hấn bắt đầu về thêm buổi trưa và tự phân bua là buổi trưa thường yên tĩnh, về nghỉ một chút cho đỡ mệt.

Sau mấy ngày, “rình rập” rồi cũng có cơ hội tốt. Và những gì sẽ đến phải đến... khi “người” đàn ông và “người” đàn bà gặp nhau ở chỗ thuận tiện thì “con” xuất hiện.

Một buổi tối đi làm về muộn, thấy không có ánh đèn. Hơi buồn, nhưng khi đến gần phòng mình hấn thấy cô gái đang bắc ghế ngồi nhìn xuống đường. Quá cảm động vì lần đầu được có người chờ...

“Con nhỏ ở gần phòng chú không được đàng hoàng, coi chừng bị nó dụ dỗ... Tui thấy chú là người đàng hoàng nên tui mới nói”.

NT

CHUYÊN MỤC VUI CƯỜI

THIỆN CÁI THĂNG ...

Nông trại xôn xao vì những lời bàn tán, khen ngợi chị Gà Mái vừa mới đẻ được 1 quả trứng cân nặng 1 kg.

Phóng viên khắp nơi trên thế giới tụ tập về phỏng vấn, ghi chú lia lịa để kịp đăng tin giật gân này. Một phóng viên hỏi anh Gà Trống:

Ông đánh giá như thế nào về sự kiện trọng đại này?

- Miễn bình luận!

- Ông có dự định lập lại kỳ tích này không?

- Không..!

- Ông có dự định gì cho thời gian sắp tới?

- Mẹ nó, tôi sẽ thiến cái thăng đà điều khôn nạn!

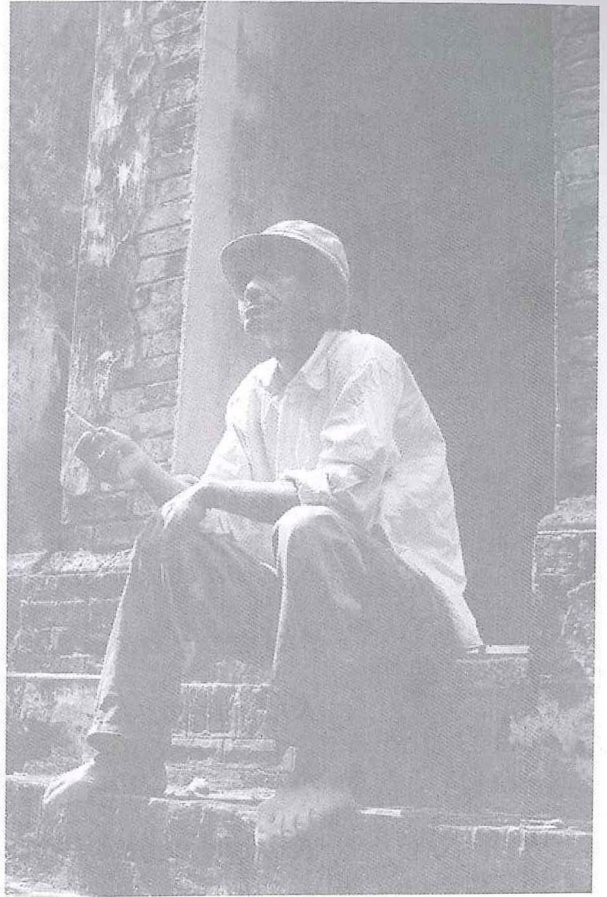
(Sưu tầm)

Hoài niệm

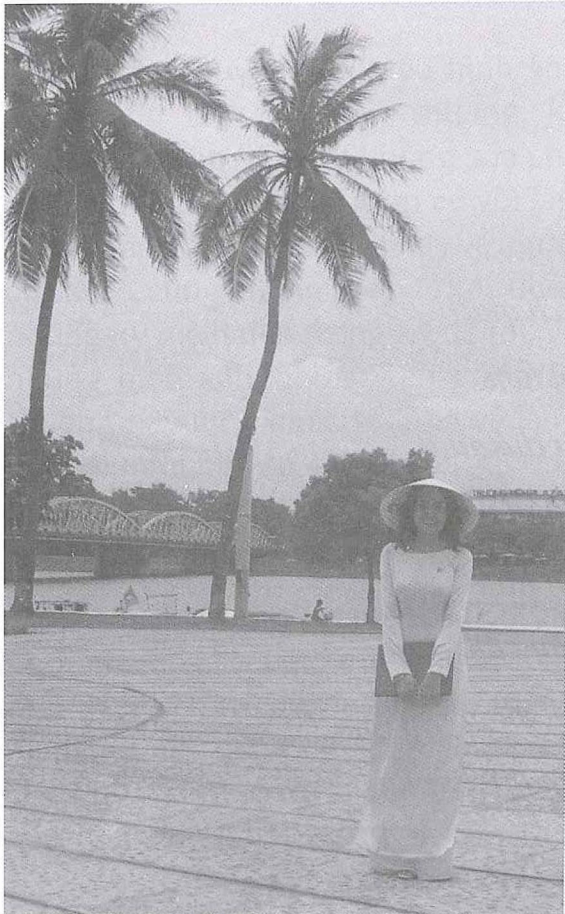
Trương Văn Lộc
(Khoá 4)

*Bốn mươi năm, một giấc nồng
Cuộc đời như có như không, thật là
Tóc xanh nay điểm tuyết pha
Nhìn rêu phòng cũ mà xa xót đời
Biết bao tang tóc đổi đời
Biệt ly giữa những khóc cười nhân sinh
Bâng khuâng nhìn lại bóng mình
Liêu xiêu nắng đổ lênh đênh một dòng...*

TVL



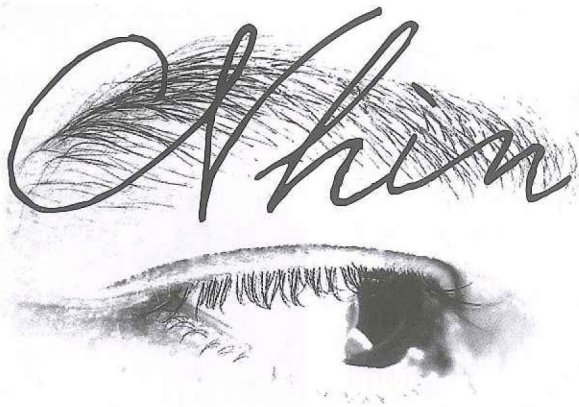
Màu áo xưa



*Ai đo cánh chim trời
Ai biết đời phiêu lãng
Ai hay có một người
Đang buông trôi ngày tháng!
Người đi và đi mãi
Tôi cũng chẳng thể dừng
Nghe tiếng ngân thánh thót
Nghe còi lòng lằng lằng
Vút cao giữa trời xanh
Hòa vào trong hoa lá
Ôi màu áo thiên thanh
Như những cung bậc lạ
Vang động tháng ngày xa...*

Úc Châu 2012

TVL



Lê Kim Văn
(Khoá 7)

*Khí em mặc chiếc áo dài thiên thanh lần nữa,
Niềm vui trong em lại nhân đôi.
Khí em gặp bạn bè lần nữa,
Niềm vui trong em được nhân ba.
Khí em nhìn ngôi trường đã cũ,
Bài toán nhân vô hạn
Chắc chắn của em rồi!
Chào mẹ ba đi học
Đến lớp gặp bạn thân
Thời gian trôi ân cần
Cuộc sống cứ lớn dần
Em vào đời băng khuâng...
Chiếc áo năm xưa xóc xếch quá!
Chiếc áo bây giờ đầy đặn hơn.
Đường nét ngày xưa cầu thả quá!
Đường nét bây giờ cẩn thận hơn.
Sáng mai em có đi ngang Huế
Nhớ mặc lại chiếc áo ngày xưa
Để xôn xao dư âm một thuở:
Như chiều mưa, trưa nắng tuổi mây hồng.*

28/5/2011

LKV

Dòng sông, con đường và ngôi trường

Nguyễn Thị Thu Sương
(Khoá 3)

...Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người...

(thơ Đỗ Trung Quân)

Cuộc đời mỗi người là một câu chuyện.

Mỗi câu chuyện có nhiều hình ảnh với những tên gọi thân thương, kể không sao cho hết, nói không sao cho vui. Vì thế, cho dù thời gian có vùi lấp, có làm tàn phai đi cảnh vật hay vẻ ngoài của ai đó, cũng không thể nào xóa nhòa những kỷ niệm đẹp trong ký ức tôi. Và những hình ảnh, những tên gọi thân thương này luôn nhắc tôi nhớ về làng quê, về ngôi nhà số 42 của tôi - đường Lê Lợi - dòng sông Hương - ngôi trường Kiểu Mẫu.

Con đường Lê Lợi là chiếc cầu nối kết ngôi nhà của tôi với ngôi trường Kiểu Mẫu Huế. Trên con đường có những điểm hẹn như quán café Da Vàng, quán chè Chùa, chè Cồn... là nơi dừng chân cho bọn học trò chúng tôi tâm tình trò chuyện rôm rả với đủ loại đề tài từ

trong nhà ra phố đến trường, từ chuyện chung đến chuyện riêng tư. Có khi bọn chúng tôi cả đám vừa đi vừa tranh cãi âm ỉ, hay đôi lúc từng cặp vừa đi vừa vẽ những ước mơ về tương lai cuộc đời mình dưới bóng mát của hai hàng phượng bên đường.

Dòng sông Hương như người bạn đồng hành suốt tuổi thơ tôi. Hòa vào dòng sông Hương là những câu chuyện ngây ngô, ngộ nghĩnh, tinh nghịch của bọn trẻ chúng tôi những lúc xấn quần lội xuống Đập Đá tắm giỡn ngụp lặn. Sẽ không quá lời khi tôi cho rằng sông Hương là một trong những tác nhân ảnh hưởng lên tính cách con người xứ Huế, với những câu chuyện thăm thẳm mỗi ngày mà từng ngôi nhà, từng con người xứ Huế đã được nghe sông kể. Trong đó có tiếng chuông chùa Thiên Mụ, có giọng hò, lời ru, điệu hát vang vọng. Có lẽ nhờ vậy, mà con người xứ Huế có tâm hồn thâm trầm, nhẹ nhàng, sâu lắng, là nét duyên riêng, khiến cho không một người khách phương xa nào không bồi hồi xuyến xao khi mỗi lần ghé thăm.



Từ nét duyên riêng ấy, Huế đã sinh ra tôi và nuôi tôi lớn lên cùng với ngôi trường Kiểu Mẫu. Nên hôm nay, dù trường xưa đã mang tên gọi khác, trong tâm trí tôi tên gọi, hình ảnh và tình yêu của tôi dành cho ngôi trường, thầy cô, bạn bè vẫn đầy ắp và ấm nồng như xưa.

Làm sao có thể quên những ngày thơ non dại của tuổi mười một rụt rè, lo lắng, khi lần đầu tiên bước chân vào bậc trung học. Làm sao có thể quên những căng thẳng và bồn chồn của mùa thi. Làm sao có thể quên những bụi ngùi và nước mắt của mùa hè.

Có những ánh mắt thân thương chạm nhìn thật tha thiết. Có những nụ cười hồn nhiên còn vang vọng như mới hôm qua. Và... còn có bao điều riêng tư chẳng thể nào kể được, chẳng thể nào quên được... Nhớ quá đi thôi...

Có lẽ, bởi vì trong tôi ngôi trường Kiểu Mẫu Huế đã là gia đình tự thuở nào.

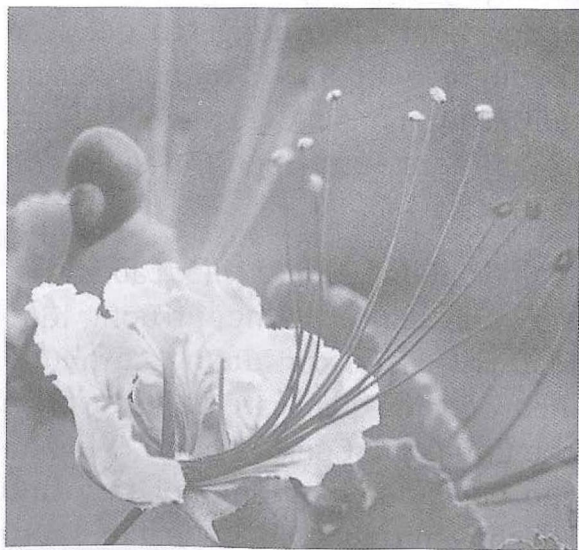
Nhắc lại kỷ niệm là dịp ôn lại một thời đã qua. Ngày đó, tôi còn đếm mùa

tính tháng mỗi khi được nghỉ hè chơi chán thì mong đi học, còn lúc đang đi học lại trông được nghỉ hè. Giờ đây tôi chỉ còn đếm lần tính dịp được gặp gỡ bạn bè, người thân để kể nhau nghe những chuyện buồn vui của ngày xưa, của hôm nay để gần, để nhận, để hiểu rằng chúng ta thật hạnh phúc khi có nhau trong thế giới này, chung một miền quê hương, chung một con đường, chung một dòng sông, chung một mái trường, chung những điểm hẹn... Có quá nhiều cái chung để chúng ta có chung một tình yêu và nỗi nhớ về.

Nhắc lại kỷ niệm là dịp nói lên lòng biết ơn. Dù hôm nay đang ở xa, nhưng ngôi trường Kiểu Mẫu, dòng sông, con đường và những điểm hẹn ơi, tôi thầm cảm ơn tất cả đã gom góp, chất chứa, ghi lại những hình ảnh, nhiều tên gọi thân thiết thành câu chuyện đời tôi, luôn nhắc nhở tôi lòng biết ơn Thầy cô và những người bạn, người thân đã góp phần tạo nên một Thu Sương của ngày hôm nay.

Chúc tất cả mọi người giàu sức khỏe, nhiều niềm vui, ngập tràn hạnh phúc.

NTTS



Mái trường xưa

Tổng Thùy Chương
(Khóa 10)

Chị em chúng tôi học tại trường Kiểu Mẫu Huế ba năm (1973-1976) nhưng mỗi khi nghĩ về, nhắc đến, ghé thăm, Kiểu Mẫu Huế vẫn làm ấm lên trong chúng tôi những cảm xúc nhẹ nhàng, hạnh phúc nhất.

Nghĩ về trường, trước mắt tôi hiện lên bao kỷ niệm thân thương của tuổi học trò mười ba, mười bốn. Mỗi lần thấy thầy Tổng Giám thị Lê Bá Tròn từ đằng xa là cả bọn cùng nhau hát bài *“Trời hồng hồng, nắng trong trong...”* nhưng đổi lời nhạc, rồi cùng nhau ù té chạy ra Nhà chơi phía sau trường. Những buổi sáng được chở đi học sớm, đứng trên hành lang của dãy C, nhìn ra cổng trường thấy các anh chị xuống xe dẫn bộ với tà áo xanh mượt mà hòa lẫn với bầu trời trong xanh của thành phố Huế. Nhìn thấy các anh chị Đệ Nhị cấp với bảng tên màu đỏ trên ngực phía bên trái, tôi ước mơ: Đến bao giờ mình mới được vinh hạnh như vậy? Vào các giờ Nữ công Gia chánh các chị khóa 8, khóa 9 được học cắt may, lúc đó tôi mong sao thời gian đi nhanh để được bước chân vào lớp học này. Tiếc thay, chị em chúng tôi đã không tiếp tục trên chuyến đò 7 năm với Kiểu Mẫu Huế.

Nhắc đến trường, tôi nghe vang vang lời giảng lịch sử “Bốn ngàn năm văn hiến” của Thầy Ngọc Anh năm học lớp 7, vẫn còn nhớ nhà Nguyễn trải qua 13 đời vua, nhớ câu chuyện vì sao bà Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi lại cho chồng. Hình ảnh nghiêm khắc của thầy Võ Đăng Lộc dạy toán với những khái niệm giao, hợp, tập hợp trống; những giờ học toán của cô Sa, phải lo học bài

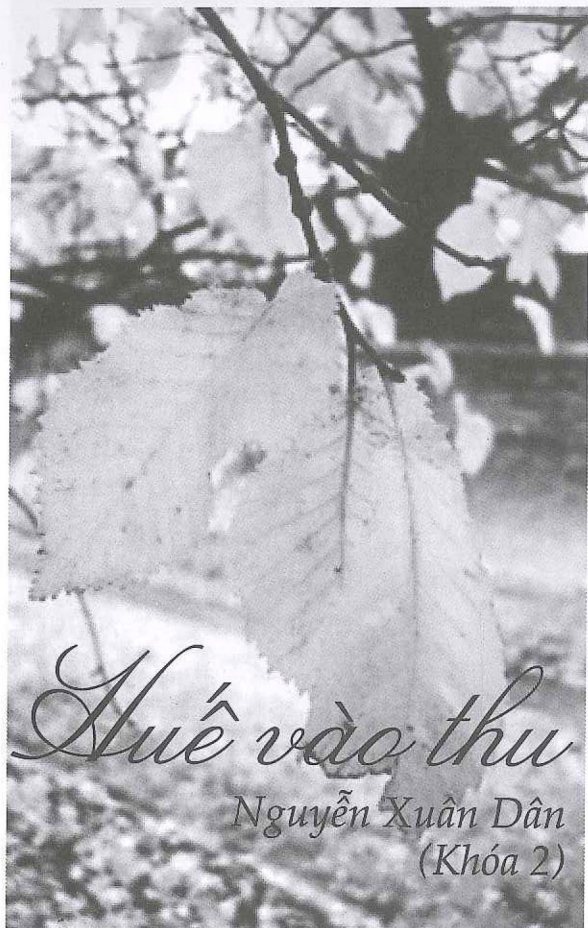
thật kỹ nếu không cô bắt chép phạt (sau này lớn lên vẫn nhớ và thương cô). Sau những lần chép phạt như vậy, làm sao mà quên được “Bảy hằng đẳng thức”.

Ghé thăm trường, tôi như được đưa vào cuộc sống, không gian Kiểu Mẫu xưa. Cầu thang giữa dành cho giáo sư, học sinh không được sử dụng, lớp học, cây đa vẫn như xưa bao quanh năm tháng. Thầy, Cô và cựu học sinh hội tụ về Kiểu Mẫu Huế, nơi đây tôi không thấy lạc lõng bơ vơ, an tâm thanh thoi, học được sự thương yêu san sẻ, những tình cảm, những khó khăn trong cuộc sống, áp cún, êm ả của một đại gia đình. Các anh chị, các bạn cùng khóa là một nhịp cầu để nối vòng tay khắp bốn phương, không phân biệt các khóa, các lớp, trong mọi hoàn cảnh, đùm bọc lẫn nhau, nhiều e-mail thật dễ thương, những lời sẻ chia vui buồn thật trân quý, và vui nhất là mỗi khi tìm ra được thành viên mới. Những dịp hội ngộ trong tình thân ái, những giọt nước mắt không ngăn được khi gặp lại bạn bè xưa sau hơn 32 năm xa cách, những cô bạn của tuổi ô mai vừa vui mừng vừa hờn giận trên điện thoại: “Mi đi mô mà bi chừ mới về lại Huế rứa?” để rồi sau đó gặp nhau là những tiếng cười rộn rã, tranh nhau kể lại kỷ niệm xưa.

Kiểu Mẫu thân thương là nơi tôi đã hòa mình, đem hồn mình để nương tựa. Các bạn khóa 10, chúng ta cùng nhau về lại mái trường xưa nhé.

Toronto 16.1.2012.

TTC



Suối vào thu

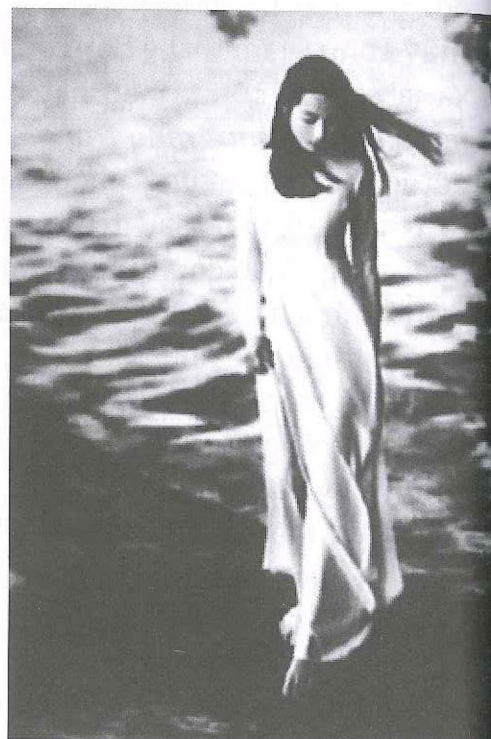
Nguyễn Xuân Dân
(Khóa 2)

(Tặng bạn bè khóa 2 Kiểu Mẫu Huế)

Vết xước

Nguyễn Xuân Dân
(Khóa 2)

*Cứ ngỡ em qua đời tôi thật nhẹ
Như là vết xước ngoài da
Ai ngờ đã qua năm tháng
Mà không thành sẹo bao giờ.*



*Xin em đừng thổi vào tôi những lời yêu thương
bong bóng*

*Đừng cài lên tôi những kỷ niệm nhạt nhòa
Chiều nay ngồi bên dòng sông lẫn tằm sóng
Mùa thu đang vàng trong mắt ngóng trông
Xin đừng thêu lên ngực tôi những cánh phượng
cuối mùa*

*Rụng rơi cánh lá
Tàn phai sắc hồng
Chiều lên từng bước chân nôn nao nỗi nhớ
Đôi môi cánh cò lầy bầy dưới cơn đông
Thầm gọi tên em trước cổng trường cổ tích
Ôi đôi mắt phù sa giấc mộng!
Một kiếp người ai dễ quên không?
Xin cứ mặc tôi nhặt từng chiếc lá
Nhìn Huế bây giờ đang dập chững vào Thu*

Ta mơ *Bốn mùa*

Trần Văn Thanh
(Khóa 2)

*Trong giấc mơ, ta thấy mình trẻ lại
Thấy em cười rạng rỡ nét tình khôi
Thấy mùa xuân dần nài về bên suối
Thấy Hạ về chơi với một lời yêu.
Trong giấc mơ ta thấy mình chấp cánh
Thấy em về khả ái nét thanh tân
Thấy mùa thu mây cuối trời thấp cánh
Bay lang thang phiêu lãng giữa trời không.
Trong giấc mơ ta thấy mình thăm lại
Mái trường xưa, bạn cũ một trời thương
Giây phút đó bỗng thấy mình vụng dại
Giữa mùa đông sưởi ấm những men nồng.*

Tháng 8 năm 2007

TVT





Thoảng nhớ

Châu Văn Đồng
(Khoá 6)

Tặng NT

Đã lâu em vẫn chưa về
Bên song lá đỏ, nẻo nê mưa bay...
Chiều qua phố vắng không ai
Tình Thu mây độ vàng phai... quên rồi!

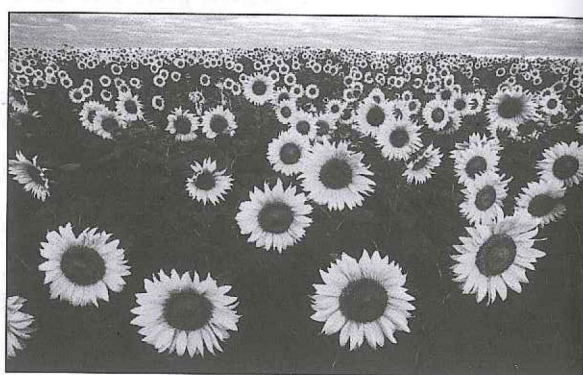
CVĐ

Lãng du

Phan Thị Bích Đào
(Khoá 2)

Sương lạnh giăng đầy khắp phố đêm
Lãng thang cho vơi bớt muộn phiền
Phố đông sao toàn người xa lạ
Gió bão trong lòng xin có quên
Đây ngôi trường cũ bị thay tên
Bóng dáng ngày xưa vẫn vẹn nguyên
Thầy đã đi xa, trò luân lạc
Hàng cây rủ bóng dấu chân mềm.
Ngày xưa trường vui hay ta vui?
Ngày xưa cầm tay ước mơ thôi!
Ngày xưa khẽ gọi, rồi... câm nín
Tên Em, tên hoa, theo mây trôi
Rượu còn nồng cho ta gọi thêm?
Hồn còn nguyên tiêu ta mời Em!
Mời Em khoảnh khắc đời Em nhỉ?
Ngày mai chia tay buồn mộng mênh...

PTBĐ



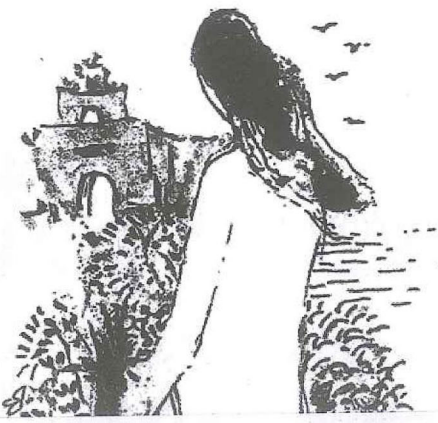
Xanh

Kiểu Mẫu

Khắc Dũng
(Rể khoá 3)

Xanh của em là áo
Xanh của em là xuân
Xanh của em là tuổi
Xanh của em là mơ
Xanh của em là lá
Xanh của em là trời
Xanh của em là ngọc
Xanh của tôi là em

KD



Huế và mùa Xuân

Nguyễn Văn Hưng
(Khóa 6)

Em xuống phố, mưa xuân về còn ướt
Mưa rất thưa, như sương phủ tóc thề
Bên này cầu, anh chợt nhớ bên tê
Mười hai nhịp, xe đạp hoài không tới.
Mưa xối Huế, mưa xuân hoài nắng mới
Áo bông tà, tóc thả sợi xe duyên
Nụ cười xưa, chùi vẫn giữ còn nguyên
Trong ký ức của anh ngày mới lớn.
Huế trong em, như mùa xuân mới chớm
Ngày tỉnh khời, như pháo đỏ mai vàng
Bước chân về, tiếng cười nói rộn tan
Hạt dưa vỡ ngọt ngào trên môi mộng.
Giòng sông Hương mùa xuân về nhẹ sóng
Theo mái chèo, khoan nhất đợi em qua
Em xuống đò, như mở hội thuyền hoa
Anh ngỡ ngẩn như anh chàng mất trí.
Huế mùa xuân, một đời anh trân quý
Từng con đường, góc phố, lần trường xưa
Dấu cuối đời chỉ còn những âm thừa
Anh cất kỹ, theo mình vào huyệt mộ.

NVH

Tình bằng hữu

Huỳnh Hữu Bi
(Khóa 5)

Tặng tri kỷ Huỳnh Huy Việt

Này bạn hữu, tớ làm thơ đề tặng
Đã bao năm lưu lạc chốn tha phương
Và đêm nay mộng cả đêm trường
Ta thao thức đi tìm về lối cũ
Ôi! Cuộc đời với khúc ca luân vũ
Nằm bên nhau ôn chuyện cũ năm xưa
Thương làm sao biết nói cho vừa
Hơn hai mươi năm -

quá thừa trong nỗi nhớ

Đời học trò còn thơm trang sách vở
Để ra đời sách vở cũng trắng tay
Này bạn ơi, ngoài kia mưa vẫn bay
Nhớ mùa lụt khoai lùi trong bếp củi
Chùi tang bồng còn nợ nần sông núi
Trắng tay reo bếp cũ vẫn còn hơi
Để một đêm bên nhau kể chuyện đời
Tóc lốm đốm - muối tiêu rồi, hay nhỉ!

Lập thu 30.7.96

HHB





Trong nỗi nhớ đi tìm

Ngô Thị Hạnh
(Khoá 3)

Đất trời đã vào Thu
Gió chuyển mùa chớm lạnh
Bên hiên chiều nhạt nắng
Quặn nhớ mảnh vườn xưa
Thoang thoảng mùi trầm hương
Tiếng kính chiều xa vọng
Cành ổi già trưa nắng
Giếng lẻ bóng hình soi
Gốc vả nào đơm sai
Cành đào nào trĩu quả
Hương xoan vờn trong gió
Bên cũ ngát đường hoa
Tháng bảy em về qua
Ngập ngừng ngang chôn cũ
Chơi với bao nỗi nhớ
Nặng trĩu bước chân quen!

NTH

Cỏ tốt

Nhớ mùi hương

Ngô Thị Hạnh
(Khoá 3)

Về nghe anh, những ngày hè với Huế
Ngắm phượng hồng soi
bóng nước dòng Hương
Thăm Nội Thành
cây rủ bóng hoàng hôn
Nghe trong gió
phảng phất sen mùa hạ
Về nghe anh, thăm nhà xưa Vỹ Dạ
Qua đò Cồn êm ả mái chèo buồm
Nghe trong lòng
thốn thốn nỗi niềm riêng
Câu ca cũ xoáy vào lòng da diết
“...Vui bên bạn mà sầu không cạn” *
“Sầu như trăng
thả thiết gọi anh về...” **
Về nghe anh, nhớ nhé những ngày Hè
Nghe ve gọi râm ran đều khắp chốn
Gom chút nắng
chút hương thời xa vắng
Cả mùa Hè phượng đỏ nở chói chang
Để em thôi bóng lẻ giữa vườn trăng
Để hạnh ngộ cùng đất trời quê cũ.

NTH

*câu trong bài Ca Huế
**thơ Nguyễn Xuân Hoa

Cứ mãi chơi vơi

Ngô Thị Hạnh
(Khoá 3)

Rồi thôi nắng bóng ngày hè
Cho cơn mưa đổ em về chớm Thu
Buồn tàn hương ngọc quanh hồ
Phảng trơ mặt nước sen khô cuối mùa
Lặng nghe hồn cũ chốn xưa
Thuyền ai bóng lẻ chơ vơ bến chờ
Trăng khuya khuất nẻo xa mờ
Gió hiu hắt động hai bờ lau thưa
Vẫn còn hoài vọng tiếng khua
Gót mòn trên lối ngõ trưa sớm chiều
Quan san dậm mỏi cô liêu
Có nghe tiềm thức vô đều lời ru?

NTH

CHUYÊN MỤC VUI CƯỜI

CHUYỆN ĐÀN ÔNG

Hai anh chàng nói chuyện với nhau:

- Cậu có biết khi nào người đàn ông yếu đuối nhất không?

- Không.

- Đó là khi một cô gái xinh đẹp âu yếm nói với anh ta: Anh thật là can đảm và mạnh mẽ.

ĐẶT CÂU

Trong giờ kiểm tra môn Tiếng Việt ở Đại Học. Đề bài ra có một câu như sau "Phụ nữ không có đàn ông không là gì cả" và yêu cầu các sinh viên phải đặt dấu câu cho đúng.

Khi chấm bài giảng viên phát hiện ra tất cả các nam sinh viên đều viết:

"Phụ nữ không có đàn ông, không là gì cả.". Trong khi đó các nữ sinh viên thì lại viết: "Phụ nữ không có! Đàn ông không là gì cả."

(Sưu tầm)



Đã thơm mùi tóc

Lời: thơ Du Tử Lê
Nhạc: Cao Xuân Thanh Phương (Khoá 1A)

Trời hôm nay nhiều lá me bay Như hồn
tôi buồn muốn rụng đây Hồn tôi xanh lắm
ai hay nhỉ? Và một chút gì hơi cay cay
Trời hôm nay có người về ngang đây Chân đi
nhẹ quá nhẹ hơn ngày Hồn tôi mỏng lắm
xin đừng gió Gió quá bay hồn tôi lên cây
Trời hôm nay trời rất băng khuôn Khi không
nắng dịu ấm vô cùng Chẳng như môi đã
thơm mùi tóc Tóc ngậm cho người thấy dễ thương
Trời hôm nay của riêng
tôi thôi Cửa một đôi môi một mắt cười
Đôi môi đôi mắt xa xa lắt
Xa thế mà sao tôi vui vui...

Xóm cũ

Nguyễn Quang Bình
(Khoá 5)

Nhắc lại chuyện cũ, tôi chẳng khoái mấy. Vì, sống với dĩ vãng nhiều, nếu rôm rả, dễ đưa con người ta tới tự mãn; nếu dỏ hơi hay kéo sang quẩn trí.

Xóm cũ tôi, thường thôi, nằm cách cột cờ Phú Văn Lâu kinh đô Huế chẳng bao xa. An Lăng, bấy giờ, vẫn chỉ được xem là ngoại ô của đất Thần Kinh mơ màng.

Đó là một nhóm dân cư nhiều thành phần, hầu hết là dân lao động. Tôi còn nhớ vợ chồng bác Bất, thợ chuyên làm nhà. Ngày xưa, làm nhà không như bây giờ có thầu có thợ bản vẽ bản vung. Ai muốn dựng nhà, chỉ cần “hú” cho bác Bất một tiếng, chỉ trong một tuần tới mười ngày là có nhà ở, từ tranh lợp tới vách đất trộn rơm pha với ít cốt trâu. Chú Báu, kéo xe vận tải. Vận tải thời ấy rất thân thiện với môi trường. Xe vận tải là một cỗ xe kéo, dùng sức người kéo phía trước chứ không dùng xăng dầu ngạo mạn xịt khí thải ô nhiễm như thời nay. Cậu Thành, sửa xe ô tô và cơ giới. Ông Đàng, thợ may áo dài nức tiếng cả vùng Nam sông Hương, Huế. Vợ chồng anh Sáng chị Nữ, may đồ gia dụng... Bấy giờ, trong xóm có một anh đậu được cái bằng tú tài đôi, gia đình mổ bò ăn mừng, mời cả làng cả xóm đến chung vui... hết biết.

Xóm cũ, tôi có cảm giác ngày nào cũng mới. Thi thoảng, bác Bất quá chén do nghiệp “thầu”, có chiều bác hơi

to tiếng một chút, song chuyện rồi cũng đâu vào đấy.

Anh Sáng, thỉnh thoảng đi làm xa nghe đâu tận Đà Nẵng về ngày hôm trước, hôm sau chị Nữ miệng cười trông khỏe. Bác Bất, chú Báu đều có khá nhiều

con, mỗi người năm bảy đứa. Đặc biệt, các chị con gái của hai người này, ai nấy đều xinh, ai nấy đều tươi. Nhiều chị có chồng khá “oách”, chắc nhờ các chị đều có sắc. Nghe nói ba mẹ các chị sống vô tư hồn nhiên, không nghĩ ngợi, nên đẻ mấy chị ra ai cũng đẹp, châu lầy cả. Chồng các chị hầu hết nghe nói đi làm đâu ở Hội An, Qui Nhơn, và có người còn xa hơn nữa. Mỗi lần, chồng của một chị từ xa về, là họ cứ rủ nhau lúm xúm cười túm tím sau chợ sáng về. Có lúc có chị tươi đến nổi bật miệng lên hát mấy đoạn nhạc vui như “Xuân đã về, này đàn én...” nghe “đã” phết.

Trong xóm, chẳng ai “dè” ai. Thỉnh thoảng, bụi tre sau nhà mất một mụt măng, chủ lùm tre hô hoán lên kêu cả xóm cùng ra “mục sở thị”, nhưng sau đó vài giờ, “căng thẳng” đều tan biến. Ngoài ra, ở chòm đầu xóm, có một tiệm sửa xe đạp, là nơi tập trung của giới mày râu lớn bé. Cứ một lần có người đem xe tới sửa, cả trăm lời khen chê tốt xấu quanh cái may-ơ, cái niềng xe... đủ hết giờ.

Cứ như thế, mọi người hòa đồng vui vẻ. Chuyện nhà này chưa kể, nhà kia đã biết. Trong xóm, chỉ có mỗi một gia đình chú Vĩnh được xem là nhà “trí thức”. Chú làm ở bưu điện trung tâm, nghe đâu ngồi bàn giấy, bấy giờ vậy là oách lắm. Chú có một chiếc “mô-bi-lếch” (mobilette), tiếng nổ rất êm.

Chú lại có bà vợ lớn hơn chú nghe đâu cả chừng một giáp. Hai người hay cãi nhau có khi chén bát rơi cả xóm đều nghe. Nhưng vì đó là nhà “trí thức” cao nhất xóm, không ai dám đến gần hay vào can khi có chuyện. Chỉ trừ có một bữa, thím ghen dữ dội, khóc la như bị thọc huyết, vài người bạo gan mới xông vào can. Bữa đó xong, phải mấy ngày sau cả xóm mới hoàn hồn. Của đáng tội, chẳng phải chuyện gì, do thím mắc bệnh ghen, chắc vì chú trẻ hơn, lại làm thơ ký kiếng bưu điện, thím sợ chú ra đường bà khác cuỗm.

Thỉnh thoảng, tôi may mắn được gửi vào Sài Gòn chơi. Nhà cậu tôi ngay cạnh nhà của một giảng sư đại học khoa học thời ấy, thầy nổi tiếng lắm, bây giờ các ông bạn già tôi vẫn còn nhắc tên thầy với lòng kính trọng. Nhà thầy lầu cao, ít khi mở cửa, có xe ô-tô và vợ thầy rất “nhon” (mignonne). Tôi ở nhà cậu chừng hai tuần nhưng vợ chồng vị giảng sư này cãi nhau lia chia. Cũng lại do ghen, thiệt hết biết! Có khi trông thầy thê thảm, mặt giận tím vì cô quá “à la mốt” (à la mode).

Rồi sau này, tôi vô ở thẳng Sài Gòn. Cũng có dịp đến ở chơi tại vài khu biệt thự sang trọng. Hầu như, nhà ai nấy biết. Nhiều khi, giật mình thấy một mệnh phụ tươm tất, sáng ra cửa miệng lầm bầm như có điều gì chưa thỏa.

Tôi thấy, ở các khu ấy, có nhiều người giàu có hết biết, học hành hết bằng hết bến, nhưng hình như nhiều người không mấy hạnh phúc với cái mình có, tôi tin họ đang lo điều gì cho dương thế. Chắc họ chưa tìm ra điều cao siêu? Hay họ đang loay hoay tìm một triết lý sống cho khoảng trời riêng...?

Nghĩ mông lung về hàng xóm, tôi thỉnh thoảng giật mình vì quên rờ chớp

mũi mình xem nó còn nhọn chẳng, quên vuốt mấy sợi lông mày xem nay dài hay ngắn. Chuyện gần thế, không muốn biết. Nhưng chuyện đâu đâu bên Tây bên Tàu, thậm chí chuyện đá kết trên cung trăng đều được bàn tán rất bánh, rất mạch lạc. Cứ no thỏa chuyện trên trời dưới đất, vẫn thấy mình như thiếu một thứ gì đó... không giải thích nổi.

Xa xóm đã dễ cả trên bốn chục năm. Cái xóm lao động, sáng dậy, tiếng soạn cuộc xẻng đi làm, tiếng nện búa sửa xe, tiếng cười rúc rích tí tê của các chị có chồng xa về, tiếng cọt kẹt của lùm tre sau nhà... sao mà thân thuộc, mà người đến thế.

Giật mình khi ở khu biệt thự ở đô thành tráng lệ. Cũng có cây lá um tùm nhưng sao không tìm ra bóng mát. Cũng có chim về chuyền cành hót líu lo, nhưng vẫn không nghe nổi tiếng chim kêu.

Có hết đó chứ! Chỉ tội mình lơ không thấy bóng râm và không nghe tiếng chim hót sáng.

NQB



Thơ gửi *thầy Phi* *

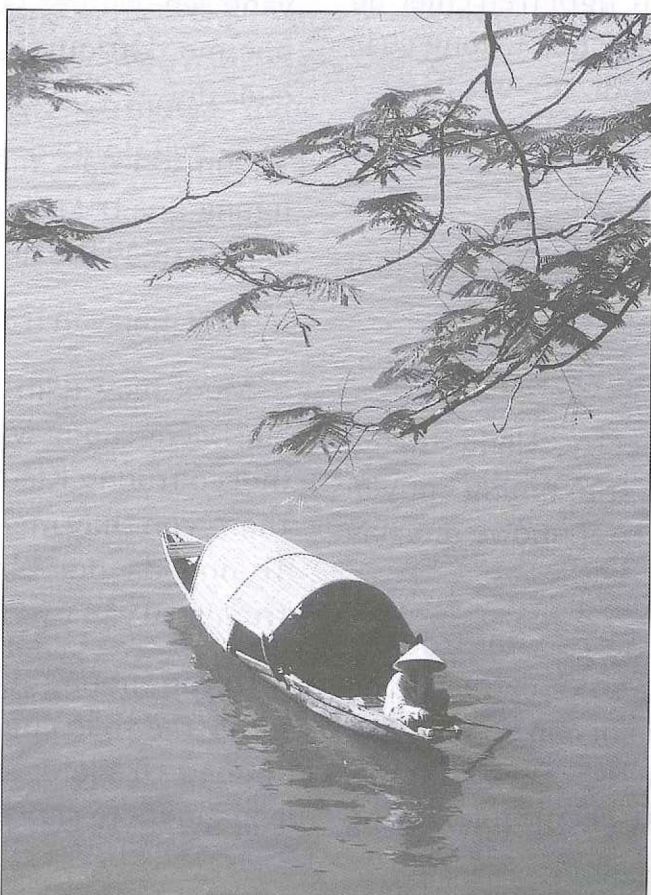
Nguyễn Quang Bình
(Khoá 5)

*Thầy Phi ơi hỡi thầy Phi
Xin cho biết Huế bữa nì răng rồi?
Sông Hương chắc nước lại trôi?
Đá trên núi Ngự e lồi vì mưa?
Nì, em gái Huế về chưa?
Hay còn lúp xúp dây dưa chuyện tình?
Ở côi nì nhớ Huế mình,
Nhớ luôn cả bạn, nên phóng tình vài câu.
Xong rồi, chừ đã hết sầu!*

Mùa Huế mưa 2011

NQB

(*) Trang Anh Phi là người dạy cùng trường với tôi ở Ban Mê Thuật. Hai chúng tôi là người yêu Huế ngậy ngất.





Điệp khúc xưa

"Trường của mẹ"

Nhớ lại thuở ấy

Nguyễn Thị Minh
(Khóa 2)

Tạm biệt ngôi trường màu trắng
khang trang bên dòng sông Hương.
Tôi bước vào trường Trung học Sư
phạm Huế, thay cho trường Đại học Sư
phạm Huế - nơi mà tôi hằng ấp ủ niềm
mơ ước.

Tôi là cô giáo trẻ ở một vùng biển
khá xa. Cứ mỗi tuần, ngồi trên chiếc đò
Huế - Thuận An, ngang qua trường cũ là
tôi chạnh lòng nhìn lại.

Trường còn đó - nhưng tên cũ mất
rồi!

Những kỉ niệm như vẫn còn mới
nguyên.

Thời gian trôi qua

Tôi là người mẹ trẻ. Hằng tháng,
hằng tháng... cũng trên những chuyến
đò ấy, tôi bỗng con gái nhỏ về quê dạy
học.

Xe qua cầu Trường Tiền, rẽ về đường
Lê Lợi, nhìn qua cửa sổ xe, chờ xe ngang
qua trường cũ, tôi chỉ cho con gái nhỏ
và nói "Trường của mẹ". Điệp khúc này
tôi nhắc lại nhiều lần trong khoảng

thời gian con tập nói - Thấy ấm áp thân
thương!

Rồi đến lúc con tôi biết nói, cứ mỗi
lần đi ngang qua trường, con lại thỏ
thè: "Trường của mẹ". Điệp khúc lại
vang lên. Những kỉ niệm ngày xưa đi
học mờ dần qua bao thăng trầm của
cuộc đời.

Con lớn dần, mẹ già hơn, mỗi lần
ngang qua trường cũ, mẹ lặng im nhìn
lại, con ngây thơ nhìn theo.

Thời gian vẫn trôi qua

Mười mấy năm sau, con gái tôi là
sinh viên trường Đại học Sư phạm Huế
(nơi có trường Kiểu Mẫu cũ). Tôi mừng
thắm, con thay mẹ níu giữ kỉ niệm xưa.
Trường đã đổi tên nhưng hình ảnh
trường cũ vẫn y nguyên.

Trong những lần hoạt động văn
nghệ, thể thao của trường, con gái tôi
thường rủ mẹ đi xem, hình như chưa
bao giờ tôi từ chối lời con.

Theo con, tôi đến trường cũ, kí ức hiện về. Hình ảnh thầy cô giáo kính yêu, những khuôn mặt bạn bè thân thương lại quay cuồng trong trí nhớ...

Con gái tôi trở thành cô giáo trẻ của trường Đại học Sư phạm Huế. Rồi con gái tôi cũng làm mẹ. Từ ấy, tôi đến trường cũ với ba thế hệ: tôi - con gái - cháu ngoại.

Mỗi lần đến cổng trường, con gái tôi lại nói với con nhỏ: “Trường của mẹ”. Điệp khúc xưa quen thuộc lại về. Con gái tôi đã nói thay lời mẹ - lời mẹ từng nói từ ba mươi năm trước.

Nay

Tóc điểm bạc, mắt vài nếp nhăn. Tôi dẫn cháu ngoại dạo chơi trong sân trường. Cháu thơ ngây ríu rít nói cười, bà thăm nhớ kỉ niệm, quên cả cháu, quên cả thời gian.

Qua mấy lần gặp mặt ngày Hội toàn trường, những lần gặp mặt bạn bè cùng khóa và lục tìm kỉ niệm, vẫn còn đâu đây những khuôn mặt bạn bè thân thương mà trong suốt gần 40 năm qua, từ khi rời trường, tôi chưa một lần được gặp lại. Những cánh chim bay xa vẫn

chưa một lần về lại trường xưa - Chim mới cánh hay chim đã quên lối về?!

Tôi lục tìm, tìm mãi vẫn chưa thấy. Xin cho tôi được gởi chút kỉ niệm thuở học trò, xin gởi đến những cánh chim Kiểu Mẫu bay xa chút dư âm thân thương còn lại.

Tôi vẫn tìm, vẫn nhớ, những dòng kỉ niệm xưa mờ mờ, đứt đoạn ...

Bà ngoại ơi, một trái bàng, hai trái bàng.

Lời cháu nói làm tôi chột tính.

Trường vẫn màu trắng, sân trường rộng rãi, cây lá xanh xanh. Giữa những lối nhỏ đi trên sân cỏ, tôi dắt cháu ngoại tiếp tục dạo quanh, vẫn thả hồn về lại thuở ấy.

Trời chiều, hoàng hôn dần xuống, cuộc đời xế chiều. Tôi ôm chặt cháu ngoại, ngược nhìn lại những phòng học cao cao, tôi nói với cháu ngoại: “Trường của bà”. Cháu ngoại không đồng ý.

- Không phải bà ơi. Trường của mẹ.

- Ừ! Trường của mẹ.

NTM

TÌNH BẠN

Hồ Thị Minh Hoa
(Khoá 1A)

Quyên hối hả chạy theo nắm cánh tay tôi giật giật: “Chị ơi, anh Nghiêm chết”. Tôi bàng hoàng, thảng thốt quay lại nhìn khuôn mặt chan hòa nước mắt của Quyên. Nước mắt từ đâu cứ ứa ra thành dòng, chảy tràn lấp cả khuôn mặt buồn bã của Quyên. Quyên đứng đó, thẩn thờ, chôn chân giữa khoảng sân nhỏ của công ty nơi chúng tôi làm việc đã bao năm qua. Giữa Quyên và mọi người sao khác nhau đến thế. Tôi nhìn từng người đi mà như chạy. Đi vội vã cho kịp trước giờ “rush hour”. Chẳng ai buồn nhìn Quyên, đang đứng đó với nỗi đau và niềm cô đơn. Tôi kéo Quyên xềnh xệch đi về phía bãi đậu xe, ấn Quyên thật mạnh vào ghế rồi nói như ra lệnh: “Cài seatbelt vào, không thôi tôi bị phạt đó”. Và người tôi cũng nóng bừng bừng lên, như có một nỗi tức giận đang dâng trào. Tôi lao nhanh xe về phía trước. Tôi muốn đến quán café nhỏ, nơi mà hằng mỗi lần một trong hai đứa có chuyện không vui thì hay tìm đến để giải sầu. Chúng tôi đặt tên là quán *Quên* để hy vọng sau khi ra khỏi quán thì sẽ quên hết mọi chuyện. Tôi gọi cho Quyên một ly café không đường, còn tôi một ly rượu vang đỏ. Tôi phone cho Duy để báo cho anh ấy biết, chiều nay tôi sẽ về trễ và anh phải tự nấu cho mình một món ăn tối, đó là những việc tôi làm, quen đến thành thuộc mỗi khi tôi đến với *Quên*.

Chúng tôi, hai đứa có hai cuộc đời hoàn toàn khác biệt. Tôi có một mái ấm gia đình với Duy và các con. Con cái tôi đã thành đạt và sống an vui với những gì mình mơ ước. Còn Quyên đến nay, đã

40 tuổi vẫn chỉ đang có một mối tình mà tôi gọi là “tình muộn”. Nhưng chúng tôi là hai người bạn thân thiết, chưa một lần nói với nhau lời xin lỗi. Chúng tôi chia sẻ với nhau từ niềm vui nhỏ đến nỗi buồn lớn. Và cứ như vậy, hôm nay Quyên lại cần một ly café không đường. Quyên hay nói đùa, café không đường mà vẫn thấy ngọt mới là điều kỳ diệu. Có thắm thía hết những điều kỳ diệu đó thì mình mới có thể quên. Tôi thấy thương Quyên vô hạn. Khi nào Quyên cũng nói, café làm sao bằng cuộc đời. Thật tội nghiệp Quyên của tôi.

Tôi nhâm nhi từng chút rượu vang đỏ. Tôi nhìn Quyên và muốn chia sẻ nỗi đau của Quyên. Cũng gương mặt ấy, cũng giọng nói ấy, nhưng sao hôm nay lại bi thương đến thế. Tôi hỏi Quyên: “Nghiêm thế nào rồi?”. Quyên thẩn thờ, nói rời rạc: “Anh Nghiêm đã có người khác”. Rất đúng với dự đoán của tôi, đó là tình yêu của Quyên, một mối tình muộn. Mà đã là tình muộn thì cũng sẽ có nhiều vị đắng hơn mình tưởng. Không biết Quyên có đủ sáng suốt để nhìn thấy “chân diện mục” của tình yêu Quyên đang có không.

Tôi vỗ bàn tay mình lên tay Quyên. Tôi vẫn chưa muốn nói một lời an ủi nào lúc này. Cứ để cho Quyên gặm nhấm từ từ nỗi đau dày vò theo từng ngụm café. Có như thế Quyên mới lay tỉnh được lòng mình. Uống đi Quyên. Café muộn đời vẫn là bạn thân thiết khi cần... Quyên hỏi tôi: “Em phải làm sao?”. Tôi cười, môi

mím chặt. Tôi rất muốn khuyên Quyên một câu, hơi đơm mùi cải lương: “Vết thương nào rồi cũng thành sẹo”. Nhưng tôi đã không nói. Tôi sẽ nói sau này khi Quyên tỉnh táo trở lại. Quyên tiếp tục: “Chị ơi, anh Nghiêm muốn tự do”. Lần này thì tôi nói: “Quyên ơi, người muốn ở lại thì không cần giữ. Làm sao giữ được kẻ muốn ra đi?”. Quyên im lặng, cặp mắt ráo hoảnh và xa xôi đến rợn người. Tôi biết Quyên đang đau!

Tình bạn của chúng tôi cũng hơn mười mấy năm, kể từ ngày quen nhau nơi làm việc. Thời gian nào chúng tôi cũng có nhau. Quyên đến với gia đình tôi như một người em thân thiết và ân cần. Các con tôi đều yêu mến Quyên như một người thân và chúng nó gọi Quyên là “my auntie”. Và tôi cũng thương Quyên chan hòa trong tình yêu thương ruột thịt. Cho nên những lời nói của Quyên hôm nay cũng như ngàn mũi kim chích cả vào da thịt của tôi lẫn của Quyên. Tôi cảm nhận được điều đó. Tôi muốn ôm Quyên vào lòng để vỗ về như một người em nhỏ. Rồi tôi lại muốn hét to lên để vực Quyên đứng dậy. Cả hai thứ tôi đều không làm được ở một chỗ đông người như thế này, mặc dù chúng tôi đã chọn một góc khuất nơi ít người qua lại. Quyên ơi, phải qua đi những cơn cuồng nộ thì mới có được bình an. Mà Quyên bây giờ thì đang ở đỉnh cao của thất vọng và đau lòng. Tôi ngồi im như pho tượng. Đáng lẽ ra tôi cũng đã khóc theo Quyên, vì đôi khi tôi cũng yếu đuối, mất tự tin. Nhưng tôi đã không khóc.

Tôi nhìn Quyên, thẩn thờ hỏi: “Nghiêm muốn tự do là sao? Là muốn chia tay hả?”. Quyên gật nhanh, và tiếp tục nói: “Nghiêm không nói thẳng nhưng Nghiêm bảo Nghiêm đã mệt mỏi”. Tôi gằn giọng: “Vậy tại sao

Quyên kết luận là Nghiêm muốn chia tay?”. Quyên nói qua ánh mắt xa xăm: “Vì trước đó Nghiêm có kể cho em nghe về chuyện tình cờ gặp lại cô bạn cũ ngày xưa, và nhiều lần Nghiêm đã say sưa nhắc về người đó...”. Ồ thì ra là vậy!!! Tôi chợt hiểu, đó là lý do. Quyên ơi, Quyên không nhớ sao, đã từng có những lời nhạc thống thiết đến cùng tận của buồn đau: “Có hoa nào không tàn, có tình nào không phai...”. Khi lòng đã muốn thì chỉ còn thời gian.

Quyên nhìn tôi mỉm cười. Nụ cười đã bớt khô héo. Tôi nghe chua xót và lòng dấy lên một chút đau như những mũi kim đang chích.

Tiếng cell phone của tôi rung lên từng chập. Đã đến lúc tôi phải về. Đầu dây bên kia, tiếng Duy hỏi tôi: “Em có về ăn không để anh làm thêm đồ ăn đãi khách”. Duy lúc nào cũng cẩn thận và chu đáo. Tôi trả lời Duy: “Hôm nay tụi này ăn tối với rượu chát và cafe”. Người uống rượu thì chưa say. Còn người uống cafe không đường mà vẫn thấy ngọt. Phải như vậy thì mới “quên” được, phải không Quyên? Tôi kéo tay Quyên đứng lên, “Mình về thôi Quyên”.

Nắng chiều đang xuống dần, dòng xe cộ vẫn ào ạt lao đi, nhưng hai tâm hồn chúng tôi thì đang chùng xuống. Tôi muốn nói với Quyên một điều xưa như trái đất. Nhưng tôi sẽ nói trên đường đưa Quyên về nhà. “Trên đời này tình yêu tuy quý giá. Nhưng nó có thể là tất cả, mà cũng có thể sẽ không là gì hết. Chỉ có tình bạn là vĩnh cửu và đẹp nhất trên trần đời”.

Toronto, 15/12/2011

HTMH

Nhớ lần họp mặt đầu tiên

Một chín chín ba...

(Xin kính tặng thầy Lê Văn Cơ)

Trương Văn Thanh
(Khóa 1A)

Sáng hôm ấy, một mình thơ thẩn trước cổng nhà. Đầu óc tôi cứ loay hoay với công việc làm ăn, làm sao để vượt qua khúc lặn độn khó khăn lúc đó. Những suy nghĩ miên man ấy chỉ dừng lại khi nhắc thấy từ đầu ngõ Nguyễn Văn Hạnh đến chơi.

Hai đứa kéo nhau vào quán cà phê cạnh nhà chuyện trò. Ngày xưa đi học, Hạnh và tôi cùng khóa, nhà lại ở cùng xóm cùng phường. Sau này cũng cùng phường mà lại khác xóm, chắc vì thiên hạ đẻ nhiều quá nên thêm xóm mới. Hai đứa vẫn thường xuyên gặp nhau, vẫn hay nhắc lại chuyện thời xưa còn đi học...

Rít thuốc, nhấp cà phê, Hạnh hỏi tôi qua làn khói, dạo ni ra rãng, làm ăn có khấm khá hơn không? Tôi được dịp có bạn để kể khổ, ui chầu khó khăn lắm, chưa vượt qua được. Hạnh động viên tôi sơ sơ rồi bắt mạch qua chuyện khác, nì bữa trước mấy học sinh Kiểu Mẫu Huế cũ, cụ mi biết Đặng Thanh, Ngô Đình Châu không? Mời mình tham dự buổi họp mặt khóa sáu. Tui có tới dự, xong về nghĩ trong bụng để gặp cụ mi mà bàn một việc. Tui hỏi việc chi, ừ thì tui muốn bàn với cụ mi hẳn rằng để tổ chức một ngày hội toàn trường Kiểu Mẫu Huế.

Nghe Hạnh nói, tôi suy nghĩ thiệt lâu, việc nì đúng là mình chưa chuẩn bị trả lời. Thiệt ra ý tưởng của Hạnh quá hay. Thỉnh thoảng trong giấc ngủ, tôi

vẫn hay mơ về trường xưa thầy cô bạn cũ, những giấc mơ đó tựa như một cuốn phim đứt đoạn chấp nối.

Hạnh im lặng. Tôi cũng im lặng. Hai đứa đều im lặng, hình như cả hai đang đi tìm một ý tưởng nào đó. Tôi châm tiếp một điếu thuốc, hồi đó tôi hút thuốc hơi bị nhiều. Rít một hơi dài rồi vỗ đùi và tôi gần như chồm lên nói với Hạnh, không khó anh Hạnh ơi, thực hiện việc này không khó. Tui cam đoan với anh tui mình sẽ làm được, nhưng phải có một điều kiện. Anh Hạnh hỏi điều kiện chi. Tôi nói, thầy, phải có một ông thầy chớ điều kiện chi nữa. Rồi như hăng lên, tính tui trời sinh ra rứa, tui mình cần phải có một vị thầy làm cố vấn, làm quân sư. Phải có một thầy mới làm được.

Hình như Hạnh cũng lây cái máu hăng của tôi lúc đó, sốt sắng đồng tình, ừ cụ mi nói đúng, nhưng theo cụ mi thì thầy mô? Thầy Lê Văn Cơ, phải mời thầy, anh Hạnh à. Thầy Cơ thường hay đến nhà tôi chơi, tôi đối với thầy cũng thế. Vợ chồng tôi hay gọi thầy là ông ngoại. Ông ngoại của các con tôi mất hồi 75 nên khi gặp thầy Cơ thì hay gọi thầy là ông ngoại của các cháu. Thỉnh thoảng thầy tới nhà tôi cùng với thầy Đặng Minh Trai. Nhà tôi bán cà phê nên tôi thường hay tìm kiếm thuốc Pall Mall, ba số năm... khi mấy thầy đến thì

thường đem ra mời. Bà xã tôi đã biết đó là các thầy cũ của tôi nên rất trân quý. Tôi say sưa trình bày tiếp, anh Hạnh cứ tin tui đi, thầy Cơ mà đồng ý là “ô-kê”, hay chờ hai anh em mình ra nhà thầy uống cà phê tiếp, hỏi thầy, xem ý thầy ra rằng. Nhà tôi cũng gần nhà thầy Cơ. Chỉ năm phút sau hai đứa đã tới nhà thầy, may quá, thầy đang ở nhà.

Hai đứa chưa kịp chào, thì thầy đã hỏi tôi, thằng quý sú mấy ngày ni mần chi mà không ra chơi, dạ mấy ngày ni bận quá, không ra thăm ôn được, chờ tui em tới chơi đây. Ôn ngoại có khỏe không? Thầy nhắc và hỏi thăm bà xã tôi, rồi nói hai đứa vào nhà uống nước. Sau khi nhấp vài ngụm trà, vài mẩu chuyện thầy hỏi thăm Hạnh. Tôi tranh thủ đi thẳng vào vấn đề, thưa thầy, thời gian gần đây, một số cựu học sinh Kiểu Mẫu Huế liên lạc với nhau họp mặt theo khóa theo lớp, em với anh Hạnh có tới dự, chờ hai đứa em có ý như ri, là làm sao công khai tổ chức được một lần họp mặt Kiểu Mẫu Huế toàn trường thầy à. Sau khi hai đứa em cùng nhau bàn bạc sơ bộ, chờ đến để xin ý kiến của thầy, đồng thời xin thầy tham gia cố vấn cho tui em để cùng nhau thực hiện việc họp mặt toàn trường. Ý thầy ra rằng?

Mới nghe qua, nét mặt thầy có vẻ rất thích thú, tôi đại mừng. Thầy trầm ngâm một lúc rồi mới bắt đầu nói, thầy nói một tràng về cách thức tổ chức, về vấn đề giấy phép, về nội dung khẩu hiệu cho ngày hội... Cuối cùng thầy nói với chúng tôi là nên tìm thêm một số thành viên trong khóa một như anh Chiếu, chị Hương, chị Nghĩa... để làm bộ khung. Từ bộ khung này sẽ trở thành một ban liên lạc để tổ chức cho lần họp mặt đầu tiên của trường.

Ba thầy trò say chuyện mà quên mất giờ cơm trưa. Chúng tôi xin phép thầy ra về và hẹn thầy chiều mai sẽ trở lại với thêm mấy người bạn như thầy đã dặn. Tiễn chúng tôi ra tận cổng nhà, thầy vẫn còn nhắc lại, nì nhớ tìm thêm năm bảy đứa nữa rồi chiều mai đến nhà Thầy hỏi!

Sau buổi cơm trưa hôm đó, tôi và Hạnh, như đã hẹn nhau trước, hai đứa kẹp nhau đến nhà anh Chiếu, từ anh Chiếu tìm ra nhà chị Nghĩa, từ chị Nghĩa tìm ra Hương, Châu và cứ thế, cứ thế...

Đến hẹn lại lên, chiều ấy mấy anh em kéo nhau tới nhà thầy Cơ. Thầy chủ động đưa ra nhiều công việc để anh em hình dung công tác chuẩn bị cho ngày gặp mặt toàn trường. Những ngày tiếp theo lại tiếp tục thầy trò gặp nhau, chờ ngồi nhẩm tính cũng phải gần hai mươi bảy lần như thế, thì cứ gọi là những cuộc họp đầu tiên manh nha để kết nối thầy trò bạn bè Kiểu Mẫu Huế sau này.

Trong vòng hai tháng chuẩn bị, Ban Liên lạc Kiểu Mẫu Huế đã được hình thành, với phương châm thầy khuyên để mà thực hiện là ĐOÀN KẾT - YÊU THƯƠNG - TƯƠNG TRỢ. Lần họp mặt trước ngày tổ chức họp mặt đầu tiên tại nhà chơi của ngôi trường Kiểu Mẫu cũ, tôi được thầy chỉ định làm trưởng ban liên lạc. Bài diễn văn được thầy viết cho. Trưởng ban liên lạc thì phải đọc diễn văn khai mạc. Ban đầu cũng thấy hơi khó, tôi phải tập đọc nhiều lần trước đó. Đọc lui đọc tới cho thầy nghe, thầy nhắc câu nì nên đọc như ri nì, cái mặt phải ngó lên như ri nì... Cuối cùng rồi học trò cũng tạm được như công sức dạy dỗ của thầy.

Hoàn cảnh kinh tế năm một chín chín ba vẫn còn khó khăn, buổi họp mặt chỉ trông chờ vào sự hiện diện của thầy cô

và cựu học sinh tham dự là thành công lắm rồi, chuyện ẩm thực là chuyện nhỏ, gặp nhau được mới là chuyện lớn, chỉ cần một ít nước ngọt, ít bánh ngọt và một lẵng hoa, nói theo ngôn ngữ bây giờ là hoành tráng lắm rồi. Tôi còn nhớ như in hình ảnh của chị Hạnh Tuyền, chị từ Sài Gòn ra Huế để dự buổi họp mặt, đứng ở bưu điện chị gọi điện thoại cho tôi qua bưu điện để nhận quà cho ngày hội, tôi qua gặp chị, bồi hồi xúc động khi chị trao cho tôi ba hay bốn chai Coca Cola loại một lít hai để dùng bổ sung cho phần liên hoan họp mặt.

Và ngày hội đầu tiên đã đến. Hạnh và tôi dậy thật sớm, qua trường để coi lại việc sắp đặt. Mới sáu giờ sáng chưa ai đến hai anh em rủ nhau đi ăn sáng cho chắc bụng để làm việc, trong lòng hai đứa cùng chung tâm trạng, nửa mừng nửa lo... Bảy giờ sáng, Hạnh và tôi kiểm tra lại hội trường, băng rôn, nơi giữ xe đạp xe máy, bàn ghế, âm thanh... tất cả đều tươm tất như ý muốn. Rửa là yên tâm rồi Thanh nờ, anh Hạnh nói thôi tui mình ra cổng trường Kiểu Mẫu đứng chờ...

Trông thiệt là vui và cảm động, từng tốp năm người, hai người rồi mỗi lúc màu áo xanh Kiểu Mẫu lại càng xuất hiện nhiều hơn và thầy tới, cô tới... Tất cả tụ lại trước sân trường chuyện trò rôm rả....

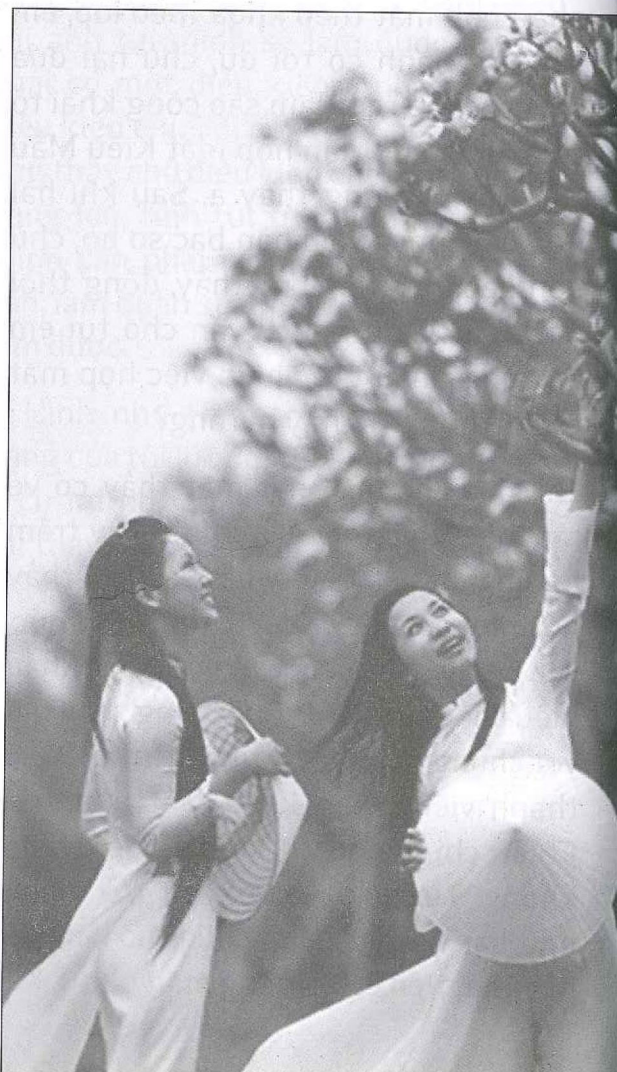
Bác Hậu đến, mọi người ai cũng nồng nhiệt, bắt tay thầy Quân, thầy Cơ, bác vui vẻ cười nói thật to, nì tui nghĩ đất Hương Hồ nứt nẻ là một chuyện lạ, nhưng Kiểu Mẫu mình họp mặt được như ri mới là chuyện lạ hơn nữa (Số là, hồi đó một hiện tượng nứt đất xuất hiện ở khu vực xã Hương Hồ cách chùa Linh Mục khoảng ba bốn cây số về hướng Tây). Câu nói này của bác đã để lại niềm

hạnh phúc trong lòng mọi người có mặt lúc đó cho đến bây giờ chúng tôi vẫn không bao giờ quên. Tám giờ ba mươi sáng, sân trường tràn ngập thầy cô và học sinh, Hạnh và tôi sung sướng quá, Hạnh vỗ vai tôi và nói, đến đông như ri là thành công lớn rồi Thanh ơi, chưa cần vào hội trường thì ngang đây cũng đã quá thành công rồi. Khoảng hai trăm rưỡi cựu thành viên Kiểu Mẫu có mặt tham dự ngày hội đầu tiên Kiểu Mẫu Đoàn Tụ, một chín chín ba năm ấy.

Đến giờ vào hội trường, tay nắm tay dắt nhau từng tốp, từng tốp kéo nhau đi nhiều hướng quanh ngôi trường cũ, đi qua hành lang cầu thang giữa, vòng qua cây bồ đề, đi vào khu nhà chơi...

Đi tìm lại kỷ niệm một thời Kiểu Mẫu Huế....

TVT





Hình ảnh sinh hoạt KMH HUẾ





Hình ảnh sinh hoạt
KMH SG-các tỉnh phía nam





Hình ảnh sinh hoạt KMH ĐÀ NẴNG





Hình ảnh sinh hoạt
KMH ĐẮC LẮC - BMT





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại hải ngoại





Hình ảnh sinh hoạt KMH tại hải ngoại





Hình ảnh sinh hoạt
KMH tại hải ngoại





Hình ảnh sinh hoạt

KMH tại hải ngoại



Nhớ và ghi

Nhớ lại những ngày đầu của Ban liên lạc Kiểu Mẫu Huế ở Huế, chiều chiều lại y ước chọn cà phê Thành Nội làm văn phòng - nơi dừng chân của Ban liên lạc cũ với bao kỷ niệm vui buồn.

Những ngày đầu khai trương, cà phê Thành Nội ưu ái khuyến mãi 50% dành riêng cho mấy anh em mình, uống xong một trong bốn anh em ký vào phiếu thanh toán, rồi móc ví trả bốn ngàn một ly.

Khi hoàng hôn buông xuống, những đàn chim bay lên từ trong Đại Nội tìm về hướng Đông - không biết chúng trú ngụ ở đâu qua đêm trong những tháng mùa hè, ngày nào cũng thấy như thế.

Chị NT nói nì DT em viết một bài để gửi Đặc san hí! Biết viết về đề tài chi đây? Thành Nội đó tề. Tha hồ em viết, chị NT gợi ý. Ui châu châu, cái đề tài khá nhạy cảm đây. Viết không khéo thành quảng cáo thì muối mặt thẳng em.

Loay quay tìm cái bắt đầu cho bài viết. Viết về cảnh. Buồn với rêu phong muôn thuở của Huế. Ai mà chả biết. Viết về người. Cũng sợ. Vui thì cười xí xóa. Buồn lại bị chửi. Mi làm méo mó hình ảnh của tau.

Rồi những gợi ý của chị NT viết gửi Đặc san cứ ẩn hiện mãi trong đầu. Cặm cụi ngồi viết. Viết về Thành Nội những buổi chiều, viết về các anh chị trong Ban liên lạc, chuyện trên trời và đàn chim.

Trương Văn Thanh (khoá 1A)

Trương Văn Lộc (khoá 4)

Trần Dũng (khoá 7)

Đang ngon trốn phải đành gác bút. Những dư âm về ngày gặp mặt Kiểu Mẫu Huế lần thứ sáu sắp mạnh lên thành bão. Rồi hoàn lưu của bão cộng với dải hội tụ nhiệt đới trên cao, vắt ngang Huế. Gió lên từ muôn phía. Bài viết nhòe mất chữ. Hoài công.

Thế nhưng, ngoài kia, đàn chim di trú ở cung Diên Thọ vẫn đứng giờ như đồng hồ tây không bao giờ sai hẹn, vẫn lặng lẽ bay ngang khoảng trời cà phê Thành Nội vào những buổi chiều. Lại cặm cụi và nhủ lòng, thôi cứ viết về... chim cũng được. Viết về chim với cà phê Thành Nội. Nơi đó, những năm trước, các anh chị trong Ban liên lạc “tự chúng tác ương”, mà TNT “phù phép” thành “tứ chúng nan y”, rủ nhau đến ngồi đều đặn như đàn chim bay ngang trời chiều kia. Họ mang theo kẹo ngọt, khoai sắn, cơm vắt muối mè, uống cà phê đợi... con chim đầu bầy.

Có chuyện chi mà hợp hành. Nhưng không gặp nhau không được. Như những người yêu nhau đã quen hơi quen tiếng. Mọi người như cần có bên nhau trước ngày họp mặt Kiểu Mẫu Huế lần thứ năm tại Nam Châu Hội Quán. Cùng nhau hình thành ý tưởng, gọi nhau hẹn ngày, phân công cho nhau... hết chuyện. Khi đàn chim trên trời chiều riu rít bắt đầu rời Đại Nội cho một tối đi xa, đàn chim dưới đất cũng

lần lượt quay về dưới mái gia đình.

Cứ thế... đều đặn cho đến ngày 8/8/2009, kỷ niệm 45 năm Kiểu Mẫu Huế.

Tôi chưa thấy Sâm Cầm hồ Tây ở Hà Nội nên cũng không thể hình dung chúng đẹp xấu thế nào. Nhưng lời bài hát *Nhớ mùa thu Hà Nội*, vẫn thường làm cho tôi mơ tưởng những cánh chim chiều bay lặng lẽ trong ánh hoàng hôn. Và nhớ đàn chim ở Thành Nội vẫn đều đặn bay đi ăn tối vào những buổi chiều.

Thường các buổi gặp nhau họp Ban Liên lạc, cứ túc tắc cả buổi chiều. Cơm vua ngày trời, công việc chưa xong cứ gác lại hôm sau.

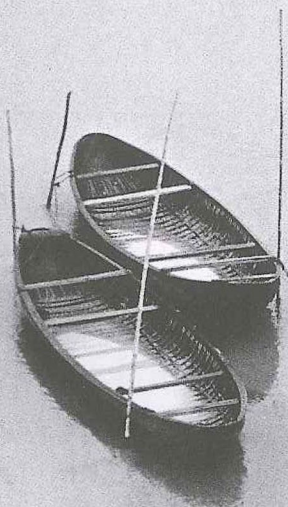
Trong không gian hiền hòa của cà phê Thành Nội, cây cỏ mây trời như nhuộm màu của ngày tháng xa xưa. Và trên khoảng trời ấy, vào những lúc này, thường vang tiếng đập của những đôi cánh chim trời. Chúng bay lên từ những hồ nước trong Đại Nội vút ngang vườn cà phê hướng đường bay về phía rú Chá - Hương Phong. Vì cà phê Thành Nội nằm gần hoàng thành và nằm rất gần hệ thống hồ sen nội thành, nên

đàn chim bay qua luôn ở tầm rất thấp, và ta có thể thấy bộ lông màu trắng xám cùng với đôi chân xinh xắn xếp xuôi theo thân hình khá lớn của chúng. Nhưng ấn tượng nhất vẫn là tiếng kêu gọi đàn của chúng trong yên bình của ánh chiều tà xứ Huế.

Kể từ đó trở đi, hầu như buổi chiều nào, chúng tôi cũng tập trung nhau ở không gian này để chờ đợi đàn chim. Chúng trở nên thiết thân và quan trọng đối với chúng tôi như những người bạn quý. Chúng tôi luôn chọn ngồi ngoài trời để đợi ngắm đàn chim - bầy Sâm Cầm xứ Huế.

Chiều đúc kết chương trình ngày họp mặt, họp muộn hơn lệ thường. Nghe bầy Sâm Cầm xứ Huế cất tiếng kêu gọi nhau trên trời kia. Lòng bàng khuâng nhớ những cánh chim Kiểu Mẫu Huế ở nơi xa. Cầu mong cho ngày họp mặt tới sẽ có thật nhiều cánh chim Kiểu Mẫu Huế nghe được tiếng gọi đàn của Ban liên lạc Huế, sắp xếp mọi điều để quay về một lần. Để mai sau trên bước đường xuôi ngược cũng tự an ủi mình đã có một lần về tổ cũ ngày xưa.

TVT - TVL - TD



Như một lời chia tay

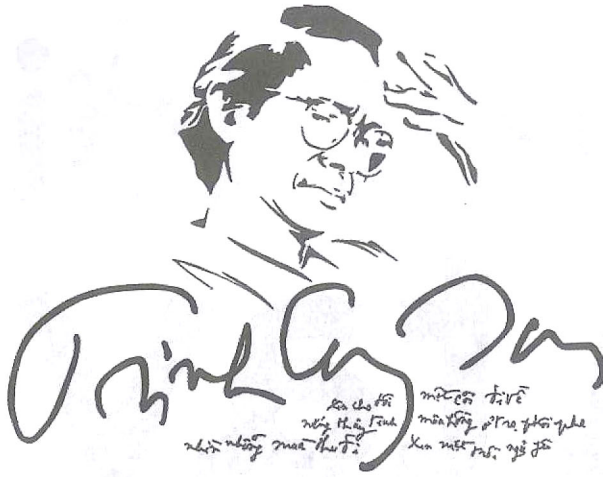
Lê Văn Nhân
(khóa 3)

Tôi bắt đầu thích nhạc TCS từ những bài *Ru ta ngậm ngùi, Như cánh vạc bay* v.v. trong hai tập “Như Cánh Vạc Bay” và “Cỏ Xót Xa Đưa” những năm đầu thập kỷ 1970, lúc mà chiến tranh ở Việt Nam đang lên tới cao độ với mùa hè đỏ lửa năm 1972. Có lẽ lý do chính là vì những bản nhạc này đã đánh dấu những kỷ niệm một mối tình rất sâu đậm nhưng thiếu may mắn của tôi thời ấy. Cũng trong thời gian này, trong giới sinh viên học sinh Huế phổ biến nhiều những bài hát hùng hực lời kêu gọi phản chiến trong hai tập “Kính Việt Nam” và “Ta Phải Thấy Mặt Trời”, tiếp theo sau những “Ca Khúc Da Vàng” dù chỉ mới ra đời trước đó mấy năm, nhưng đã thấm đậm trong tâm hồn tuổi trẻ miền Nam. Đối với tôi, TCS nổi tiếng từ những ca khúc này, và từ đó tôi mới biết chính ông là tác giả của bao nhạc phẩm lừng danh trước đó như *Hạ trắng, Mùa hồng, Diễm xưa, Biển nhớ* v.v., những tác phẩm đã góp phần tô điểm cho một tuổi thơ quá đổi êm đềm của lứa tuổi chúng tôi.

Sau năm 1975, tôi mới thật sự yêu thích nhạc Trịnh, cũng đúng vào lúc

người ta bắt đầu cấm nó. Có lẽ ai cũng thế, người ta thường rất yêu quý những gì sắp mất. Tôi đã lặn lội ra vĩa hè đường Lê Lợi, Công Lý để tìm mua những tập nhạc TCS vừa in xong trước '75 còn thơm mùi giấy mới, nay đã bị cấm phát hành vì thuộc vào những ấn phẩm của chế độ cũ. Một người phụ nữ trạc tuổi ba mươi nói giọng Quảng Nam bày ra bán đồ bán tháo những ấn phẩm đó. Tôi còn nhớ bà ta đã mời khách ghé xem và nói chuyện bằng một giọng rất thương quý TCS, cứ ngỡ như là người thân của ông vậy. Trong dịp này tôi mua được hầu hết các tập nhạc của ông, kể cả 2 tập mới ra năm 1974, “Tự Tình Khúc” và “Khói Trời Mên Mông” với những *Đóa hoa vô thường, Đêm thấy ta là thác đổ* v.v.

Cuối năm 1975, trở về Huế ăn Tết, tôi đi chung xe với một người đàn ông gầy nhỏ, râu lởm chồm, đeo kính gọng lớn, trán cao, tóc dài nghệ sĩ, mặc sơ mi xanh và áo khoác màu đen. Người đàn ông toát ra một nét gì đó rất dễ mến, rất thu hút, và không hiểu sao tôi có linh tính phải chẳng đây chính là người nhạc sĩ tài hoa mà tôi hằng yêu thích.



Chuyến xe cũng có thể gọi là “bão táp”, phải mất đến ba ngày hai đêm mới ra được đến Huế, vì bị chết máy, nghẹt xăng suốt dọc đường. Để chạy được, người ta phải đổ xăng ra một can 20 lít và chuyển bằng ống nhựa xuống máy xe. Và người lãnh nhiệm vụ ôm can xăng ngồi ghế trước bên cạnh tài xế, mỗi liên tục những điều thuốc (!) bastos xanh cho bác tài đỡ buồn ngủ, người xông xáo nhất trong số hành khách, chính là người đàn ông đó, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn!

Lần đầu tiên tôi gặp anh trong hoàn cảnh như thế đấy.

Mùa đông năm 1979, tôi có dịp ra Bắc lần đầu tiên trong một chuyến công tác ở Đại học Bách khoa Hà nội. Thầy Vương, người đồng nghiệp đàn anh và sau này trở thành người bạn vong niên, đã là người hướng dẫn đầu tiên của tôi về thành phố Hà Nội. Anh dẫn tôi đi ăn phở ở chân cầu Long Biên, đi uống cà phê ở một quán góc gác nào đó tít trên căn gác nhỏ phố Trần Hưng Đạo. Chiều trước khi trở lại miền Nam, anh mời tôi đến nhà, cho tôi nghe nhạc TCS bằng dàn máy Akai đắt tiền nhất vào thời đó. Anh nói với tôi rằng dàn máy anh sắm chỉ để nghe nhạc TCS, rằng TCS là nhạc sĩ viết những bài tình ca hay nhất VN, chẳng hạn bài *Thương một người* hay đến nỗi xao xuyến và

rằng ước mơ của anh khi vào miền Nam lần đầu tiên là được đến gặp Trịnh Công Sơn dù chỉ một lần thôi. Quả thật tôi không ngờ có một trí thức miền Bắc ngưỡng mộ TCS và nhạc của anh như vậy.

Như lời hứa, hai năm sau khi Vương vào công tác miền Nam, tôi dẫn anh đến gặp nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, lúc bấy giờ cũng đã rời Huế để vào sống ở Sài Gòn. Sau vài câu thăm hỏi, Vương đã thẳng thắn đề nghị luôn với TCS là tốt hơn hết anh chẳng nên bao giờ viết nhạc nữa. Vì như thế chắc chắn anh sẽ còn sống mãi trong lòng của hàng triệu người Việt hai miền đã hâm mộ những tình khúc của anh trước 75. Tình huống bất ngờ xảy ra làm tôi và có lẽ cả TCS hơi bối rối. Tôi suy nghĩ không biết TCS sẽ trả lời như thế nào.

“Trước ’75 điều mơ ước nhất của tôi là đất nước Việt Nam hòa bình, thống nhất. Nay tôi đã có được tất cả. Thế thì những gì tôi viết bây giờ ắt phải càng phong phú hơn. Tại sao tôi không nên viết nữa?” Tôi vẫn còn nhớ rất rõ những lời anh nói lúc ấy. *“Thật ra, tôi cũng dự tính trong thời gian 8 năm, nếu không thể viết gì được thì tôi sẽ không bao giờ viết nữa. Sau ’75, tôi cũng có một vài người bạn văn nghệ sĩ như nhà thơ P.T.T., nhà văn P.C.T. v.v., người thì đổi qua làm nghề hớt tóc, kẻ chạy xe ôm. Nhưng tôi không đồng ý với quan điểm của họ. Đối với tôi, cuộc sống là phải phung phí. Nếu anh có được thứ gì thì cũng nên phung phí và tận hưởng những thứ ấy. Còn tôi, tôi phải phung phí trí tuệ. Nên tôi phải tiếp tục viết.”*

Hai mươi năm trôi qua, tôi vẫn còn yêu nhạc TCS, yêu từng bài hát, từng lời ca, giọng nhạc. Các con tôi chẳng bao lâu đều đã lớn. Và không hiểu vì

sao, dù không báo, chúng cũng đều mê say nhạc của anh một cách kỳ lạ. Hai mươi năm trôi qua, dù không còn có dịp gặp lại anh, nhưng tôi không bao giờ quên được câu nói bất hủ *“Trong đời sống, thật đáng buồn nếu ta không còn gì nữa để phung phí”*. Tôi đã sống theo phương châm ấy. Tôi đã phung phí và tận hưởng hạnh phúc. Lý tưởng, nghề nghiệp và cuộc sống cuốn hút lẫn nhau trong một vòng quay bất tận.

Đôi lần tôi tự nhủ, một ngày nào đó, thế nào tôi cũng phải tìm đến thăm anh một lần nữa. Tôi vẫn còn rất nhiều điều muốn nghe anh nói, và rất nhiều điều muốn nói cùng anh. Nhưng than ôi, tiếc thay, thương thay! Sẽ không còn một ngày nào nữa! Sẽ chẳng bao giờ còn một ngày nào nữa! Tôi đã bàng hoàng chết lặng khi nghe tin anh mất. Và rồi, không hiểu sao, như với một người thân yêu nhất, tôi đã không ngăn được tiếng nấc với hai dòng nước mắt trào

ra. Đêm tưởng niệm anh tuần đầu tiên ở Hội quán Hội Ngộ Bình Quới, tôi thầm cảm ơn đứa con trai của tôi đã đứng lên hát tặng anh và những thân hữu của anh bài hát sau cùng. *“Ba ngọc nhiên không biết con đã thuộc bài hát đó từ lúc nào. Nhưng ba thật cảm ơn con đã thay ba nói lên những lời chia tay đó với nhạc sĩ TCS”*.

“Những hẹn hò từ nay khép lại, thân nhẹ nhàng như mây.

Chút nắng vàng giờ đây cũng vội, khép lại từng đêm vui...

...Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại, ngỡ chỉ là cơn say.

Đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời như một lời chia tay”.

Saigon, 9/4/2001

LVN



Chuyện

BÂY GIỜ MỖI KỂ

Hàn Thiều Quang
(Nguyễn Văn Lương) khóa 1 A

Nắng chiều vẫn còn gay gắt, hai tháng rồi chưa mưa. Những cành hoa phượng tan trường gọi mời khúc nhạc ve sầu. Người ta trông mưa cho đỡ bụi, vì những đoàn “xe ben” từ trong công trường chở đầy đất đá, phá nát hương lộ và mang cả đất bùn về trong “thành phố mộng mơ”. Dẫu sao thì quán xá vẫn đông khách, mọi người cứ ăn nhậu sau một ngày vất vả mưu sinh. Ai muốn yên tĩnh thì tìm về ngoại ô, vào trong xóm nhỏ, thụ hưởng khung cảnh thanh bình. Ngồi thư giãn, mười đứa bạn đồng liêu, quen nhau từ thời trung học. Bây chừ đều ngoài tuổi sáu mươi, tha phương cầu thực, sinh bất phù hợp thời, đối đời chiến nạn. Đi xa Huế này mới gặp lại nhau, tình cò chuyện vẫn đầy vui trong không khí gia đình. Chuyện trên trời dưới biển, chuyện tiểu lâm, kể cho nhau nghe giải tỏa ưu tư. Rồi chuyện gia đình nan giải, chuyện phát triển xây dựng quá nhanh. Những ngọn gió mát hiu hiu thổi nhẹ mơn man. Đèn điện bắt đầu tỏa sáng khắp nơi. Vài đứa trong nhóm bạn việc ra về sớm, chỉ còn lại bảy đứa bạn già ngồi lại “ôn cố tri tân”.

Bác Lịch ra về trịnh trọng: Mấy ông nhà văn nói chuyện văn học đại ý như ri: Sáng tác bây giờ không còn tư liệu dồi dào để diễn cợt như Ngô Tất Tố,

Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân, Nam Cao ...

Bác Thiện nhìn lên mái nhà như tìm kiếm ý tưởng

Lớp mình học năm đầu tiên có thằng Phương, mỗi lần bạn bè chọc ghẹo, đánh đau, thì nó tự cắn vào bàn tay mình như một hành động kiềm chế, để khỏi phản ứng đánh trả trở lại. Lúc đó tụi mình chưa hiểu rõ nên thấy tức cười.

Bác Phong đúng là một nhà hiền triết.

- Đó là bản ngã, bách nhẫn thành kim, người tu hành từ kiếp trước mới có được như rứa!

Một phút yên lặng trôi qua bên những lon bia, Coca, nước khoáng. Mỗi người bạn một ý tưởng, một sở thích tiêu dùng. Tất cả đều thận trọng, hài hòa. Đã lâu lắm rồi, gần 40 năm mới gặp lại nhau, chứ ít gì. Thân thiết lắm nhưng còn phải dè chừng, sợ bất đồng quan điểm, vai vế xã hội. Ở lớp tuổi U40, U60 chậm chạp, lâu lâu mới bắt gặp một cái liếc nhìn nhanh nhẩu, kiểu nhìn trộm bài.

Bác Đạt giới thiệu: Thằng Thiện đông con lắm, chắc ở trên nó không có việc chi làm! Cả tốp cùng cười. Thiện cười hèn:

-Thú thật với mấy ông, thời đó vùng kinh tế mới khó kiếm bao “OK” lắm. Vợ lại quen nghề cô giáo thường kiểm tra bài, chồng làm thầy lang đi sáng về khuya, may mà đẻ nhiều vẫn còn vẫn hóa nên con cái cũng đang hoàng.

Bình sậy vừa mới nghỉ hưu:

- Ê ! Mày có đi học tập không?

- Có chứ!

- Sao về sớm mà đẻ nhiều rứa?

- Có tội chi mô mà học cho lâu! Lính văn phòng mà!

- Mấy sui rồi?

Thiện thật thà khai báo:

- Mới 5 thôi, còn 5 đứa! Vợ đẻ 7 thằng một dây rồi đẻ 3 đứa con gái sau cùng. Bác Hùng rôm cười duyên.

- Con gái ông sao thì tui không biết, riêng con gái tui yêu một cậu CAGT nhưng vì lý lịch mình là sĩ quan ngục nên không thành. Nó tức tối hỏi mình, sao ba không theo cách mạng mà theo ngục? Mình chỉ biết cười.

Bác Thiện đồng cảm chia sẻ:

- Nơi mình ở có một ông cán bộ huyện nghỉ hưu. Ông có cô con gái tốt nghiệp Đại học Văn 7.5 điểm. Thi tuyển giáo viên toàn tỉnh theo tiêu chuẩn đề ra là ưu tiên cho đối tượng có công với đất nước. Đã ba ngày tuyển chọn không có ai vượt qua được điểm tốt nghiệp cận giới đó. Bỗng nhiên giờ phút chót có một cô là con thương binh ... tốt nghiệp 7,2 điểm nhưng ưu tiên 1 điểm nên đã được tuyển. Cuối giờ rồi cô điểm cao không còn chỗ để đăng ký nữa, đành thất vọng trở về chờ năm sau. Cô đau khổ bỏ nhà đi đến nhà bạn bè, gia đình tìm kiếm ba ngày sau mới gặp. An ủi

con, ông bố nghe mà giật mình: “Sao bố không là thương binh đi?”

Những đầu tóc hoa râm dường như bạc phơ thêm một ít. Yêu cầu của lớp trẻ quá sức người đạo diễn. Mỗi một vai diễn không ai được tự chọn riêng cho mình.

Bác Điền tự hộp một ngum bia, chẳng thèm mời ai cả. Nuốt vội cái ghen, nhớ về kỷ ức xa xưa.

- Hồi mình học tập ở Bình Điền, tù hàng binh được thăm nuôi mỗi tháng một lần. Hôm đó không phải là ngày thăm nuôi, nhưng có một tù hàng binh tên Quang được gọi ra gặp người nhà. Bà mẹ vào phòng tiếp khách có thêm vài cán bộ trại theo vào. Chào hỏi xong thì đi ra ngoài, chỉ còn lại ba người. Quang không kiềm chế nổi cái dạ dày thiếu chất, khui vội hộp sữa đặc có đường rồi đưa lên miệng tu một hơi cho đã thèm. Người mẹ ngồi yên lặng một lúc, thấy đã đến lúc phải nói rõ với con:

- Con có biết ai đây không?

- Dạ ...?

- Nghe mẹ kể lâu rồi, nhưng hôm nay mới thấy mặt cha.

- Thưa ba! Con cứ tưởng là quản giáo, cán bộ trại.

Người cha lặng nhìn con đầy yêu thương, nhớ lúc ra đi tập kết con mới lên 5, mới đó mà đã 21 năm qua rồi.

- Con thuộc đơn vị lính gì? Công tác ở đâu?

- Dạ! Con học đại học C.T.C.T , ra trường làm ở TĐ. 10C.T.C.T được 4 năm thì giải phóng.

- Sao không chọn lính khác mà lại học trường phản động này?

- Dạ, vì con có trình độ và năng lực phù hợp

Mùa hè trên xứ Huế với cát biển miền trung bóng râm, người cha nóng náy trứng mắt:

- Con có biết là sau này sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời con như thế nào không? Bọn địch đã ly gián gia đình ta...

Quang trông thấy mặt cha đỏ bừng như gấc, anh cúi đầu hồi tưởng những tháng ngày áp lực đã qua. Quang đã phải làm đủ việc để tồn tại và bảo toàn tính mạng của thân tộc, họ hàng, Quang thốt lên:

- Dầu sao thì con cũng đã tròn trách nhiệm lúc ba vắng nhà.

Ông tức giận:

- Con đã làm được cho ai?

Quang thấy mắt cay cay, rớm lệ, phân trần:

- Mạ buôn bán tảo tần nuôi con ăn học, nuôi bà nội. Khi con trưởng thành phụ giúp mạ, rồi con buộc phải đi lính. Tương xứng với học lực là chức vị. Nhờ đó mà bảo lãnh cho bác Đề, o Gái, chú Cư, hoạt động nuôi giấu cán bộ. Bị địch bắt tra tấn nhiều lần, nếu không có con tiếp tay thì làm sao mà sống nổi để bảo tồn cơ sở đợi đến hôm nay ba về còn gặp lại bà nội và anh chị em. Con có tội thì để con chịu, ba đừng lo!

Khuôn mặt người cha như vừa tỉnh rượu, ông sững sờ trong giây lát rồi bước tới ôm lấy con, khóc ray rứt, thổn thức. Hai cha con cứ thế mà khóc không thành tiếng.

Ba tháng sau, Quang được ra trại trở về nhà, được làm người bình thường hòa nhập cộng đồng. Quang làm đơn xin việc, cơ quan đầu tiên nhận đơn

rất phấn khởi, thấy lý lịch tốt, nhưng .. kẹt cái bằng Đại học C.T.C.T thì khó lòng mà sử dụng. Đến mấy năm sau cũng chẳng nơi nào tuyển dụng được. Quang làm nghề tự do đi phụ thợ nề.

Thiện có vẻ quan tâm gia cảnh ly kỳ, vội vàng hỏi:

- Bấy lâu nay có biết ông đó rồi sau thế nào không?

Điền cười thích thú:

- Qua cơn bĩ cực, tới hồi thái lai. Anh ta lên Tây Nguyên làm nương rẫy, bây giờ khá lắm, bà nội, cha mẹ, chú bác, cô dì đã qua đời hết rồi.

Nhóm bạn già vui chuyện một hồi rồi xoay qua đề tài khác.

Bác Điền hỏi:

- Mấy đứa H.O có tâm sự chi không?

Bác Phước cười:

- Ai đi xa mà không nhớ quê nhà! Cha mẹ già mẹ yếu, bệnh tật neo đơn, ma chay giỗ chạp, năm nào mình cũng phải về. Sống đâu cũng phải vất vả kiếm ăn. Có ai sung sướng hoàn toàn đâu.

Dường như tâm sự nào cũng hòa chung nghịch cảnh. Mỗi số phận đã lần hồi bị khuất phục trước thời gian. Mỗi khi gặp nhau chỉ cần lạc quan, yêu đời như khách vắng lai yêu bún bò Huế, đủ vị cay nồng, mặn mòi hương vị mắm tôm.

Chuyện trò râm ran đến 9 giờ đêm, cả bọn kéo nhau đi karaoke. Nhạc tiền chiến, nhạc quê hương trữ tình, tha hồ mà trình diễn. "Đêm tàn bến ngừ" nghe nào nề bằng hữu tha phương.

10-06/2011

HTQ

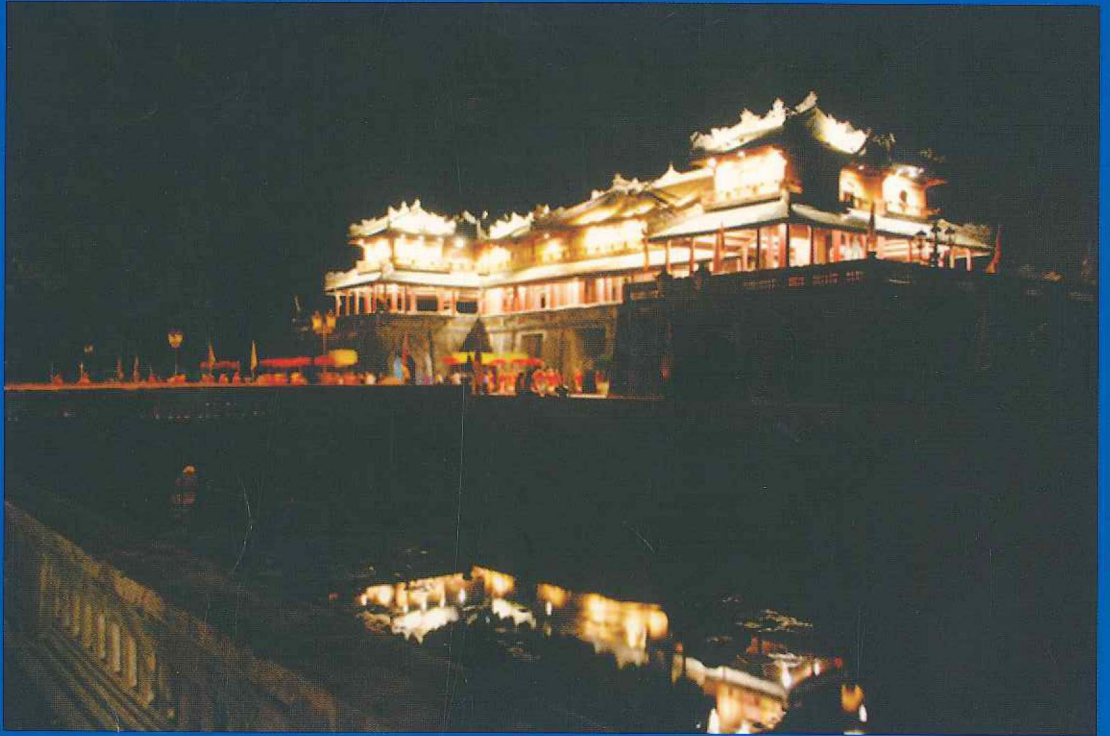
Lời khép

Xin cảm ơn những tấm lòng vàng của anh chị em Kiểu Mẫu Huế đã góp công góp của hình thành nên Đặc san này. Trong quá trình thực hiện, Ban Biên tập đã nhận được nhiều lời động viên chân thành và cả những góp ý đúng đắn của anh chị em, nhất là các Thầy Cô. Nhờ thế, trong tay chúng ta mới có được cuốn Đặc san trân quý, ghi lại những nghĩ suy, xúc cảm chân thực của những thành viên Gia đình Kiểu Mẫu Huế từ bốn phương, trong và ngoài nước.

Những thiếu sót chắc chắn không thể tránh khỏi. Nhân đây, Ban Biên tập chúng tôi có lời xin lỗi trước anh chị em.

Ban Biên tập





Ảnh: ĐHH

ISBN: 978-604-928-107-5



9 786049 281075